



tủ sách việt văn mới

văn học nghệ thuật

việt văn mới

số 3 tháng 9 năm 2013

29 tuyển truyện

- . ngọc hiệp . quân tấn . đào hữu thức
- . đình đình chiến . đoàn thị diễm thuyên
- . đỗ thị hồng vân . võ tấn . hồ chí bữu
- . mai văn .nguyễn ngọc tuyết. từ kể tương
- . hoàng thị Bích Nga. lương văn chi . từ vũ
- . Nguyễn Văn Sâm . Nguyễn Thị Tuyết Mai
- . hoàng vũ đông sơn . Nguyễn Mai . phạm
- thanh phúc. Nguyễn Thị Dị . Nguyễn Mỹ Nữ
- . vũ anh tuấn . triệu văn đời . trúc linh lan
- . lý thị minh châu . văn thành lê . mai thực
- . lê quang trạng . vũ lưu xuân .

tủ sách việt văn mới 2013

nguyệt san việt văn mới
số 3 tháng 9 năm 2013

29 tuyển truyện 29 tác giả

. ngọc hiệp . quân tấn . đào hữu thức . đình đình chiến . đoàn
thị diễm thuyên . đỗ thị hồng vân . võ tấn . hồ chí bửu . mai
văn . nguyễn ngọc tuyết . từ kế tường . hoàng thị bích nga .
lương văn chi . nguyễn văn sâm . nguyễn thị tuyết mai . hoàng
vũ đông sơn . lê quang trạng . phạm thanh phúc . nguyễn thị
dị . nguyễn mỹ nữ . vũ anh tuấn . triệu văn đôi . trúc linh lan .
quý thể . lý thị minh châu . từ vũ . văn thành lê . mai thực .
nguyễn mai . vũ lưu xuân .

hộp thư toà soạn
newvietart@gmail.com

tổng thư ký toà soạn : Nguyễn Mai
chủ nhiệm : Từ Vũ

nguyệt san

VIỆT VĂN MỚI
văn học nghệ thuật

số 3

15 tháng 9 năm 2013

29 tuyển truyện 29 tác giả

tủ sách việt văn mới 2013

Đã hơn 6 năm, vào năm 2007, ngay sau khi Tuyển Truyện 4 Cây Bút Nữ được chúng tôi cho xuất bản ở Hà Nội trong khuôn khổ Tủ Sách Việt Văn Mới chúng tôi đã muốn lần lượt cho ra mắt những tập Tuyển Truyện của nhiều nhà văn nhưng dự tính này đã không thể thực hiện vào thời điểm đó vì những trở ngại khó có thể vượt qua .

Hôm nay - 15 tháng 9 năm 2013 – dự tính này cũng được thành hình :

Chúng tôi xin trao gửi tới quý bạn đọc Tuyển Tập 29 Tuyển Truyện của 29 Nhà Văn đủ các lứa tuổi hiện sống và cầm bút ở khắp mọi miền đất nước : từ Hoà Bình, Hà Nội, Hải Phòng , Qui Nhơn, Ban Mê Thuột, Đà Lạt, Vũng Tàu, Sài Gòn , Long An, Cần Thơ , Long Xuyên ... và đôi khi ở cả hải ngoại : cuộc "**hạnh ngộ văn chương**" thứ 1 trong Tủ Sách Việt Văn Mới.

Từ Vũ

Courbevois Paris 14.09.2013

TIẾNG ĐÀN XƯA

NGỌC HIỆP

Đêm qua, thức quá khuya, vào lớp học đôi mắt tôi như có ai treo đá. Cơn buồn ngủ đến như một vị khách không mời. Suốt đêm, sách vở cũng ngủ vùi trong ngăn tủ. Đầu óc tôi trống rỗng. Đầu giờ học, thầy vào kiểm tra bài cũ sau khi điểm danh. Vừa mệt mỏi, vừa không thuộc bài, lại bị gọi trả bài, tôi đứng thừ người như pho tượng gỗ. Thầy “tặng” vào mắt tôi hai roi đau điếng. Hành trang tôi mang về chỗ ngồi là câu nguyện rửa : “Đồ con lợn!”. Mẹ tôi thường nói :”Nhà mình nghèo, nếu không chí thú làm ăn sẽ không có tiền cho các con ăn học tới nơi tới chốn. Cả đời mẹ la lét giữa chợ đời để cho con có chữ nghĩa với người ta”. Tôi nghiệp mẹ quá, tôi không thể nào đứng đưng trong khi mẹ tôi phải gồng gánh lo cái ăn cho tám đứa con nheo nhóc lại thêm cái bào thai (Không biết nó có là thằng hay con út không nữa). Tôi là con cả, phải phụ giúp gia đình, không ngờ từ đó đã trở thành... “đồ con lợn”.

Năm học ấy tất cả học sinh lớp Đệ Tứ được miễn thi Trung học đệ nhất cấp (Tốt nghiệp PTCS), chỉ cần đủ điểm được lên lớp Đệ Tam và có quyền chọn ban. Vừa đủ điểm lên lớp , lại do ngân cảnh nhai chữ hàng đêm nên không theo khoa học xã hội, tôi vội quyết định chọn ban B (Ban Toán Lý). Khổ nổi năm qua, tôi là học sinh kém nên rất vất vả mới theo kịp bạn cùng lớp. Còn thời khoá biểu tôi vạch ra cho mình chẳng có gì thay đổi, từ bảy đến chín giờ đêm học bài cho ngày mai, bốn giờ sáng phải nhồi bột làm bún và bánh lọt, khi thay đồ đi học, phải chờ hai thùng bún ra chợ cho mẹ. Lúc ấy tôi mắc cỡ với bạn bè (nhất là bạn gái). Mình chẳng giống ai,

mặc áo nhót vạt vào quần mà chạy chiếc xe đò đông cũ kỹ và đèo hàng như xe thồ, trong lúc bạn gái tôi đến trường đong đánh trên chiếc xe gắn máy hiệu Velo Solex. Nhưng riết rồi cũng quen, bất chấp bạn bè xa lánh, tôi cứ sống trong nỗi cô đơn vì thiếu bạn. Một buổi chiều bán ế ảm như vài buổi chiều tôi đã gặp, mẹ mang về nhà gần mười ký bún. Hôm ấy, chúng tôi không ăn cơm. Mẹ nấu canh chua tép rong ăn với bún thay cơm. Mẹ bảo tôi mang một bọc bún đến trường cho bác Mười bảo vệ. Tôi chạy vào trường trước khi bác Mười ăn bữa cơm chiều. Khi tôi đến, thầy Nguyễn đang ngồi uống trà đối ẩm với bác Mười. Thầy gọi tôi lại bảo:

- Em học yếu lắm, cần phải cố gắng nhiều hơn nữa.

Bác Mười vừa nhận bọc bún vừa nói đỡ lời tôi:

- Gia đình nó nghèo khó lắm, thầy giúp đỡ cho nó.

Năm nay, thầy Nguyễn làm Giáo sư hướng dẫn (GV chủ nhiệm) lớp tôi. Bác Mười bảo tôi ngồi chơi một chút rồi khuấy cho tôi một ly nước chanh. Ném một chút nước chanh tươi, nó vừa chua vừa ngọt như cuộc đời mình. Bác Mười quay lại nói chuyện với thầy Nguyễn:

- Hồi đó, bà ngoại nó mất sớm, ông ngoại nó đi lưu lạc giang hồ, má nó phải đi ở cho nhà ông giáo Thìn. Bà giáo thấy thương quá mới làm đám cưới cho má nó lấy cháu bà giáo, cha nó bây giờ đó! Má nó đâu có nhà để tổ chức đám cưới. Còn tôi cũng là dân lang bạt sống kiếp thương hồ trên sông nước. Má nó mới mượn chiếc ghe của tôi làm "nhà" đàng gái để có chỗ cho đàng trai tới rước dâu. Đám cưới đó do bà giáo làm mai mối cũng làm chủ hôn luôn. Vậy mà hai đứa nó sống với nhau đã tám chín mặt con vẫn ngọt như nôi canh bầu nấu với râu tôm. Bây giờ ba má nó học được cái nghề làm bún nên sắm khuôn, sắm cối xay, mua gạo tự làm mang ra chợ bán kiếm sống cũng tạm được. Nó là con trai cả, đỡ đần cho má nó cũng tốt. Bữa nào bán ế nó mang bún qua cho tôi ăn trừ cơm. Bỏ hư tội chết thầy ơi!... Thầy Nguyễn ngồi gật gù phụ họa theo bác Mười:

- Ủ! Bỏ hư tội chết...

Từ lâu nay, tôi không hề nghe ba mẹ nói chuyện mình, chỉ thấy hai người lao vào việc buôn bán kiếm tiền nuôi một bầy con ăn học. Không ngờ ba mẹ tôi gặp gỡ nhau trong một hoàn cảnh vô cùng đặc biệt đó. Tôi lén nhìn thầy Nguyễn dò xét. Thầy cứ ngồi trầm ngâm lặng lẽ. Còn tôi phải quay mặt đi nơi khác để giấu những

giọt nước mắt thương cảm cho cảnh đời ba mẹ tôi phải đi qua. Không gian chung quanh chìm xuống nặng nề. Bồng thầy nói với tôi:

- Em chịu khó chạy ra phố mua cho thầy nửa lít rượu trắng và nem nướng về ăn với bún. Bác Mười có trồng mấy liếp rau sau trường em khỏi phải mua rau...

Thầy Nguyễn với tay lên vách lấy cây guitar phím lõm dạo lên một khúc nam ai buồn da diết. Tôi chẳng thạo nhạc lý nhưng nghe tiếng đàn của thầy khi trầm khi bổng như bày tỏ một nỗi niềm thương cảm. Không ngờ thầy Nguyễn đàn cổ nhạc hay như vậy. Bác Mười bảo:

- Cây đàn này nó theo tôi lang thang nửa đời trên sông nước đó thầy. Nhờ nó mình cũng đỡ buồn trong những ngày tha phương cầu thực.

Sau hôm ấy, thời khoá biểu của tôi đổi khác theo đề nghị của thầy. Từ sáu đến tám giờ tối, tôi mang tập đến nhà bác Mười ngồi học bài cho ngày mai. Thầy Nguyễn từ Sài Gòn về tỉnh dạy học nên ở nội trú trong trường với bác Mười. Những ngày ấy, thầy dạy tôi cách học bài theo đề cương, cách nhớ bài theo những câu thiệu không cần ngồi nhai chữ. Vách nhà tôi bắt đầu xuất hiện chi chít những công thức toán. Không ngờ bức vách tầm thường của một lò bún trở thành nơi chứa đựng quá nhiều công trình trí tuệ của những nhà toán học. Khuya, tôi vừa nhồi bột vừa nhìn lên vách nghiền ngẫm những công thức toán.

Mỗi tuần, thầy Nguyễn có hai buổi tối đi dạy luyện thi Tú Tài cho các anh chị lớp Đệ Nhị A (Ban sinh vật), thầy bảo tôi theo học dự thính không cần đóng học phí. Ban đầu, tôi sợ mình không theo nổi lớp trên nên rất e dè. Nhưng khi thầy giảng có chút pha trò, tôi hoàn toàn nắm được bài. Những ngày học ở lớp luyện thi, thầy chẳng hề kiểm tra hoặc thăm hỏi gì, chỉ bỏ mặc tôi ngồi lặng lẽ ở cuối lớp giống như một người cha dẫn con theo khi ở nhà không ai chăm sóc. Tôi nghe trong tôi bùng lên tình thầy hoà với tình cha vô cùng hạnh phúc. Nhưng có một niềm hạnh phúc tôi không thể quên trong suốt cuộc đời mình.

Đêm ấy, thầy dạy đến bài Tam Thức bậc hai. Sau khi giảng bài xong, thầy cho thử một bài kiểm tra tại lớp và yêu cầu tất cả xét dấu phân tích một Tam thức bậc hai có tham số m trong một thời

gian giới hạn. Mặc dù tôi không bị kiểm tra nhưng vẫn làm thử khả năng mình. Hết giờ, tôi và cả lớp chưa làm xong, chưa kể một số anh chị còn ngồi cắn bút trước trang giấy trắng. Thầy nói với cả lớp:

- Bài này trình độ một học sinh lớp Đệ Tam có thể giải được. Tôi tin mình chứng minh được điều vừa nói.

Vừa dứt lời, thầy vẫy gọi tôi lên bảng. Trước quyết định quá đột ngột của thầy, trống ngực tôi đập liên hồi. Vừa mừng vì được tin nhiệm, vừa lo sợ làm mất uy tín của thầy, tôi ngập ngừng đứng lên theo lời động viên của thầy:

- Khởi lấy tập, thầy tin em giải được bài này.

Câu nói ấy như ra lệnh tôi phải bình tĩnh giải quyết bài toán thật chính xác để không phụ lòng thầy dạy dỗ lâu nay. Tôi tự tin hơn và thông thả bước lên bảng giải hết bài toán. Lúc ấy, thầy đứng sau lưng tôi quan sát thỉnh thoảng gật đầu. Mọi hành động của thầy bây giờ trở thành niềm động viên an ủi tôi rất lớn. Cuối cùng, thầy quay lại nói cùng cả lớp:

- Bài giải này hoàn toàn chính xác và mạch lạc. Chỉ có trình bày chưa đẹp vì thiếu thước kẻ bảng xét dấu. Các em có thể chép về tham khảo.

Tôi thở phào sung sướng vì chứng minh được lời nói của thầy trước lớp.

Năm học ấy, dù vượt qua được hoàn cảnh và đứng đầu lớp học, tôi vẫn ôm tập đến nhà bác Mười mỗi tối như thời khoá biểu thầy đã vạch. Những buổi tối cuối năm học, tiếng đàn vọng cổ của thầy vang ra đón tôi bằng điệu Xuân tình rộn rã.

Mãi đến mấy năm sau tôi lên học ở Sài Gòn. Nghe nói thầy Nguyễn trước đây có dạy ở trường Hoàng Nguyên, tôi đến đó tìm thầy. Hỏi mãi, chẳng ai biết thầy đang sống nơi nào. Tôi đứng thẩn thờ trong con hẻm nhỏ gần trường, radio nhà ai vọng lại tiếng guitar độc tấu bài Dạ cổ hoài lang nghe buồn da diết.

NGỌC HIỆP

GIÁC MƠ DÃ ĐIỆP

QUÂN TÂN

Bệnh viện ngày...

Vậy là mẹ tôi nhập viện đã mười ngày. Sáng mai bác sĩ sẽ làm phẫu thuật không biết mẹ có chịu nổi không. Tôi lo quá!
Bệnh viện ngày...

Đã hai hôm từ khi mổ, hôm nay mẹ mới có giấc ngủ say. Tôi ngừng tay quạt, nhẹ nhàng kéo lại chiếc chăn đắp cho mẹ, tôi bỗng thấy căn phòng rực lên thứ ánh sáng kỳ lạ. Không phải màu trắng toát, lạnh lẽo của bệnh viện mà vàng óng pha lẫn tím hồng dịu dịu rồi chuyển sang màu xanh lơ mờ ảo. Ánh sáng đó xuất phát từ góc phòng phía bên trái nơi chiếc giường của một bệnh nhân tôi không biết tên. Cô ta thường nói chuyện với mẹ tôi khi mẹ chưa giải phẫu. Nghe mẹ kể cô ta bị ung thư máu, nặng lắm. Các bác sĩ đã bó tay nhưng cô ta chưa biết vì thầy thuốc lẫn thân nhân đều giấu kín. Từ trong vùng sáng huyền hoặc kia cô ngồi dậy đưa tay vẫy tôi, tôi bước đến lọt vào vùng sáng bao quanh cô. Chưa bao giờ tôi được nhìn cô gần như thế này. Một gương mặt thật đẹp, không phải cái đẹp tôi thường gặp mà hơi hoang dã. Từ đôi mắt long lánh biểu hiện sự yếu sống mãnh liệt đến đôi môi dày nhưng không thô mà trĩ xuống bướng bỉnh. Chiếc mũi thanh tú

nhỏ nhắn thoát ra làn hơi thơm ngát, sánh lại như mật. Tôi chợt nghe một giọng nói êm như tơ:

- Sao anh nhìn em đăm đăm thế?

Tôi giật mình, cô gái nói chuyện với tôi chẳng? Nhưng đôi môi cô vẫn lặng im đâu có chuyển động? Lại hơn, tôi nghe tiếng của chính mình:

- Vì em đẹp quá! Như một nàng tiên vậy.

Trời ơi! Chưa bao giờ tôi có kiểu nói chuyện bạo dạn như thế với con gái, hơn nữa tôi vẫn chưa hở môi kia mà. Rồi tôi chợt hiểu, thì ra chúng tôi đang nói chuyện không phải bằng lời mà bằng cảm giác, bằng ánh nhìn, bằng hơi thở. Chúng tôi không dấu được những suy nghĩ của nhau, không nói được những lời dối trá lừa nhau, phải đến với nhau bằng con người thật của mình.

- Anh đừng ngần ngại suy tưởng nữa. Chẳng có gì lạ lùng đâu, bởi em là tiên mà. Bây giờ anh đưa em đi dạo một chút.

- Nhưng em khỏe chưa?

- Em khỏe rồi. Anh nghe họ nói em sắp chết chứ gì. Em không chết đâu. Em trở lại cõi tiên của mình thôi. Ở chốn ấy đẹp nhưng buồn lắm. Em cũng như hàng ngàn con bướm khác nhón như bay rong chơi, sống cuộc đời bất tử, nhạt nhẽo, vô vị. Em không cam chịu có lẽ vì em là Dã Điệp, một con bướm hoang! Thôi, không nói chuyện đó nữa. Anh đưa em đi dạo đi.

Tôi dìu em xuống giường, cảm giác em nhẹ như một cánh hoa. Chúng tôi đi qua những dãy hành lang rồi đến vườn hoa ngồi xuống một chiếc ghế đá. Thấy em có vẻ buồn, tôi an ủi:

- Em cứ về cõi tiên của mình, chốn trần gian đầy man trá, lọc lừa, rồi chiến tranh, bệnh tật, đau khổ triền miên có gì mà lưu luyến.

- Thì ta chống lại nó, như thế cuộc sống mới có ý nghĩa. Ai sống trên đời cũng vì một điều gì đó. Mẹ anh chẳng hạn, sức sống của bà thật mãnh liệt. Gian khổ, tù đầy không làm bà gục ngã được vì bà có một niềm tin. Còn em, em yêu trẻ con nên muốn làm cô giáo

dạy cho chúng hát. Em định viết nhiều bài nhạc cho chúng nhưng... không kịp nữa rồi. Anh giúp em trở lại cuộc đời nghe anh.
- Anh phải làm gì?

- Chỉ cần em vướng vào vòng tục lụy thì họ sẽ đày em xuống cõi trần này. Hãy giúp em anh nhé!

Em ngã vào vòng tay tôi, chúng tôi ngã vào vòng tay của đất trời. Từng cơn sóng bình bồng đưa chúng tôi ra xa, xa hơn nữa đến đại dương mênh mông. Lẫn trong âm thanh dào dạt của sóng và gió tôi nghe tiếng thì thầm:

- Ôi! Hạnh phúc. Nếu trần gian là cõi đọa đày thì em nguyện được đi đày mãi mãi. Anh thân yêu, em nguyện sớm trở lại chốn này. Anh hãy sống sao cho có ý nghĩa để khỏi phí hoài kiếp người anh nhé! Mẹ anh thương em lắm, bà sẽ đưa em một đoạn. Em dạy anh bài hát này để anh hát gọi mẹ trở về.

Tiếng hát em vút lên... thiết tha ... dịu dặt... xa dần...xa dần...

Ngày...

Hôm sau khi tôi vừa tỉnh giấc thì em đã đi rồi. Mẹ tôi ngất lịm, các bác sĩ làm hết cách mẹ vẫn không tỉnh lại. Bài hát em dạy vang lên trong tim tôi và thoát ra thành lời nỉ non bên tai mẹ. Mẹ tôi mở mắt ra, đôi dòng lệ lăn trên gương mặt già nua. Câu đầu tiên mẹ nói là: "Tội nghiệp con bé quá!". Em ơi! Em đã đi thật rồi! Đi về cõi tiên vô âu, vô lo của em mà tôi vẫn thấy như em còn phảng phất. Tôi ghi khắc lời em, sống một cuộc sống có ý nghĩa! Bây giờ, khi tôi ngồi đây trước trang bản thảo mà nhìn vào vô tận trời đêm chờ đợi một cánh bướm hoang. Tôi biết giấc mơ về em sẽ theo tôi suốt cả cuộc đời.

QUÂN TÂN

CHUYẾN XE NGỰA TRONG SƯƠNG MÙ

ĐÀO HỮU THỨC

Trưa nay, khi xe về bến, cái hướng đầu tiên Thư tìm không phải là căn nhà quen thuộc của chị mình mà là căn nhà cổ, rêu phong của cha mẹ Thoa. Thư đi xe ôm đến, chàng dừng lại khi còn cách nhà vài trăm mét, thả bộ ngang qua căn nhà quen thuộc ấy, với hy vọng được nhìn thấy Thoa đâu đó. Nhưng khi đến trước nhà, Thư quày quả đi một cách vội vàng như sợ phải gặp Thoa. Thư ra phố, tìm đến vài người bạn cũ. Mấy tiếng đồng hồ với đám bạn "mừng gặp gỡ!", rồi "chúc sức khỏe!", thế là Thư "tan hoang"...

Thư về đến bờ hồ, đêm hình như đã muộn. Còn vài chiếc xe ngựa chờ khách ngay góc cầu đèn. Những người xà ích tập trung quanh đồng lửa nhỏ thơm nức mùi ngựa thông mặc những con ngựa phơi mình trong sương, thỉnh thoảng phát ra tiếng phì phè, lắc cái bờm ướt loang loáng dưới ánh đèn vàng quạch. Thư men đến chỗ người xà ích đang bắt đầu động tác tháo càng xe, thả ngựa :

-Tính nghĩ hả ông anh ?

-Ừ ! Lạnh lẽo và muộn màng thế này thì còn gì nữa mà chờ ? Về chui vào vách vợ cho khoẻ.

-Cũng phải, nhưng nếu có thể anh cho tôi đi một hồi !

-Một tour là một trăm ngàn, ông muốn thì tôi chiều. Làm ăn ế ẩm, gặp được khách thì hơi đâu mà tính chuyện nghỉ ngơi.

Thư dồn hết số tiền còn lại trong túi quần, túi áo, đếm từng tờ thật kỹ, rồi nói :

-Không phải tôi muốn trả anh ít tiền đâu nhưng thực sự là tôi đã hết tiền. Tôi giao cho anh sáu chục nhé ! Anh cho tôi đi cho hết sáu chục ngàn rồi trả tôi về chỗ này để tôi đi về, được không ?

-Hết tiền thì thôi, hôm nào có thì đi đâu muộn ! Mỗi vòng một trăm ngàn là giá công ty đưa ra chứ đâu phải giá của tụi tôi.

-Thì anh cho tôi đi nửa vòng cũng được, có sao đâu ?

Dường như thấy người khách khác thường lại có mùi rượu, người xà ích nhảy lên xe bung tám bạt mái che , kéo tay Thư lên xe :

-Nào, ông lên xe đi, tôi "chơi lún" với ông luôn !

Hường về nhóm bạn nghề đang ngồi bên đống lửa, người xà ích la to :

-Anh nói dùm tụi nó là tôi về trước nghe anh Tám !

Xe ngựa bây giờ được thiết kế kiểu xe cổ : sườn dài, hai trục ngang và có bốn bánh xe, hai hàng ghế ngồi vừa nhìn phía trước vừa trông ngược về phía sau, quả là quá rộng đối với Thư. Thư chột có sáng kiến không ngồi nữa, chàng nằm hẳn xuống băng ghế sau, đầu gối lên chỗ để tay, nhắm mắt nghe từng tiếng vó ngựa. Trước đây, Thư đã đi xe ngựa nhiều lần, tiếng vó ngựa trở nên quá quen thuộc với chàng, nhưng lần này, Thư nghe tiếng ấy có một âm hưởng khác. Chân ngựa chạm đường nhựa, truyền qua thân xe, rung vào cơ thể Thư, mạnh hơn tiếng lóc cóc dội vào tai Thư. Đó là một loại âm thanh đùng đục, tưng tưng của móng sắt và nhựa cứng nên không còn cái hoà âm của chân ngựa và đường đất, đôi cỏ như trước đây Thư đã từng nghe và nhớ. " Ngựa phi đường nhựa " ! Thư chột nảy ra suy nghĩ này giống như đám bạn

gọi Thư là “ dân cày đường nhựa “, nghe có cái gì mỉa mai và tội nghiệp. Vẫn nhắm nghiền mắt, Thư nói với người xà ích :

-Anh gì ơi ! Chạy tà tà một tí được không ? Cho ngựa khỏi mệt anh ạ ! Với lại đi chậm đỡ bị xóc, Làm ơn mà...

Người xà ích ghì cương, xe chậm lại :

-Cha nội ! Ở thành phố không ngủ được hay sao mà lên đây leo lên xe ngựa ngủ vậy cha ?

-Sức mấy mà ngủ anh ơi ! Tôi nhắm mắt để đó, nghe tiếng vó ngựa đấy chứ ! Anh tưởng tôi là người thành phố thật hả ?

--Không lẽ ông là người ở đây ? Tụi tôi nghe tiếng vó ngựa suốt ngày, suốt tháng, muốn nổi khùng luôn...

-Bây giờ, bắt đắ dĩ anh phải làm công việc này, nhưng nếu vì một lý do gì đó anh không còn làm nữa, anh sẽ thấy nhớ tiếng lóc cóc chết luôn, biết không ?

-Ờ cũng có thể lắm chứ. Tôi làm nghề này đã hai mươi năm nay rồi, từ lúc mỗi thằng nghĩ ra một kiểu xe, bắt đầu bằng những con ngựa cỏ, rồi về thành phố mua ngựa đua bị thải ra, con thì cho cưỡi chụp hình, con thì kéo xe, con thì để dành làm giống cho đến bây giờ . Cục gì thì cục chứ nếu biểu tôi bỏ cái nghề này, chắc “ chết “ quá !

-Vậy là anh hiểu được phần nào nguyên nhân tôi đi xe ngựa với anh rồi đó !

-Không lẽ ngày trước ông cũng chạy xe ngựa à, cha nội ?

-Tôi không làm đồng nghiệp của anh bao giờ, nhưng đã quen tiếng xe ngựa từ lâu rồi, anh biết không ?

Bỗng người xà ích dừng xe lại, thả lỏng dây cương, nhảy ra phía sau, ngồi đối diện với Thư, trên tay đã có chai rượu vừa móc đầu dưới gầm ghế ngồi , kéo Thư ngồi dậy , giọng có vẻ vui :

-Này , dậy đi ! hai thằng mình làm một ly cho nó sướng cái đã !

Thư chừng như tỉnh hẳn. Xe vừa chạy chưa đến một cây số, bên trái Thư là những cây thông cổ thụ dang reo nhẹ trong gió, bên phải là mặt hồ loang loáng ánh đèn đường trong màn sương đục. Những căn nhà bên kia hồ còn hắt tí ánh đèn vàng vọt tù mù,

trông chập chờn, lạnh lẽo ... Làm một hơi cạn ly rượu nhỏ, Thư đánh "khà" một tiếng, người xà ích vỗ vai anh :

-Ông thấy rượu có ngon không ?

-Đúng là " hơi bị ngon" ! Không ngờ ông anh lại có thứ hàng " độc" này.

-Rượu thuốc của ông già vợ tôi đó cha nội !

-Vậy anh " chôm " của ông cụ à ?

-"Chôm " là chôm thế nào ! Ông già được bà già hốt mấy thang thuốc đại bổ để cụ bồi dưỡng tuổi già, ngâm mười lít rượu, cụ chưa uống giọt nào đã vội quy tiên nên tôi được hưởng cái thừa của cụ đấy chứ.

-Vậy mà anh đem ra mời tôi, có phải đây là loại "ông uống bà khen " để anh phòng thân khi về với bà xã phải không ?

-Phòng gì thì phòng chứ không lẽ uống rượu một mình ! Sẵn gặp ông bạn hay hay, tôi khoái, đem ra hai thằng cùng uống cho vui chứ quý báu gì !

Muốn tìm hiểu thêm con người mời rượu mình, Thư gọi chuyện :

-Ông anh làm cái nghề này vất vả nhỉ ? Trước kia anh làm gì ?

-Tôi cầm cương từ năm mười bốn tuổi, công việc này nhàn hơn cuộc đất, gánh hàng. Vả lại hay ra chợ, được quen biết và kết giao nhiều bạn bè đủ loại, cũng đã lắm! Tụi tôi nghĩ ra trò xe ngựa du lịch từ lúc cái xứ này phát triển du lịch, có một số du khách họ muốn đi xe ngựa. Kể cũng lạ, đi máy bay, xe hơi mãi, chán, nên họ muốn lọc cọc trên xe ngựa ! Ban đầu tụi tôi cứ để nguyên cái thùng xe chở hàng, cho khách ngồi đối diện nhau trên hai băng gỗ, chạy cùng thành phố , các điểm tham quan. Có khi lên dốc, cả khách lẫn nài cùng ì ạch đẩy xe, vui đáo để và cũng kiếm được ồi tiền...

-Đóng một chiếc xe như thế này có tốn nhiều tiền lắm không anh ?

-Ban đầu, từ thùng xe tải chuyển sang thùng xe du lịch là do sáng kiến của ông Tám già, cái thùng xe như xe xích lô, chỉ chở hai người thôi. Thùng xe nhỏ, nhẹ nhàng, tốn vài chỉ vàng chứ

mấy, ngựa kéo lên đồi xuống dốc cứ là vô tư, khách ra bến trở không có xe đi, phải ngồi đợi, kiếm tiền khoẻ re, làm ăn sướng lắm...

-Bây giờ coi bài bản và sang trọng hơn, phải không ?

-Bây giờ là công ty cổ phần du lịch. Vốn góp của tôi là một con người và một con ngựa. Vốn của công ty là cái thùng xe bè bè này. Người ta gọi là xe ngựa cổ, chỉ tội nghiệp cho lũ ngựa, kéo cái xe không đã nặng bỏ mẹ rồi. Vốn của công ty còn có các vị quản lý ngồi trong căn nhà đầu bến đó, ông thấy không ? Hồi này, khi tôi lôi ông lên xe là đi bữa chứ thực ra tôi phải báo cho họ nội dung lộ trình, số tiền v.v... và v.v...

-Để có một nét thơ cho xứ này quả tình phải chịu nhiều điều phức tạp anh nhỉ ?

-Tôi gặp nhiều người đã từng ở thành phố này trước đây, họ cứ nhớ lại những hình ảnh, âm thanh của chiếc xe ngựa trong quá khứ mà tìm đến với chúng tôi, còn một số thì thích hình ảnh lạ cho cái album ảnh du lịch của mình. Còn ông ? Tự nhiên đòi nhảy lên, đi sáu chục ngàn xe ngựa ? Nghe cha nội nói, tôi nghĩ đến chuyện mua bán thường ngày, bán cho tôi ba chục ngàn gạo, mười ngàn rượu... bây giờ lại có " sáu chục ngàn xe ngựa " !

-Nói thực với anh, tôi nhiều tiền lắm đó. Nhưng khi gặp anh tôi đã chi gần hết rồi, nên phải đếm tiền trước khi chơi là vậy.

Thư buông ly rượu, nói lục khúc trong miệng những gì không nghe rõ. Tại sao đi xe ngựa ? Tại sao đi xe ngựa ư ? Người xà ích xoay người ra phía trước, cầm dây cương giật, chiếc xe lại lăn bánh.

Thư không say, chàng nhận biết điều ấy. Bao nhiêu điều ẩn chứa trong lòng như có dịp thoát ra cho người bạn rượu, cho cây cỏ, cho sương khói và cho chính mình. Tại sao tôi lại mua " sáu chục ngàn xe ngựa " ? Những ngọn đồi này, bờ hồ này không nằm trong lộ trình hằng ngày của những người mới lớn, nhưng nó là một chi tiết thường xuyên, bàng bạc, lãng đãng với Thư, với Thoa. Kéo dài thời gian về nhà mỗi chiều thêm ra mấy mươi phút nữa, tha thẩn dưới những cây thông ven hồ, hay nằm trên đồi xanh ngựa mặt nhìn trời , nghe tiếng vó ngựa dội vào tim qua tiếng rung của đất. Bao nhiêu lần như thế, thiên nhiên đã dọn sẵn ra cho Thư và Thoa, hai người cứ thế mà uống dần, không vội vàng, không

tham lam, phạm tục. Làm sao không tìm đến không gian ấy mỗi lần tìm về, khi Thư đã từng nằm chờ bạn, ngủ quên dưới gốc thông. Mở mắt dậy, nghe tiếng vó ngựa, chàng đã xúc động đến bản thân, toát mồ hôi như vừa qua cơn sốt ! Làm sao không nhớ tiếng xe ngựa, khi trong đời Thư đã có một chuyến xe ngựa hai chỗ ngồi, quanh hồ, trời mưa, tẩm bạt che kín, tạo thành cái không gian riêng của hai người. Mưa ! Tiếng nhạc ngựa ! và mùi thơm thiếu nữ., Lần ấy, Thư đã hôn Thoa ...

Từ ngày mẹ mất theo cha, Thư gần như ở hẳn cùng vợ chồng chị Trâm. Căn nhà nhỏ và khu vườn ở thành phố biển, anh Long của Thư đã bán để xây dựng một cơ ngơi khang trang ở Sài Gòn. Căn nhà anh Long bề thế đủ để làm một văn phòng công ty của anh và để cho cả một gia đình lớn sinh hoạt. Có phần Thư trong căn nhà ấy – anh Long bảo thế, nhưng Thư chưa bao giờ bận tâm về chuyện này. Thư đã ở với anh Long mình hơn tháng khi về Sài Gòn học đại học. Suốt mấy năm đi học, Thư thuê nhà ở cùng bạn bè. Thư đi dạy, đi làm để sống cùng với sự tài trợ chính của chị Trâm. Địa chỉ chị Trâm như một chỗ để đi về vì thiên nhiên của thành phố cao nguyên làm cho Thư ưa thích đã đành, nhưng hơn tất cả là tấm lòng của chị. Chị Trâm trước sau vẫn xem Thư như một đứa em út mồ côi, mồ cút. Chị lo lắng và thương yêu Thư cả bằng tấm lòng của người mẹ, ưu ái chiều chuộng Thư không điều kiện, đôi lúc chỉ biết phiền trách em bằng những giọt nước mắt của mình... Cho đến ngày Thư quen và yêu Thoa, thành phố này lại thêm một chi tiết để gắn bó và nhớ nhung.

Biết Thoa từ năm cuối cấp ba, tỏ tình sau khi vào đại học, đến khi Thoa tốt nghiệp đại học sau Thư hai năm thì cuộc tình đổ vỡ. Chuyện hai đứa, chị Trâm biết từng chân tơ kẽ tóc. Chị Trâm thân thiết và quý mến Thoa như đứa em ruột thịt. Chị sung sướng khi thấy Thư và Thoa gắn bó hạnh phúc, và buồn phiền khi thấy hai đứa chia tay nhau nhất là thời gian Thư thất tình một cách đau đớn, điên cuồng... Lúc Thư vào được một công ty nước ngoài làm việc, Chị Trâm đã xúi Thư lấy vợ, dĩ nhiên là cưới Thoa, Thư vẫn ơ mờ ờ: " Thì từ từ đã chị ơi ! hai đứa cùng trẻ con mà vợ chồng gì..."

Rồi Thư bỏ không làm việc với công ty nước ngoài nữa, cùng đám bạn thành lập một công ty Du lịch sinh thái dã ngoại ngay tại cao nguyên. Rồi... "khách ta không chơi, khách tây không đến", Thư bỏ công ty lại cho những người bạn với cả phần vốn nhỏ nhoi của mình về Sài Gòn tìm cơ hội, cùng cực có lúc đã phải trở lại

nghề gia sư. Thoa lấy chồng đúng vào lúc Thu đang bế tắc này, một cái buồn tình cộng chung với những buồn đời làm cho Thu chán ngán mọi chuyện, may mà còn chị Trâm. Thu vẫn lui về cao nguyên với chị mình, nhưng tránh không bao giờ gặp Thoa kể cả lúc Thoa vô tình đến nhà chị Trâm. Thu không trách Thoa, nhưng buồn lắm ! Có lẽ vì Thu vẫn còn yêu Thoa, không quên được Thoa nhất là những lúc nhìn những cây, những hoa của thành phố cao nguyên. Những rừng thông, đồi cỏ, bờ hồ cứ nhắc nhở Thu, nhiều lúc Thu còn chiêm bao thấy lại cảnh một thời hai đứa với nhau...

Thu vừa mở mắt đã gặp phải những tia nắng mai chói chang. Chị Trâm dang vuốt nhẹ nhẹ tóc Thu. Chị vẫn chiều em như thế vì Thu hay đòi chị xoa đầu mình mà ! Nét mặt chị hơi buồn :

-Cậu về, lại không về nhà ngay , lo đi nhậu nhẹt cho đến nổi say mềm, lỡ có bề gì...

Tiếng nói chị Trâm như nghẹn lại, Thu thấy ân hận :

-Em xin lỗi chị ! Em vừa về thì gặp mấy đứa bạn nó rủ rê, em ham vui nên lỡ chén...

-Lúc nào cũng vì nể bạn hay là bạn nể cậu đó ? Hôm qua uống rượu với bạn xe ngựa à ?

Nghe chị hỏi, Thu mới nghĩ lại có lẽ tối qua người lái xe ngựa đã đưa chàng về khi chàng không biết trời đất gì nữa, nên trả lời :

-Dạ... tối qua em đi nhờ xe anh ấy về đó ạ ?

-Lúc đưa em vào, chị thấy ông ấy cũng đã bước liêu xiêu và nồng nặc mùi rượu, hoá ra ông say lại đi nhờ xe ông say à ! Thật "xứng kèn xứng trống" há !

Khi Chị Trâm đi lấy nước lọc cho Thu, chàng nhìn thấy trên bàn có mấy đoá hồng nhưng còn đọng sương trong lọ, hỏi chị :

-Hôm nay chị Trâm điệu quá nhỉ ù, sáng ra đã có hoa hồng rồi, em cảm ơn chị nhé ! Những bông hồng nhưng đẹp quá chị ạ !

-Cậu khỏi cảm ơn tôi, của Thoa đó !

-Ừa, Thoa đến hả chị ?

-Nó đến từ sớm, ra phố trở về, à thấy cậu vẫn còn mê man, không cho tôi gọi, cắm hoa vào lọ, đứng nhìn thẳng say một chặp, rồi về...

-Trời ơi ! Sao chị không gọi dùm em dậy, chị thiệt tình...

-Gọi cậu dậy rồi cậu gặp nó thì làm sao ? Không phải lâu nay cậu luôn tránh mặt nó cơ mà !

Nghĩ đến Thoa, Thư thở dài, lẩm bẩm :

-Đến nhà thấy người ta say rượu lại mua bông hồng, ý muốn cho em buồn chết đây mà...

Chị Trâm đứng dậy, bước đi còn dậm lại :

-Dậy tắm rửa tử tế được rồi đấy, chín giờ rồi đó cậu ! Tặng nhau hồng nhưng là chúc nhau cho chết sớm à ? Cái này chị mới nghe lần đầu đó nghe !

Tuy nghe lời chị Trâm bảo ngồi dậy, nhưng Thư lại tiếp tục nằm yên, nhắm mắt lại và hình ảnh Thoa hiện đến... Lấy chồng với một nỗi buồn, sau mấy năm không con là lý do Thoa không tìm được hạnh phúc, rồi gầy gánh... Đó là chuyện hợp tan bình thường trong cuộc đời này, nhưng đối với Thư, Thoa như một chi tiết cũ của Đà Lạt, không muốn nhớ đến nhưng nó luôn luôn hiện hữu trong anh như một nỗi ám ảnh không rời, nhất là những khi Thư nhìn thấy lại Đà Lạt ! Đồi thông, hồ nước và những chuyến xe ngựa như chiều qua... Ôi Đà Lạt ! Đà Lạt còn những chuyến xe ngựa trong sương mù, trong sương – mù – ký - ức nữa, làm sao quên !

Đà Lạt tháng 4/2006

ĐÀO HỮU THỨC

THAO THỨC KHÓI HƯƠNG

ĐÌNH ĐÌNH CHIẾN

Sau chiến tranh vài năm, cuộc đời đã đổi khác. Cũng có người lính trở về đủ đầy, thỏa mãn đến vô tâm. Nhưng cũng có người không dứt ra được nỗi ám ảnh khốc liệt của chiến tranh. Huệ trong số những người sau. Chị nghĩ mình là người may mắn. Những gì chị có hôm nay không phải của riêng chị, mà của những người đã ngã xuống, của bạn bè. Cũng giống như đêm nay trên bầu trời cao xanh, hàng triệu ngôi sao li ti đang nhấp nháy, nếu như một ngôi sao ứng với một con người thì trong tất cả những ngôi sao xa ngái kia những ai là bạn bè, ai người xa lạ. Trong hương khói nghi ngút đêm nay, chị làm rằm khấn, làm rằm gọi tên những người bạn ở trạm giao liên Z28 ngày xưa.

Hỡi những ai còn sống hãy về đây với chị theo dòng tâm tưởng. Còn những ai đã hi sinh thì hãy nương cùng sương khói về theo lối của cõi tâm linh. Mười hai cô gái tuổi đời từ 19 đến 34. Trạm trưởng lớn tuổi nhất, chị to cao phốt phát, tính khí giống đàn ông, la ó rồi bỏ đó, nhưng tốt bụng không ai bằng. Cả trạm gọi chị là mẹ Thuận. Hôm chị đưa Lan, cô em út về nhận công tác, cả trạm sững sờ. Lan đẹp mê hồn, em có mái tóc óng ả chảy dài ôm lấy bờ

vai tròn lẳn, cặp mắt đen láy, da trắng hồng...Lan đứng ngơ ngác giữa vòng nhìn của mười một cô gái. Em càng lúng túng càng dễ thương, vẻ đẹp của Lan được nhân lên từ phía nhìn dã man của cuộc chiến. Vẻ đẹp ấy đẹp trong sự mỏng manh dễ vỡ. Con người nhiều lúc cũng ngạo mạn, dám bẻ nạng chống trời, họ tìm cách giúp Lan chống lại sự tàn phá nhan sắc của tạo hóa. Họ cấm Lan tắm suối, không cho ăn các loại quả chua và bắt Lan tập ăn nhiều ớt. Đó là nghiêm lệnh của mẹ Thuần. Họ sợ Lan cũng như họ, tóc sẽ thưa khô, da xanh, mắt trắng, môi thâm... Công việc của Lan là trực y tế, trực máy thông tin. Việc đi tuyến chỉ khi nào thật cần thiết.

Nhưng chiến tranh vẫn là chiến tranh, mọi ý muốn đều nằm trong giới hạn nhỏ bé giữa ước mơ và mộng tưởng - cả trạm lì lợm lao vào công việc. Họ phải gồng mình lên để làm tròn trọng trách. Người này ngã, người kia phải đứng lên. Họ đi trong chên vênh của một bên là cái chết, còn bên kia là sự sống. Với họ chắc chẳng nghĩa lý gì, nhưng để giữ gìn nhan sắc: Đó là điều kinh khủng nhất.

Có nhiều đoàn, nhiều người đã đến với Z28 nhưng họ chưa kịp dừng chân đã vội ra đi. Mục đích của họ là chiến trường phía trước nên đâm ra thành kẻ vô tình - Mười hai cô gái họ không yêu ai, họ yêu tất cả. Cái con số mười hai chỉ có ý nghĩa cho công việc - Nhưng với cuộc đời họ chỉ là một nửa bên kia của sự kiếm tìm... - Tạo hóa cũng có những lúc đặt điều sắp xếp. Một tiểu đội Thông tin đến đóng trên ngọn đồi cách Trạm vài ba cây. Họ trẻ trung, dễ thương trong cái vẻ lúng túng của những anh chàng thư sinh vừa mặt áo lính. Tất cả đều gọi những người ở Trạm bằng chị, trừ Lan. Thời gian trôi qua đủ để cho anh chàng tiểu đội trưởng Hùng ngỏ lời yêu với cô bé út. Được tin, mệnh lệnh của mẹ được ban ra. Hùng bị điều đến trước vành móng ngựa:

- Em có thật sự yêu Lan không?
- Dạ thật sự yêu.
- Yêu nhiều không?
- Dạ nhiều.
- Yêu đến đâu bạc răng long.
- Dạ! Đầu bạc răng long.
- Vậy thì cưới rõ chưa, cưới!

Ngày cưới được ấn định trong hai mươi một ngày tới...
... Cũng như mọi năm, chị Thuần ơi, hôm nay em thấp hương gọi chị. Tất cả bạn bè đã ngã xuống, em cùng thấp chung một bát

nhang. Em lấy ngày giỗ chị để gọi mời họ cùng về...

... Chị ngồi vào giữa Lan và em. Chị quàng tay ôm lưng hai đứa. Chị có quà mừng ngày cưới cho Lan. Lúc đó chị cầm ngửa bàn tay em, đặt vào đó một gói giấy nhỏ - Lan mở. Không ai tin vào mắt mình, một cặp quần lót bằng sợi dệt kim trắng muốt ấm mềm dưới bàn tay hai đứa. Làm sao có được thứ quý giá này ở Trường Sơn. Lan xúc động, mắt ngấn nước gục đầu vào lòng chị gọi: Mẹ ơi, mẹ Thuần của con! Lan khóc, chị khóc và em cũng khóc.

- Cái gói nhỏ này chị đã giữ nó mười ba năm nay, hồi đó chị bằng tuổi Lan bây giờ, chị định dành để mặc trong đêm hạnh phúc nhất của người con gái. Nhưng mà... thôi, nhắc làm gì chuyện đã qua. Tiếng chị thì thảo trong gió thoảng... Huệ nhắm mắt, chị không muốn cái giây phút diệu vợi ấy đi qua. Con người đâu phải đòi hỏi quá nhiều cho hạnh phúc. Ngày nay có nhiều luận thuyết đã phá cái phần con trong cái chức phận làm người, nhưng càng xô đẩy chen nhau trong xã hội văn minh, con người càng rời xa cái bản ngã thánh thiện của mình... Có ai đó khẽ lắc vai chị, kéo chị đi. Chị sung sướng thấy mình đứng trước con suối của Z28 ngày nào... Ba trái bồ kết cất sâu dưới đáy ba lô được đưa ra. Đứa em út sắp đến ngày động phòng hoa chúc. Mùi nước bồ kết ngây ngây làm say một góc rừng chiều ấy. Mỗi người được chia hai ca, từng giọt nhỏ thấm dần vào từng chân tơ, kẽ tóc. Thiên nhiên vốn hoang đàng phải cảm động trước vẻ đẹp dè xẻn của con người. Nắng chiều rưng rưng phả lên người họ hơi ấm nao nao. Hoài đứng lên mắt đăm đăm nhìn vào đầu đó xa xăm, bàn tay cẩn trọng lần mở từng chiếc cúc. Hoài làm cẩn thận như sợ chạm vào cái gì đó rất dễ vỡ. Cô đứng yên lỏa thể. Không gian yên ắng, không ai nói một lời nào. Huệ đứng lên cũng từ từ mở... rồi Hòa, Hoa. Năm cô gái trong suốt lung linh. Lan sợ hãi, cô không hiểu chuyện gì đã xảy ra. Chưa bao giờ Lan thấy cảnh tượng kì lạ này.

- Tắm đi em. Tiếng nói như vọng từ cõi hư vô. Lan từ từ làm theo các chị - Cô òa khóc vì sợ, nước mắt chảy tràn xuống má, xuống cằm, chảy xuống khuôn ngực căng tròn con gái. Thay vì tắm, họ lại đứng chết lặng trong sự viên mãn của đam mê. Có lẽ chẳng có vẻ đẹp nào trên thế gian này đẹp bằng sự xuất thần kì diệu ấy. Văn chương, hội họa vốn là thứ kiêu kì cũng phải bó tay...

Huệ miên man trong hương trầm ngào ngạt. Giá như cái phút

thăng hoa ngày hôm đó tất cả họ đều hóa đá thì mãi mãi sau này muôn đời sẽ có một kì quang tuyệt tác. Và có lẽ sinh động hơn, nó còn là chiến tích tuyệt vời về sự khốc liệt của chiến tranh. Nếu có thể như thế thật, chị sẽ đặt tên cho bức tranh đó là gì? "Linh hồn cuộc chiến" hay "Khoảnh khắc hòa bình".

Gần đến ngày cưới của Lan, đơn vị lại bước vào chiến dịch. Mọi người không có thời gian để thở. Họ ăn trên đường, ngủ cũng chớp nhoáng trên đường. Đúng vào lúc cao điểm, Huệ ốm. Những cơn sốt biến chị thành bà già ọp ẹp. Một đoàn cán bộ dân chính phải đi gấp vào R2. Trạm hết người, tính toán mãi chị Thuần đành cử Lan đi. Khoát chiếc túi dết lên vai, Lan vui vẻ chào:

- Chị Huệ, đây là chuyến kỉ niệm để chia tay thời con gái. Lan đi rồi chị nằm vắn vợ lo. Tuyến R2 Lan mới theo chị vài lần, làm sao em thuộc hết địa bàn để xử trí khi bắt trặc...

- Ngày thứ tư: Lan chưa về.

Đến ngày thứ năm, thứ sáu cũng chưa về. Ngày thứ bảy, người của R2 đến báo tin đoàn của Lan gặp thám báo. Biết bị phục kích, một cuộc hội ý nhỏ: Lan chỉ dẫn hướng đi cho mọi người rồi em một mình, một súng chủ động tấn công kéo địch chạy theo hướng ngược chiều, Đoàn cán bộ về đến R2, không ai có việc gì, chỉ xây xát nhẹ. Nhưng còn Lan thì hai ngày vẫn tìm không thấy. Không lẽ Lan bị địch bắt? Huệ đau đớn cho là lỗi tại mình. Đáng lẽ việc đó là của chị. Lan ơi, chỉ vài hôm nữa là em được sống hạnh phúc. Lan được làm vợ. Cái quyền thiêng liêng ấy cả trạm này chỉ có mình em. Chiến tranh biết bao giờ mới hết?

Người ta cho con người có số, mọi chuyện sinh ra là do định mệnh. Nhưng sao tạo hóa bất công có người đã sướng thì sướng thêm, còn bất hạnh thì hết tai ương này đến tai ương khác. Đến ngày thứ mười bốn, qua ngày cưới năm ngày thì Lan về. Quần áo tơi tả, nước da xanh tái. Một người K'ho đã cứu Lan. Cả trạm ùa ra. Lan oặt mềm trong tiếng khóc.

Chị Thuần bao giờ cũng là người chu đáo, chị mời cơm, cảm ơn người đã cứu Lan. Chị gói ít lương khô, thịt hộp làm quà và tiễn anh ra tận ngoài trạm. Đến lúc đó, chị mới có dịp ngồi với Lan. Chị nhắc Hùng xuống bếp múc cháo cho Lan. Khoảng hai mươi phút sau người K'ho đột ngột quay lại. Anh ta đến gần hỏi Lan bằng một giọng lơ lớ:

- Cán bộ Lan à, con dao quắm của mình quên ở chỗ ngủ trước hay chỗ ngủ sau hè? Tao sẽ quay lại, tao thương cán bộ Lan lắm. Tao sẽ cưới làm vợ. Anh ta nói gì? Huệ ngơ ngác, chị Thuần há hốc mồm trôn trôn nhìn. Một tiếng rơi vỡ. Hùng găm lên lao đến như một con hổ trọng thương. Hai tay anh bóp chặt cổ người kia:

- Mày nói gì hả thằng khốn nạn.

Chị Thuần ào tới đúng lúc, chị gỡ tay Hùng:

- Đừng làm thế, anh ta vừa mới cứu Lan, thả ra ngay. Hai tay Hùng buông lỏng, cả thân hình đổ ập xuống, người kia đứng ngơ ngác.

- Sao cán bộ đánh tao? Mày không tốt. Tao đã cứu cán bộ Lan khỏi bọn thám báo. Bảy, tám ngày tao phải kiếm cái thuốc cho nó. Tao cống nó về đây... Nó tốt lắm, thương nó quá. Cái bụng tao ưng nó lắm, tao muốn... Cán bộ Lan không cho - vì thế cái bụng tao không cho cái chân đi nữa. Tao đã phải ngồi cho mặt trời bò qua mấy con sào. Cán bộ Lan thương tao, cán bộ khóc, giữa rừng vắng lắm, cán bộ Lan phải chịu mà.

Trong lán, Lan kêu lên một tiếng nằm vật xuống giường ngất lịm... Đó là ngày đau thương nhất của trạm

Mấy ngày tiếp sau Lan mê man suốt. Huệ vẫn chưa đủ sức để công tác, chị được phân công trực trạm và chăm sóc Lan. Hùng ngày nào cũng xuống, có khi ở lại trạm cả ngày lẫn đêm. Cả khu trạm vắng tanh vắng ngắt, chị và Hùng ai làm việc nấy, chẳng hoặc mới nói với nhau vài lời. Hùng ở luôn bên Lan, khi Lan thức dậy, Hùng nhẫn nại đút cho Lan từng muỗng cháo, cậu quạt cho Lan. Khi Lan ngủ, cậu lại vẫn vờ dưới suối như kẻ mất hồn. Cũng có khi hằm hằm dữ tợn. Có đêm rất khuya không thấy Hùng về, chị đã lần ra suối vì sợ lỡ có gì bất trắc. Chị đã bắt gặp Hùng như kẻ điên ôm từng hòn đá to thả xuống suối ầm ầm, miệng găm gừ. Cho đến khi mệt lả, cậu nằm xoài ra vệ cát rấm rứt khóc. Tiếng khóc cố nén nhưng vẫn cứ bật ra ùng ục. Tiếng khóc của đàn ông dễ sợ như bị ma ám. Huệ sắp ngựa chạy về lán trùm kín chắn, nhưng tiếng khóc ấy cứ ám ảnh chị mãi: nước nở và thê thiết. Toàn thân chị run lên...

Chị rùng mình, một bàn tay lay vai chị. Huệ sức tỉnh, anh Năm chồng chị đến tự lúc nào khoát lên vai chị chiếc áo ấm.

- Khuya rồi, em vào nghỉ. Ngày mai còn phải đi xa. Chị cảm động ngã vào vai chồng - ôi hạnh phúc vô biên, cái giây phút tưởng giản đơn này chị đã mãi tìm suốt một thời. Ở trạm bao nhiêu người được sống... Bấy người đã ngã xuống mãi mãi ở thời con gái. Còn cô em út của trạm... bây giờ em ở đâu?

... Một ngày sau Hùng có công tác đột xuất, còn Lan, em đã bỏ trạm ra đi... Sáng đó, sau một cơn sốt vùi, khát nước. Huệ gọi Lan, không thấy Lan đâu, Huệ ngồi dậy trên bàn một lá thư để lại... "Chị Huệ: Em gửi lại chị món quà mẹ Thuần đã tặng em. Đừng ai tìm em nữa. Em xin tạ tội với mọi người. Em phải ra đi vì...". Lan ơi, đời em sao bất hạnh thế. Huệ vùng dậy, chị chạy ra khỏi trạm, băng qua rừng: Lan ơi, đừng bỏ mọi người... Tiếng chị kêu lọt thỏm giữa không gian, khắc khoải như tiếng chim "bắt cô trói cột".

Hôm ấy trở lại không có Lan, chị Thuần chết lặng, nhưng chị không khóc. Chỉ đến khi nhận được thông báo của trên kỷ luật Lan về tội bỏ đơn vị, đào ngũ thì chị khóc. Lần đầu tiên sau nhiều năm ở rừng mới thấy chị khóc. Mọi người đứng lặng thinh. Cứ để chị khóc may ra vui đi được nỗi đau đớn trong lòng. Chúng em như trẻ nhỏ ùa vào lòng chị nức nở khóc theo.

Một tháng sau, chị mất trong trận dịch cà. Những người trong trạm cũng được điều đi nơi khác. Hôm chia tay, các em đã ngồi rất lâu bên mộ chị, em đã đọc cho chị nghe quyết định của cấp trên khen thưởng Lan về hành động dũng cảm quên mình để cứu đoàn cán bộ. Thôi thì đó cũng an ủi được phần nào cho hương hồn chị, dù sao đó cũng là điều có lý trong rất nhiều điều vô lý của chiến tranh. Phải thế không chị?

... Em tin rằng chuyến đi lần này tìm Hùng, em sẽ biết tin về mẹ con Lan. Chắc đứa bé đã lớn lắm, cái đứa bé của ngày Trường Sơn ấy.

- Chị Thuần ơi! Em xin chấp tay lạy trước vong linh của chị và các bạn bè.

ĐÌNH ĐÌNH CHIẾN

GIẤC MƠ KHÔNG MÀU

ĐOÀN THỊ DIỄM THUYỀN

Thằng Sáng vừa học thuộc bài hát "Cả nhà thương nhau" mà ông Tư mới dạy. Nó thích thú hát cho ông nghe. Ông Tư xoa đầu khen giỏi rồi biểu nó đi ngủ nhưng nó không chịu.

- Ba thương con vì con giống mẹ, mẹ thương con vì con giống ba... Con không ba không mẹ thì con giống ai hả ông Tư?

- Ờ... thì con giống ông Tư ...

- Không phải! Con giống ông Tư sao con không thấy bông lài màu trắng. Mà màu trắng thì nó ra làm sao chứ?

- Từ từ rồi con sẽ thấy, sẽ biết hết mà! Ngoan, ngủ đi, ông Tư thương con vì con giống ông Tư... Hén!

Ông Tư buồn rầu vỗ về thằng bé. Nó ngoan ngoãn nghe lời ông Tư nằm xuống chiếu. Ông Tư vừa đắp mền cho Sáng, vừa ru cho nó ngủ:

- Ờ... ầu... ơ... . Còn cha còn mẹ thì hơn, không cha không mẹ ơ... ầu... ơ... không cha không mẹ như đờn đứt dây...

Thằng Sáng đã nằm yên. Ông Tư vẫn để ngọn đèn chông cháy sáng. Ông tán chân mừng xuống dưới chiếu thật kỹ rồi ngồi bên mép giường, lôi túi thuốc rê trong túi áo bà ba ra vắn một điếu, châm lửa hút. Mắt ông ngó trân trân vào ngọn đèn ở trên bàn, hai khoé mắt đọng hai giọt nước, không phải vì khói thuốc cay mà như ông

đang hồi tưởng, nghĩ ngợi điều gì ... rồi ông thở dài, thở mạnh làm ngọn đèn lắt lay.

Thằng Sáng trở mình quay qua ôm lấy ông Tư, miệng nó mỉm cười thật tươi. Ông Tư nhồm dậy lôi cái gối dưới chân Sáng kê đầu cho nó. Nó đang mơ, giấc mơ chỉ có âm thanh và hình khối, những hình khối mà hằng ngày nó được sờ và được ông Tư diễn tả. Trong giấc mơ, Sáng cảm nhận bàn tay nắm ngón chai sần của ông Tư nắm chặt bàn tay nhỏ nhắn của nó, và hai ông cháu đang bay. Ông Tư nói bay là chân không chạm đất, không phải bước hay chạy mà vẫn đến nơi cần đến, người nhẹ hững và không đụng trúng thứ gì, con chim bay bằng hai cánh, người không có cánh thì cưỡi lên những đám mây lơ lửng trên trời cao, xốp và mềm như bột xà bông vậy. Sáng ngửi thấy hương hoa lài thơm phức quanh mình, nhưng không biết thế nào là màu trắng.

Tội nghiệp thằng nhỏ quá! Ông Tư thở dài, vuốt tóc trên trán Sáng. Nó đã bốn tuổi rồi, đã biết đi đứng hát hò và bắt đầu nhận thức về mọi thứ chung quanh. Mỗi ngày nó hỏi ông bao nhiêu chuyện: Cha là gì, mẹ là gì, đất ra làm sao, trời ra làm sao, con gà có giống con chó, con chó có giống ông Tư khôn? Bất cứ cái gì nó sờ đến hoặc nghe đến tên nó đều hỏi. Ông Tư thương lắm mà cũng sợ. Nhặt nó ở ngoài đường lúc nó còn đỏ hỏn rồi nuôi nó tới giờ sao lại không thương. Còn sợ nghe nó thắc mắc, ông không biết trả lời sao cho đủ, cho nó hiểu. Nhiều lúc ông nổi nóng nạt nó, nó khóc tức tưởi... ông cũng khóc theo! Có bữa Sáng cứ bám theo chân ông mà hỏi:

- Ông Tư ơi, mắt màu gì, mũi màu gì, miệng màu gì,..., con người màu gì hả ông?

Ông bối rối nên trả lời đại:

- Ờ... thì mắt màu đen, miệng màu đỏ, mũi màu trắng... . Con người có ba màu đen đỏ trắng.

- Có phải đen như con chó mực, đỏ như trái dưa hấu, trắng như bông lài không ông ?

- Ừ ...

- Nhưng sao con chó mực thì hôi, bông lài thì thơm... Con thấy con với ông Tư đâu có vậy?!

- Con người không có nhiều mùi đâu, con người cũng không giống như con chó... Thôi, để từ từ con lớn rồi ông Tư giải thích cho con hiểu!

- Sao cái gì cũng đợi con lớn!

Vậy là càng ngày ông càng có nhiều đêm mất ngủ hơn. Đi đâu khỏi nhà ông cũng đi một mình, không phải vì ông sợ cực! Mỗi ngày ông chỉ dắt nó quanh quẩn hết trong nhà rồi lại ra vườn lại. Ông muốn Sáng sống ở cái thế giới riêng biệt chỉ có hai ông cháu, mặc dù ông biết điều đó thật khó... Ông ở ngoại ô này gần hai mươi năm rồi. Hai mươi năm đủ để biến một nơi hoang vắng thành một nơi ồn ào, đông đúc hơn rất nhiều. Hồi ông Tư mới đến, nơi đây chỉ là cánh đồng cỏ um tùm, hoa mua luôn nở tím ngắt đồng. Ngoài chòi của ông Tư ra còn có thêm vài cái chòi lá khác nằm rải rác, đều là của dân ngụ cư như ông. Sau một thời gian dài làm lụng cực khổ, nhà nào cũng có một mảnh đất khá rộng, sạch cỏ để trồng cây: nhà trồng rau cải, nhà trồng lúa, nhà trồng hoa..., riêng ông Tư thì trồng cây lại, và ông quyết định sống chết cùng với thứ cây này.

Lài là tên người vợ mà ông yêu quý đã mất tích gần hai mươi năm nay. Ông nguyện cột chặt quăng đời còn lại với cái tên ấy, bằng tất cả nỗi nhớ mong, lòng sám hối, niềm đau khổ và hy vọng... Ông không quên được quá khứ bi thương của mình cách đây hai mươi năm. Cái ngày đẹp trời ấy, ông phấn khởi tột cùng đứng trước cửa nhà sanh chờ nghe tiếng khóc của đứa con hiếm muộn đầu lòng. Ông luôn nghĩ nó là đứa con trai khôi ngô và khỏe mạnh... Lớn lên nó sẽ giống ông: thông minh, tháo vát, can đảm và cũng sẽ trở thành người chiến sĩ, nhưng khác ông ở chỗ nó là người chiến sĩ gìn giữ một đất nước đẹp giàu, no ấm, không có chiến tranh... Con ông ra đời đúng là con trai... nhưng nó không cất tiếng khóc chào đời, hai mắt bị mù, miệng méo xệch, hai tay hai chân bé như chân chó con, nhăn nhúm. Ôi! Hậu quả của chiến tranh, cái thứ chất độc màu da cam chết người đã ngấm vào cơ thể ông trong những ngày chiến đấu! Ông ngã quỵ, vật vã bên giường vợ, ông lăn lộn đập đầu khóc trong nỗi đau đớn tột cùng, còn vợ ông thì ngắt lịm... Sau đó, ông đã bắt vợ vớt đứa con oan nghiệt ấy đi nhưng bà Lài khóc lóc không chịu.

- Tui lạy anh! Nó là con của chúng ta mà...

- Tui không có đứa con giống quý!

Ông đập phá hết đồ đạc trong nhà rồi tự đâm vào ngực, vào đầu mình. Nhiều lần ông bế xốc thằng nhỏ để đem đi bỏ nhưng bà Tư đã giành lại. Đứa trẻ bị cha mẹ giằng co mà cũng không cất tiếng khóc. Nó sợ hãi hai tay hai chân tật nguyên quá bé so với người, mềm nhũn như còng cua lột vỏ, cái miệng méo co giật nhìn thật đáng sợ... Hôm ấy, cái ngày đau thương ấy là rằm tháng bảy, trời

mưa tầm tã. Ông Tư ngồi uống rượu một mình, cứ uống xong một ly là ông gào lên.

- Bỏ nó đi!

"Thằng con quỷ" lúc nào cũng ám ảnh trong đầu ông như ác mộng. Mà không, đây là thực tế chứ không phải mộng, gần một năm rồi nó cứ nằm lẩn lóc ở trên giường, không một tiếng khóc!. Thứ rượu để có nhiều cồn vừa cay vừa nóng, vậy mà ông uống ừng ực hết một chai nước biển hai lít. Ông liếm đến giọt rượu cuối cùng rồi đập luôn cái chai vô cột nhà.

- Bỏ nó đi !!!...

Ông loạng choạng ra ngoài sân. Trận mưa dầm làm cho đất trên sân nhão ra thành bùn. Ông Tư bị trượt té nằm dài ra sân, mấy con cá thòi lòi hoảng hốt nhảy xuống cái ao trước nhà, còn lũ cóc thì nhảy lồm chồm vô mấy ụ củi bẹ dừa dựng trên sân. Mưa ướt cả người, cả mặt ông. Nước mưa hoà cùng nước mắt. Trời gầm dữ dội, những tia chớp loé sáng trên mấy ngọn dừa phía sau nhà. Chợt ông ngồi bật dậy, thở từng hồi, mắt lù lên, đổ ngầu... Ông gầm lên:

- Tao phải bỏ nó! Thằng giặc quỷ! Tao bỏ ngay bây giờ.

Ông lao vào nhà, đụng vào tấm cửa buồng bên bằng lá dừa nước. Cánh cửa đổ sập xuống, rách một lỗ. Ông không thấy vợ, cũng không thấy "thằng con quỷ" đâu. Ông điên tiết chạy tìm khắp nhà, sân trước sân sau, khắp vườn... cũng không thấy. Hai mẹ con mới còn trong buồng hồi nãy mà, mẹ thì bệnh, nằm liệt giường, còn thằng con... Quần áo của hai mẹ con, cái bình sữa và đồng tử lót đã biến mất. Ông Tư lặng người, tỉnh rượu. Ông thấy một tờ lịch đặt dưới ly rượu, ông vô lấy: "Thà hai mẹ con tui cùng sống cùng chết, chứ tôi không để anh giết con anh... Vĩnh biệt, Lài "

- Trời ơi vợ tôi, con tôi...

Vậy là ông mất tất cả! Sau nhiều ngày cố công tìm kiếm. Ông không nghe tin đồn về những cái chết, cũng không nhận được manh mối nào từ bà con dòng họ, xóm giềng. Ông hối hận đến độ nghĩ đến chuyện tự tử, nhưng nếu vợ ông còn sống thì sao? Ông bỏ nhà, bỏ quê lên thành phố từ dạo ấy, cùng với hy vọng... Ông nghe người ta nói ở thành phố thường có nhiều bà mẹ ẵm những đứa con tật nguyền, quái thai đi ăn xin lắm.

Chỉ còn vài tia nắng sót lại phía làng biệt thự. Ông Tư hấp tấp hái lấy hái để những nụ lài ở góc vườn cuối cùng. Hồi trưa này ông bị

sốt nên ngủ quên, dậy trễ. Chứ bông lài này phải hái trước khi trời tối, nó chưa kịp nở thì mới mong bán được. Bông lài chỉ dùng để ướp hương trà nên ông Tư không thể làm giàu nhờ nó. Ngày rằm mỗi tháng, ông Tư tước mấy cọng lá dứa bẻ thành hình trái tim, gắn lên trái tim đó một chuỗi bông lài và bông ốt đỏ; lấy chỉ trắng khâu hoa lài làm vòng đeo tay, đeo cổ nhờ người đem ra chùa bán, gọi là bán "lộc", có khi thằng Sáng cũng tần mần phụ với ông ... Có tiếng con mực sủa ở trước nhà, tiếng thằng Sáng gọi :

- Ông Tư ơi, có khách...

Ông Tư giật mình. Lạ thật, từ hồi có thằng Sáng tới giờ, đâu có ai vô nhà ông. Đúng ra là ông đã không cho ai vô nhà, mà ông cũng không bước ra quá xa mảnh vườn. Đi chợ, gửi thư, giao bông lài, bán lộc ông đều nhờ cô Hoa hàng xóm, rồi trả tiền thù lao cho cô... Ông Tư lật đật quăng cái bao chạy vô nhà. Con chó mực nhào tới quẩn dưới chân ông sủa như báo cáo, còn thằng Sáng thì ôm cây cột ở cửa, ngược mặt lên nghe ngóng, miệng không ngớt gọi ông Tư.

- Ủa, cô Hoa!?

- Thưa chú Tư! Hồi sáng có người nhờ con gửi thư gấp cho chú Tư, cả ngày không thấy chú ra đường nên con mới đi đại vô nhà, chú Tư bỏ

Cô Hoa nói đó là thư do một người đàn bà già cỡ chú Tư gửi, trông bà ta lam lũ và khắc khổ lắm. Ông Tư không đoán được là ai, ông không dám nóng giận vì cô Hoa đã gặp... thằng Sáng! Ông cảm thấy hồi hộp, toàn thân bủn rủn, bàn tay cầm thư thì run lẩy bẩy.

- Thằng nhỏ mau lớn quá hén chú Tư! Thôi thưa chú Tư con về.

- Ờ... cảm ơn cô Hoa!

Ông Tư đợi cô Hoa đi gần tới đường lộ rồi mới xé vội phong bì. Thằng sáng vẫn còn ôm gốc cột, ngược mặt nghe ngóng, tỏ vẻ ngạc nhiên, lạ lẫm.

- Ai kiếm ông Tư vậy? Quen con hồi nào mà biết con mau lớn vậy? Cô đó có giống ông Tư không?

- Ờ...

- Ông Tư có thư phải hôn? Của ai vậy, nó là cái gì vậy?

- Ờ... của... A!!!

Ông Tư "A" lên một tiếng. Tiếng "A" lớn đột ngột vượng ở cổ họng vì bỗng dưng ông Tư nín thở. Ông quy xuống đất, hai hàng nước

mắt trào ra, những dòng chữ nguệch ngoạc trong thư như nhảy múa.

“Ông Tư,

Tui có về Hương Điểm nên biết được ông đang sống ở đây. Tui đi tìm ông nhưng không biết có nên gặp mặt hay không. Mừng là ông vẫn còn sống mạnh giỏi. Nếu ông có muốn gặp tui thì hãy về dưới quê... Tạm biệt ông.

Làì”

- Sao con hỏi mà ông Tư im re vậy?

Thằng Sáng mò tới bên ông Tư. Nó sờ vào người, vào mặt ông. Tay nó đụng phải dòng nước mắt, nó đưa ngón tay dính nước lên lưỡi liếm.

- Mặt ông Tư có nước nè. Nước có vị mặn là... nước mắt! Ông Tư khóc hả?...

Ông Tư định thần trở lại... Đột nhiên ông ẵm xốc thằng Sáng lên làm nó đau.

- Sáng à, bây giờ ông Tư phải về quê, nhưng ông không thể đem con theo. Mai ông Tư lên liền, con ở nhà một mình đừng có đi đâu... Con có sợ hôn?

- Ông Tư cho con theo với! Ở nhà một mình con sợ lắm, sợ chuột, sợ rắn, sợ ông kẹ nữa... Rồi ai ru con ngủ? Thôi, con hông chịu đâu! Hu... hu...

Thằng Sáng khóc ré lên. Nó ôm chặt lấy ông Tư như sợ ông bỏ nó đi biệt tích. Ông Tư hoảng hồn nhớ ra thằng nhỏ mới có bốn tuổi.

- Thôi thôi con đừng có khóc! Ông không bỏ con một mình, con sẽ ở bên nhà cô Hoa, con chơi rồi ngủ với chị Ngọc, chị Ngọc sẽ cho con chơi với nhiều đồ chơi đẹp.

- Con không biết cô Hoa, không biết chị Ngọc, cũng hông biết đồ chơi là cái gì... Con muốn đi với ông Tư.

Sáng vừa khóc vừa nói, càng lúc nó khóc càng lớn, miệng há rộng thấy luôn cái lưỡi đỏ chót, nước mũi nước dãi lòng thòng. Con mực nhảy chồm lên liếm mặt Sáng như đổ dành, hai mắt nó chớp chớp nhìn Sáng thông cảm. Ông Tư ôm chặt thằng nhỏ, vuốt ngực, vuốt lưng cho Sáng bớt ấm ức.

- Cô Hoa, chị Ngọc đều là người quen, đồ chơi sẽ làm con vui, con hết sợ... Sáng nè, con có thương ông Tư hôn?

- Dạ thương!

- Thương thì nghe lời ông Tư. Ông có chuyện quan trọng phải đi, dắt con theo sợ con mệt, con khổ. Ngày mai ông về, ông mua cho con mấy cái bánh dứa... Còn nữa, ở bên nhà cô Hoa con không được khóc. Con mà khóc, người ta sẽ không tốt với con...

Ông Tư không nỡ gởi Sáng cho người ta, dắt theo cũng không được: đường xa, lội sông, đi cầu khỉ, lúc này mùa mưa đường đi trơn trượt... rồi ông còn phải đi kiếm bà Tư vì không biết bà ở nhà ai, họ hàng thân thích của ông bà đều không có ở Bến Tre. Sáng sợ ông Tư buồn nên không khóc nữa, nhưng nó sợ lắm. Da nó tái mét, người nó run lẩy bẩy và gần như nín thở khi ông Tư ẵm nó đi. Bước qua cây cầu nhỏ ở góc vườn cuối là tới nhà cô Hoa. Có tiếng chó sủa, tiếng cô Hoa rầy con chó.

- Lu Tô, Lu Tô... Dạ chú Tư mới qua. Ủa... chú ẵm cu Sáng theo nữa hả?

- Ờ, chú ẵm nó gởi con giữ giùm một ngày. Chú phải về quê gấp... Cái bà hồi sáng là vợ chú đó!

- Trời đất ơi... là thím Tư bị mất tích mười mấy năm nay đó hả chú! Con đâu có biết, con mà biết nhất định sẽ giữ thím lại! Chú cứ để cu sáng con lo! Ngọc ơi, tắt tivi ra chơi với em nè con!

- Phim hoạt hình đang hay mà mẹ! Kêu em vô đây xem với con...

Bé Ngọc vẫn ngồi một chỗ không động đậy, dán mắt vào màn hình có chú mèo ú Đôrêmon đang giở những món bửu bối thần kỳ cho Nôbita xem. Cô Hoa đỡ lấy Sáng từ tay ông Tư. Nó gồng người lại, cố bám lấy ông khiến ông phải đỡ ngọt lần nữa.

- Con trai không được nhút nhát, không được sợ cái gì hết! Con xuống chơi với chị Ngọc, ông Tư đi!

Vậy là ông Tư đi, Sáng không dám khóc nhưng nó cố nói với theo ông Tư bằng cái giọng vừa run vừa cà lăm.

- Ông Tư nhớ mua bánh dứa cho con nghen...

Cô Hoa đặt Sáng ngồi kế bên Ngọc. Sáng ngồi im re như cục đất. Nó muốn khóc, muốn kêu ông Tư nhưng sợ người ta không "đối xử tốt với nó".

- Ngọc chơi với em đi con. Đừng có ăn hiếp em nghen... Tối nay cu Sáng ngủ với chị Ngọc há. Bây giờ cô Hoa phải đi rửa chén rồi lau nhà, trải chiếu, giăng mùng cho hai đứa ngủ...

Bé Ngọc lấy tay quàng qua vai cu Sáng vỗ vỗ, một tay chỉ lên tivi dỗ dành.

- Em xem phim hoạt hình đi. Phim hay lắm đó, có con mèo ú Đôrêmon thông minh, Xêkô mở nhộn, Nôbita hậu đậu, mập địch Chaien, Xuka xinh đẹp... Đôrêmon có nhiều bửu bối thần kỳ lắm! Em có thấy chị giống Xuka hôn? Ủa, nhưng mà em bị mù làm sao thấy được!

Thằng Sáng ngồi im thin thít, nó không muốn nói chuyện với ai. Nhưng nghe cái giọng nhỏ nhẹ, ngọt xớt của Ngọc nó cũng thích. Nó không hiểu chị Ngọc nói gì, câu nào nghe cũng lạ, lạ nhất là chị Ngọc nói nó bị mù. Nào giờ đâu có nghe ông Tư nói nó bị mù... cho nên nó phải buột miệng hỏi.

- Mù là sao hả chị? Chị có bị mù hôn?

- Em không được nói bậy, mẹ chị nghe là đánh chết. Ở đây chỉ có một mình em mù thôi. Mù nghĩa là hai mắt không nhìn thấy cái gì hết, không thấy đường để đi, không xem truyện, xem phim được.

- Vậy chị có thấy bông lái màu trắng hôn?

- Thấy chứ saao không! Cái gì chị cũng thấy!

- Nhưng tại sao em không thấy, tại sao em bị mù?

- Chị không biết! À, chắc có lẽ tại lúc em mới được sinh ra, có một bà phù thủy xuất hiện phù phép vào hai mắt của em, bà tiên không xuất hiện kịp nên em bị mù.

- Sao chị biết mà ông Tư hổng biết?

- Tại ông Tư không có đọc truyện cổ tích!

- Vậy bà phù thủy có phải là con người không chị?

- Là con người, nhưng mang cốt quỷ, độc ác lắm! Còn bà tiên là thần tiên, nhân hậu, hiền lành, hay cứu giúp những người nghèo khổ tật nguyền.

- Sao cái gì chị cũng biết hết vậy? Mà nghèo khổ, tật nguyền là sao... em có vậy hôn?

- Em vừa nghèo khổ vừa tật nguyền... nghĩa là em hổng có được bình thường như người ta. Mệt quá, cái gì em cũng hỏi, em ngu quá đi!

Ngọc đỏ quạu nạt Sáng. Sáng giật mình sợ sệt nhưng nó vẫn ráng hỏi thêm một câu:

- Ngu là sao hả chị?

- Ngu là kí lên đầu một cái nè!

Ngọc lấy ngón tay giữa và ngón tay trỏ "kí" lên đầu Sáng một cái thật mạnh. Sáng bị đau, bất thành linh lấy tay kéo cánh tay Ngọc đưa vô miệng cắn. Ngọc cũng bị đau, giãy nãy khóc gọi mẹ.

- Mẹ ơi, em Sáng cắn con.

Bé Ngọc xô Sáng một cái, nó ngã chúi nhủi. Cô Hoa đang giảng mừng lật đật chạy lên đỡ thẳng Sáng ngồi dậy.

- Sao kỳ vậy, mới chơi có chút xíu mà hai đứa khóc hết trơn?! Ngọc, sao xô em? Còn Sáng sao cắn chị? Thôi, hai đứa nín coi, để mẹ dặt đi rửa mặt, đi tiểu rồi đi ngủ.

Ngọc không chịu, đứng bên mẹ giậm giậm chân, đưa cánh tay in dấu răng của Sáng ra trước mặt mẹ.

- Nó cắn con chạy nọc rồi. Bắt nó lấy nọc, chích ngừa cho con đi!

- Có phải chó cắn đâu mà con đòi lấy nọc, thôi con đi ra sau rửa mặt rồi vô buồng ngủ. Mẹ sẽ ngủ với em Sáng.

- Không, mẹ phải ngủ với con!

Ngọc hét toáng lên, còn Sáng nãy giờ vẫn ngồi bệt xuống đất, khóc tằm tức. Cô Hoa ẵm Sáng một tay, một tay dắt Ngọc ra sau nhà cho hai đứa đi tiểu, rửa mặt rồi đưa hai đứa vô buồng ngủ.

- Thiệt là mệt hết sức!

Cô Hoa thở dài khi con Ngọc cứ kéo mẹ nó về phía mình, không cho nằm gần thẳng Sáng. Đến nửa đêm, thẳng Sáng vẫn còn thức, hai bàn tay nó cứ bấu chặt vào cái mền, thở dồn dập nhưng cố không để phát ra bất cứ tiếng động nào. Nó thấy sợ, nó tủi thân... rồi tới lúc mệt quá, nó mới ngủ. Trong giấc ngủ của Sáng, ông Tư không còn lúc nào cũng ở bên nó, dắt nó đi hái bông lài. Sáng mơ hồ nhận biết được ông Tư đang lo lắng cho một người khác, là bà Tư nào đó mà quên nó. Nó kêu lớn: "Ông Tư ơi, con mắc đái quá!" mà ông cũng không thèm nghe nên nó khóc dữ lắm, khóc như lúc hồi chiều ông Tư không cho nó đi theo. Chết cha, thẳng Sáng đái dầm rồi! Cô Hoa đang ngủ thì cảm thấy cái lưng áo mình ươn ướt, giật mình dậy mới biết là thẳng Sáng đái dầm, đã vậy nó còn khóc thút thít. Cô rón rén bò dậy đi lấy khăn lau nước đái trên chiếu, thay quần áo và đỡ dành thẳng Sáng. "Hú hồn, con Ngọc ngủ mê quá mới đỡ khổ. Thiệt là cực hết sức, vậy mà ông Tư ổng chịu nổi..." Cô Hoa chép miệng, lẩm bầm.

- Ông Tư về nè Sáng ơi!

- Đâu cô Hoa?!

Giọng thằng Sáng lạc đi, tại nó mừng quá, nó tuột xuống khỏi giường, mò mẫm ra phía cửa. Cô Hoa đang phơi quần áo trước sân cũng mừng không kém, giữ thằng Sáng không bao lâu mà cô thấy cực quá...

- Ông Tư ơi, hồi hôm em Sáng đái dầm đó, làm ướt mền chiếu hết trơn, khai rình hà!

Con Ngọc ngồi trong nhà, chưa thấy mặt ông Tư đâu đã "mét" um lên. Ông Tư không đi một mình, ông đi với bà Tư. Điều bộ ông cứ lúnh qua lúnh quính, bà Tư rụt rè đi theo sau...

- Ông... "Cu" ơi!

Thằng Sáng "rặn hết cỡ" để kêu ông Tư thành ra nói ngọng. Nó đã mò được tới thêm ba nhưng vì hấp tấp quá nên bị té lăn xuống dưới sân.

- Í trời đất ơi, chết cha thằng nhỏ rồi... Không sao, không sao, có ông Tư nè.

Ông Tư lật đật chạy lại bồng thằng Sáng lên, nó không khóc mà ôm ông cứng ngắc. Bà Tư phát hiện trán nó bị u một cục liền nói cô Hoa lấy muối thấm một chút dầu lửa đắp lên chỗ u cho nó. Thằng Sáng không thấy đau, nó chỉ thấy mừng vì ông Tư đã trở về.

- Ông Tư có mua bánh dứa cho con hôn?

- Có, bà Tư có mua... nhiều lắm. Để bà Tư lấy cho chị Ngọc mấy cái, còn thì để dành cho con.

Sáng muốn ăn bánh dứa lắm, vì nào giờ đâu có được ăn, nghe ông Tư nói nó ngon... Nhưng sao không phải ông Tư mua mà là bà Tư chứ, đã vậy còn cho chị Ngọc, chị Ngọc đâu có tốt với nó?!

Ông Tư ráng ngồi "gặm" cho hết mấy cái bánh dứa vì sợ để lâu nó sẽ hư. Ông cắn từng miếng rồi nhai, rồi nuốt, mắt ngó trân vào khoảng không, bánh ngon hay dở cũng chẳng biết, chỉ biết đầu óc ông đang nghĩ ngợi lung lắm. Bà Tư cặm cùi dọn dẹp trong nhà, ngoài sân. Thằng Sáng ngồi trên võng, hai tay ôm cổ con mực, mà nó nhú lại, miệng chu ra làm mặt giận. Lúc này, ông Tư năn nỉ miết mà nó cũng không thèm ăn cái bánh nào, cũng không nói chuyện với ông. Sáng ngồi lắng nghe tiếng chổi quét của bà, tiếng thở dài của ông mà âm ức ghê lắm, dù không hết thắc mắc "hình dạng cái bánh dứa ra làm sao, ăn nó giòn hay nó dẻo..."

Bây giờ thì Sáng đã không còn xa lánh bà Tư, và ngày nào cũng qua chơi với chị Ngọc. Mỗi ngày ông Tư phải dỗ dành Sáng bao nhiêu điều, còn bà Tư thì chăm sóc cho nó từng ly từng tí. Bà mua nhiều món ăn ngon cho Sáng, bà tắm nó bằng xà bông thơm, kỳ cọ thật kỹ mà không làm nó đau, bà ru cho sáng ngủ, giọng ru của bà run run mà êm ái, ngân dài. Từ ngày có bà Tư, Sáng không còn bị con kiến, con muỗi nào cắn nữa. Tối nào bà cũng kể chuyện cổ tích cho nó nghe, bà kể chuyện Tấm Cám, Sọ Dừa, chuyện của những người tàn tật, chuyện về các nàng tiên, các mục phù thủy... Sáng tưởng tượng bà Tư chắc cũng giống như các bà tiên vậy, vì bà rất hiền lành và "cái gì cũng biết", Sáng hỏi gì bà cũng từ tốn nói cho nghe chớ không đánh trống lảng như ông Tư. Cái đêm đầu tiên Sáng chịu ngủ với bà Tư, bà đặt cái đầu nó lên cánh tay và ru cho nó ngủ, mới đầu nó còn nằm im, cảm giác còn xa lạ, sau thì nó ngủ say, ôm lấy bà và làm một giấc ngon lành tới sáng. Sáng sớm thức dậy, nó thắc mắc sao bà Tư không có nhiều xương như ông Tư... ngủ trong lòng bà, nó cảm thấy ấm áp và bình yên lắm. Sáng leo đẹo đi theo bà Tư từ vườn lại vào trong nhà, dỏng hai lỗ tai để nghe cho rõ tiếng chị Ngọc hát : "Đi học về là đi học về, em vào nhà em chào cha mẹ, cha mẹ khen là em rất ngoan, mẹ âu yếm hôn lên má em". Nó nghe mãi mê tới nỗi đi bước cao bước thấp, con mực ở trong bụi cây vừa chui ra định mừng thì bị Sáng đá trúng bụng cái bịch làm con mực kêu " cẳng cẳng" như khóc rồi lồm lét lui tuốt vô bụi, không thèm đi theo Sáng nữa. Sáng quay đầu lại phía sau, hỏi bà Tư:

- Chết cha, con đá trúng con mực... nó đâu rồi bà Tư?
- Nó giận con, nó lui vô bụi lùm rồi.
- Ai biểu nó tới mà nó không la, con đâu có thấy... mà bà Tư ơi, mai một con có được đi học như chị Ngọc không?
- Ờ ... có chứ, đợi con lớn bằng chị Ngọc rồi ông Tư cho con đi học!
- Vậy con có được học hát, học vẽ như chị Ngọc không?
- Con chỉ học hát được thôi, còn học vẽ... khó lắm, con học không được đâu?
- Sao chị Ngọc học được, chị Ngọc vẽ con gà, con chim, vẽ cô Hoa, chú Thành, vẽ còn mèo ú Đôremon nữa.
- Phải thấy đường mới vẽ được, mắt con không thấy... thì con học đàn, học hát, học mấy thứ khác hông biết chừng con còn học giỏi hơn chị Ngọc.

- Thiệt vậy hả bà Tư?!

Tối, thằng Sáng không ngủ được, nó cứ nôn nao nghĩ tới ngày được đi học. Ông Tư ngồi uống nước trà chỗ cái bàn, bà Tư ngồi bên cạnh cặm cùi vá áo cho ông.

- Ông... , bà Tư ngập ngừng.

- Gì vậy bà?

- Tôi muốn cho thằng Sáng đi học ở trường khuyết tật, tiền mình dành dụm được sẽ đóng góp cho trường...

- Sao được hả bà?

- Có gì khó đâu, chỉ cần mình muốn...

Thằng Sáng giật thót tim khi nghe ông Tư nói "sao được hả bà". Rồi bà Tư đã làm cho nó yên lòng. Bà kể cho ông Tư nghe về những lớp học ở các nhà mở, ở những trường khuyết tật, về những tấm gương vượt khó, những thầy giáo mù, những nghệ sĩ mù... Bà kể cho ông Tư nghe về những đứa trẻ lang thang, mồ côi phải đi ăn xin, bán vé số dạo, về cái chết đau lòng của đứa con của ông bà... Bà kể rồi bà khóc, đầy xót thương như tất cả những con người bất hạnh ấy là máu thịt của bà vậy!

- Chúng không có tội. Mình không biết thương chúng là mình có tội. Sống phải có tấm lòng ông à!

Có lần Sáng nghe cô Hoa nói những người tốt như ông bà Tư thật hiếm trên đời!...

Từ nào tới giờ Sáng chưa bao giờ cảm thấy vui sướng như lúc này, tưởng chừng các mạch máu trong người của nó căng lên, toàn thân run như vừa mới bước hụt chân. Nó nhắm mắt... và lại mơ một hôm nó ôm cây đàn ghita phím lõm của ông Tư ngồi trước thềm ba... Nó đàn, ông Tư hát bài "Ông lão chèo đò" mà mọi ngày ông vẫn hát, bà Tư thì nằm trên võng đưa cọt két, con mực nằm cuộn mình lên bàn chân của nó, ngáp dài... Sáng còn mơ nó qua chơi nhà chị Ngọc, làm phép tính cộng cho chị Ngọc nghe một cách ngon lành: ông Tư, bà Tư, cộng con chó mực, cộng nó... bằng bốn ngón tay.

(02.2004)

ĐOÀN THỊ DIỄM THUYỀN

NGÁP PHẢI RUỒI ...!!

ĐỖ THỊ HỒNG VÂN

Ông Long được phân công đi tập huấn "Chống tệ nạn" cho Đảng viên một phường lớn nhất, nhưng cũng là phường lắm tệ nạn nhất trong Quận. Đúng tám giờ, ông đến Ủy ban nhân dân. Gần hai chục Đảng viên lớn tuổi đã ngồi ngay ngắn, tay đặt trên đùi, theo dõi ông chăm chú như những cô, cậu học trò nghe thầy giáo kể chuyện cổ tích. Ông Long cảm động nhìn những cái miệng móm mém, những đôi mắt bàng bạc có lẽ vì cát bụi cuộc đời vẫn vào quá nhiều. Thường trong những cuộc họp, các cụ bao giờ cũng là tấm gương mẫu mực cho các con, cháu noi theo về việc chấp hành giờ giấc. Sau khi ký vào quyển sổ đã ghi sẵn tên mình để lĩnh mười nghìn đồng từ tay cô ủy viên Hội đồng nhân dân phường đang cười toe toét cạnh bàn uống nước, các cụ lọ mọ, trịnh trọng bước vào, an tọa trên mấy dãy ghế gần bục nói chuyện. Tám giờ mười lăm, ... tám giờ ba mươi, cánh trung tuổi, rồi đám thanh niên lục tục kéo đến, cười nói như ngô rang. Đầu tóc, quần áo gọn gàng, chỉnh chu. Hội trường đông dần, gần như hết chỗ. Ông Long phẩn chấn hẳn lên. Đây, thế mà cứ nói xấu phường "rau muống" này là cù nhày, là ao tù nước đọng đi... Nhấp thêm ngụm nước, tiếp tục bài giảng của mình. Đến cái đoạn nào rồi nhỉ... ? Đạo này trí nhớ kém quá. Ông gỡ mục kính ra lau, lại dương lên: Đã xong "Tình hình các nước trên thế giới"

rồi... Nghĩ cũng bực mình, bài giảng của ông liên tục bị đứt đoạn. Chốc chốc lại: "Xin lỗi thầy giáo, tôi vào muộn!". Ấy là những người lịch sự, còn đại đa số người ta cũng thương thầy giáo phải gật đầu nhiều, nên cứ chui lối cửa ngách, ngồi thụp xuống ghế là xong.

Ông nghĩ đến thằng Vịnh, con trai ông mà tức. Ờ! Thế cái sự đi họp kiểu rỗng rần lê thê này là do ông chắc?. Nó chê bai ông đủ thứ, nào bảo thủ, lạc hậu, nào nói chuyện chính trị kém sức thuyết phục... vv và vv. Phải, như nó thì hay ho lắm!. Mang tiếng bác sĩ giỏi, mở phòng mạch tại nhà mà nói năng vung mạng. Đời thuở nào, bệnh nhân đến khám, nhờ tư vấn về sức khỏe, biết bao băn khoăn, lo lắng. Không an ủi người ta thì chớ lại còn "khủng bố" thêm: "... Ôi dào! Tuổi mãn kinh các bà không những cái đầu phê phê mà cái đuôi cũng phê phê...!". Một mẹ nạ dòng, nét mặt lo lắng, dẫn đứa con gái vẻ gầy xanh đến. Khám xong, nó quát nhặng xị: " Bệnh công chúa!. Mỗi ngày nhẩy dây hai trăm cái, hai mươi nhịp nghỉ năm phút! Uống một lít rượu nước một ngày! Bớt học thêm đi!. Về! Không thuốc men gì cả!". Máy gã cỡ U50 chả biết thì thảo với nó những gì, mà cái thằng "tân tiến" ấy nhăn nhó, nhờ nhờ: "Trên bảo dưới không nghe hả? Ông cứ xẻo cha nó đi!... Thuốc kích dục đây! Về uống cho hăng tiết dê lên nhé!...". Ông Long phát hoảng: Cơ sự này phá sản lúc nào không hay, còn đi tù là đằng khác! Ấy thế mà phòng mạch của nó lúc nào cũng đông người. Lại còn được mời đi nói chuyện sức khỏe, mời giảng dạy về y khoa luôn luôn cơ chứ. Thôi thì việc nó thầy kệ nó. Nhưng chỗ mũi vào việc của ông là không được! Cái giọng trướng khôn hơn vịt thật đáng ghét: "Sao bố diễn văn dài thế? Kính thưa đủ các loại "kính" bao giờ mới hết!. Nói chuyện bên trên, bên dưới ngồi ngáp ruồi, chán chết được!...". Loại mất gốc! Chả hiểu trên, dưới gì cả!. Ông tức nó nhiều phen lắm rồi!...

"Tôi xin trình bày phần "Tình hình thành phố ta"...". Giọng ông cao dần, cố át những tiếng rì rầm nổi lên mỗi lúc một nhiều. Ông không thể cắt nghĩa nổi tại sao dân đi họp hay nói chuyện riêng đến thế?. Hàng ngày, họ bị bịt mồm hay sao mà cứ có dịp ngồi với nhau là chuyện. Kìa! Một dãy mụ béo hàng cuối lại còn cúi xuống lấy tay che mồm nữa chứ! Máy cha đầu chải bóng lộn, chốc chốc lại gí cái "cục gạch" lên tai, nhấp nha nhấp nhồm, mắt trước mắt sau rồi chuồn mắt tằm. Ông cũng phải thông cảm thôi. Đang ngồi đây nghe "phổ biến", nhớ ở nhà, ở cơ quan xảy ra cháy nhà, chết người thì sao? Việc nào cần trước, làm trước. Đó chẳng phải phương châm hành động của lãnh đạo đấy thôi. Chỉ có đám giáo viên là ông Long ưng ý nhất. Họ ngồi im thin thít như thịt nấu đông, tay ghi chép liên tục. Ông biết tổng: đang soạn giáo án đấy! Ôi dà! Soạn thì soạn, tay

viết, tai nghe là được rồi, miễn khẩu hình cứ ngậm chặt lại cho ông nhờ! .Nhưng đám giáo viên cũng không cứu vãn nổi tình thế. Làn sóng rủ rỉ rù rì mỗi lúc một to dần lên như bầy ong quạt cánh. Ngọ - bí thư Đảng ủy phường đứng dậy, xuống các dãy ghế, vừa đi vừa cau mày, gắt khế: "Trật tự nào! Phải tôn trọng thầy giáo chứ!... Máy mẹ trẻ ơi, có im không?". Cô Hoa, cô Hạnh bên Đoàn thanh niên cạy quen anh "bí", nháy nháy mắt, lưỡi cong tớn lên: "Anh Ngọ này, thầy r... áo trông xinh lão ... góa! Chỉ phải cái tội r... ảng bài hơi r... ổng... sư!". "Nhờ anh làm mới thầy sư cho em nhé!". Ngọ bực bội quét tia mắt đe nẹt khắp hội trường. Mất cả thể diện với quận! . Quang, bí thư Đoàn tỏ vẻ thông cảm, nhăn nhó cười với Ngọ: "Ông sắm cái roi điện thật dài, anh nào mất trật tự, ông cứ bí mật, chích cho một phát vào mông!...". Trên bục, ông Long rút khăn lau mồ hôi trán. Ông háng giọng. Sắp đến cái phần quan trọng nhất đây. Đã có nhiều kinh nghiệm trong các buổi nói chuyện chính trị, ông sẽ đưa ra chiêu hay nhất: Ấy là kể những chuyện bên lề sự kiện, các đương sự sẽ vĩnh tai, trở mắt hết lên cho mà xem!. Ông lại háng giọng lần nữa. Hai cái ề... hèm của ông vọng vào micro cũng đủ làm cho mọi người chú ý. Ông bắt đầu một câu chuyện bên lề:

- Các đồng chí có biết phu nhân tổng thống Mỹ Bill Clinton - bà Hillary trong chuyến thăm Việt Nam cùng chồng, đã rời khách sạn đi mua bán ở những đâu không? Một nữ thiếu tá công an của ta nhận nhiệm vụ tháp tùng bà kể lại rằng: Bà đi từ sáng đến chiều, không hề nghỉ ngơi, ăn trưa một chút nào mà vẫn nhanh nhẹn, khỏe khoắn trong khi nữ thiếu tá của chúng ta suýt bị ngất vì đói...

Có tiếng nói vóng từ dưới lên:

- Thật không? Vợ tổng thống muốn ăn gan gỏi cũng được chứ lý!...Chỉ được cái... Còn cô thiếu tá đó không tranh thủ kiếm cái gì mà xơi, sao phải nhịn đói theo bà ấy?

- Phu nhân tận dụng thời gian, nữ vệ sĩ chấp hành lệnh không được rời phu nhân nửa bước. Đấy, hai tám gương phụ nữ cho chúng ta học tập về tính kỷ luật...

Bài diễn thuyết của ông đang đến hồi cô đọng thì... ọe... ọe... oặc! Mọi người dồn mắt vào nơi phát ra cái tiếng ghê sợ đó. Bà Hin bên viện vệ sinh dịch tễ hai tay ôm ngực, nôn thốc nôn tháo. Máy chi xúm vào, dìu bà xuống phòng y tế. Nhưng bà không chịu đi, chằm chằm nhìn cái đống vừa thải ra, chỉ chỉ ngón tay vào mồm, lảm nhảm:

- Nó đã ra chưa?... Nó đã ra chưa?...

Ai nấy thất kinh: Bà ấy bị điên chẳng?

Ngợ hươ hươ tay trước mắt bà:

- Chị Hin! Chị Hin! Tỉnh dậy nào! Đây là hội trường mà!

Bà Hin trợn mắt, trông càng khiếp:

- Biết rồi! Đang họp. Nhưng tôi muốn biết con ruồi... à mà những hai con cơ... nó ôm nhau... trong mồm tôi đã ra chưa? Tôi ngáp, thế quái nào chúng chui tọt vào đúng lúc tôi ngậm miệng lại...

Tất cả cười rú lên:

- Ha ha ha!.. Hô hô hô!.. Hé hé hé!.. Thế sao bà không há cái mồm cá sấu ra để chúng thoát thân, lại còn tiếc đặc sản!

- Cơ mà răng tôi hập xuống đúng vào người chúng, bét cả ra! Ôi... ôi... tởm quá!

Bà lại ôm ngực: ọe... ọe...!

Do hội chứng nghề nghiệp, bà lên ngay viện để rửa ruột.

Thế rồi câu chuyện: "ngáp phải ruồi" với nghĩa đen một trăm phần trăm, từ phường Chiến Thắng lan lên Quận, lên Thành. Chẳng ai nói động gì đến ông. Nhưng ông buồn. Nỗi buồn của một người đi hết chặng đường dài, ngoảnh nhìn lại, chợt thấy mình là một lữ khách cô đơn, mệt mỏi. Và ông làm đơn xin nghỉ hưu, khi chỉ còn một năm nữa là sáu mươi tuổi. Người hiểu ông nhất lại chính là Vịnh. Anh đón tờ quyết định từ tay bố, cẩn thận cất vào tủ: "Bố đã cống hiến hết mình cho đất nước, nuôi chúng con nên người. Năm chín hay sáu mươi cũng vậy thôi. Giờ, bố có quyền được nghỉ ngơi. Người ta có câu: anh hùng nhất thời... Mấy mươi năm nữa, con lại như bố, mà đã chắc gì được yên ổn thế này..."

Vịnh mua cho ông bà ngôi nhà nhỏ ven ngoại ô, ẩn dưới mấy cây nhãn, cây mít xum xuê. Sáng sáng, ông ra sân hít thở bầu không khí trong lành, ăn tô canh bánh đa do vợ nấu, rồi vừa uống trà, vừa xem báo trong tiếng hót ríu rít của lũ chim ngay đầu hồi, hỏi đời còn gì hơn?. Nhưng chỉ được vài hôm, ông lại bần thần cả người. Con cái bận công tác túi bụi. Bà vợ quanh đi quẩn lại chỉ biết mỗi việc con cháu, bếp núc... Ngày nào cũng nhìn cái miệng rưng rưng hết răng của bà, nói năng cứ ào ào như gió lọt qua khe cửa, toàn chuyện nhạt thếch, chán chết đi được!. Ông thấy nhớ cơ quan, nhớ đồng nghiệp. Dốc bầu tâm sự với Tam, bạn đồng niên cũng nghỉ hưu nhưng đi làm thêm, coi xe chợ. Người bạn già khuyên ông tham gia vào câu lạc bộ thể thao: "Vừa khỏe người vừa vui. Thế

thao làm cho huyết áp cân bằng, kinh nghiệm muôn đời đấy cậu ạ!". Thế là ông làm bạn với đôi lá kếp đã hơn tháng nay.

Như thường lệ, sáng nay, ông rà rà xe máy đến câu lạc bộ, cách nhà sáu, bảy cây số. Ngoại ô sáng sớm mùa hè thật mát mẻ. Những chùm bằng lăng tím ngát vẫn đang mơ màng trong vòm lá xanh xanh. Gió nhẹ hiu, vờn mái tóc nhuộm đen kít. Đôi dày trắng rất hợp với bộ đồ thể thao màu kem. Ông huýt sáo: "Cuộc đời vẫn đẹp sao, tình yêu vẫn đẹp sao!...". Đúng vậy, lòng này đang vui đây!. Chợt, tầm mắt ông phóng về phía trước. Một dáng kiêu dạo bước bên đường. Càng đến gần, tim ông càng rộn ràng. Ôi, đã lâu lắm rồi, có lẽ từ ngày rời quân ngũ, ông mới lại nhìn thấy chiếc áo bà ba. Cái màu tím gợi nhớ, gợi thương ôm khít một thân hình thon thả. Gió khẽ lật tà áo, thấp thoáng mảng lườn nhỏ trắng muốt. Mái tóc dày, đen ánh, bện lỏng, buông dài, uyển chuyển theo nhịp đi. Ông Long mê mẩn ngắm cái gáy cao, trắng trẻo, nổi bật trên nền vải tím lịm. Tự nhiên, tay ga ông buông lỏng: "Cô ấy cầm vợt, không khéo cùng câu lạc bộ với mình...". Và:

- Anh gì ơi!

Thật đúng là cầu được, ước thấy. Ông khựng xe ngay, quay lại nhìn cô gái: "Chỉ được cái dáng!". Ông tươi cười:

- Em gọi anh?

- Thì trên đường chỉ có mỗi anh, em không gọi anh thì gọi ai...!

"Giọng oanh thật mê ly!". Ông cất cao tiếng lòng mình:

- Cô em cũng đến câu lạc bộ thể thao "Hữu Nghị" cùng anh chẳng?

Giọng oanh vàng vút lên:

- Vâng, em cũng đến câu!..., xe em hôm nay hỏng, cho em nhờ với!

- Lên đi!

Cặp đùi ép chặt hai bên hông. Hai bầu vú gí sát vào lưng làm ông phát nhột người. "Cô nàng bốc lửa quá! Được, để xem!..." Ông Long khoái chí tăng ga. "Oanh vàng" ngả đầu vào vai ông, như thân thiết lâu lắm rồi. Một tay cô luồn ra phía trước bụng, tay kia rờ rẫm thắt lưng ông. Tuy đang sượng mụ cả người, nhưng ông cũng cảm nhận được cái sự lạ lùng của bàn tay đang cạy cục nơi có cái điện thoại di động. Chợt tỉnh, quàng tay ra phía sau, ông tóm được nắp

bao đã bật. May quá... vẫn còn!. Ông rút máy, bỏ túi ngực, phanh kít xe lại:

- Mời cô xuống xe!

Người đẹp không nhúc nhích, mắt lơ đãng nhìn lên trời:

- Sao zậy... anh iu!

- Tôi bảo cô xuống xe để tôi còn đi!

Hai đùi cô càng kẹp chặt bên hông, hai tay cô ôm cứng bụng dưới làm ông muốn lòi ruột! Cái mỏ oanh chõ vào tai ông rành rọt từng tiếng:

- Định bùng hả? Đưa tiền đây! Ngủ với người ta rồi định quyêt hả? Trông anh ra dáng quân tử lắm mà!

Ông Long toát mồ hôi. Thế có chết không!. Cả đời chạy tịnh chỉ biết có mỗi bà. Họ hàng, bà con lối xóm tôn thờ ông như bậc thánh hiền. Khi còn đương nhiệm, rất sợ tai tiếng, ảnh hưởng đến công tác nên dẫu có thềm cửa lạ ông cũng không có gan đi "cải thiện" ở đâu cả. Bây giờ, hưu rồi, có thể khua khoáng một tí... Thế mà... Con yêu cái này... Ông xuống xe, khóa máy. Yêu tinh vẫn ngồi trên xe, rít lên:

- Nhanh! Lấy ví ra! Ở trước ngực ấy! Kia, có mấy người đến gần, có muốn đây kêu ầm lên không?

Thôi thì đành thí hủi cho cái đồ giặc cái này để nó biến... Nhưng ví ông chỉ có mỗi tiền năm trăm với hai nghìn lẻ, cho nó cả năm trăm tiếc lắm... Ông đang lẩn chần thì yêu tinh nhảy xuống, giật phắt tờ bạc xanh cứng trên tay ông:

- Ô! Nai già đáng yêu! Bái bai nhé!... *See you a gain!*

Nó đưa tờ bạc lên môi hít hà rồi nhảy tót lên chiếc xe máy từ phía sau lướt tới. Đám người đi xe đạp đến gần, có cả bà Sung xóm ông nữa. Bà nhanh nhẩu: "Chào bác, lại đi thể thao đấy hả? Sao vẫn đứng đây?". Ông Long méo mồm cười, lên xe. Buổi tập hôm ấy, ông không đánh nổi hai séc bóng. Trưa về, mặt ông lảm lảm lì lì. Bà vợ thấy tự dưng ông đốc chửng, trái nét dâm ra nghi ngờ "bộ dây thần kinh thép" của ông. Đấy, vừa mới ban sáng hơn hớn cái mặt, giờ đã như bánh đa nhúng nước. Lại còn quát thẳng cháu cưng của bà suýt đá ra quần. Bà cáu sừng:

- Đây nhớ! Nếu cái câu lạc bộ chết tiệt ấy làm cho ông sinh quái ra thì mời ông ở nhà khềnh cho tôi nhờ!

Mấy sợi gân xanh nhão ở cổ bà nổi cả lên. Những lọn tóc bạc phát phơ trên khuôn mặt dài ngoẵng khiến cho bà giống như phù thủy. Ông Long càng cúi tợn. Không chịu đựng nổi nữa, ông xách xe đến nhà ông bạn vàng, kể tuốt tuồn tuột vụ "xi căng đan" lúc sáng. Ông Tam nén tiếng cười, đưa ra lời khuyên chí lí:

- Tất tạt các loại đàn bà tự xưng muốn làm quen với đàn ông đều có mục đích của chúng, lũ hồ ly tinh đấy!. Đừng bao giờ tin chúng trong bất cứ trường hợp nào. Nhớ nhé! Ông cần phải rút kinh nghiệm!. Cứ đến câu lạc bộ đi! Chỉ vì chuyện vợ vẫn đó mà bỏ à?

Mặt ông Long giãn ra. Ông lại tiếp tục đi đánh bóng bàn hăng hơn. Nhưng, quả thật số ông đào hoa. Cứ ra đường là gặp gái!. Kia, lại có một con hồ ly tinh khác. Nó ngồi bệt xuống đường, cái xe máy nằm chình ình ngay giữa lối đi. Hai chiếc guốc quăng mỗi cái một nơi. Đợi ông đến gần, nó vờ tập tễnh đứng dậy, kêu lên:

- Bác ơi! Dừng giúp cháu cái xe với...

Ông Long không thèm nhìn "tất tạt các loại đàn bà" như ông Tam đã dặn, cười khẩy:

- Đồ quái vật! Bớ mày đây không bị lừa lần thứ hai đâu con ạ!

Rồi ông vù xe qua, vắn ga rõ to cho bố tức.

Vừa đến nơi, chưa kịp giao bóng với ông Sang, bạn cùng cạ thì một thanh niên quần áo ướt rượt, lấm bùn, hốt hải chạy vào:

- Bác nào là bác Sang, theo cháu ngay! Con gái bị ngã xe...

Ông Long tái mặt, biết đâu... Tối hôm ấy, ông gọi điện hỏi thăm. Giọng ông Sang không đến nỗi căng thẳng lắm:

- May quá, cháu không bị nặng, chỉ trẹo chân thôi, ngã do phanh gấp... một con chó chạy qua đường....Khổ, con bé là trưởng đoàn thực tập sư phạm, đi liên hệ với trường cấp ba huyện ...

Ông Long như bị điện giật, tiếng ông Sang vẫn tiếp tục khoan vào lỗ tai:

- Mà sao loài người bây giờ lấm kẻ vô tình đến thế. Nó kể rằng: lúc ngã, có một lão trông có vẻ hào hoa phong nhã đi qua, nó đã kêu lên nhờ dựng hộ cái xe, thế mà quân súc vật ấy không đỡ hộ con bé... đường thì vắng người, may mà có thằng cháu đánh giậm gần đấy nhìn thấy...

Cả đêm không ngủ, sáng ra, ông lên cơn sốt. Các con đều công tác xa cả, bà gọi ông Tam sang "xem tình hình thế nào chứ nhà em

gay lắm!”. Nhìn cái đầu bóng lọng của bạn, ông Long nghĩ thầm: “Lão hói lại sắp sửa “ông cần phải rút kinh nghiệm” cho mà xem!”... Đặt tay lên trán bạn, ông Tam lắc đầu:

- Ông cần phải rút kinh nghiệm... trong việc chơi thể thao!...

Tiếng cười của ông Long sặc lên:

- Đúng! Đúng! Bao giờ tớ sắp đi ngủ với giun, cậu đến đây “rút kinh nghiệm” cho một bài học về cách chui vào quan tài nhé! Cái đó cũng khó ra phết đấy!

Bà Long thất thần nhìn chồng. “Bộ dây thần kinh thép” của ông ấy lại có vấn đề rồi!. Chợt, một con ruồi bay qua bay lại ngay cạnh cái mồm đang làm nhảm của ông Tam, ông Long hãi quá:

- Kìa! Con ruồi! Con ruồi!...

Ông Tam nắm chặt tay bạn:

- Long, mình đây! Ủ! Con ruồi kẹ bố con ruồi! Đập một phát chết tươi!...Khổ quá!... Mai đi coi xe đạp với mình nhé!... Khỏi việc để làm!

Ông Long rơm rớm nước mắt:

- Ủ! Cho mình đến đấy với! Cầu lạc bộ chán lắm!

Ông hồi hộp nhìn theo tay bà vợ đang rê rê cái vĩ ruồi. Đét! “Mày chết với bà chưa?”. Bà khoái chí giờ cái vĩ ruồi lên cho ông xem xác con côn trùng bản thủ. Ông hể hể:

- Mai, tôi làm một cái bẫy bằng mật cho bà đỡ mỏi tay, cứ gọi là chết cả lũ!

Nhìn vẻ mặt bạn đã bình thản trở lại, ông Tam oang oang:

- Ông đừng tưởng! Làm bẫy ruồi cũng phải có kinh nghiệm... !!!

Cả ba cùng cười. Ngoài đầu hồi, gió xôn xao trên vòm nhãn lấp lánh nắng ban mai.

Hải Phòng tháng 5/2007

ĐỖ THỊ HỒNG VÂN

TAI NẠN

VÕ TẤN

Giac ngủ người chăm bệnh cũng đi sâu để quên những đón đau...

Thầy Duy đã thức giấc sau chuyển ngủ dài trên giường cấp cứu, ngơ ngác nhìn chung quanh, không gian lặng yên mùi thuốc tây bốc lên, Duy hiểu mình đang nằm ở Bệnh viện trên người vẫn còn dây nhợ lằng nhằng, cái bình dịch truyền treo còn đầy nước, từng giọt rơi lặng im...

Duy trở người nghiêng nhìn xuống chân giường, một dáng người phụ nữ nhỏ nhắn, nước da đã sạm màu nâu rùng rúi, thân quen đang tựa người vào chân giường bệnh ngủ say. Duy không thể

gượng thêm nữa anh đau nhói tim mình «Người thân của tôi đây ư? Còn ai nữa, tôi mò coi?» Duy miên man trong tìm thức.

Rời quân ngũ, căn bệnh di căn đã bắt đầu tái phát. Bác sĩ đành phải phẫu thuật tạo cho một «cái vòi» đủ để bài tiết, các thứ thuộc về nỗi dối đã tự nó teo tóp lại và cướp mất quyền làm cha. Hồi còn học trường Cao Đẳng, Duy đã biết cuộc đời mình không còn được cái quyền ấy nữa, bao nhiêu bạn gái xinh xinh gần gũi, thân thiết, thương anh... anh luôn giữ kín cho mình không tiết lộ. Duy lấy niềm vui từ những phong trào thanh niên để quên đi nỗi đau thể xác. Ra trường Duy quyết định đi vùng sâu xa .

Duy cũng yêu tha thiết trong lòng. Em nào có biết. Chính vì yêu Hiền mà Duy đã giữ mãi tình cảm trong sáng bằng một khoảng cách rất gần, gần đến nỗi Duy cũng không biết nó hút vào bất cứ lúc nào thuận lợi. Duy lo sợ sẽ không đem đến cho em hạnh phúc.

Trong cuộc đời của thằng đàn ông chuyện thầm kín bấy lâu là nỗi đau buồn ray rức. Bè bạn nói đúng. Duy đã không thể có con, vĩnh viễn và mãi mãi không thể, yêu đương chỉ làm khổ người khác! Không biết mấy ngày qua Duy đã bị phát hiện chưa? Hiền mà biết chuyện này sẽ... ?!!

Ngày đầu Hiền dắt thằng Hiếu đến tạm trú cùng bà con dân bản Tà Lú, thằng Hiếu đã là mục tiêu cho anh ngắm nhìn ao ước. Duy cứu mang cả hai người mà không cần điều kiện. Hiếu biết con chữ, rồi bây giờ nó bay đi như con cò tìm bầy trên bầu trời rộng. Cũng tại Duy hết!!! Nhờ có thằng Hiếu mà bọn trẻ bản Tà Lú thích đi học. Nó là đứa trẻ khôn ngoan làm các bạn nhỏ thích đến lớp cùng được chơi với người bạn miệt xuôi nhỏ tuổi. Ở núi rừng heo hút, trẻ con dễ thân nhau, tiếp thu tiếng nói dễ hơn người lớn và nhanh hoà nhập. Duy thường nói với Hiền anh mang ơn thằng Hiếu: Thằng Hiếu đã làm nhà phiên dịch tiếng Raglai cho thầy. Lúc nó lên lớp trên, Duy cùng đi theo xuống tận thị trấn Huyện lo chỗ ở, chỗ học cho nó. Duy đã tin tưởng quá nhiều ở nó, tin vì con em dân bản Tà Lú đã bước đi cùng nó, trong tương lai gần sẽ là những người đem kiến thức mới về xây dựng cho dân bản Ta Lú nghèo hết lạc hậu. Hiếu đã đi rồi mà Duy không kịp nói với nó một lời. Nó cũng không gặp Thầy hai tháng nay, thương nó vất vả đi làm phụ hồ. Hiếu ơi! Lúc này đây người thân của Thầy còn thiếu «Con» và các bạn con đó...

Thầy Duy nhìn Hiền ngủ say sưa, anh muốn báo cho Hiền biết mình đã hồi phục nhưng anh không thể, anh hiểu Hiền vất vả, đơn độc vì anh suốt mấy ngày qua.



Mỗi sớm mai thức dậy nơi bản Tà Lú, con gà rừng cất vang tiếng gáy xua tan những khói đá trắng như mây ôm giữa thân núi Tà Năng. Ông mặt trời lười nhát bò lên đỉnh núi, anh đã thấy Hiền. Như một giấc mơ trong những ngày anh có mặt trên núi. Hiền xuất hiện đã làm trái tim anh rung động. Mỗi ngày mới Hiền có mặt trên nương, với chiếc gùi nhỏ gọn cùng chà vạc hái bí, hái ngô, hái rau muống bát rừng, Hiền chuẩn bị đón anh về làm canh rau tạp tàng những ngày đầu làm quen với núi rừng.

Duy đi day học, thằng Hiếu ngồi đằng sau ba-ga xe đạp anh dắt bộ đến trường và về nhà cho Hiền mỗi chiều tan lớp. Anh đã biết thằng Hiếu là con... Duy yêu Hiền bằng công việc và trách nhiệm người đàn ông mà không thể... đem đến hạnh phúc cho em. Sự chăm sóc ân cần như một tổ ấm đôi chim mà khoảng cách vợ chồng không thể. Lý do ấy dường như đã thuyết phục được im lặng của tình yêu.!

Đó là chuyện ngày trước, Hiền đã biết đợi chờ như một sự hy sinh trong lòng người con gái, Hiền thầm mong có một ngày... Một ngày không bình yên khi thầy Duy nằm viện và hôn mê.

- Em vẫn mặc cho ai nghĩ gì về sự có mặt của mình tại bệnh viện. Em là «con ó ma lai»(ma rừng) ở đây là để chăm sóc cho... Thầy!!! Bây giờ Thầy nằm yên như xác chết, người gầy đi nhiều nhưng cái dáng đàn ông ngoài 40 vẫn còn vạm vỡ, đáng ghét, gương mặt Thầy cười cười trong giấc ngủ cũng như trước đây chưa có chuyện gì xảy ra. Em tin điều đó lâu rồi. Em đợi chờ một ngày...

Hai ngày qua sống với Duy tại bệnh viện, Hiền nói với cái giường như không cần Duy phải nghe. Ông cán bộ «tổ chức» dẫn đồng nghiệp đến rồi đi ném lại bao lời đắng chát:

-Thằng Hiếu nó đang trên đường đi, nó đi vào Sài Gòn, vào Trường Đại học mà thầy Duy đã dẫn dắt hay nó đi bụi đời với bọn thanh niên hư hỏng?

Hiền chưa thể biết. Đêm đó nó về nhà vội vàng thu xếp mấy bộ quần áo xuống núi, chẳng hỏi mẹ xin tiền bạc đi đường, nó đi trước lúc dân Bản phát hiện Thầy nằm bất tỉnh ở lưng chừng dốc đường vào nhà em. «Thầy đến nhà em gặp thằng Hiếu phải không?».

Lâu nay, em đã nghe những lời xa gần ganh ghét, họ gọi em là con «Ó ma lai» bắt hết hồn Thầy. Em có con riêng rồi mà cứ giăng mắc

Thầy vào bẫy tình, khiến Thầy không còn muốn trở về xuôi, cứ chôn vùi đời trai nơi xó rừng bao nhiêu năm làm nghề dạy học ở bản Tà Lú. Lớp bạn của Thầy hồi lên đây, ba bốn người không người nào trụ lại, có người phải bỏ trốn đi làm nghề khác. Ai cũng về xuôi từ lâu, từ những ngày mà đường lên vùng cao phải đi bộ, lội suối băng rừng đem con chữ cho trẻ em đồng bào người Raglai ở bản Tà Lú này. Chỉ còn Thầy, cái tánh ngang tàng, cái ngang của một người lính đi làm nghề giáo dạy chữ, vẫn còn giữ tác phong của quân đội.

Thầy bám núi dạy học để làm khổ cho Thầy. «Sao thầy không về xuôi hưởng thụ, cùng ăn sung, mặc sướng như bao người?». Thầy vì em.? Vì thằng Hiếu? Có lẽ vì cả những con em dân bản Tà Lú mù chữ.!!! Hay vì gia cảnh nào khác.?

Bao năm sống với dân Bản, với học trò, với thằng Hiếu, Thầy như một người cha che chở đưa con mò cò côi, thằng Hiếu có được ngày vào Đại học hôm nay... Em khó lòng quên được Thầy:» Duy ơi! Có biết điều gì em trông chờ trông?». Thầy Duy !. Lý giải thế nào khi giờ này Thầy đã nằm ngủ dài như thế?

Một ngày và một đêm rồi. Bao cái nhìn không mấy thân thiện từ bạn bè đồng nghiệp mới của Thầy ra vô thăm, họ thấy em như cái gai trước mặt. Vì sao hể Thầy? Thầy có biết đâu, những câu nói nặng nề xảy ra nơi cái bệnh viện đáng ghét hai ngày qua em ở bên Thầy, em cứ cúi mặt để nghe, cắn răng để chịu. Thầy mê man nằm đó. Sự cố đổ dồn về phía thằng Hiếu. Họ bảo rằng Thầy bị nó phang cho một gậy té nhào bất tỉnh ngay trong đêm ấy. Có không thầy? Em nghĩ rằng họ bịa chuyện gấp lửa bỏ tay người. Nó đâu còn là đứa trẻ dại dột, càng không phải một đứa bị tiêm nhiễm «máu lạnh» của giới trẻ phổ phùng. Nó được sinh ra ở phố thật nhưng em tin miền sơn cước đã cho nó cái thật thà.

Hơn tháng nay, thằng Hiếu đi theo phụ hồ cho công trình xây dựng. Nó không dám nghĩ việc sợ chủ trừ tiền công, nó nói: « Ráng làm tới ngày nhận giấy báo nhập học thì nghỉ, kiếm có chút ít tiền vào nhập học, mẹ đỡ khổ». Nó còn dặn em, Thầy đến hỏi mẹ nói dùm con «đi công trình phải ở lại lán trại không về chăm được». Không lẽ «người ta» đã...

Nếu Hiếu là thủ phủ phạm? Thầy có bỏ qua cho đứa học trò mà thầy nâng niu như con của mình? Mới mấy năm chia Huyện mới, núi rừng thông thương và người miệt xuôi kéo nhau đi mở mang, tri thức hoá nông thôn thành thị mà đã biến đổi cuộc sống của người vùng cao nhanh chóng quá. Biến đổi cả tấm lòng trẻ con... Nó đã nghe lời xúi dục của «người ta» rồi?

Em không nói thế, chắc Thầy cũng đã biết «người ta» là ai, họ đang cố tình lấy em ra để «hại» Thầy mà. Em đã theo Thầy làm cô giáo, cô giáo do thầy yêu cầu chứ có ai chấp nhận để em dạy học. «Em không phải cô giáo sao những đứa trẻ Bản gọi em bằng cô» Em đã theo Thầy đi kêu gọi các em đến lớp, cũng cầm tay các em nhỏ viết từng con chữ, tập cho các em đánh vần... Cô giáo không bằng cấp, không biên chế, mà đã hơn mười năm trời ở cùng dân Bản Tà Lú, bà con dân Bản đã nuôi bằng khoai, bằng sắn, bằng pa-tăng-ngây(bắp)... Em có đòi hỏi gì cao sang đâu? Em nghĩ đến các A ma, A Wey gọi bằng cô, bảo: «Cô cưới Thầy đi». Họ thật thà quá phải không Thầy. Thầy biết không? Em vì Thầy em mới nghe theo cùng đi làm cô giáo!

Giờ nông thôn hoá thị thành, một cô giáo như em họ không cần nữa. Mà em cũng đã làm tròn nghĩa vụ của mình rồi. Bao nhiêu năm làm một người mẹ bắt đực dĩ nuôi nấng thành Hiếu nên người. Thầy đã biết, chỉ có «người ta» mới không biết.

Thầy đã can thiệp cho em có chế độ của cô giáo bắt đực dĩ nhưng ông «tổ chức» không chấp nhận.? Và họ ganh tị chiếc ghế của thầy đó. Em đâu thuộc giới người có học hành đầy đủ, em là người «đàn bà đã có con» sống cô độc, ai bảo Thầy chở che cho liên luy. Em sẽ có công việc khác. Em nghèo khổ sống nơi xó rừng. Lúc «người ta» lên núi, đội lớp trí thức đem tiền đến «giúp đỡ» em, em lại không nhận. Em không nhận vì cạm bẫy phố thị ngày xưa đã theo người ta lên rừng. Người ta giúp «có điều kiện» không như Thầy đâu ! Thầy mãi mãi không nói với em một lời sao?. Bao nhiêu năm rồi mà người thân của Thầy cũng không thấy. Thầy bảo: «Thầy mò coi». Em nghe vậy.

Lại một ngày nữa sắp tàn. Em cũng sẽ tàn theo nếu Thầy không tỉnh lại.



Cô bạn gái của Hiền «sập bẫy tình» sinh ra thằng Hiếu để lại Hiền nuôi, cô ấy theo cuộc sống «kiếm tiền» và bị nhiễm hát y vé rồi bỏ nó ra đi mãi mãi khi thằng Hiếu mới vừa một tuổi. Nó không hề hấn gì, nó là mầm sống của thế hệ vô tội, Hiền dẫn nó lên rừng vì không thể trụ lại thành phố để nó chịu hậu quả. Hiền hy vọng sự hy sinh của mình cho tương lai nó như đã hứa với bạn, nên nó mới mang cái tên Hiếu.

Bây giờ Bản làng thoát nghèo đang lùi dần, mà con chữ vẫn còn gian nan. Mấy năm thành lập Huyện mới, trường lớp được xây dựng, có chỗ trường lầu khang trang, giáo viên trẻ ra trường ào ạt vì đào tạo cấp tốc, tranh nhau chỗ đứng. Cô thầy giờ đây mỗi lớp dạy chỉ dăm học trò, lớp «đặc thù» hay sự phân chia cho có chỗ giáo viên ăn lương? Hiền biết, thầy Duy cũng phản đối dữ dội nhưng mọi thứ đâu còn như xưa.

Học sinh và thầy cô giáo hôm nay vào lớp cứ ngỡ ngác nhìn nhau như người ngoài hành tinh. Thầy dạy cứ dạy, các em nhỏ cứ lăm lì trơ mắt nghe tai, há miệng giống như học tiếng nước ngoài. Lương thầy cô nhiều ưu đãi mà chất lượng cứ tụt dần. Chán quá tụi nhỏ bỏ học nhiều, rồi cũng phải nhờ đến Thầy Duy, và họ nhờ Hiền đi xuống từng nhà vận động cho có học trò đến lớp như hồi chưa có trường lớp. Thời thằng Hiếu và các bạn nó đã may mắn có người thầy như Duy.

Hiền mới đi làm chân chị nuôi nấu ăn cho Trường nội trú, cũng an ủi phần nào. Thầy Duy vẫn một mình với gian nhà tập thể, tối về một mình với giáo án, sách vở, lúi lũi trong căn phòng đơn chiếc. Thầy Duy đã không còn trẻ nữa rồi. Hiền cũng đi theo Thầy qua tuổi xuân nên những gì «người ta» gán ghép để «hại» Duy không được giữ chức Trưởng phòng giáo dục mà mấy vị học tại chức đang cố «chạy». Lý do không có cách nào để phê phán Duy nên họ đổ về phía mẹ con Hiền. Mẹ con nhà «Ó ma lai»? Thằng Hiếu đi theo bằng công trình đầu gấu? Tất cả chỉ là cái có, cái lý mất đạo đức của nhiều người cơ hội.

-Gần hai mươi năm sống bên nhau, em chưa được nghe một lời Thầy nói «Yêu em» nhưng sao Thầy cứ lo cho mẹ con em như một người cha người chồng tận tụy. Bây giờ em cũng mới biết Thầy có cùng hoàn cảnh như thằng Hiếu chỉ khác nhau lịch sử ra đời. Ngày gặp nơi bản TàLú cho đến bây giờ Hiền có biết gì hơn. Hôm làm thủ tục cho Duy nhập viện, Hiền mới lục trong cặp giấy tờ của Thầy ... Ngoài cái Quyết định ra quân và một tấm bằng chứng nhận Cao Đẳng Sư Phạm mang tên Hồ Duy. «Thầy mồ côi»

Thầy đi bộ đội, khi ra quân lại chọn nghề giáo. Sao hả thầy? Thầy đã tự nguyện lên rừng gieo chữ không màng đến lợi danh phố thị, có lẽ hoàn cảnh «mồ côi» như em, như thằng Hiếu? Em biết có vậy.

Hình ảnh Thầy là đoá hướng dương vàng ấm. Không ! Em quý Thầy như cây Kơ-nia và Thầy phải là vô vàng màu sắc của các loài hoa miền sơn cước nở khắp núi rừng Tà Lú. Trái tim thầy đã hoà cùng cuộc sống của dân bản Tà Lú đã thoát ra đói nghèo và lạc hậu. Thầy

nhất định phải hồi phục. Hiếu ơi! Con có biết mẹ đang cầu nguyện gì không? Con hãy quay về cùng mẹ để tạ lỗi với thầy.

Hiền mệt mỏi và ngủ thiếp đi dưới chân giường bệnh viện



Ngày thứ ba... lúc Bệnh viện đã đông người.

Gương mặt của những y bác sĩ rạng rỡ hơn không căng thẳng khó tính như những ngày qua. Lúc này «những người bạn và đồng nghiệp bận rộn nơi công sở. Hiền ngồi ủ rũ đợi chờ trước cửa phòng cấp cứu. Có tiếng bác sĩ gọi:

-Bệnh nhân, nguy kịch đã qua yêu cầu «người nhà» theo y tá sang phòng điều trị dưỡng bệnh.

Hiền chạy ào vào. Duy mở mắt nhìn và cười méo xệch. Chiếc xe đẩy bệnh vừa ra khỏi phòng, chạy dọc theo hành lang về phía khu nhà điều trị. Hiền xách đồ đạc theo sau. Có tiếng mấy đứa con trai khóc: «Thầy ơi. Thầy ơi. Chúng con đã về đây. Mong thầy và mẹ thứ lỗi».

Khi thầy Duy đã nằm yên trên chiếc giường dưỡng bệnh, Thầy nhìn mọi người đứng quanh mình một lượt, thầy chào bằng nụ cười thân quen. Hiếu quỳ xuống nắm lấy tay thầy:

-Thưa Thầy! Chúng con đã làm thủ tục nhập Trường hôm qua. Chúng con... Bỗng dưng lo Thầy buồn nên rủ nhau quay về... -Hu hu... Hu hu... Thầy ơi!!!

-Thầy... tội quá. Chiếc xe đạp... đứt thắng. Thầy... không tiễn được các con đi... Tai nạn mà!

Tháng 7 – 2008

VÕ TÂN

TIẾNG KÊU CỦA CHIM BỒ CÂU

HỒ CHÍ BỬU

Sơn và Thuỳ là hai anh em bạn dì ruột. Sơn con của người thứ tư, Thuỳ con của người thứ tám. Sơn vai anh nhưng mới mười tám tuổi, Thuỳ vai em nhưng lớn hơn Sơn bảy tuổi. Thuỳ hiện là trưởng phòng kỹ thuật của trung tâm điện toán. Là chuyên viên được đào tạo từ nước ngoài. Rất có uy tín với ban ban giám đốc trung tâm.

Sơn là anh chàng đẹp trai nhưng lại học dở. Vừa thi đậu tú tài, nhưng rớt đại học. Thời buổi này tốt nghiệp đại học xin việc còn rất khó hà huống gì trình độ như Sơn. Học hành thì luôn đội sổ. Giờ toán thì cúp cua, lang thang vào chùa miếu, tranh luận cùng thánh nhân. Như Xuân Diệu nói "Chàng trai đi học nghe chim hót. Chẳng thuộc bài đâu ấy sự thường". Vậy mà nhà thơ cũng có bằng Thành Chung, còn Sơn có quý gì đâu!

Bạn bè anh em có nói thì Sơn ngóng cổ lên cãi : Học tài thi mạng, ai không muốn mình xênh xang áo mũ. Nhưng ai cũng có số. Giày dép còn có số huống gì con người. Là con một, nên Sơn được cha mẹ chiều chuộng. Muốn gì được nấy. Thi rớt, ở nhà lêu nghêu ra đồng câu cá. Câu về không ăn mà đổ vào chiếc hồ nhỏ trước sân. Trời mưa, cá nhảy đi hết. Tâm hồn thuần khiết. Yêu văn chương. Tập làm thơ viết văn. Gửi báo, gửi đài. Cả năm trời có thấy ai sử dụng bài của Sơn đâu. Lâu lâu có tập san văn nghệ tỉnh lẻ đăng cho anh một bài thơ. Khoái chí, cảm đi khoe cả làng. Hôm Thuỳ về thăm quê, gặp Sơn. Anh em mừng rỡ. Hỏi ra mới biết Sơn thất nghiệp. Thuỳ thương thương :

- Chịu xuống thành phố làm với em không ? Xin cho anh một việc làm nào đó trong trung tâm. Thế nào cũng xin được mà!
Sơn OK liền. Thu xếp đồ đạc theo chân Thuỳ lên thành phố. Nói ở thành phố nhưng trung tâm Thuỳ làm ở ngoại thành nên nhìn cũng có không khí ruộng đồng. Sơn khoái chí. Thuỳ mượn một nhà trọ gần trung tâm cho Sơn ở tạm thời trong khi chờ xin việc. Đây cũng không phải là nhà trọ chuyên nghiệp. Không hỏi tên, nhưng biết chị chủ nhà thứ ba, nên kêu bằng chị ba. Nhà chị ba có hai căn, chị ngăn ra một căn cho Sơn mượn, còn một căn gia đình chị ở. Hai vợ chồng chị làm nghề nông, có một đứa con khoảng mười tuổi. Anh ba bệnh gan vào thời kỳ xơ gan cổ chướng. Bụng anh bự như đàn bà có bầu năm sáu tháng vậy. Chữa trị sao không thấy chỉ thấy anh ngồi nhà uống thuốc nam. Chị ba thay anh mỗi ngày ra đồng làm lụng. Nghe nói anh bệnh đã năm năm rồi. Gần cổng trung tâm có cái chợ nhỏ. Đây là chợ tự phát từ khi có trung tâm. Thuỳ dẫn Sơn ra chợ, mua một số đồ dùng cá nhân. Một cái lò xô nấu bằng dầu, nồi niu sơn chảo, chén đĩa và một số gia vị kèm theo một ít đồ hộp như cá mòi, thịt paté, hột vịt v.v... Thuỳ dặn Sơn mỗi ngày chỉ mua thêm rau xanh thôi. Còn gạo thì đã mua sẵn 20 kg rồi. Sơn :

- Bộ em muốn anh ở ngoài này lâu dài sao mua nhiều quá vậy?

Thuỳ cười :

- Em đã đưa hồ sơ xin việc rồi. Nhưng cũng phải chờ có đợt tập huấn mới nhận nhân viên mới. Em đưa cho anh một số sách báo đọc cho đỡ buồn. Thỉnh thoảng em sẽ ra tiếp tế lương thực cho anh. Há..

Thuỳ làm việc trong trung tâm, có phòng nghỉ riêng. Công việc bận rộn, mệt mỏi nên vài ba ngày mới ra với Sơn. Mấy ngày đầu Sơn nghe nao nao làm sao. Tối ngủ lại nhớ nhà. Tuần đầu tiên trôi qua rất nhanh. Đêm nào Sơn cũng viết nhật ký cho Oanh. Cô bạn gái học chung lớp cũng là người tình đầu đời của Sơn. Chưa một lần nắm tay, chớ đừng nói chi đến nụ hôn. Nhưng những tình cảm giành cho nhau quá rõ. Oanh tặng cho Sơn rất nhiều album nhạc mới. Sơn cũng đã nhiều lần đưa Oanh về nhà chơi, đưa Oanh đến suối Cây Oải gần nhà mình. Hai người đã có với nhau rất nhiều kỷ niệm. Nhà chị ba ở là vùng ngoại ô vừa vào quy hoạch. Có điện nhưng chưa có nước máy. Do vậy ở nhà chị xài nước bằng giếng phía sau nhà. Tắm chung một nhà tắm. Nói nhà tắm chứ thực ra là một nền xi măng, có bốn trụ chung quanh treo vách làm bằng các bao phân Urê. Không có cửa, khi nào muốn tắm vén bao chun vô. Bề cao

ngang cổ, đứng tắm thì lòi cái đầu lên. Bên trong để một cái lu lớn, khi nào tắm thì xách nước đổ vô. Gần nhà tắm là cây dừa lửa mà anh ba đã cắt ngang thân cây, rồi đặt trên đó cái chuồng bò câu bằng gỗ. Cái chuồng bò câu cũng nhỏ, có bốn cái lỗ cho bốn cặp bò câu mà thôi. Sát bên cây dừa là chuồng bò. Nhưng bò đã bán từ lâu khi anh mới bị bệnh. Giờ cái chuồng trống trơn. Chị ba đặt ở chuồng bò một cái giường tre cho anh ba chiều chiều ra ngồi hóng gió. Nhưng lúc này anh ba bệnh nặng quá, đi đứng không tiện. Anh ở lỳ trong buồng. Do nhà tắm không kín đáo nên Sơn ít khi tắm ban ngày. Anh chờ tối bên nhà chị ba tắt đèn đi ngủ mới đi tắm. Hôm nay rằm trăng sáng, Sơn nghĩ bụng tắm muộn một chút cũng không sao. Hai mươi giờ rồi, thấy bên nhà chị ba tắt đèn nhà sau. Phòng trên nghe có tiếng từ tivi, chắc chị ba còn xem đài. Sơn mặc quần đùi, vói lấy khăn tắm quàng lên cổ, cầm cục xà phòng đi về phía nhà tắm. Sơn giắt khăn và đặt xà phòng lên đầu trụ. Anh lui cui tìm cái thùng xách nước. Thường khi thùng đặt ở thành giếng. Chắc ai tắm còn để trong buồng tắm. Sơn vén vách nhìn vào. Tim anh như nuốn nhảy ra khỏi lồng ngực. Chị ba đang trần truồng ngồi trong buồng tắm. Chị nắm vai Sơn lôi mạnh vào rồi hai tay ôm Sơn cứng ngắt. Chị nói hỏn hển vào tai Sơn :

- Tắm.. tắm chung với tui đi!

Chị ba không đẹp nhưng cũng không xấu. Có điều thân hình chị rắn chắc nhờ lao động . Chị ở ngoài đồng nhiều nên gương mặt hơi đen, nhưng bên trong thân hình chị trắng muốt. Ành trăng dội xuống trên thân thể chị ba lấp lánh vài giọt nước. Sơn đứng chết trân. Phản xạ đầu tiên là Sơn ngồi phụp xuống, lấp bắp :

- Chị.. ba, anh ..ba ..bé Phượng nữa..Nói đứt khoảng nhưng hai tay Sơn ôm cứng chị ba hồi nào không biết.

Chị ba thì thào vào tai Sơn :

- Anh ba ngủ rồi... bé Phượng mê xem phim... Hôn tui đi! Tim Sơn đập thành thịch. Hai tay run rẩy. Chị ba luồn tay vào quần đùi của Sơn. Mình Sơn đã không còn một miếng vải. Chị ba nắm vật xuống. Chị tập Sơn lằn..yêu đầu tiên. Bốn cái chân lòi ra khỏi hàng vách bao urê.

Sáng hôm sau. Đã tám giờ sáng mà Sơn không dám mở cửa. Độ chừng chị ba đã ra đồng, gần chín giờ Sơn mới dám ló mặt ra. Anh vệ sinh và ăn sáng qua loa lại vào giường nằm. Hình như hương vị ngây ngất còn kéo dài trong Sơn. Người đàn ông nào lần đầu gần người khác phải sẽ biết rõ cảm giác này. Trong Sơn giờ có hai cảm giác. Sự rung động của xác thịt. Sự sợ hãi của người làm việc gì đó rất xấu hổ, luôn bị nom nớp sợ người khác lật tẩy. Buổi trưa, Sơn đang vo gạo ở giếng chưa xong thì chị ba cũng mang nôi ra, xách nước vo gạo kể Sơn. Chị nói rất nhỏ khi mắt vẫn nhìn vào nôi cơm :

- Tối.. khi nghe tôi giả tiếng chim bồ câu kêu thì Sơn ra nghe ?! Sơn chưa trả lời thì chị ba đã đứng dậy vào nhà bếp. Sơn vào nhà nấu cơm. Bắt cơm lên bếp xong lại lên giường nằm suy nghĩ. Tối nay mình có nên ra không. Lỡ người ta biết được thì sao? Mà ăn nhằm gì, mình con trai mà. Tại chị ba trước chứ bộ. Nhưng rủ anh ba hay con Thuỳ biết thì sao? Mắc cỡ chết. Xấu hổ lắm ! Mùi cơm khét nghẹt bay lên. Sơn cuống cuống chạy xuống. Run lập cập cũng như hồi qua ngòai với chị ba.

Trăng mười sáu sáng làm sao. Sơn vẫn thích những đêm trăng sáng như vậy. Nhưng sao trăng đêm nay Sơn lại muốn nó đừng sáng nữa. Ngay giường anh ngủ là cái cửa sổ. Ánh trăng xuyên vào giọt lên tường. Đẹp lạ lùng. Sơn nhìn đồng hồ, hai mươi một giờ rồi. Tự nhiên lại nôn nóng. Tự nhiên lại muốn nghe tiếng chim bồ câu kêu. Nhưng chim bồ câu đâu lại kêu giờ này. Sơn trở mình nhiều lần. Ngồi xuống, đứng lên. Hơn hai giờ sáng mà mắt vẫn mở trừng trừng. Cuối cùng anh cũng thiếp đi khi chuông nhà thờ gần bên rung lên làm lẽ lúc năm giờ sáng.

Mãi đến mười một giờ trưa Sơn mới thức dậy. Anh mở cửa sau đi vệ sinh thì đã thấy chị ba đang đứng phơi đồ. Khi Sơn đi ngang chị nói nhỏ :

- Đêm qua anh ba đau nhiều quá, tui phải bóp tay bóp chân cho anh ba suốt đêm rồi ngủ quên hồi nào không hay ! Tối nay nghe.. Sơn dạ rất nhỏ và bất giác quay mình nhìn lại sau lưng. Đâu có ai thấy gì đâu.!

Chập choạng tối thì tự nhiên gió thổi rất nhiều, mây đen ùn ùn kéo đến. Mưa một trận thiệt lớn cả tiếng đồng hồ, rồi lại lấm râm. Sơn

nhìn đồng hồ. Hai mươi mốt giờ rồi. Mưa vẫn còn rớt hột. Bỗng nhiên Sơn nghe tiếng chim bồ câu:

- Gù..gù, gù..gù !

Sơn ngồi bật dậy. Anh đi chân không ra mở cửa sau, luồn lách đi về phía buồng tắm. Chị ba đã đứng sẵn, chị nắm tay Sơn đi về phía chuồng bò. Sơn ngoan ngoãn như em bé được mẹ dắt đi. Người ta nói bóng tối đồng loã với tội lỗi. Trời mưa tối thui làm chị ba vững bụng hơn. Sơn rờ vai chị ba rồi nói : - Ướt hết rồi ! Chị ba choàng tay qua vai Sơn kéo nằm xuống :
- Kệ nó, không sao đâu ! Rồi chị chủ động hôn Sơn, lên má lên cổ. Chị cởi nút áo Sơn, vùi mặt mình vào ngực Sơn. Sơn nghe ướt, không biết nước mưa hay nước mắt của chị ba.
- Sơn đừng lo, tui đã cho anh ba uống thuốc ngủ rồi. Sơn đừng khinh tui ghen! Gần năm năm nay, anh ba bị bệnh... Tui còn trẻ, mới ba mươi tuổi mà ! Sơn không trả lời, bóp bóp vai chị ba như đồng cảm. Một người đã ăn quen rồi bị bỏ đói. Một người tràn trề sức sống. Họ quán vào nhau như hai con thú đang yêu nhau ngoài đồng. Mạnh liệt. Chưa từng thấy.

Sơn ở nơi này đã hai mươi bốn ngày. Năm lần chim bồ câu kêu gù gù ban đêm. Bỗng dưng đầu giờ chiều nay Thùy đến, vừa bước vào cửa đã hỏi :

- Anh Sơn, thu dọn đồ đạc. Vào trung tâm trình diện và tháp tùng đoàn lên Nha Trang tập huấn ba tháng! Ngon chưa?.. Sơn vui mừng, gom góp quần áo tống vào chiếc ba lô quân đội mà người bạn cho Sơn. Nhưng sao anh nghe như mình mát mát điều gì đó..Chị ba vẫn còn ngoài đồng. Sơn đi mà không từ giả chị được lời nào. Anh ba vẫn nằm miết trong buồng. Sơn vò đầu cháu Phượng :
- Thôi.. chú Sơn đi nghe. Phượng ở nhà học giỏi nhé ! Cho chú gửi lời thăm chị ba và nói giùm chú là định bắt con bồ câu chị ba cho. Nhưng chú đâu có lông nên làm sao nuôi được..thôi đành gửi lại chị ba vậy!..

Sơn nghe như có một chút gì đó ngậm ngùi. Nơi này, chắc chắn anh không trở lại. Nhưng tiếng kêu gù..gù của chim bồ câu sẽ theo mãi trong tiềm thức của anh trọn đời./

HỒ CHÍ BỬU

KHÔNG CÓ THẬT

MAI VĂN

Tôi nhấn số điện thoại di động của Mỹ Na trên điện thoại bàn của một phòng lắp kính đại lý bưu điện tôi mới bước vào lần đầu. Rất nhanh, khi người nghe đã "a lô", tôi xưng tên, rồi cả họ, vì đã nhiều năm không liên lạc, để người nghe có thể nhận biết. Tiếng "á" với giọng mừng rỡ, tiếp theo : Anh Mậu hả, anh ở đâu đó ? Tôi nói tôi đang ở quận 2, Sài Gòn, và tôi nói tiếp : Ở Ban Mê Thuật rầy bái bị hạn hán, thật sự đói, tôi đã về Sài Gòn. Mỹ Na hỏi tôi về Sài Gòn anh ở đâu ? Tôi nói địa chỉ tôi đang tạm trú. Tôi nói, đã lâu quá, tôi muốn được gặp Na. Giọng nói của Na vẫn như ngày nào, Na nói Na đang ở Bình Châu, đang ở trong đoàn làm phim. Xa cách lâu, bây giờ Na kiêm nhiệm nhiều chức năng. Văn, kịch, phim, trộn la ĩn nhà văn, đạo diễn, diễn viên. Tôi hỏi bao giờ em về Sài Gòn. Na trả lời Na chưa biết được. Tôi nhắc lại, khi nào về Sài Gòn, anh muốn em đến gặp anh hoặc báo cho anh địa chỉ để anh được gặp Na : " dạ, dạ ", nhưng em bận lắm, chắc em sẽ đưa địa chỉ của em để anh gặp

em. Nhớ nghe Na. Dạ, dạ. Em bận lắm, anh đọc báo thấy tin em đi nước ngoài thường xuyên. Dạ, dạ, em, em...

Vẫn ở trong phòng kính, đại lý bưu điện lần trước tôi đã gọi cho Na. Lần đó, hai ngày trước, Na ở Bình Châu, hôm nay Na cho biết Na đang trên đường đi Phan Thiết, để ra Đak Nông cùng đoàn làm phim. Tôi bảo với Na, ngày mai tôi về thăm gia đình ở Ban Mê Thuột, 4 ngày sau, tôi sẽ trở lại Sài Gòn, vẫn ở địa chỉ tôi đã báo với Na. Tôi báo với Na như thế vì sợ Na có thể về Sài Gòn và sẽ gọi điện thoại đến chỗ tôi đang tạm trú và làm việc ở ngay nơi đó. Na, giọng vẫn như ngày nào, hỏi về gia đình tôi hiện nay. Tôi cho Na biết tôi đã đổi khác, tuyệt đối không còn dùng rượu. Vợ và con tôi là những người thân yêu của tôi, là sự ổn định của tôi hiện nay. Trong lần điện thoại trước, cũng như lần này, tôi rất mong muốn được gặp Na. Với những ngày tôi không gặp Na, tôi cũng nghe một người bạn của tôi; kể lại về người đàn bà một thời là tình nhân của tôi, tận hiến cho tôi, đã có với tôi một đứa con, khi từ nước ngoài về, vẫn thường gặp Na. Ngày trước chúng tôi ba người quen thân bây giờ, chỉ còn hai người đã gặp nhau. Thật khó hiểu khi cách đây hơn 10 năm, có một lần Na đến nhà tôi tìm tôi, những ngày đó tôi đang sa đà uống rượu, tự hủy mà không chết, Na nói với tôi hãy cố sống bình thường, bởi người đàn bà kia mới viết thư cho Na, hai phần ba lá thư đều nói về tôi, nhờ Na nói với tôi, bà ấy sẽ hỗ trợ để tôi có thể vượt qua. Nhưng sau lần gặp ấy, và cả sau này khi người đàn bà đã về gặp Na, Na không liên lạc gì với tôi nữa. Ngược lại, tôi cũng không tìm kiếm Na và tôi đã lên rừng, xa bỏ thị thành nơi có quá nhiều xảo trá và những mặt nạ. Hơn 10 năm tôi ở rừng, nhiều nạn tai, nhiều vết thương, máu đã đổ ra ở đó. Nhưng thật sự tôi chấp nhận tất cả, cả chôn vùi ở đó. Nhưng chôn vùi chưa đến, sau 4 năm rớt giá, tẻ hại, gốc cà phê không bằng cà chua, cà pháo, năm nay hạn hán, gia đình tôi trắng tay. Những lời tôi nói là thành thật và chính xác. Giọng nói vẫn thân tình như ngày nào, Na cho biết Na đã dành cho các con tôi một số tiền, để anh mua quà hay làm gì đó cho các cháu. Na cũng hỏi con tôi, đứa nhỏ nhất, đã học lớp mấy, tôi nói nó chỉ mới học lớp 3, nó giống thằng anh nó, thằng Khương, thằng mà Na đã nhận vui làm con nuôi, do chính Na đặt tên khai sinh. Khi biết Na đối xử với con tôi, mà Na chưa hề biết mặt, tôi rất xúc động. Tiếp thêm, Na còn cho biết Na đã email với "bà A.K", bà ấy trả lời với tình thế bây giờ bà ấy không thể gặp tôi, nhưng nếu Na đã có số điện thoại của tôi, bà ấy sẽ nói chuyện với tôi. Có sự đó sao? Bao nhiêu năm bất tin, nay có thể chưa là vĩnh biệt sao? Trong tầm thường, bản năng, tôi chờ đợi cuộc nói chuyện. Tôi mong sẽ được

biết về con tôi hiện nay, sẽ được biết sau mịt mù khoảng cách và đằng đẵng thời gian. Na đã cho tôi biết như thế và tôi đang chờ đợi.

Từ Ban Mê Thuột, tôi trở xuống Sài Gòn. Khi xe khách đi ngang Dak Nông, tôi không biết Na cùng đoàn làm phim đang ở chỗ nào. Về đến Sài Gòn, ở một phòng điện thoại công cộng, tôi gọi cho Na. Na nói Na còn đang ở Dak Nông, chưa biết khi nào sẽ về Sài Gòn. Tôi nói tôi gọi cho Na để Na biết tôi đã ở Sài Gòn. Na nói khi nào về Sài Gòn Na sẽ báo với tôi. Về Ban Mê Thuột, tôi vui mừng khi gặp mọi người thân, và khi đi, ngồi xe và nhớ, mà buồn bã với cảnh sống ở đó. Tôi trầm cảm nặng lắm rồi, giữa bế tắc, tôi cứ nghĩ đến cái chết tự tử, (nhưng sẽ không ai biết là tự tử để tránh thêm tai tiếng) nhưng hình ảnh con tôi đầy hồn nhiên, và chính con tôi, đã khiến tôi tận lực, nhẫn nại để sống. Để sống, chỉ có công việc. Với tôi, từ nhiều năm, chỉ có công việc cứu tôi. Vậy mà giờ đây, hạn hán trắng tay, cái da dày loét nặng, tôi còn cách nào để sống. Trong khi kiệt quệ, con tôi nợ tiền học phí, tôi phải đi xa, con tôi, Na chưa hề thấy nó, vậy mà Na, tự Na có dành một số tiền cho nó. Với tình cảnh trắng tay vì hạn hán, tôi thêm biết sự thiếu thốn thật sự cần tiền là sức nặng cỡ nào. Nhưng mục đích tôi muốn gặp Na, trực diện là được nghe Na cho biết những gì Na biết về con tôi.

Na nói, anh nói lớn lên, xe đang chạy nhanh, khó nghe lắm. Anh nói lớn lên. Em ở Dak Nông đã về Sài Gòn chưa? Về rồi, nhưng cứ về khuya, sáng sớm lại đi. Anh Mậu, em đã có số điện thoại của anh, em sẽ gọi anh. Em đang liên lạc với bên ấy, em đang đợi trả lời. Na đợi trả lời, tôi không hiểu Na đợi trả lời gì. Nói chuyện qua điện thoại không thể nào rõ ràng bằng trực diện. Na đã nói tôi cứ chờ Na, tôi sẽ chờ và tôi chào Na đang ngồi trong một chiếc xe đang chạy.

Ba ngày trôi qua, không biết Na ở đâu, tôi lại gọi. Chỉ có tiếng chuông reo. Có chờ thì cũng chỉ có tiếng chuông reo. Tôi nghĩ ngày mai, tôi sẽ gọi tiếp cho Na.

Có người trả lời, tôi tưởng là Na. Nhưng người trả lời tôi có giọng lạ. Tôi hỏi là ai và được biết là Mỹ Thu, chị ruột của Na, tôi có gặp vài lần từ hơn 10 năm trước. Chỉ có chào hỏi. Tôi hỏi Thu về Na, Thu cho biết Na đã đi Mỹ. Vì khác với những gì đã có, Na đã nói, tôi chợt nghi ngờ, có thể sự việc... Thu vừa nói không phải là sự thật. Những lời nói kia, lời hẹn kia chẳng lẽ là của một đạo diễn, một diễn viên để đối xử với tôi. Qua sự việc mới nhất này, tôi lại thấy tôi vẫn chỉ là kẻ yếu đuối. Khi đã xem giữa có và không chỉ là không, sao tôi

còn chờ đợi. Nếu đã bị xem là không có, sao lại thiếu lòng tự trọng để tìm cái có .

Tôi còn cầm ống nghe và Thu hẹn với tôi một tuần nữa, tôi gọi lại, Thu sẽ cho biết trả lời qua mail của Na gửi về. Đúng ra thì còn gì nữa, nhưng cứ để một tuần nữa, tôi vẫn chưa ra khỏi chờ đợi đã mong mỏi.

- Anh Mậu đó hả, thôi chuyện của anh buồn rồi. Anh có xin tiền không, có tin rồi, chuyện buồn cho anh đây : Không có đâu. Mà anh có xin tiền không ?

Tay tôi bóp chặt cái ống máy. Tôi nói với Thu, bị hạn hán, tôi ở Ban Mê Thuật về. Tôi được một người bạn sắp xếp một việc làm. Chỉ là tình cờ số điện thoại của Na, tôi đã gọi cho Na. Theo một người bạn của tôi, người đàn bà kia khi về nước vẫn thường gặp Na. Và như thế, với tôi, Na là một chìa khoá giúp tôi biết về tin tức con tôi. Mục đích chính chỉ có thế, nhưng chính Na, với giọng thân tình tự cho tôi biết đã có ý gửi tiền quà của Na cho con tôi, đã email với người đàn bà và người ấy trả lời rằng sẽ chỉ nói chuyện bằng điện thoại với tôi. Tôi kể với Thu như thế bà Thu nói tiếp về email của Na. Thu cho tôi biết bà kia nhắn với tôi hãy xem bà ta và đưa con không còn ở trên cõi đời này. Tôi nói với Thu, giữa tôi và người đàn bà ấy đã tro than từ lâu, chỉ còn con tôi là một nguồn cơn của tôi. Tôi nói qua chuyện khác, tôi hỏi Thu Na sẽ ở Mỹ trong bao lâu ? Thu cho biết, na sang đó làm gì đó và ở với chồng nó, có thể là ba tháng, và nếu lo được thể đồ gì đó, thì có thể là 1 hoặc 2 năm.

Tôi cảm ơn Thu, chỉ là thói quen nói để nói. Chờ đợi và sự diễn biến khiến tôi bị đẩy vào suy sụp. Tôi cố gắng mở cửa kính và bước ra khỏi phòng điện thoại, rồi bước rất chậm trên đường về nơi đang tạm trú, đang trợ trợ, có phải là nơi chịu đựng cuối cùng với những mâu thuẫn đời vẫn có.

Sài Gòn, tháng 12-2005

MAI VĂN

NGUYỆT QUẾ

NGUYỄN NGỌC TUYẾT

Nửa đêm chị thức giấc, quờ tay sang bên cạnh, thấy trống không . Phải định thần một phút chị mới nhớ ra : À, mình đang ngủ một mình ! Cái cảm giác "một mình" này sao đến giờ chị vẫn chưa quen . Ba năm rồi còn gì . Từ khi anh về quê sống với thằng con trai với lý do "Ở vườn không khí trong lành, khoáng đãng" . Mà đúng vậy, nhất là với căn bệnh lao phổi của anh trước đây thì sự thay đổi môi trường rất có lợi cho sức khỏe vốn không tốt của anh . Vậy mà... thỉnh thoảng chị vẫn thấy hụt hẫng, ngẩn ngơ như vậy . Hay tại đêm nay trong cuộc họp mặt với đám bạn cũ , nhiều đứa đã hỏi thăm :

Chồng mày đâu rồi ? Sao mày " tẩn" ông ấy về vườn vậy ?
Muốn sống độc thân kiểu mới hả ?

Chị chỉ đáp lại bằng nụ cười . Hơi đâu mà thanh minh thanh nga với cái lũ bạn chí cốt này. Bọn chúng chỉ đùa vậy thôi chứ thừa hiểu hoàn cảnh của gia đình chị mà . Chẳng phải những bè bạn này đã cùng vợ chồng chị trải qua một thời thanh xuân đẹp đẽ đó sao ? Tình cảm của vợ chồng chị bao nhiêu năm làm gì chúng không biết . Nghĩ là nghĩ vậy chứ sâu lắng trong lòng chị vẫn có chút bùi ngùi . Giống như kẻ lữ hành trên đường, đột nhiên quay lại , người đồng hành chợt biến mất , chỉ một mình mình chơ vơ trên con đường mịt mù, xa tắp vậy mà .

Lại nhớ về những ngày gian khổ có nhau khi con cái còn nhỏ , đứa nào cũng đang tuổi ăn, tuổi lớn . Vợ chồng chạy vạy, xoay sở với đồng lương còm công nhân viên chức để lo việc học hành cho con . Rồi đi giữ xe, nuôi heo, nuôi dê vắt sữa bỏ quán cà phê ... Có lúc cơ cực quá, chị đã khóc với chồng "Em căm thù cái nghèo! Tại sao nghèo là phải hèn, phải khổ hả anh ?" . Những lúc ấy, anh chỉ cười , thật dịu dàng, thật trầm tĩnh và chị lại thấy nguôi ngoai, lại xốc dây đi tới . Bây giờ hai đứa nhỏ lớn hết, có gia đình riêng cả rồi , đời sống đã khác trước nhiều, vậy mà khi cuộc sống thanh thoi chị lại nuối tiếc những ngày nhọc nhằn, chồng con quắt quýt thế kia ? Lòng tham không đáy của con người ư ?

**

Một lần nữa giấc mơ lại trở về . Quyển sách đọc trong đêm đưa chị vào giấc ngủ muộn và chị lại mơ . Những ngày gần đây sao chị cứ hay mơ về ngày cũ. Lại thấy mình trở về thời tuổi trẻ , nụ hôn đầu dưới vòm cây xanh lá , khu vườn rì rào gió và nắng rực rỡ trên đầu . Hình như có tiếng chim hót êm êm đâu đó thật gần, hay chỉ là chị tưởng vậy thôi . Nhưng thăm cỏ mềm dưới chân với lá ổi rụng đầy thì rất thật , thật như những trái ổi lúc lắc trên cành chỉ với tay lên là hái được . Những trái ổi xá lị dòn rụm, chua chua ngọt ngọt như một thời thanh xuân đọng mãi trong lòng .

Mỗi lần từ giấc mơ tỉnh dậy, chị cứ nuối tiếc, muốn nhắm mắt lại, muốn ngủ thêm chút nữa để nắm níu sự lâng lâng vui sướng ấy nhưng không tài nào đắm chìm lại được, chỉ càng thêm hụt hẫng thôi . Giống như đôi lúc, những điều chị muốn quên vẫn lù lù trở lại , thoáng chỗ này, thoáng chỗ kia . Những nẻo đường gập ghềnh bụi cát, xe nhét đầy khách , nổi phập phồng lo sợ đường bị phá, bị gài mìn. Khi thì một đống bót heo hút với tiếng súng nổ rền trong đêm, sáng ra khu chợ nhỏ xôn xao vì trận đánh đêm qua... Tình yêu thời

con gái của chị đi qua những nẻo đường heo hút gập ghềnh như thế . Giữa nỗi say đắm, mê muội là sự phập phồng, lo lắng về bất trắc, về một sự mất mát có thể đến bất cứ lúc nào . Chính thế mà bao mùi vị ngọt nồng chua cay đắng chát gì chị cũng từng nếm qua, chính vì thế mà ly rượu tình chị đã cố uống cạn một lần cho khỏi ân hận về sau . Sau này nhớ lại , đôi lúc chị cũng rùng mình, ngạc nhiên về sự "liều mạng" của chính mình . Nhưng biết sao được, sống chết vô chừng mà , chị đâu nỡ hối tiếc vì những táo tợn, liều lĩnh một thời con gái của mình .

Có lẽ vì vậy mà sau này khi sống cùng nhau trong tình nghĩa vợ chồng, anh vẫn tự hào vì chị , vì tình yêu cuồng si , lãng mạn của chị . Quan hệ vợ chồng suốt những năm dài vẫn lấp lánh chút mơ mộng của tình yêu ngày cũ . Và phải chăng vì thế mà chị vẫn chưa quen với việc anh tách ra khỏi cuộc sống chung , lặng lẽ an nhàn nơi vùng quê ấy ?

Và còn nữa, bởi những ngày mưa đang tới ! Những đêm thức giấc nửa chừng như đêm nay, mùi hương nguyệt quế lại len vào phòng chị . Những cơn mưa đầu mùa đã đánh thức cụm nguyệt quế trong cái chậu nhỏ sát vách phòng kia để hoa nở trắng ngần , thơm ngát . Ơi mùa mưa! Tiếng reo vui một thời tuổi nhỏ , của cô gái trẻ trùm áo mưa lang thang khắp thành phố rồi mệt nhoài trở về nhà, mưa ngủ trong hồn, tràn trề niềm vui như những giọt nước mát lạnh cứ rơi, rơi trên gương mặt nóng bừng, lúc nào cũng ngược lên ngắm mãi bầu trời cao tít trên kia, cố tìm xem vì sao có loại nước mưa "không gốc, không rễ" này .

Bây giờ, mùa mưa đang đến cùng nỗi cô đơn trống vắng . Cô gái nhỏ đã già, già cõi đến mức ngại ra đường khi mưa , cái lạnh lẽo, nhộp nháp của những con đường đi qua khiến chị rùng mình, ngán ngẩm, chỉ muốn tìm chỗ núp đầu đó...

Chị khép cửa sổ lại , nằm xuống, cố dỗ lại giấc ngủ . Nhưng nguyệt quế vẫn thoảng hương dù cửa phòng đã đóng chặt . Hay chính hương nguyệt quế một thời quán quýt giờ như nỗi ám ảnh không rời , quay quắt mãi trong lòng chị ?

**

Chị lại lọc cọc trên chiếc xe đạp điện về quê . Nói cho cùng thì quê chồng chị chỉ cách thành phố khoảng chục cây số chứ có xa xôi gì . Chỉ như ở ngoại thành vậy mà . Xa là tự mình thấy thôi .

Ông chồng chị vẫn nằm đơng đờng trên chiếc võng giăng ở góc vườn như mọi khi . Chẳng hiểu sao mỗi lần bắt gặp hình ảnh quen thuộc ấy, chị không vui mà lại nghe mỗi mọt trong lòng . Hay tại chị chưa quen được với ý nghĩ người đàn ông "một thời oanh liệt" trong lòng chị nay chỉ là một ông già, bất đắc chí và chai cứng trong cuộc sống đơn điệu, buồn chán ở miệt vườn .

Anh đón chị bằng nụ cười thật tươi :

Em mới vô hả ? Gặp thằng Di chưa ?

Chị cũng cười :

Chưa anh à . Con nó đi cắt cỏ cho bò rồi .

Ừ, nó chăm chút mấy con bò mới mua lắm . Có lẽ vì bò thịt giờ bán được giá . Em có thấy nó bán bớt bầy dê rồi không ? Thằng nhỏ biết tính toán lắm , em đừng lo .

Chị gật đầu mà lòng như chùng xuống, như nẫu ra . Chả lẽ chuyện trò giữa vợ chồng mình giờ chỉ là vậy sao ? Chuyện dê cúi, chuyện tính toán làm ăn của con trai, chuyện cháu nội đạo này ngoan lắm, nói rành rẻ cả rồi ... Nhưng không lẽ mình cứ lạng thình ?

Chị nhìn chiếc lồng trên tay anh, giả vờ hỏi :

Anh làm lồng chim à ?

Ừ, có mấy đũa nhỏ trong xóm mê chim chìa vôi lắm . Hôm trước gác được mấy con bán cho chúng, giờ chúng đòi mua thêm lồng .

Chị gật đầu, có vẻ quan tâm tuy chị biết thừa những điều này rồi . Cái nghề chơi chim, gác chim của ông chồng chị thì nổi tiếng cả xứ này chứ đâu phải vùng quê nhỏ bé này . Đến giờ, thỉnh thoảng cũng có người tìm đến anh để tìm hiểu về cách nuôi chim cu gáy, chim chìa vôi , trao trả hoặc cách gác lục, gác lưới bắt chim, chọn chim hay chim dở đó thôi . Nhưng lẽ nào anh chỉ còn giữ lại bấy nhiêu ? Lẽ nào anh không còn ước muốn gì nữa trong cuộc đời này ?

Chị dăm dăm nhìn anh thoăn thoắt cột dây chì vào mấy thanh nan lồng tre, cố hiểu xem anh đang nghĩ gì trong đầu . Đâu rồi anh thầy giáo trẻ mỗi chiều thứ bảy mang hàng lô sách đến cho mình đọc "Để cô bé hiểu biết hơn về văn chương". Đâu rồi người đàn ông dày dặn, sâu sắc từ chiến trận trở về cùng mình gánh vác việc gia đình , nuôi lớn con cái, không từ một công việc nặng nhọc nào? Cực

nhọc, quay cuồng trong vòng xoáy cuộc "đổi đời", người đàn ông ấy vẫn vững vàng, cần răng chịu đựng, lúc nào cũng đưa bờ vai rắn chắc của anh cho mình tựa vào ... Thế mà, chỉ một cơn bệnh thập tử nhất sinh đã thay đổi hoàn toàn. Mọi thứ với anh đều như vô nghĩa, mối quan hệ vợ chồng, tình gia đình, con cái ... Anh thu mình lại, không muốn ai can dự vào cuộc đời mình. Có mở miệng nói về chuyện này chuyện kia cũng chỉ là cho có nói. Riêng có thú chơi ngày xưa là anh còn giữ lại như nuôi gà tre, nuôi chim, nuôi thỏ. Góc vườn này là vương quốc của anh đó. Có lẽ anh thích nghe tiếng gù gù êm ái của loài cu cườm, tiếng hót của chim chìa vôi hay tiếng "ríu" của con trao trao trong mấy chiếc lồng treo trên cháng cây kia còn hơn gặp mình, nghe mình nói chuyện, chị nghĩ thầm như vậy...

Mấy đứa con hay cần nhằn kiểu khác :

Ba lớn tuổi rồi thì cứ chơi chim chơi gà hay chăm sóc cây cảnh thôi.

Nhưng ba không chịu giữ gìn sức khoẻ gì hết, cứ đi nhậu hoài. Ai rủ cũng đi, không có cũng tự đi kiếm mồi uống rượu!

Chị biết mấy đứa nhỏ lo cho tình trạng bệnh hoạn của ba chúng chứ không cảm nhận như chị, không thấy rõ sự thay đổi con người anh như người vợ, người tình trong chị. Nhưng chị có thể nói gì hơn! Tụi nhỏ có cách nhìn riêng mà.

Dù vậy, mỗi lần bước về đây sao chị cứ thấy mệt mỏi, buồn rầu. Cái vùng quê ngày nhỏ chị từng yêu thích giờ sao có nhiều cái khác quá. Vẫn cây cỏ đó,, vẫn cái nhịp điệu lặng lẽ êm ả của sáng, của chiều ấy mà sao không khí như kém trong lành hơn, tâm hồn con người như phức tạp hơn, nhiều tính toán hơn. Mà những tụ họp ăn nhậu lại càng thường xuyên với sự phân hoá giàu nghèo rõ hơn. Và ông chồng chị như lọt thỏm vào trong cái khoảng trời chật hẹp ấy dù vẫn chưa phải bước vào tuổi "cổ lai hi".

Vậy là lần nào cũng định ở chơi lâu một chút nhưng rồi chị cũng lại trở về TP với căn phòng quen thuộc, với những ồn ào, bụi bặm và công việc tũn mủn của mình. Những công việc không ai bắt chị phải làm nhưng chị cứ bám víu vào nó như một chỗ trú, một cách khoả lấp nỗi trống trải trong lòng. Và, mỗi lần đi về, lại có cảm giác như mình bỏ quên lại một ai đó, như đang phản bội một lời hứa nào đó rồi cứ áy náy, bản thân mãi suốt mấy ngày liền ...

Chị lại thức giấc giữa khuya . Có lẽ vì cơn mưa dai dẳng hồi đêm vẫn tí tách hoài trong giấc ngủ lơ mơ của chị . Mưa đã dứt hạt và vòm trời đêm đã trong trở lại với vài ánh sao chớp tắt trên cao . Chậu nguyệt quế vẫn tỏa hương thơm ngát . Đột nhiên mắt chị nhoè nhoẹt , cay xè . Sự ra đi đột ngột của anh khiến chị như mất hết ý niệm về thời gian . Một tháng hay hai tháng ? Nỗi buồn lúc đầu chỉ như cơn gió thoảng qua, thổi vào sự trống vắng trong tâm hồn chị . Rồi từng cơn, từng cơn , quay cuồng, xoáy sâu, lạnh buốt . Hai đứa con khóc nức nghẹn trong những ngày tang lễ rồi cũng nguôi ngoai . Mỗi đứa lại chăm chăm vào gia đình riêng, chắc rằng mẹ rồi cũng vượt qua . Bề gì thì vợ chồng chị cũng sống riêng lâu rồi mà . Làm sao chúng hiểu được nỗi đau càng lúc càng cứa sâu vào trái tim vốn đã mỏi mòn của người vợ như chị , nỗi đau mà bản thân người đàn bà trong chị cũng không đong lường cho hết . Bởi đã bao năm anh đã đi bên đời chị , lúc đầu như một người tình đắm đuối , rồi một người chồng tận tụy và cuối cùng như một cái bóng lặng thầm . Nhưng lúc nào cũng là hình, là bóng ấy sóng đôi nhau, nương tựa vào nhau cho dù có ngã nghiêng, có xô lệch, có trốn tìm, rượt đuổi nhau đến mệt nhoài, ngát lịm ...

Bây giờ những lần chợt tỉnh giấc trong đêm, chị lại có cảm giác hụt hẫng như những lần về quê thăm anh rồi trở ra thành phố . Có lúc chị thèm nghe một tiếng ho gần gần của anh đến xé lòng . Ôi , những tràng ho dài những buổi sáng sớm, những đêm khuya khoắt khiến chị nghe áy náy, khó chịu sao giờ chị cứ muốn nghe mãi để thấy anh còn đó, còn đi ra đi vào trong nhà .

Một cơn gió thổi qua. Hương nguyệt quế lại tỏa hương thơm hắc . Hình như có giọt nước mưa vừa rơi trên vai chị lạnh buốt . Chị hít một hơi thở thật sâu, thật đầy mùi hương quen thuộc, tự nhủ : Mai mình phải về quê thôi ! Dù chỉ để cảm nhận sự mát mát rõ hơn . Dù để nằm vờng đong đưa nghe tiếng chim cu gáy thật buồn và ngược mắt nhìn trời để thấy trời xanh ngút mắt, xanh đến tận cùng nỗi nhớ trong lòng chị ...

NGUYỄN NGỌC TUYẾT

NỬA VÀNG TRẮNG NGHIÊNG

TỪ KÉ TƯỞNG

Thịnh về đến nhà rất tối bằng xe gắn máy. Vừa trải qua một cuộc hành trình dài hơn trăm cây số qua một chuyến phà đêm và những cây cầu dài, ngắn suốt dọc đường đi khiến Thịnh hơi mệt. Bà Ngọc mẹ Thịnh ra mở cổng, anh chạy xe thẳng qua khoảng sân lát gạch có viền cỏ. Khi dừng xe Thịnh nghe loáng thoáng mùi hương của cây Mai chiếu thủy nở đầy những chùm hoa trắng trong cái chậu xoay lớn ngay trước cửa. Thịnh ưỡn ngực hít một hơi dài không khí phảng phất mùi thơm dịu dàng, thanh khiết của loài hoa chân quê gần gũi ấy, cảm thấy người nhẹ lâng lâng khi đứng trên khoảng sân tối ở quê nhà.

Bà Ngọc đứng phía sau Thịnh lên tiếng:

- Sao con về tối vậy?

- Xong công việc lúc nào con tranh thủ đi ngay lúc ấy, quên mất là khi về đến nhà là trời tối. Nhưng mới có 7 giờ mà mẹ?-Thịnh nói.

Thịnh xách cái bao nylon to tương đương mảnh ghép của những chiếc lồng nhựa mua từ chợ chim Lê Hồng Phong trên thành phố vào nhà. Tay kia cầm bao giấy dầu đựng hai cặp chim két, một xanh, một vàng, loại chim két nhỏ con, mắt tròn to, ánh sắc đỏ như cườm, viền mắt màu trắng như bông nõn giống như chim vành khuyên của xứ ta mà theo người bán chim nói là nhập từ Thái Lan. Chẳng biết thế nào, nhưng Thịnh thấy chúng xinh xắn, dễ thương nên mua cả hai cặp đem về quê nuôi, dù giá hai cặp chim không rẻ.

Nhà có khách, là một cô gái lạ mặt Thịnh chưa hề gặp trong những lần về thăm nhà trước đây. Mẹ Thịnh giới thiệu là Nguyệt, nhà ở xóm trên xuống chơi. Nguyệt gật đầu chào Thịnh với một nụ cười e ấp trên môi. Nguyệt mặc đồ bộ màu vàng có hoa chìm, nước da trắng, mái tóc dài có những lọn quăn tự nhiên xõa trên hai bờ vai đầy đặn. Cô gái có cặp mắt to, đen láy, lúc nào cũng có vẻ liếng thoắng như ngọc nhiên, thắc mắc trước mặt người đối diện.

- Anh xách cái gì linh kinh vậy, đưa đây em cất cho- Nguyệt tròn mắt nhìn Thịnh nói.

- Mấy cái lồng chim được tháo rời ấy mà, chút anh sẽ ráp nó lại để nuôi mấy con chim trong bọc giấy dầu này.

- Chim gì thế anh?

- Chim két.

- Nó biết nói không?

- Không, loại chim két này không biết nói, nó chỉ kêu thôi nhưng rất đẹp và rất dễ thương.

Nguyệt tự nhiên như người trong gia đình, bắt chuyện với Thịnh như đã từng quen biết nhau khiến anh không khỏi ngạc nhiên pha lẫn sự thú vị. Điều này có nghĩa là trong thời gian Thịnh không về thăm nhà, Nguyệt đã từng ghé nhà chơi với mẹ Thịnh và trở nên thân thiết với bà như người trong gia đình. Dự đoán này của Thịnh quả không sai vì khi Thịnh ở trong phòng tắm bước ra bữa cơm tối đã được dọn lên, thức ăn được bày biện trên bàn cho thấy có bàn tay của Nguyệt.

Bà Ngọc nhìn Thịnh nói:

- Con ăn cơm đi, kéo đỏi.

Thịnh đói thật. Vừa xong công việc ở cơ quan là anh thu xếp về ngay, trên đường đi đôi lúc Thịnh muốn ghé vào một quán ăn ven đường ăn quấy quá cái gì đó nhưng lại thôi vì ngại mất thời gian. Cuối cùng đành mang bụng đói về nhà. Cũng may là mẹ anh đã dự đoán trước thế nào con trai cũng về vào dịp cuối tuần nên đã chuẩn bị một bữa cơm thơm tất.

Khi ngồi vào bàn ăn Thịnh lên tiếng mời mẹ anh và Nguyệt. Nhưng cả hai người bảo đã ăn cơm xong và ngồi ở bàn nước bên cạnh nói chuyện. Thịnh thoảng trong câu chuyện Nguyệt phá lên cười, giọng cười trong trẻo, hồn nhiên nghe rất trẻ thơ dù Nguyệt đã là một cô gái ở tuổi gần 30.

Cơm nước xong Thịnh tìm một cây kẽm rồi mở bao đựng những mảnh ghép của hai chiếc lồng chim mang ra cặm cụi ráp lại. Nguyệt rời câu chuyện với mẹ anh, đi đến ngồi xuống bên cạnh Thịnh mỉm cười hỏi:

- Ráp có khó không, anh chỉ đi em ráp phụ cho.
- Dễ lắm, nhưng em cứ ngồi chơi để anh làm.

Nguyệt không chịu ngồi yên, cô vẫn táy máy cầm các mảnh ghép ráp thử và dùng kẽm bấm những chỗ nối phụ với Thịnh. Nhờ có Nguyệt giúp mà hai chiếc lồng chim được ráp rất nhanh, Thịnh mở bọc giấy dầu cẩn thận bắt hai cặp kệt cho vào lồng, mỗi cặp ở riêng một lồng với máng thức ăn và máng nước uống Thịnh chuẩn bị sẵn. Hai cặp chim thoát khỏi sự tù túng trong bọc giấy dầu, giờ tự do nhảy nhót trong lồng, chúng có vẻ thích thú kêu líu ríu, những tràng âm thanh vừa lạ, vừa vui tai. Thịnh đặt hai lồng chim trên đầu kệ tủ rồi đi ra sân vườn. Nguyệt đi theo phía sau. Cây bưởi ở đầu lối đi lủng lẳng những trái xanh non và đơm đầy hoa trên cành, hoa bưởi thơm ngát cho Thịnh cảm giác khoảng không gian vườn nhà như dồn chặt lại. Anh ngẩng nhìn lên bầu trời đêm bắt gặp một nửa vàng trắng đang hắt thứ ánh sáng vàng kỳ ảo, mỏng manh xuống cây lá trong vườn.

Thịnh buột miệng:

- Trăng còn khuyết một nửa, mai một đến rằm nó sẽ tròn. Bao lâu thì rằm hả Nguyệt?
- Khoảng một tuần nữa.

Không biết anh có về kịp không. Nhà Nguyệt ở đâu, sao anh không biết em nhỉ?

Nguyệt cười khúc khích:

- Làm sao anh biết em được, em ở Xóm Rẫy mới về Phú Vang khoảng hai năm lại đây thôi. Nhà em đối diện với trường học gần cổng chào.

- Em có bà con gì với anh không?

- Chắc là không.

- Sao em biết mẹ anh?

- Vì thấy bác lớn tuổi mà lại hụi đi chợ một mình nên em hỏi thăm. Biết bác ở một mình trong căn nhà to đùng này, nhà lại có nhiều cây trái, có cái hồ cá em rất thích nên thường ghé chơi. À, mà sao anh không cưới vợ cho có người hủ hỉ với bác, để bác sống một mình vậy tội quá.

Thịnh thở dài:

- Tuổi của anh lập gia đình không dễ dàng. Vả lại đâu có cô gái thành phố nào chịu về quê sống với mẹ anh. Các cô bạn của anh về chơi vài hôm thì được nhưng sống ở đây chẳng cô nào chịu đâu.

- Anh cưới vợ quê đi, người ở quê khỏi sợ buồn.

- Bây giờ tìm một cô gái quê cưới làm vợ cũng đâu có dễ, cả xã này đâu có cô gái nào đâu, chỉ toàn trẻ con với người già, con gái lớn lên đi thành phố bán cà phê, làm nhà hàng hết rồi. Nếu không thì cũng lấy chồng Đài Loan, Hàn Quốc.

Nguyệt cười nhẹ:

- Chỉ có em già rồi, ế chồng nên cặm cụi sống ở quê thôi, phải không anh?

- Ừ, anh thấy em rất lạ. Một hiện tượng ở quê đấy.

Nguyệt đột ngột nói:

- Đêm nay có trăng đẹp quá, mình ra bến chơi đi anh. Sông quê của mình giờ này đang đầy nước. Em thích nhìn trăng nghiêng trên mặt nước ban đêm lắm.

Thịnh ngạc nhiên:

- Sao trăng lại nghiêng trên mặt nước?

- Chỉ là em cảm giác thế thôi, không nói được. Khi anh ra sông nhìn trăng sẽ biết.

Lâu lắm rồi, để chừng đã hơn hai mươi năm Thịnh đã không ra bãi sông. Con sông chỉ cách nhà Thịnh khoảng hai trăm mét, ngày xưa khi mới về Thịnh từng ra bãi sông câu cá và lội suốt mép nước nhật

sôi ném những bầy cá bóng sao trôi trên ngọn sóng vật vờ như những ngày thơ ấu chưa bỏ quê ra đi. Hồi đó bãi sông đầy cát, rộng mênh mông, rau muống biển bò trên bờ đất cao xuống bãi cát thành những thảm xanh ngan ngát màu hoa tím. Bây giờ nghe đâu bãi sông lầy bùn vì cát đã bị lấy hết và người ta đã xây dựng ở đây một vựa vật tư, suốt ngày xe máy cày lên xuống chở vật tư cày nát con đường dẫn xuống bãi cát đầy hoa dại thơ mộng năm xưa.

Thịnh và Nguyệt đi song đôi theo hai vệt của bánh xe máy cày dẫn xuống bãi sông. Giờ này những ngôi nhà quanh bến sông đã đóng cửa im lìm, người quê thường ngủ rất sớm. Đêm hoàn toàn yên tĩnh và dường như đang trôi chậm lặng trong bóng sáng trắng đổ xuống bãi cát dài.

Nguyệt đi sát bên Thịnh, anh có thể nghe thấy hơi thở nóng hổi của Nguyệt và những sợi tóc mềm của cô gái bị gió thổi tạt vào mặt Thịnh, mùi hương tóc tự nhiên, cảm giác những sợi tóc mịn man da mặt làm Thịnh bối rối, thở gấp. Thiếu chút nữa anh đã choàng tay ôm lấy Nguyệt để gửi lên đôi môi nóng bỏng ấy một nụ hôn mãnh liệt.

Bỗng Nguyệt cúi gập người, một tay vịn lấy chân Thịnh, tay kia rút đôi dép đang mang dưới chân ra, xắn gấu quần lên đến gối cười khúc khích nói:

- Anh cũng phải bỏ dép ra chứ, bãi cát bây giờ bùn nhiều lắm, ra tí nữa không còn đi dép được đâu.

- Thế à.

Thịnh làm theo lời Nguyệt, khi còn lại đôi bàn chân không, dẫm lên bùn non mát lạnh Thịnh mới phát hiện bàn tay anh đã nắm chặt bàn tay Nguyệt. Hai bàn tay nóng hổi như đang hơ trên bếp lửa. Nguyệt cứ để yên bàn tay nhỏ nhắn, mềm mại, ấm áp trong tay Thịnh như thế và cả hai cùng bước sâu trong bùn tiến dần ra mép nước. Thịnh liếc thấy đôi chân trần trắng nõn dưới trăng của Nguyệt, bất giác anh thấy cổ họng mình như khát khô, máu trong người dồn lên mặt, nóng bừng. Thịnh nuốt nước bọt, nói một câu băng quơ để kềm chế cảm xúc:

- Ngày xưa bãi cát dài ra tới đây, có thể đi dép được. Bây giờ bùn nhiều hơn cát, bãi sông hết đẹp rồi.

- Vẫn đẹp chứ anh, em thích lội trong bùn để ra mép nước rửa chân trên những con sóng xô vào bãi.

- Rồi đứng giữa mênh mông thế này à?

- Em biết có một cái cây gầy phía trên kia. Mình lên trên đó ngồi nghỉ chân được đấy.

Hóa ra cái cây gầy Nguyệt nói là cây bần cổ thụ, chẳng biết gầy từ lúc nào mà nằm chổng chơ giữa mép nước và bãi sông, cành nhánh bị chặt trụi, chỉ còn thân cây và gốc uốn cong sát mép nước. Thật là một chỗ ngồi lý tưởng. Thịnh và Nguyệt ngồi sát vào nhau, cả hai thòng chân xuống nước cho những con sóng đưa đẩy, dập dềnh. Nguyệt vòng tay ôm lấy hai bờ vai, ngửa mặt nhìn lên mảnh trăng vắt nghiêng nghiêng trên mặt sông.

- Trăng đêm nay đẹp quá, em chưa thấy đêm trăng nào đẹp như thế này. Anh có nhận thấy như thế không?

Thịnh cười nhẹ:

- Ở thành phố làm gì được nhìn trăng nguyên vẹn như thế này. Nó bị cắt ra, hoặc bị che khuất bởi những ngôi nhà cao tầng. Anh chỉ thấy một bầu trời đêm thôi.

- Lúc đó anh nghĩ gì? Nhớ gì?

- Nghĩ tới quê nhà, nhớ tới má anh. Bà cụ già rồi, sống một mình thật tội.

Nguyệt ngồi sát vào Thịnh:

- Em bị lạnh rồi. Sao anh không chịu lập gia đình cho bác có người chăm sóc?

Thịnh nhìn sững vào đôi mắt Nguyệt đang mở lớn dưới trăng. Đôi mắt đen thẳm. Không thể kiềm chế cảm xúc xưa mình được nữa, Thịnh ôm choàng lấy Nguyệt rồi hôn tới tấp lên mặt, lên mắt cô gái rồi cuối cùng nụ hôn dừng lại trên đôi môi hé mở, nóng bỏng của Nguyệt.

- Đ... ừ... n... g a... n... h!

Nhưng Nguyệt gần như mất hết phản ứng, người cô gái như trôi bồng bênh, hai bàn tay cố bá vớ vào vai anh. Khi Thịnh chấm dứt nụ hôn dài, Nguyệt bật khóc tím tím.

- Sao em không lập gia đình? Thịnh hỏi khẽ, cảm thấy như người có lỗi.

- Anh ấy đã bỏ em đi hơn mười năm rồi...

- Anh ấy là ai?

- Người mà em định lập gia đình. Đó là người bạn học cũ.

- Không liên lạc à?

- Anh ấy đã có vợ khi qua bên Mỹ một thời gian. Anh ấy có gửi thư nhưng em không trả lời. Thôi, mình về đi anh, em lạnh quá.

Từ chỗ cái cây gãy tới chỗ lấy dép không ai nói với ai lời nào. Thịnh vẫn nắm tay Nguyệt bước đi dưới trăng, vàng trăng nghiêng và như đang trôi. Nguyệt rũ hai ống quần xuống, xỏ chân vào dép.

- Mai anh đi rồi à?

- Mai. Em vẫn xuống nhà chơi với má anh chứ?

- Em không biết.

- Anh đưa em về nhé, cho biết nhà em ở đâu.

- Không, anh đừng nên biết, để em về một mình. Em thích như thế hơn. Anh đứng yên ở đây nhé, khi em đi xa khỏi dốc cát rồi anh hãy về.

Và Nguyệt lặng lẽ quay đi. Nửa vàng trăng vẫn nghiêng trên bầu trời. Khi Thịnh lên đến đầu dốc cát thì không thấy Nguyệt đâu nữa, cô gái như tan biến vào những hàng cây đứng rũ bóng bên đường.

TỪ KÉ TƯƠNG



MƯA HUẾ

HOÀNG THỊ BÍCH NGA

Mưa rả rích, mưa hoài. Mưa Huế buồn nát đất.

Trời đã tối. Tôi bỗng nhớ mẹ quá. Được bố cho đi chơi cùng chuyến công tác của bố tới Huế, tôi thích lắm. Nhưng đây là lần đầu tiên xa mẹ, trời mưa buồn, tôi thấy cồn cào nhớ nhung. Tôi lấy chiếc ô và xin phép bố xuống đường ngắm mưa rơi. Trong mưa, tôi thấy Huế đẹp lạ. Bỗng lời ca bài hát *Điểm xưa* của Trịnh Công Sơn vẫn vút bên tôi :

“ Mưa vẫn mưa bay, trên tầng tháp cổ...

Nghe lá thu mưa reo mòn gót nhỏ

*Đường dài hun hút cho mắt thêm sâu
Mưa vẫn hay mưa trên hàng lá nhỏ...*

Đưa mắt nhìn xa vời nhưng không nhìn nổi, bởi mưa. Tôi không vận vào mình nỗi niềm trong *Diễm xưa*, bởi tôi luôn tỉnh. Tôi nhìn đời, không hiểu sao, rất cụ thể và luôn đặt nó vào những hoàn cảnh mà tôi thấy. Hình như ảnh hưởng của bố, một người làm khoa học, tư duy rõ ràng, tôi tự thấy mình không biết lãng mạn thì phải. Lâu rồi, tôi sống với những gì tôi nghĩ suy và có thực chứ không mơ mộng viễn vông. Ấy thế mà, hôm nay, nhìn mưa Huế tôi bỗng thấy xốn sang Ai đã từng sống ở Huế mùa mưa mới thấy những dấu ấn khó quên của Huế. Mưa Huế rả rích, hàng tuần, hàng tháng, chẳng thế mà Nguyễn Bính đã viết bài thơ *Giời mưa ở Huế* khiến cho mưa Huế càng trở nên khó quên:

*Giời mưa ở Huế sao buồn thế !
Cứ kéo dài ra suốt mấy ngày.
Thêm cũ nồn nao đàn kiến đói
Giời mờ ngao ngán một loài mây.
Trường Tiền vắng ngắt người qua lại
Đập Đá mênh mông bến nước đầy
Đò vắng khách chơi nằm bát úp
Thu về lại giờ gió heo may...*

Chẳng biết bài thơ này làm sao lại thoáng hiện qua trí nhớ của tôi khiến cho tôi càng muốn ngắm nhìn trời Huế trong mưa. Nguyễn Bính buồn cho số phận mình, nhìn mưa càng buồn. Còn tôi, nhớ mẹ, nhìn mưa lại thấy mình như đang nằm trong lòng mẹ, nghe mẹ ru những bài thơ của Nguyễn Bính. Mẹ hay ru tôi bằng thơ Nguyễn Bính, để rồi, khi lớn lên tôi cứ nhớ lại những lời mẹ ru, nó

vào đầu lúc nào không biết. Mặc dù tôi, trước mắt mẹ, tôi như một đứa con trai của mẹ, không ủy mị, ướt át như những đứa con gái cùng tuổi, nhưng tôi lại giống chúng ở điểm, bám mẹ không rời ra lúc nào cả. Tôi bám đến nỗi bố mẹ phải đầu hàng khi tôi khóc lăn lộn đòi bố mẹ cho đi cùng vào Nam để viếng ông nội mất. Mà lúc ấy, chỉ đi bằng phương tiện ô tô, chưa có phương tiện nào nữa. Sau này bố nói, chuyến đi tưởng con chết vì mệt, lại còn mất hết quần áo và đồ đạc nữa chứ, mà lại chỉ mất quần áo của con thôi. Tôi đã thắng bố mẹ vì cái tài khóc dai của mình, tôi được đi cùng bố mẹ chuyến đi đáng nhớ ấy. Cho nên tôi mới nói, chỉ khi tôi tròn 17 tuổi mới xa mẹ. Lần này tôi rất thích đi chơi cùng bố nên chấp nhận xa mẹ, đành xoay sở làm một điều gì đó cho đỡ nhớ mẹ.

Tôi cũng định đi lang thang, nhưng chưa quen Huế nên đành đứng dưới cửa khách sạn để ngắm mưa rơi.

Tôi nhìn xa xa, mờ mờ ảo ảo, có bóng dáng một chàng trai trẻ thì phải, anh ta đang đi ngược về phía tôi, tôi nghĩ thế, vì người đàn ông này bước rất nhanh, người rất thẳng. Tôi thấy anh đang đến gần. Vì che ô để khỏi nước mưa vương vào người, mà anh thì, cao quá nên tôi không nhìn thấy mặt anh, vả lại tôi cũng chẳng quan tâm đến người đứng. Ánh đèn mờ mờ. Bỗng anh đến bên tôi, anh dúi vào tay tôi một nắm tiền, và nói:

"Em cầm lấy số tiền này về đi, mưa to quá, không có khách đâu!". Tôi há hốc mồm, ô rơi tuột xuống đất. Anh bỗng hét lên: "Em! Sao lại là em?".

Tôi cười: "Anh tưởng em là khách làng chơi à?". Anh vẫn ngạc nhiên vì không tin tôi đang ở trước mặt anh, sao lại có sự trùng hợp, cả hai cùng đến Huế!. Mấy năm học cùng nhau nhưng chẳng

bao giờ chúng tôi hỏi nhau, gặp nhau tại Huế, cả hai cùng đi chơi với gia đình, ở hai khách sạn đối nhau. Nhưng tôi biết, anh thích tôi.

Tôi xuống đường ngắm Huế, anh cũng xuống đường, hình như muốn chia sẻ với cô gái Huế cô đơn đợi khách, ấy là tôi nghĩ vậy khi thấy anh cúi một nắm tiền vào tay tôi khi chưa nhận ra tôi. Chẳng hiểu sao, cả hai đều thích xuống đường. Tôi thích đã đành, còn anh, sao lại cũng xuống đường, tôi hỏi anh. Anh nói, bỗng nhiên thấy bồi hồi, từ ban công nhìn xuống đường, thấy bóng người phụ nữ nhỏ bé che ô trong hè phố, mưa rơi mà cô ấy vẫn không đi, anh đoán, cô ấy chắc là khách làng chơi, tự nhiên thấy thương cô ta quá, thế là anh xuống. Sau này, tôi nói với anh, anh hư quá, có hư nên anh mới nhận ra khách làng chơi, anh vô đầu và chẳng thanh minh gì hết, anh biết, thanh minh với tôi cũng vô ích vì tôi luôn có cách lý giải của tôi.

Khi nhận ra tôi, anh nói, như định mệnh mà em. Trong cái không gian đẹp như mơ, "mưa bay, mưa bay..." anh đến bên tôi, đặt nhẹ bàn tay anh lên vai tôi, và rồi, anh bỗng ôm lấy tôi và nhẹ nhàng nói, anh thích em từ lâu rồi nhưng không dám đến gần em. Anh sợ, sợ đường đột sẽ mất em, vì làm quen em đâu có dễ. Em luôn xa vời với các chàng trai. May mắn làm sao lại gặp em ở đây. Và tôi, cũng thật kỳ, tôi cũng ôm lấy anh và thấy anh gần gũi quá, hình như đôi môi tôi hé mở, một chiếc hôn run rẩy với cả hai.... Khi ấy tôi tròn 17 tuổi. Mối tình đầu thoáng như vậy đấy.

Thời gian trôi. Tốt nghiệp phổ thông, chúng tôi, mỗi người chọn một nghề và đều đi nước ngoài học. Thỉnh thoảng chúng tôi có liên lạc với nhau, nhớ nhau, nhưng không hiểu sao chúng tôi rất ít cơ hội bên nhau. Rồi tôi lấy chồng, còn anh thì lấy vợ.

Có một lần, gặp người bạn thân của anh, hai người học cùng nhau. Anh bạn nói với tôi, mấy năm ở với nhau, anh ấy chưa bao giờ tâm sự về người yêu, và tôi thấy anh ta cũng không có người yêu, chỉ lao vào học hành thôi. Người Tình thì anh ta có hàng tá, vì anh ấy rất đẹp trai, cao, to, cân đối, thân hình như vận động viên thể thao, rắn chắc. Nhưng không bao giờ anh ấy có mối quan hệ lâu dài với bất cứ người đàn bà nào. Sau này, nghe tin anh ấy lấy vợ, bạn anh rất ngạc nhiên. Sau khi lấy vợ và có hai con, anh làm trọn nghĩa vụ với gia đình không chê vào đâu được.

Cuộc đời như con tào xoay vùn. Tôi tự chọn lấy cuộc sống của mình khi cảm thấy sống bên chồng không được bình yên. Tôi tự do, không sống trong một mái nhà với chồng nữa. Anh vẫn sống bên gia đình nhưng vì công việc, nay đây, mai đó, với nghề riêng của mình, khi thì ở Nhật, khi thì ở Úc, khi thì ở Singapo...nên cũng ít khi được bên gia đình. Khi gặp lại nhau, cả hai đều thấy, hình như Huế vẫn ở bên, chiếc hôn đầu đời nhẹ mà vẫn cháy bỏng, hình như chưa có cuộc chia xa, chưa bao giờ. Tất cả vẫn tinh khôi, tôi tựa vào vai anh, anh nhìn vào mắt tôi. Anh không cần nói, nhưng tôi biết, chúng tôi vẫn ở trong tim của nhau. Mặc dù hơn 40 tuổi rồi nhưng cả hai vẫn thấy mình ở tuổi 17.

Chúng tôi bên nhau, hạnh phúc đông đầy. Anh nói, anh chờ em hơn 20 năm rồi và muốn đoạn đời còn lại được sống với em. Anh sẽ tạo điều kiện tốt nhất cho vợ con anh có thể an tâm khi anh ly hôn. Anh muốn có một đứa con với em, nó là máu thịt của chúng ta. Anh khỏe mạnh, đẹp trai, em duyên dáng, xinh đẹp, thông minh, anh yêu em, mà em cũng yêu anh, em làm vợ anh nhé. Em hãy có quyết định sớm, anh không thể chờ đợi lâu hơn nữa đâu..

Tôi yêu anh lắm, anh cũng vậy, nồng nàn và sâu thẳm. Những khi gần anh, những khi đi với anh, qua biển biếc, đảo xanh, nơi chúng tôi thảnh cảnh để tận hưởng những phút giây tuyệt vời nhất của tình yêu, chúng tôi thấy mãn nguyện với nhau mọi điều.

Tôi không bao giờ ép cho mình có ý nghĩ là sẽ bắt người bạn đời sống cùng cho đến đầu bạc răng long như nhiều người ước muốn, mà tôi sẽ sống theo đúng những gì mà cuộc đời cho tôi. Thời gian qua, tôi tự thấy, tôi được cuộc đời ưu ái nhiều, người yêu tôi bao giờ cũng tôn trọng ý muốn của tôi và giành cho tôi những điều tốt đẹp nhất, kể cả người chồng của tôi, anh ấy tốt lắm. Phải chăng, cả hai chúng tôi hơi vội vàng khi kết hôn? Khi quyết định kết hôn, chồng tôi nói, bây giờ em chưa yêu anh, nhưng rồi em sẽ yêu. Nhưng, cho đến tận bây giờ vẫn thế, tình yêu nồng nàn vẫn chưa đến được với cả hai, nên vợ chồng chúng tôi xa nhau cho cả hai thanh thản. Cho dù chúng tôi xa nhau nhưng chưa bao giờ tôi oán trách chồng và oán trách bản thân, tôi chỉ làm theo suy nghĩ của tôi, khi thấy không hợp nhau, chúng tôi đã chọn cách sống như thế nào cho hợp lý nhất. Vợ chồng tôi mỗi người một nơi. Chúng tôi có một con trai, cả hai đều chăm con, và con rất yêu bố mẹ. Khi cháu lớn, cháu nói với tôi, mẹ đừng bỏ bố, bố là người tốt. Tôi biết điều ấy, tôi đã viết giấy li hôn nhưng cất đi khi nghe con nói vậy. Tôi nói với anh, khi nào anh có người anh định sống trọn đời với họ thì anh nói với em nhé, em sẽ đưa giấy ly hôn cho anh.

Còn tôi, bây giờ, với người tôi yêu, tôi phải lựa chọn. Làm gì? Chúng tôi rất yêu nhau nhưng làm lại từ đầu thì bao nhiêu rắc rối sẽ ập đến? Tôi hình dung ra, vợ anh ấy, các con của anh ấy, rồi con tôi...tất cả sẽ như mớ bòng bong. Và liệu chúng tôi, khi thực sự thuộc về nhau đến tận cùng của tình yêu, liệu có sự bình yên?

Tôi nói điều đó với anh. Anh biết, tôi đã quyết định.

Anh nói: "Với em, và cả với anh nữa, việc tìm người tình không khó khăn gì hết. Nhưng anh không là người Tình của em, em không là người Tình của anh, ta chỉ có thể là người yêu của nhau thôi. Khi nào em cô đơn, em không còn ai bên cạnh, em già nua, em có nhiều sầu muộn, em hãy nhớ, anh luôn bên em và luôn luôn là của riêng em. Bởi người tình ta có thể tìm được, song người yêu thì, chỉ có một mà thôi!".

Từ đó, chúng tôi có cuộc sống riêng của mình. Anh vẫn có gia đình của anh, với những đứa con, và người vợ, cho dù, tình yêu không đủ cho anh nhưng cái nghĩa anh vẫn giữ trọn.

Còn tôi thì, tôi cũng đã có người bạn tốt, bên anh ấy, một người tự do, tôi thấy mình được bình yên. Trước đây, khi bên người yêu, tôi cứ tưởng mình không thể trao tình cảm cho người khác được nữa. nhưng bây giờ thì tôi thấy, bên người bạn của tôi, tôi vẫn có được những xúc cảm, đẹp, mạnh mẽ và vẫn tràn ngập sự sống. Tôi nghĩ, cuộc đời là vậy, ta tự lựa chọn, mà đã lựa chọn thì đáng cay, ngọt bù đều chấp nhận. Nhưng tôi vẫn may mắn vì tôi có người yêu thương đến tận cùng và mình cũng đã yêu đến tận cùng. Và rồi, tôi hiểu được một điều, khi biết dừng đúng lúc, biết cho và nhận đúng phần mình được hưởng thì mình sẽ cảm thấy lòng thanh thản.

HOÀNG THỊ BÍCH NGA

CHUYẾN XE ĐÊM

LƯƠNG VĂN CHI

Sau khi thả được ông khách ngồi sau vào một con ngõ tối hun hút, chiếc xe Dream Tàu gầm gừ quay đầu, dướn lên, bò nhanh ra con đường liên thôn rải nhựa. Gió lạnh của một tối cuối xuân réo ù ù bên tai làm Trần thêm tỉnh táo, tự đáy lòng anh thầm cảm ơn sự bằng phẳng của con đường, bởi nó phần nào tạo điều kiện để anh tháo lui nhanh hơn khỏi cái làng thâm u, bí ẩn nằm lọt thỏm giữa một cánh đồng rộng vùng ngoại ô hẻo lánh này. Trần thở phào nhẹ nhõm vì chuyến đi trót lọt, mọi nguy hiểm mà cánh xe ôm dễ gặp trong những cuộc xe đêm thế này đã không xảy ra. Và nếu chiếc xe không giữ chứng phản chủ, thì Trần chỉ cần tăng tốc một chút là anh có thể về kịp giờ hẹn đón Hoà.

Hơn chín giờ tối, ông khách mà Trần vừa chở mới đến gọi xe. Tưởng khách "sộp", cánh xe ôm cùng bên với Trần nhao ra gạ gẫm. Khi ông ta nói địa danh phải đến, thì họ ngãng cả ra: nơi ấy, một vùng quê cách trung tâm thành phố hơn hai chục cây số, đêm thì sắp khuya rồi...họ không thể liều vì hai chục nghìn, dù khéo nài nỉ, thậm chí bắt bí đi chẳng nữa cũng chỉ đến hai năm nghìn là cùng. Trong khi xe của họ là những chiếc Dream xịn hoặc RS đời mới, chí ít cũng là những chiếc 97, bỏ rẻ cũng hơn chục triệu đồng. Nhưng Trần thì khác! Anh có thể liều được vì cả ngày hôm nay anh nháp nhồm: khi đứng, lúc ngồi, chốc chốc lại lật yên lấy miếng giẻ vốn là cái ống tay áo công nhân bảo hộ - lau đi chùi lại chiếc xe cũ kỹ. Đến nỗi những cái nan hoa hết mạ cũng đen thẫm hơn, kể cả những

cáu, muội ở cái ống bô đã bực cũng nhẩn nhụi, tinh tươm hơn...mắt anh không hề bỏ sót một người đi bộ nào tắt ngang ngã tư, nơi anh đỗ xe. Thậm chí mấy lần khát nước anh cũng không dám sang cái quán gốc cây bên đường, nơi có anh mù bán sáo đang ngồi, uống một cốc chè chat, bởi trong ví của anh, ngoài giấy tờ ra, anh chỉ còn chẵn 10 nghìn để đổ xăng.

Trần phải liêu vì một ngày đằng đẵng đã qua, anh chưa kiếm được đồng nào. Anh không muốn đêm nay cũng như nhiều đêm đen đui khác, khi anh về, giữa lúc mà nhà nhà hàng phố đang ngồi trước màn ảnh truyền hình, theo dõi những phim dài tập, thì vợ anh vẫn đứng đó, tựa cửa, bồn chồn. Dù anh có bình an, vô sự, nhưng trong ví rỗng không, thì lãi lời gánh rau bán dạo của chị làm sao đủ cơm cho bốn cái miệng ăn trong một ngày dài.

Trần còn liêu vì anh nghĩ: không phải những khách đi đêm về xa đều là những quân trộm cướp. Ông khách mà Trần vừa chở cõ như anh, đã đứng tuổi rồi! Còn những vụ cướp xe, giết tài xế mà báo chí vẫn đăng chỉ là hi hữu. Chẳng qua mấy tay bán báo nào đó cho vào băng phát tướng lên, gây chú ý để báo bán chạy hơn. Chứ sự thật mà đúng như báo, nhiều như mấy tờ báo nọ, thì nền giáo dục con người của đất nước ta suốt mấy chục năm qua lại kém hiệu quả đến mức đó sao? Vả lại, cái xe của anh, nếu mua bán đàng hoàng, đúng luật pháp, hết giá chỉ vài triệu, bỏ bèn gì với những kẻ ác tâm, mắt công đặt bẫy lộ trình.

Riêng anh, với cái xe như thế, anh phải nhật lại những cuộc khó khăn, như con chó già chầu chực phòng ngoài, chờ cơ hội gặm lại những miếng xương xấu mà đồng loại của nó nhè ra, trong khi cái bển đỗ xe của anh ngày lại thêm nhiều tài trẻ và xe mới!

Trần tăng ga, chiếc xe long sòng sọc, hộc lên, lao ra đường quốc lộ. Bỏ lại đằng sau con đường liên thôn trải nhựa vất dọc qua cánh đồng hoang vắng.

Phía xa kia, lơ lửng trước mặt Trần là quảng sáng của thành phố. Cái thành phố mà suốt mấy chục năm qua anh chỉ biết sống và làm việc, chưa một lần nào được đặt chân vào những nơi sang trọng và rực rỡ hoa đèn. Và biết đâu đó trong những làng quê chiêm thiếp chìm vào đêm sâu mà xe anh đang qua, giờ này vẫn còn nhiều người cho rằng: tất cả những người dưới quảng sáng đó đều sung sướng, đủ đầy.

Có ánh đèn pha ô tô ngược chiều, lợi dụng ánh sáng vừa quét ngang, Trần liếc nhìn đồng hồ đeo tay: còn hai mươi phút nữa! Khi

chiếc ô tô vượt qua, Trần kéo hết ga. Tiếng máy gào to như muốn vỡ ống bô, chiếc xe khó nhọc dướn lên khi trong đầu Trần quẩn quanh ý nghĩ: "còn kịp! Hoà vẫn chờ mình...!"

*

Dịp may đã đến với Trần thật tình cờ. Một đêm đã khuya, Trần chán nản dong xe về sau một ngày không có thu nhập. Bỗng có tiếng gọi xe bên đường. Dưới ánh sáng đèn cao áp, anh nhận ra khách là một cô gái trạc 25, 26 tuổi, nét mặt bờ phờ, dưới mái tóc chải vội. Cái túi xách giả da hoa khoác trễ nải bên sườn. Yên tâm, Trần giảm ga, nép xe vào lề đường nơi cô đang đứng. Phía sau lưng cô gái là một con ngõ rộng, thừa sức cho một chiếc xe ta-xi bon vào. Một nhà trong ngõ nhấp nháy ánh đèn màu của một quán karaoke cỏ. Thoáng chút, Trần nhận ngay ra cô ta là tiếp viên của quán này. Giấu nỗi mừng gặp khách, Trần hỏi luôn:

- Cô về đâu?

Khác hẳn cái giọng nhám nhẩn, ồm ờ như những cô cave mà Trần đã gặp, Hoà trả lời từ tốn:

- Anh cho em về bên kia cầu Quay!

Trần giật mình! Anh không lạ gì nơi ấy, nó nổi tiếng vì những vụ cướp giật giữa ban ngày. Trần nhìn ra xa, cách nơi anh và Hoà đang đứng một cây đèn cao áp, hai gã xe ôm thượng lưu đang ngồi ngáp vặt. Anh biết, cuộc này là xuất của anh. Giả sử Hoà có gọi, với những chiếc xe xịn và láng coóng như thế, Hoà có trả gấp đôi, họ cũng chịu chẳng dám đưa cô về qua cây cầu sắt đáng sợ lúc giữa khuya này.

Sau khi căng mắt luồn lách qua mấy cái ngõ nhỏ và tối như chui trong lòng ống cong queo, Hoà vờ vai ra hiệu để Trần dừng lại trước một căn nhà thâm thấp lợp tôn, mái xoải ra ngõ. Cánh cửa được ghép bằng những miếng gỗ hòm. Ánh đèn trong nhà xuyên qua khe hở ở những miếng ván ghép, vạch trên nền ngõ nằm, bầy vạch dọc như những chân song, đủ độ sáng soi rõ một vũng nước lóng bống mấy cái lõi ngô và vỏ chuối ngay bậu cửa.

Trần loay hoay tắt máy cùng lúc cánh cửa kẹt mở. Một vùng sáng vàng vọt như một chiếc chiếu đụp phủ lên mặt ngõ tối sẫm.

Đứa bé gái chừng năm sáu tuổi hấp háy mắt dưới cái trán dô, xô ra trước cửa, reo lên:

- Mẹ!...

Đột nhiên, mặt nó xịu xuống, vẻ hờn mát:

- Lúc này, cũng có tiếng xe máy, con cứ tưởng!...

Hoà nhảy vội xuống xe, bước qua vũng nước, đến bên con bé, Tay cô lập bập mở nắp túi da bên sườn lấy ra một cái bánh Chocopai đã bị bóc vỏ giấy bóng bên ngoài và một chai Côcacôla đã bật nắp gửi vào tay con bé:

- Thôi, mẹ xin lỗi...mẹ đền!

Hoà đảo mắt suốt lượt trong nhà, yên tâm, cô ta quay lại đặt vào tay Trần tờ giấy bạc 10 nghìn:

- Anh cầm cả đi!

Cô cúi xuống ôm lấy đứa bé gái đang lúng túng trong tay hai món quà, thơm lên vàng trán dô của nó mấy cái, nói tiếp:

- Nếu có thể được, bằng giờ này đêm mai, anh đến đón em ở quán "Chiều tím".

Từ tối ấy, giữa Trần và Hoà hình thành một hợp đồng. Tuy ít ỏi chỉ 10 nghìn một chuyến, nhưng là khoản thu đều đặn, bù đắp và an ủi Trần vào những ngày ế ẩm, giữa thời buổi mà những người như Trần đang hàng ngày hàng giờ giành giật nhau từng người khách nơi góc phố, ngã tư. Trong lòng Trần vẫn thầm cảm ơn sự ưu ái mà Hoà đã giành cho anh.

*

Trần đã về đến điểm hẹn. Anh giảm ga, ngoặt xe vào ngõ, dán mắt vào biển hiệu mica với những dòng chữ xanh đỏ: "*Quán Chiều Tím...cà phê, giải khát, thư giãn, karaoke vi tính chọn bài...*" kê dựng đứng bên chậu cây dừa nước, trên ngọn và lá quán nhằng nhịt những dây đèn nháy xanh đỏ các màu. Trần dựng xe bằng chân chống giữa dưới lùm cây trướng cá, đối diện với cửa quán, vênh tai nghe ngóng. Từ trong buồng hát được quây bằng kính tối màu, có rèm che phía trong, vốn dĩ được chủ quán cải tạo phần dưới gác lửng, vẳng ra tiếng hát ồ ề, khàn đục của một gã đàn ông nào đó, cùng tiếng cười hơ hớ, vô cảm của Hoà.

Yên tâm, Trần nhảy lên ngồi trên xe chờ đợi rồi đưa tay lên túi ngực móc ra bao thuốc Bông sen. Dưới ánh đèn mờ ảo hắt ra từ trong quán, Trần đưa bao thuốc ngang tầm mắt nghiêng ngó, hình như chưa tin chắc vào đôi mắt của mình, anh thò ngón trỏ vào lòng bao khua khoắng. Bực bội, Trần vo viên vỏ bao rồi đảo mắt tìm một quán nước. Vô tình mắt Trần bắt gặp một gã đang ngồi vắt vẻo trên một

chiếc JUPITE còn lảng coóng phía bên trong cây trướng cá mà lúc mới đến, do vội vàng anh không để ý. Điều thuốc gã cắm trên môi đỏ lên soi rõ một khuôn mặt đen với gò má cao đầy vẻ sượng gió. “*Một tay xe ôm thượng lưu! Chắc hẳn đi khứ hồi cho ông khách đang hát trong kia...?*” Trần nghĩ rồi anh nhảy xuống xe, chậm rãi đi sang quán nước gần đây: “*Hôm nay kiếm được, cũng nên xả láng mấy điều thuốc thơm!*”

Thấy Trần bà chủ quán vồn vã:

- Chú mua gì?

- Bác cho em hai điều Vina!- Trần trả lời rồi móc tờ giấy bạc 10 nghìn đặt lên bàn nước. Bà chủ quán rút ngăn kéo, loay hoay chọn nhặt một lúc rồi ngẩng lên bắt lượm:

- Hết cả tiền lẻ! Hay chú mua thêm cho chị cái gì nữa đi!

Cái cảnh sáng sáng trước khi đi học, hai đứa con Trần, mỗi đứa một bát một thìa, chăm bập lưng cơm nguội thoáng hiện lên. Một chút đắn đo, Trần dứt khoát:

- Bác cho em phong bánh nào cũng được!

Bà bán nước đưa cho Trần hộp bánh bích quy, chặc lưỡi:

- Còn thiếu của chị năm trăm! Mai chú đến đón cô Hoà trả cho chị cũng được!

Trần cầm hộp bánh về chỗ để xe, Hoà đã đứng đợi anh từ lúc nào. Thái độ của Hoà lộ vẻ lúng túng:

- Thấy muộn, anh không đến, em chót gọi xe khác mất rồi. – Hoà chỉ tay vào gã xe JUPITE đang mím môi thổi bật cái tốp thuốc ra xa. Gã nhảy xuống xe, đến bên hai người, gật gật đầu thừa nhận.

Nhìn nét mặt thuởn ra vì cụt hứng của Trần, Hoà an ủi :

- Anh cứ chờ! Cái lão già trong kia- Hoà chỉ tay vào phòng hát, nơi phát ra tiếng rè rè như một cái rôbinê gì đang nhả nước- Đi bộ đến đây xí xón, lúc về thế nào chả gọi xe ôm...

Khi Hoà đã lẩn vào trong buồng hát và tiếng cười ằng ặc như có ai luồn tay cù vào nách cô ta vang lên, Trần mới thấm thía sự hụt hẫng. Chỉ một lần trễ hẹn, cái hợp đồng lỏng lẻo giữa anh và Hoà đã có kẻ thứ ba, ưu thế hơn anh nhảy vào. Giờ đây, hy vọng duy nhất của anh là với chiếc xe ấy, gã có đủ can đảm để đêm nào cũng cùng Hoà về qua cây cầu sắt ấy không?

Để giết thời gian và thăm dò cái "gót chân asin" của người đồng nghiệp, Trần rút điếu thuốc còn lại, áp sát bên hấn, lên tiếng:

- Ông chờ lâu chưa? Hút điếu thuốc cho ấm!

Cầm điếu thuốc Trần đưa, cắm vào môi. Vừa bật lửa châm thuốc gã vừa phân bua:

- Nửa tiếng rồi! Cô ấy đã lên xe, nhưng ông khách này tới! Chủ quán nài nỉ cô ấy ở lại, bởi nhà hàng hết tiếp viên!

Trần ngó nghiêng chiếc xe của hấn, giả bộ ỡm ờ:

- Con JUPITE đời cũ của chú còn long lanh lắm!

Gã chủ xe nhảy dựng lên như dẫm ổ kiến lửa:

- Bác "tia" lại đi, JUPITE loại vành la - giăng đấy!

Trần lại giả bộ ngây ngô:

- Thế à! Xe đời mới tớ cũng chả "thuộc" lắm! Con này dễ phải đến hai chục triệu đấy nhỉ?

Gã chủ xe nổi khùng:

- Bác nói lại!... Tôi vừa mới mua hai mươi lăm triệu cách đây nửa tháng, lại là của người quen, thấp hơn thị trường mấy giá! Hết cha nó số tiền đền bù đất của liên doanh!

Nhìn hấn nhăn nhó, hai má tóp lại lúc rít thuốc, Trần thấy như mình có lỗi, anh chuyển gam:

- Giờ chú ở đâu ?

- Ở trọ!- Gã đã lấy lại bình tĩnh sau hơi thuốc lá, cười gượng gạo- Hết ruộng ra phố. Chồng xe ôm, vợ ô-sin...

Nghe hấn diễn giải, Trần chạnh buồn. Ngồi trên chiếc xe như thế, nhưng đời hấn đã bị dồn vào bước đường cùng. Khốn nạn thay, Trần, hấn, và những người khác có ai đui què mẽ sút gì đâu, sao không được một việc làm cơ bản, đàng hoàng, mà cứ phải mò mẫm đêm hôm, bám vào một cô gái chân yếu tay mềm, đang quần quại thân xác trong cái buồng được bưng be kín đáo một cách tạm bợ kia mà sống! Hình như cái đời này là của ai đó, chứ đâu phải của anh, của hấn hay của Hoà.

Vót vát, Trần hỏi thêm , giọng yếu ớt:

- Đêm khuya, chú không ngại qua cầu sao?

Tiếng cười vang của hấn đánh gục ý chí của Trần:

- Em là "tổ trưởng nhân dân" ở xóm chân cầu mà anh!

Hắn không có "cái gót chân A-Sin" như Trần ước. Anh ý thức được rằng: đêm nay là đêm cuối, anh có mặt ở cái quán Chiều Tím này.

Sau một chuỗi cười rú lên ằng ặc của Hoà, tiếng hát trong phòng đột nhiên ngưng lại, chỉ còn tiếng nhạc không lời bập bùng, chập cheng trong loa phóng thanh, cùng lúc cánh cửa phòng hát mở rộng. Trần biết cuộc vui đã tàn. Mắt anh sáng lên khi trong phòng bước ra một gã đàn ông ngoài 50 tuổi, da đen, bụng phệ, cao to như hộ pháp. Dáng ông ta nghiêm nghị, có vẻ như là sếp ở đâu đó... Hoà, quần áo xộc xệch, tóc tung tơi tả, nhỏ thó, lẳng nhặng theo ra, đưa cả hai bàn tay xanh xao của mình bám vào một tay lão giật giật, nhõng nhẽo: - Anh "bo" em đi! Lạnh lùng, lão giật tay mình lại, làm Hoà suýt văng lên phía trước. Tiu nghỉu, Hoà gượng ngừng bước, tựa vội lưng vào quầy bar bên cạnh, mặt tái dại đi, ngực không ngót phập phồng.

Biết phận mình, Trần tiến nhanh đến bên lão, lễ phép:

- Mời anh về xe ạ!

Lão lừ mắt nhìn Trần, rồi cho tay vào túi quần, rút ra cái máy điện thoại di động. Bàn tay vừa giật khỏi tay Hoà đưa lên nặng nề ấn nút. Lão áp máy vào một bên má:

- Alô! Công ty ta-xi! Cho một xe đến số nhà...phố...!

Một chiếc ta-xi trắng đẹp như chim thiên nga trườn tới. Chỉ hai bước từ cửa quán, lão đã tọt vào trong xe, mặc cho Trần đứng thộn mặt ra. Đêm nay ở cái quán Karaoke Chiều Tím này, Trần đã là người thừa. Cơ hội kiếm thêm mười nghìn theo sự sắp xếp của Hoà đã không còn nữa. Chưng hửng, Trần quay xe, thì Hoà gọi giật anh lại:

- Anh Trần! để anh chờ đợi không công, lỗi tại em- Cô dặt vào tay anh tờ bạc 10 nghìn- anh cầm lấy...!

Quay lại, Hoà giục gã xe JUPITE :

- Anh nổ máy đi!

Cái hình ảnh gầy bé của Hoà suýt văng lên phía trước nếu Hoà không kịp thời tựa vội lưng vào quầy bar vì cái giật tay của lão khách già sau lời nài nỉ: "*Anh bo em đi*" ...Cái hình ảnh đứa bé gái trán dô mới chỉ 5 – 6 tuổi bị giam lỏng trong gian nhà tuy chật chội với người lớn, nhưng lại quá đổi mệnh mông với một đứa bé con như nó, suốt từ sáng đến tới đêm khuya, với biết bao rủi ro bất ngờ xảy đến, giữa một xóm nghèo mà Trần biết chẳng mấy an ninh, để

hàng đêm phấp phỏng chờ mẹ nó trở về, thí đồ bằng mấy cái bánh bóc vỏ còn thừa, bằng những chai nước ngọt uống dở mà Hoà lén cất giấu được sau mỗi lần tiếp khách...hiển hiện trước mắt anh. Dứt khoát anh chụp vội lấy tay Hoà khi cô đã ngồi yên vị trên xe, trả lại tờ 10 nghìn:

- Đừng làm thế!

Tiện tay anh với lên giỏ xe phía trước cầm gói bánh bích quy đặt giữa lòng Hoà:

- Em cầm về, làm quà cho cháu...!Muộn thế này nó khóc hết nước mắt còn gì...!

Khi chiếc xe của Hoà lao đi, cái đèn hậu đỏ rực phía sau nhỏ dần trên đường vắng, Trần vẫn đứng đực ra, bởi anh biết từ đây, cái đồng tiền nhỏ nhoi nhưng đều đặn mỗi ngày, cái bát cơm thêm trong nồi cơm vốn dĩ còn vơi của anh, đã bị đồng nghiệp vô tình hút mất. Anh không thể trách Hoà, bởi miếng mồi nhỏ nhỏ cô trao cho anh, anh cũng không đủ sức giữ lại lâu dài. Một nỗi lo lắng lớn dần trong anh: Rồi đây, ngày tháng sẽ làm anh già hơn, chiếc xe của anh sẽ cũ kỹ và chậm chạp hơn, số tài trẻ với xe đời mới lại đông hơn, liệu anh còn kiếm được việc gì mà sống. Giữa đêm lạnh anh muốn gào lên một tiếng thật to để cả gầm trời này biết được cảnh ngộ của mình, nhưng không hiểu sao cổ họng anh đã nghẹn ứ mất rồi.

Trại chuỗi Hải Phòng - Tháng 05 năm 2006

LƯƠNG VĂN CHI



TÀN CUỘC CHƠI

NGUYỄN VĂN SÂM

Cuối cùng thì mình cũng được nàng ban cho một câu mát ruột mát gan chờ đợi cả mấy chục năm nay.....

Họ ngồi nhậu gật gà gật gù như hai người bạn thân từ đời kiếp nào. Người trung niên ở trần, bận cái quần xà lỏn hơi rộng, đầu hớt cao, bộ óm nhôm đưa bộ be sườn cách trí, ngồi một chụm buồng thổng, lâu lâu lại đánh đòng đưa như là đuổi ruồi đuổi muỗi gì đó, chụm kia co lên để trên mặt ghế. Người già tròm tròm sáu mươi, mập hơn, cũng quần xà lỏn nhưng khoác thêm cái áo sơ mi màu cháo lòng, cổ quần khăn lông, ý chừng sợ gió. Cái bàn tạp ở giữa hơi thấp, bày lủ khủ chai ly tạp nhạp không có cái nào giống cái nào. Mấy món nhậu lèo tèo, như là mua quơ quào bậy bạ ngoài quán cơm nào đó đằng chợ đem về.

Người trung niên lên tiếng:

“Anh Sáu à! *Nói thiệt* nghe nè, mấy tháng nay tui mới được khoái khoái khi ngồi nhậu. Thân tình biết là bao nhiêu, với ai cũng vậy chớ không phải với anh Sáu thôi đâu nha. Lúc trước hả, *nói thiệt*, nhậu cảm chừng cho có vì biết tổng tông tong là sau này mình hả hợng mắc quai.”

Chú Sáu Cường chọt ngang:

“Mắc quai mẹ gì, mắc xương mấy món nhậu tui nó mời mọc trước đó thì có. Ông mà còn làm chức này chức nọ thì còn nhậu dài dài và còn mắc xương hoài hoài. Thôi từ nay ông cho phép tôi kêu ông lại là chú Năm Đơ nha! Ông bí thơ này bí thơ kia nghe quan liêu làm sao! Tôi cũng không muốn kêu chú bằng Năm Nói Thiệt, xách mé quá nghe không được.”

Năm Đơ đập muỗi cái bốp, đưa tay lên coi rồi lấy hai ngón tay cái và trở dí dí xác con vật tội nghiệp tới chừng tiêu hết trơn mới chịu trả lời.

“Ờ, chuyện nhỏ, vô tư đi anh! Bây giờ còn ông bà gì nữa với ai, thằng Năm Đơ trở lợi như hồi xưa hồi xưa. Vậy mà coi bộ tiện phải không anh Sáu?” Anh ta lấy đĩa bươi bươi trong cái đĩa thịt rồi lựa miếng bự xộn nhứt bỏ vô chén chú Sáu, ông này coi bộ cảm động, đổi thế ngồi, nói cảm ơn nhỏ nhỏ trong lỗ miệng.

Rượu đế rót tràn ly, những miếng mỗi ít được chiếu cố đương làm tiệc cho bầy ruồi. Một người đàn bà khoảng chừng năm mươi trong nhà bước ra, chào lời Năm Nói Thiệt rồi ngồi xà xuống đầu sân, đặt mâm cúng lên mặt ghế để sẵn ở đó. Mâm cúng chỉ có một đĩa đựng ba cái hột vịt và một đĩa đựng miếng thịt ba rọi mỏng dính với mấy con tôm luộc đỏ au. nhang đèn được đốt lên. Người đàn bà xá xá rồi đứng dậy đi vô, mắt đỏ hoe. Bữa tiệc nhậu khựng lại, lặng trang với bốn con mắt theo dõi bước đi của người đàn bà.

Chú Sáu Cường tháo gỡ lớp băng giá trước:

“Thôi chú Năm nó đừng để ý tới thiên hạ nữa, mình nhậu nữa đi. Mỗi mình bình dân mà an toàn chú biết không? Mỗi cao cấp coi vậy mà nguy hiểm, ăn khỏi miệng bà hú liền không chừng.”

Người đối ẩm gật gù cho có:

“Thì mua bậy bạ ngoài chợ mấy món thường thường thôi, chớ *nói thiệt*, lúc này không dám cao lương mỹ vị.”

Chú Sáu Cường đổi thế ngồi:

“Chú Năm nói tôi mới dám phát biểu chớ mỗi ba ba nướng muối, lấu cá nóc... hoặc là nhộng này nhộng nọ là không có tui. Bữa nọ ăn có một con nhộng ve xào mà tôi bị chóng mặt, cứng hàm, may mà mới có một con thôi nên chưa bị ói mửa. Thằng con nó chớ vô nhà thương, họ cho thuốc uống rồi họ giảng cho một trận để đời. Ổn quá rồi.”

Người đối ẩm hớp chút rượu, khà một tiếng lớn lỗ mắt ngạc nhiên:

“Ủa ngộ không! Mình bình mới đi nhà thương, giảng là giảng làm sao?”

“Đau nhứt hạng là cô ý tá cỡ tuổi con mình cầu nhàu nào là già rồi còn ăn bậy ăn bạ, bộ thềm khát ba bốn đời gì sao. Ăn đồ quý đó mập béo gì mà ai ai cũng rủ nhau ăn. Nếu ngon lành bổ dưỡng thì mấy thằng Tàu đã đem vô thực đơn đám cưới rồi.”

Năm Đơ gật gù:

“*Nói thiệt* chú chớ đế, ve, nhộng sâu, đuông dứa, bò cạp.. tui đều ăn qua rồi. Có sao đâu, chiêm vàng lên với bơ tỏi tiêu là bắt mắt và bắt rượu. Nói thiệt chú chớ có vài ba lần bị chóng mặt sơ sơ, cồn cào trong bụng chút chút, cũng có cảm thấy bủn rủn chừng độ nửa giờ nhưng chỉ nằm ngủ một giấc là hết.” Năm Đơ gật gù cười mím chi coi bộ khoái trá tiếp: “Tụi nó ói mửa tùm lum, ngã rạp hết phân nửa, may mà chưa có thằng nào bữa đó lên nóc tử ngòi ngấm gà khỏa thân hưởng khói nhang.”

Chú Sáu cười hiền:

“May đó nha! Chắc là mấy con nhộng đó mới chết nên ít độc tố, có khi do cơ địa mấy anh em mạnh, hoặc rượu bữa đó là rượu thiệt. Côn trùng, ấu trùng ở trong đất ăn bào tử nấm độc là thường. Con nào chết thì chết, con nào sống thì sống. Người ta đào đất bắt hết đem về rửa sạch rồi chiêm, biết ất giáp gì chết sống. Rửa đất cát chớ có rửa được độc tố đâu, côn trùng chết là ỏ độc được cho con người.”

“Sao kỳ vậy anh, làm sao phân biệt được con chết con sống, con nào chứa độc con nào không?”

“Ậy! Vậy mà tôi mới học được. Sách vở thôi. Đại khái là con nào còn mềm, mắt màu đen, còn cử động thì không sao, ăn được, con nào chết, mình cứng, mắt màu trắng, nằm êm rơ là lục phủ ngũ tạng của nó đương bị độc tố hoành hành, mình ăn vô là uống thuốc độc.”

Năm Đơ tròn mắt phục lăn:

"Có chữ nghĩa cũng hay ha! Tụi tui thì bằng cấp đéo biết mẹ gì." Anh ta trầm ngâm như muốn nhớ lại thời vàng son quá khứ. "Nếu không có chuyện xui xẻo kia chừng hai năm nữa thì tui cũng có bằng Cử Nhơn chứ bộ! Cái thằng học giùm tui nó thông minh cách gì, học đâu đậu đó!"

Người đối ẩm chỉ lắc đầu thương hại mà không nói gì. Gió lạnh từ biển thổi vô rì rào, chú Sáu Cường kéo cái khăn lông sát vô cổ hơn. Vài người đàn bà lựa cá xong bung rổ đi về ngang nhà. Năm Đơ hỏi vọng ra:

"Kỳ này anh em về có nhiều cá không?"

Một người đàn bà đứng lại chỗ miệng vô nhà:

"Cá lúc này mà, nhiều nhồi gì, đáy ngoài khơi đại dương bị hút đất nên cá di chuyển chỗ khác gần hết... mà hai ghe của gia đình Út Chột bị tàu lạ đâm chìm rồi. Vợ con nó đương khóc ngoài bãi đó."

Năm Đơ đổi thế ngồi, trầm ngâm:

"Sanh giặc hoài, tàu lạ ông nội tui chứ tàu lạ!" Chú Sáu can:

"Thôi dẹp ba cái chuyện đó đi, đời là bể khổ mà. Mình lo thân chưa xong, nói này nọ khó lòng."

Chừng mười lăm phút sau người đàn bà đi ra lại với cái thau nhôm cũ và hộp quẹt. Chị vừa đốt giấy tiền vàng bạc vừa vái:

"Ngày mười sáu má cúng ba đứa bây. Bây đi đường khác nhau, chết khác nhau, nhưng bây đều là con má nên má cúng chung một lần. Sống, bây không có dịp gần nhau để thương nhau nhưng chết tụi bây chắc phải xum họp và thương nhau. Cái hũ để trên bàn thờ bây biết đó, là hơi hướm chung của ba đứa, má cắt chéo áo mỗi đứa đốt bỏ vô đó. Ngó cái hũ đó má nhớ tụi bây hồi nhỏ."

Chị ngồi bất động ngó ngọn lửa phát phơ rồi tàn l tàn, mắt đỏ hoe. Gió chiều thổi tung tóc tai chị lù xù dĩa dươi, gương mặt r ám nắng của người đàn bà đã quen chịu đựng phong trần coi vậy cũng còn có nét, hồi xưa chắc chị cũng mặn mà....

Chú Sáu Cường chép miệng:

Thiệt khổ! Mỗi lần nó vái tôi đau xé lòng. Thằng Hai Biệt Động Quân, thằng Ba du kích, con Út vượt biên. Tôi thương thằng Ba nhứt, nó trái đường với tôi, nhưng lúc nhỏ tôi bông ẵm nó mền chơn mền tay.."

“Tui biết hết ba đứa, thằng Hai hồi đó đeo theo tui xin kẹo hoài. Thằng Ba trời dung đất rủi sao mà ở chung với tui một hầm. Nó lãng mạn và thuộc nhiều thơ. Có lần Ngưng-Bấn-Tết nó hí hoáy chép bài thơ tui ngụ ý bắc loa đọc, tui chửi cho một trận nên thân. Sau này nó bị trúng đạn tĩa chết khi mò lên khỏi hầm để hứng sương khuya, nghe gà gáy sớm... Tội nghiệp biết bao nhiêu mà kể!”

Chủ nhà triết lý:

“Chiến tranh mà! Quy luật chiến tranh không theo lại theo tiếng gọi của tình cảm cá nhân thì phải bị thiệt thòi thôi, đó là chuyện phải hiểu. Thời nào phải mang mặt nạ đó mới sống được.”

Năm Đơ nghe hơi đất phả vô mình lạnh lạnh hơn bình thường, cố dỗ giấc ngủ nhưng lăn tới trở lui cả giờ đồng hồ mà con buồn ngủ vẫn chạy đâu mất tiêu. Nằm im, mắt mở trao tráo ngó lên trần đất đã đời chỉ thấy một màn mờ mờ. Anh đưa tay vói lên rờ rờ mấy chỗ lồi lõm mà khi dư dả dầu, chơi sang anh để thằng Ba Gan thắp đèn đọc thơ từ, đờn địch hay tính sổ sách kinh tài, anh tò mò ngó lên đó giống bóng rọi tường tượng ông tiên này bà tiên nọ trong truyện Phong Thần. Rướn lên để tay yên ở vị trí đó tới lúc mỏi nhừ mà chẳng ăn thua gì, anh lò mò bò qua chỗ thằng nhỏ. Còn ánh đèn pin! Cái thằng thức khuya dữ vậy! Nghe tiếng động nó nhét cuốn tập đang hí hoáy viết xuống dưới ba lô, hăm hờ rủ rê:

“Chú Năm à, hay là mình bò lên hứng sương nhen! Hai tháng nay tù túng trong này tui thêm nắng trưa mưa sớm, thêm hứng sương khuya, thêm nghe tiếng dế quá chùng chùng chú có biết không?”

“Chú mày văn hoa tư sản quá, chú mày biết thêm bộ ta không phải là người chắc? Nói thiệt nghe, ta còn thêm thêm tiếng gà gáy hùng đông nữa. Sống kiểu này một tuần mười bữa thì được chứ gần sáu mười ngày không thấy mặt trời như tui mình hôm giờ chỉ có nước điên luôn.”

“Chú bò trước đi, tui dẹp ba cái linh kính này để chút nữa xuống sẵn sàng ngáo một giấc.” Ngưng một chút nó nói nhỏ, e dè, “Chắc cũng đem theo... lỡ có chuyện gì có mà chơi!”

Năm Đơ gật đầu, quay mình lại, cúi luồn qua ngõ ngách, bắt đầu bò.

Gần tới miệng hầm, họ ngồi thu mình trong chỗ núp ngang, nghe ngóng. Giờ thì tiếng ếch nhái, tiếng dế kêu nghe rõ ràng. Nín thở lắng tai có thể nghe thêm tiếng gió xào xạc qua những bụi cây thấp và tiếng sương đêm rơi nhẹ nhàng trên lá cỏ.

“Hai giờ sáng!” thằng Ba Gan thì thầm. Nó kê tai áp mạnh vô thành đất một lúc lâu rồi nói chắc quyết: “An toàn!”

Hai người trườn chằm chằm ra khỏi miệng hầm, nằm dài trên đất, ngửa mặt ngắm sao. Thằng Ba quơ quơ lên đám cỏ, đưa bàn tay ướt sương lên mũi hít thật sâu, ém hơi một hồi mới thở ra.

“Sương đêm đọng trên cỏ thơm mùi đặc biệt thiệt đó chú Năm à. Quen rồi thì nhớ bắt chết. Đóm lửa xa xa ngoài kia sao thân thiết quá, giống như đèn nhà má tui ở trong ấp. Mỗi lần mò về gần tới chỉ cần thấy ánh đèn nhà là vui rồi, nhiều khi đâu cần vô, lảng vảng ngoài vườn rồi đi cũng đủ.”

Năm Đơ gật gù:

“Cái này là cái tình hoài hương đó chú mày à. Căn nhà nơi mình sanh ra, lớn lên... chính là quê hương nho nhỏ, là ruột thịt gắn bó với mình biết chừng nào. Chú mày đi tới mà không cần vô còn ta hồi đó đi lanh quanh muốn vô biết bao nhiêu lần mà không dám..... Hồi còn đi học ta mê má chú mày, cả ngàn lần muốn đến làm quen mà nói thiệt, không có lần nào đủ can đảm. Mình học dở rồi lại xui xẻo thi rớt Trung Học Đệ Nhất Cấp, hai năm sau đó cùng học một lớp với má chú mày mà trong lòng luôn luôn cảm thấy thua kém nên có dám tỏ tình tỏ tứ gì đâu. Có lần phải đánh nhau sút đầu lỗ trán với thằng Đực Cỏ để giành lại cuốn tập nó lấy của cô ta. Đem trả cho người đẹp mà chỉ đứng đó chết trân, không mở miệng nói gì được, cho nên bạn bè gheo là Năm Đơ, chết tên luôn. Sau này đi vô đây cũng khoái cái tên đó.”

Thằng Ba trầm ngâm không nói gì, bỗng cất tiếng ngân nga nho nhỏ:

“Hãy rót cho ta thêm cốc nữa,
Ngồi với bạn hôm nay làm ta hứng chí.
Chuyện ngày mai có chi đáng kể,
Đẹp nó đi cho khỏi bận tâm.
Những thằng lính thời nay không mang thù hận.
Bạn hay thù chẳng có một lần ranh.”

Thằng Ba Gan ngừng lại lấy hơi. Năm Đơ vỗ đùi thành tiếng:

“Thằng Ba! Chú mày cuỗm thơ ở đâu mà nghe đã quá, tiếp đi!”

“Bày làm chi trò chơi xương máu,
Để đôi bên nuôi mầm móng hận thù.
Ta chán lắm rồi ba chuyện ruồi bu,
Chỉ có bạn có ta là người thua cuộc...”

Năm Đơ phũ phất cái rẹt:

“Thôi vô! Thơ thần gì bắt đầu nghe lòng bùng nổ tai rồi. Thi sĩ như chú mày ra trận không chết thiệt là ông bà độ mạng không biết bao nhiêu lần!”

Đám người lựa cá xong kéo nhau về. Trên đường đi, tiếng than thở, tiếng cầu nhau chen lẫn với lời kết tội chửi rủa ồm ồm. Khi đi ngang qua chỗ cuộc nhậu, vài người rẽ vô chào. Năm Đơ mừng vui ra mặt:

“Vây thì đủ mặt nhà Út Chột đây hết. Cũng hú vía há! Mừng cho tụi bây!”

Một người trả lời giọng chịu đựng:

“Thoát chết lần này thì có, nhưng sau này chắc chết đói cả nhà quá. Ghe tàu bể hết, sửa lại tiền đâu? Ai vô đó mà bồi thường cho mình! Xã nói tàu lạ biết nước nào mà thưa gọi. Hai bác coi mặt mũi tôi nè. Tụi nó đánh thấy ông bà ông vải. Tụi nó nói với nhau xí xô xí xào như trong phim truyện Hồng Kông mà Xã cứ nhứt định bắt mình khai tàu lạ họ mới chịu làm việc.”

Hai người bạn nhậu đổi thế ngồi rồi cùng cúi mặt xuống đất thiệt lâu, thở dài. Đoàn người đánh cá chào rồi lầm lũi bước đi. Cuộc nhậu khê khà bỗng ngưng ngang, trầm lắng.

Năm Đơ quơ quơ đôi đũa, rút nước mắt bệu bạo:

“Tôi thương họ quá! Dân mình! Khổ trăm bề! Trước đây mấy cái chuyện này tui coi như đồ bỏ, cho qua cầu hết! Hai năm trước đi du lịch Trung Quốc, vui chơi ở cửa Hà Khẩu mấy đêm liền, trên lầu các tiệm buôn là động chứa toàn gái Việt, có xúc động đâu, coi đó là *cái số của họ* phải như vậy. Bây giờ thì bỗng nhiên thấy khác khác trong lòng mình...”

Cặp mắt người bạn nhậu mở to vặn hỏi nguyên nhân. Năm Đơ từ tốn nuốt hơi, nuốt xuống cục nghẹn đeo đẳng lâu lắm trong mình. Anh lấy tay đùa đùa mấy đĩa chén trên bàn qua một bên, chừa một khoảng trống. Cầm chai nước mắm lên nói đây là anh. Cầm chai nước tương nói đây là tui. Cầm xì rượu nói “Đây là cô Bảy, má thằng Ba, còn tất cả chai xì khác lủ khủ là dân chúng. Anh thấy đó, tất cả đều là chai, chỉ khác nhau cái nhãn bên ngoài và thứ nước gì đó

chứa trong chai. Khi để dưới bếp thì người ta để mỗi thứ một chỗ, không để chung, có để chung thì cũng phân biệt thứ nào ra thứ nấy.”

Cặp mắt Sáu Cường này giờ không nháy, dương ngạc nhiên về cử chỉ khác thường của Năm Đơ. Anh này hai tay chộp hai chai, lật ngược, đổ tung tóe những gì chứa trong đó xuống sàn đất. Đổ hết anh lấy hai chai khác đổ nữa, đổ nữa. Anh hẳn học nắm con dao xắt trái cây cạo tất cả nhãn của những chai này, nói như bị kích động:

“Giờ đây không còn nhãn, không còn những thứ chứa bên trong, lũ chai này trở lại thành chai hết, không còn là chai rượu, chai nước mắm, chai nước tương, chai ớt dấm gì nữa hết. Chỉ toàn là chai, trần trụi là chai thôi.”

Năm Đơ ngồi xuống thở, giọng thiết nhỏ nhẹ:

“*Nói thiết* anh Sáu nghe nha! Lúc nào đó thì mình phải ngộ ra thôi. Mọi người bỏ hết những ham muốn riêng tư vị kỷ, lột quăng hết những nhãn hiệu, chức tước này nọ thì ai cũng giống ai, cũng là người Việt Nam mình hết thấy, hỏi không thương nhau thì thương ai bây giờ? Tui ứa nước mắt khi nghe câu nói của Út Chột là vì vậy, cũng như hồi này ngồi lơ mơ nhớ lại tui xót xa cho thân phận của các cô gái Việt ở cửa Hà Khẩu hay những ổ động tương tự ở mấy nước chung quanh...”

Người đàn bà trong nhà bước ra, tay xách bình nước trà, tay kia cầm hai cái tách, cười nghiêm nhưng thiết vui:

“Anh Năm, *nói thiết* anh nghe nha, hỏi trước anh hùng biện kiểu này thì thằng Hai, Thằng Ba, con Út là con của anh hết thấy, đâu có tới ba xấp nhỏ nhà tui!”

Năm Đơ rạng rỡ cười, ngó thẳng mặt cô Bảy rồi đứng dậy chậm rãi quay lưng đi, bỏ lại sau lưng bữa nhậu tàn với chai lọ chỏng chơ và hai cặp mắt mở tròn...

Lake Charles, LA, Feb. 01- 06/2010

NGUYỄN VĂN SÂM

GIÓ QUA MIỆT TRÀM

NGUYỄN THỊ TUYẾT MAI

Chiếc xe lam chết máy dọc đường lúc mặt trời chiều đang dần khuất sau đường diêm xanh thẫm phía chân trời. Hành khách trên xe thu dọn hành lý tản mác đi bộ. Chỉ còn lại mình tôi đứng loay hoay với cái túi xách to đùng, hít hà sốt ruột. Bác tài xế chui ra từ gầm xe, mặt mũi chân tay lấm lem dầu mỡ nhìn tôi cười như xin lỗi :

-Chịu thua thôi cô à ! Không có phụ tùng để thay. Để tôi kiếm cách đưa cô về, chớ cái giỏ nặng trĩch, mà từ đây tới trường còn xa lắc, đi bộ sao nổi.

Tôi gượng cười dấu trong bụng đang run. Đường đá đỏ vắng hoe, hai bên là rừng tràm mênh mông. Chỗ lạ, đường xa, trời sắp tối, làm sao mà không sợ.

Khoảng hai mươi phút sau bác tài xế trở lại cùng một chàng trai trẻ trên chiếc xe máy. Tôi nhờ cậu Bảo đưa cô về trường, còn tôi phải ở lại coi chừng chiếc xe.

-Cô cảm phiền nghe, tại xe nó hư bất tử chớ tôi cũng muốn đưa cô đến nơi đến chốn.

-Cám ơn cậu Bảo hé. Bữa nào tôi với cậu nhậu một trận lết bánh mới được. Biết đâu tới chừng đó cậu lại phải cám ơn tôi. Ha ha - Bác tài xế vui tính cười với chàng trai tên Bảo nhưng mắt lại nhìn tôi.

-Mong là cô giáo mới dánh gốc dánh rễ luôn ở xứ lữ này cho học sinh nó nhờ.

Lần này ông cười với tôi nhưng mắt lại nhìn chàng trai tên Bảo.

Tôi ngồi phía sau xe, ôm chặt chiếc túi xách thắm mong mau tới nơi. Bốn năm sống ở thành phố cho tôi thói quen đa nghi và cảnh giác.

-Coi chừng nghe. Tôi là kẻ gian đó.

Anh chàng lên tiếng như đang đi guốc trong bụng tôi.

-Anh cũng coi chừng nghe. Tôi là cướp cạn, chuyên cầm dao khống chế tài xế từ phía sau đó.

-Hòa một đều nhé! – Tôi biết chắc anh chàng đang mỉm cười.

Sau lần đưa giúp tôi đến trường ngày đầu nhận nhiệm sở, Bảo thường xuyên đến nhà tập thể để thăm tôi. Tôi cảm nhận như thể thôi chứ thật ra Bảo đến để chuyện trò, đàn hát, chơi cờ với mọi người, chỉ khi vắng người mới chuyện trò với tôi. Các anh chị đồng nghiệp trên tôi mới về trường đã ươm được một cây si cổ thụ. Tôi cười chối phăng nhưng nghe trong lòng mơ hồ một nỗi xuyên xao.

Sáng nay tôi vừa nhận thư của Huy. Những dòng chữ quen thuộc nồng đậm ý tình khiến tôi băng khuôn buồn bã. “Em ráng chịu khổ ít lâu rồi về trên này ngay khi nhận được bằng. Em nhớ luyện nghe, nói tiếng Anh vì anh đang xin cho em làm hướng dẫn viên trong một công ty du lịch. Anh nhớ em nhiều và mong sớm có em bên đời mãi mãi”.

Tôi mân mê lá thư trong tay, thở dài. Ở đây vui đến mắt hồn chứ có buồn khổ gì đâu. Sau những giờ lên lớp, tôi cùng đồng nghiệp, học trò đi giăng lưới, cắm câu, nhỏ bóng súng nấu canh chua hay chống xuống vớt ốc lác về luộc ăn với nước mắm sả ớt mẻ. Tôi cảm thấy thoải mái, yêu mến gắn bó với tất cả ở đây. Trong mắt bạn bè của tôi, Huy là mẫu người đàn ông lý tưởng. Học giỏi, cầu tiến, nhanh nhạy nắm bắt cơ hội và biết cách tạo ra cơ hội. Hai đứa học cùng trường phổ thông ở thị xã, cùng lên thành phố học, chơi chung miết rồi thân nhau. Hình ảnh hai chiếc xe đạp song song của tôi và Huy sáng nắng chiều mưa đã quá quen thuộc trong mắt bạn bè. Chúng nó bảo tôi tốt số nếu lấy Huy làm chồng. Tôi sẽ được trắng da dài tóc, được chiều chuộng thương yêu chớ không phải lo bươn chải mưu sinh. Mà tôi có yêu Huy không? Tôi cũng không biết nữa. Sao tôi không vui khi nhận thư anh, không háo hức mong chờ anh đến, không nhớ anh đến bồi hồi bồi hồi mà lại ... Có lẽ nào tình cảm giữa tôi và Huy bấy lâu không phải là tình yêu? Hay ít ra cũng là về phía tôi. Tôi đã nhầm lẫn hay đang nhầm lẫn? Huy đã làm thật nhiều điều có ý nghĩa cho tôi. Trong kế hoạch cho tương lai của anh luôn có tôi trong đó. Anh hạ quyết tâm ở lại thành phố tích cực kiếm tiền, xây nhà. Anh chạy vạy tìm việc để khi tôi bỏ nhiệm sở là có chỗ làm ngay. Anh luôn quan tâm lo lắng cho tôi từng chút. Ấy vậy màGặp Bảo rồi tôi mới hiểu ra : từ trước đến nay chưa bao giờ trái tim

tôi hướng về Huy với những rung động diệu kỳ như tôi vừa ném trái. Trong giấc mơ tôi là khuôn mặt sinh động, rần rở với đôi mắt to đen rạng rỡ khi anh kể cho tôi nghe về cuộc đời và mơ ước của anh. "Linh ở đây dạy luôn đừng xin chuyển về quê nghe. Học trò vùng lữ tội nghiệp lắm. Ngày xưa anh phải đi bộ hơn mười cây số, lội qua hai con rạch để đến trường mỗi ngày. Anh mơ ước làm những con đường nhựa, xây những ngôi nhà ở sạch đẹp, khang trang, những trường lớp thông thoáng cho người dân lam lũ quê anh, cho bọn con nít đen nhẻm mốc phèn như anh được học hành đến nơi đến chốn. Anh là kỹ sư xây dựng, em là kỹ sư tâm hồn. Mình cùng góp sức để chăm lo ... bọn nhỏ". Tôi đỏ mặt tránh cái nhìn tha thiết đầy ý nghĩa của anh. Mỗi lần đến thăm anh đều mang cho tôi kẹo. Kẹo sữa, kẹo cam, kẹo dứa, kẹo đậu phộng... đến nỗi tôi phải nhăn mặt kêu lên :

-Bộ anh muốn Linh sún răng sao mà cho kẹo hoài vậy ?

-Anh muốn Linh biết rằng ở xứ lữ quê anh có rất nhiều nỗi ngọt ngào. Linh sún răng để không dám cười với ai khác ngoài anh.

Tôi mím môi không cười, cố giữ cho trái tim thôi nháy nhót. Đêm về thao thức, lòng tôi lại bồn chồn ray rứt không yên. Tôi thấy mình như đang dối Huy, dối Bảo. Sợ nhất là tôi không dám đối diện với sự thật của lòng mình. Chung thủy hay phản bội cũng nằm bẫy đường lý giải. Tôi cứ nhắc thăm bao lần : Huy là người yêu, Bảo là bạn. Nhưng sâu thẳm trong trái tim vị trí tình bạn, tình yêu ấy đã có sự hoán chuyển mất rồi.

Tôi vẫn chăm chỉ học tiếng Anh và vẫn chuyện trò với Bảo mỗi khi anh đến thăm. Tôi đã nhận được bằng tốt nghiệp từ tháng rồi nhưng không báo cho Huy biết. Tôi không nỡ bỏ lớp, bỏ trường dở dang khi năm học chưa kết thúc. Từ nhỏ tôi đã mơ ước được làm cô giáo. Một cô giáo dịu dàng, tận tụy cầm tay sửa cho từng đứa học trò nhỏ những con chữ vẹo xiêu. Gần hai mươi năm đi học, từ mẫu giáo đến đại học... đã có bao nhiêu thầy cô yêu thương, dạy dỗ, dìu dắt cho được một tôi như ngày nay. "Em nhớ về ngay sau khi nhận được tấm bằng. Lương cao, có nhiều cơ hội thăng tiến ở chỗ em làm. Anh đã mua được lô đất ở quận tư, phấn đấu một hai năm nữa sẽ xây nhà". Huy cũng đâu có sai ?

Chẳng ai biết lòng tôi ngổn ngang những nỗi giằng xé. Thực lòng tôi không muốn xa trường, xa lớp, xa những học trò hiền lành tội nghiệp sớm biết lợi đồng trước khi biết chữ. Tất cả ở đây thật bình dị, thật mộc mạc và chân tình. Nhưng tôi biết phải nói gì với Huy đây?

Huy đến tìm tôi sau buổi lễ tổng kết năm học. Tôi cúi mặt tránh những ánh mắt dò hỏi của các đồng nghiệp, để giấu những giọt nước mắt cứ chực trào ra. Huy thu dọn hết áo quần sách vở cho vào va li. Tôi nhìn cái bàn, kệ sách núm nít không muốn rời. Đây không phải là kỳ nghỉ hè bình thường mà là một cuộc chia tay có thật nhiều ý nghĩa. Ngồi sau Huy, tôi cứ ngoái đầu nhìn lại. Con đường đất đỏ viền hai bờ trà xanh thu hẹp rồi khuất dần, xa hút ở phía sau lưng.

Tôi vào làm ở công ty du lịch được hơn ba tháng nay. Tiền kiếm được nhiều, giao tiếp với khách sang, ăn mặc trang điểm xinh đẹp mà tôi không thấy vui. Tôi nhớ lời ba nói khi Huy đến trình bày quyết định bỏ dạy lên thành phố làm việc của tôi. “Con lớn rồi, nghề nghiệp, công việc, tình cảm tự con quyết định. Cốt sao cho tâm hồn được thanh thản, cuộc sống được vui vẻ bình yên. Mà dẫu có làm gì đi nữa thì con phải nhớ giữ cái tâm”. Lời ba dạy làm tôi cứ băn khoăn. Những điều tôi đang làm là đúng hay sai mà sao tâm hồn tôi không thanh thản. Cứ mỗi lần đi ngang qua một trường học riu rít tiếng cười học sinh, tôi như thấy những học trò của tôi nơi ấy đang cúi mặt buồn buồn và lòng tôi lại chùng xuống trĩu nặng. Những lúc cười tươi để tiếp khách, tôi chợt nhớ Bảo đến ngăn ngại. “Cho Linh không dám cười với ai khác ngoài anh”.

Hôm nay là ngày 20 tháng 11. Nhìn học trò xôn xao khắp phố háo hức mua hoa chọn quà bỗng dưng tôi buồn muốn khóc. Áo dài thanh thoát, cười rạng rỡ giữa những học trò thương mến là tôi của một năm trước. Tôi xúc động rưng rưng khi nhận bó bông huệ nước, bông giấy, bông búp, bông sen cột bằng dây thun với những lời chúc ấp úng trên môi run run. Tôi thở dài, nén nỗi buồn vào trong lòng. Đâu phải chỉ có tôi, có Huy. Còn biết bao người như thế; bám lại sống ở thành phố sau khi ra trường để rồi làm một người thừa, quên bỏ những ước mơ, những khát vọng của thuở thiếu thời.

Tôi dắt xe vào cổng công ty, gượng cười với bác bảo vệ. Bác không nói: “Chào cô Linh.” như mọi ngày mà khoát tay ra hiệu: “Chờ một chút cô giáo.” Bác đưa cho tôi một gói quà xinh xắn, nói thêm:

-Bữa qua tôi mới biết cô là cô giáo. Cậu ấy mượn tôi đưa cái này cho cô với một bó bông hồng. Tôi sợ bông héo nên đã đem chưng trên bàn làm việc của cô rồi.

Tôi cầm gói quà ngần ngừ nhằm đoán. Chưa kịp hỏi gì thêm, bác bảo vệ đã đi về phía bãi đậu xe.

Quà của ai ? Huy đã đến thăm và tặng quà cho tôi tối qua rồi. Một bộ áo dài bằng lụa tơ tằm và chai nước hoa Chanel của Pháp. Có khi nào là ... Trái tim tôi chợt run lên. Nhưng Bảo đâu biết chỗ tôi làm. Tôi mở gói quà. Đúng là quà của Bảo thật rồi. Một hộp đựng đầy kẹo các loại và tấm thiệp do chính tay anh vẽ. Nhóm học sinh ôm hoa đứng ngơ ngác trước cổng trường tre lá dối theo bóng cô giáo mặc áo dài quay lưng đi ở phía cuối đường. Nỗi xúc cảm dịu ngọt chợt dâng lên ấp lòng khi tôi đọc những dòng chữ run run không đều "Chúc mừng em nhân ngày 20-11. Học trò nhớ em lắm. Ai cũng mong em trở về trường. Em ra đi không lưu luyến gì sao ??? ". Tôi áp tay lên ngực giữ cho trái tim đập chậm lại. Một ý nghĩ như tia sáng lóe qua đầu tôi. Mở điện thoại, tôi gọi ngay cho nhỏ bạn nhờ đi thay tour giúp tôi lần này. Thật sung sướng, thật hạnh phúc khi được làm mọi điều bằng cảm xúc, bằng mong muốn khát khao chứ không phải bằng lý trí. Niềm hưng phấn kéo dài theo tôi vào siêu thị mua đầy hai túi xách bánh kẹo. Quà cho người ta thì tôi đã có tập truyện ngắn "Bất ngờ về phía trái tim" của nhà văn Đoàn Thạch Biền mà tôi mua dành sẵn trong xách tay từ tháng trước. Có lẽ Bảo đến trường xin địa chỉ để đến tận nhà tôi. Chỉ có ba mẹ biết chỗ làm mới của tôi trên thành phố. Nhưng sao anh không đến gặp tôi ? Tôi mơ màng hình dung ra khuôn mặt, nụ cười dễ thương của anh lúc hai đứa gặp nhau ... Huy đến cạnh tôi tự bao giờ mà tôi cũng không hay. Tôi tròn mắt nhìn anh, giật mình thẳng thốt. Anh đỡ lấy hai túi xách đầy ắp trên tay tôi, giọng lo lắng :

-Em gọi taxi của công ty định đi đâu ? Sao lại nhờ Bích Hằng đi tour thay ? Em mệt hay có chuyện gì mà không nói cho anh biết ?

Huy buông túi rờ trán, cầm tay tôi ướm chừng nhiệt độ. Cử chỉ yêu thương, nét mặt lo âu của anh làm tôi buồn muốn khóc. Tôi khẽ quay mặt tránh ánh mắt dò hỏi của anh.

-Em vẫn khỏe. Em chỉ định về thăm ... trường lớp với học trò. Em thấy nhớ, thấy buồn ...

Trần Huy nhăn lại, anh nói giọng như có lỗi :

-Ừ, lẽ ra anh phải hiểu ra điều này từ trước. Anh xin lỗi không thể đưa em đi vì công việc. Em về rồi lên ngay nhé. Anh có một tin rất hay cho em. Tuần sau em sẽ bay sang Mỹ cùng giám đốc công ty. Không nói ra, nhưng anh nghĩ bà đã xem em là trợ lý chính thức rồi. Tất cả đang đà thuận lợi. Phải cố lên em nhé!

Tôi lặng thinh không nói câu nào. Viễn ảnh được tận mắt nhìn thấy tượng Nữ thần Tự do, thành phố xa hoa tráng lệ New York

MÙA HẠ BUỒN TÊN

HOÀNG VŨ ĐÔNG SƠN

Có lẽ suốt đời tôi không biết đến hương vị dịu êm của mùa Hạ là gì.

Tôi sinh ra và lớn lên trong thời loạn ly. Ngoài việc chạy bom chạy đạn thuở bé tại quê nhà, kể cả khi được đi học ở trường Quận Đông Triều cũng mấy lần tôi xém chết vì bom mìn trên Quốc lộ 18.

Vào Miền Nam, tôi là thứ thần lùn dứt đuôi tự nuôi mình lớn. Nên, cũng chẳng bao giờ có mùa Hạ để nghỉ ngơi nói chi đến việc đi núi, đi biển như các bạn cùng lớp, cùng lứa ở tuổi thiếu niên lắm mơ nhiều mộng.

Phải tự nuôi thân, tôi lại không chăm chỉ học hành đã để cho niên học nào đi thi cũng trượt, chỉ quá dư điểm để thi lại kỳ hai. Nhiều gia đình bằng hữu có xe hơi và nhà mát tại Đà Lạt, Nha Trang, Vũng Tàu ... thương mến tôi có nhã ý cho tháp tùng để biết thế nào là phú quý. Thế mà chả bao giờ tôi có dịp đáp ứng lòng tốt của bằng hữu và gia đình họ.

Thời tôi vào đời có câu cách ngôn mới : "Kẻ có, lấy của che thân. Người không, lấy thân làm cửa". Cả "Có" lẫn "Không" tôi đều thiếu nên phải bó thân bằng ba thước Kaki màu cứt ngựa đậm là chính đáng thôi.

Tôi đã cho là "Đời tàn trên cánh nhạc chơi vơi" từ khi vào đây. Nhưng khi nghe loa phóng thanh Trại nhập ngũ số 3 đọc họ tên

cùng số quân với lời phán : "Đủ sức khỏe" vẫn thấy như trời long đất lở. Sân trại sỏi đá bụi mù, không một bóng cây một ngọn gió, trời nắng chang-chang sao trước mắt tôi lại đen xì đen xịt ...

Những người tuân hành lệnh gọi nhập ngũ và những kẻ bị cảnh sát "tuyển" đẩy lên xe cây ở "tám nẻo đường thành" đưa đến Quân Vụ Thị Trấn rồi bây giờ ở đây cũng có chung một thủ tục : "Vào hàng dọc, thẳng" nếu như đủ sức khỏe.

Mỗi người trong hàng được các bậc lính cũ phát cho một xấp giấy tờ là Hồ Sơ Quân Bạ có cả Y bạ với ba chữ đỏ lòm ĐSK. Ai có nó là Đời Sẻ Khổ. Mà, khổ vì không cố học thật giỏi để đi Du học cái hay cái mới về làm nhân tài phụng sự tổ quốc hoặc chui vào các cơ quan công quyền với nghề nghiệp chuyên môn để được miễn hoãn dịch là tôi thua cạn láng rồi.

Đau đớn và nhục nhã cho tám thân nam nhi bảy thước của mình lại mắc cỡ với anh em bằng hữu. Câu cách ngôn mới "Thua thầy một vạn không bằng thua bạn một ly". Khi "Đời Sẻ Khổ" chỉ có ba tiếng ngắn lại rút gọn tối đa lúc khắc dấu đóng vào Y bạ cho tiện việc nhà binh là ĐSK đã xác định một thân phận : "Tôi sinh ra đời với một ngôi sao xấu", tôi tự biết mình đã thua bạn bè cả tỉ lần về tất cả mọi phương diện.

Thua thầy, kém bạn cứ cho là số phận dĩ, tôi còn thua cả tụi lấu cá vật. Những đứa to khỏe hơn tôi nhiều lần, có cả mấy bạn cũ của tôi trong đó. Chỉ có vài ngày mà chúng nó cấy được vào thân thể cơ man nào là bệnh như Ho Lao, Sơ Gan Cổ Chướng, Đau Tim ... tất cả đều ở giai đoạn hết thuốc chữa, phải ra khỏi Trại cấp kỳ để tránh lây lan cho những người Đủ Sức Khỏe phục vụ Quân đội.

Những ngày luân lạc tại Miền Trung, cái nắng ngót người ở Quảng Trị, mỗi cơn gió Lào thổi qua hất cái nóng hừng hực vào mặt cùng với cát trắng tung bay mịt mù, cả bầu trời biến thành màu sữa loãng. Mùa Đông, lạnh thấu xương tủy tại Đồng hà, Gio Linh, Cam Lộ ... mưa phùn gió bắc nếu không thì sương mù dày đặc làm tê cứng cả không gian.

Một lần ra Quảng Trị, tôi gặp Nghiệp, người bạn không thân thiết lắm ở sân Tòa Tỉnh Trưởng. Đến khi vào họp ở Tiểu Khu tôi mới biết Đại Úy Nghiệp đang là Quận Trưởng Quận Hương Hóa. Nghiệp đã nhận Ngưu Canh Điền Khí về cấp phát cho dân là đồng bào thiếu số. Trâu bò được trực thăng vận xuống quận chờ cấp phát thì bị pháo kích. Có con bị mẻ sừng què chân nên dân chề trâu gầy bò

ôm. Họ đang khiếu kiện về tỉnh. Đại Úy Nghiệp về xin hướng giải quyết. ...

Sợ báo chí biết sẽ làm rùm beng là không tốt cho tỉnh địa đầu vốn được nhiều ưu đãi của cả nước nên ông Đại tá Tỉnh Trưởng khuyến khích tôi lên Hương Hóa ngủ một đêm qua lời mời thân thiết của Nghiệp và đi bằng đường bộ ngắm cảnh núi đồi cho đã mắt.

Ngồi ở ghế trưởng xa cho anh bạn Nghiệp lái, xe chạy theo tốc lực đoàn "Công Voa" của Thủy Quân Lục Chiến Mỹ có xe tăng và trực thăng võ trang hộ tống. Lần đầu tiên trong đời tôi mới nhìn thấy từng mảng nắng vàng chảy xuôi theo từ đèo cao xuống lưng thấp rồi lại chảy ngược từ khe sâu lên đỉnh những ngọn núi chót vót. Màu nắng màu rừng núi khe suối biến hiện như bảy sắc cầu vồng. Nắng cứ tà tà khuất dần ở những nẻo núi đồi xa xa ở trước mặt ở sau lưng, ở bên trái ở bên phải. Thời gian đi vào hoàng hôn, vài tia hồi quang đã tắt lịm là lúc chúng tôi về đến quận đường Hương Hóa.

Những cây số cuối cùng tôi ngược lên đỉnh cao thấy những ngọn núi xa thâm u pha tí rừng rợn của "Vàng và Máu" khi Nhà Văn Thế Lữ tả núi Văn Dú, truyện của người lớn nhưng trẻ con như tôi ngày xưa còn bé đọc xong đêm không dám đi đái.

Chuyến đi chẳng làm gì này cho tôi cảm nhận thơ Tản Đà hay hơn, kỳ thú hơn khi ngâm nga lúc đối cảnh sinh tình mà bản thân không đủ thi tài. Thi sĩ đúng là bậc Thi Thánh khi ngược Bắc xuôi Nam vào một buổi chiều tà nào đó như chiều hôm ấy, tôi tâm đắc hai câu thơ của bậc Thánh trong bài Cảm thu tiền thu :

"Sắc đâu chuộm ố quan hà

Cỏ vàng cây đỏ bóng tà tà dương"

Đêm Hương Hóa ấy tôi còn được nghe thấy gió hú lê thê vang vọng từ hang này kéo qua động khác như tiếng ma gào quỷ khóc oán than cho thân phận mình hay đó là tiếng tức tưởi hờn căm của những người như tôi ở hai bờ sông Bến Hải đã gục xuống, đã nhân gió trăng rừng như đêm nay hét lên những lời phản đối với Lão Tặc Thiên nào đó?

Càng về khuya. Gió hú càng mạnh. Gió hú cả bốn phương tám hướng như hý lộng thần oai. Gió từ hang này thổi qua động khác, từ động nọ thổi qua hang kia đã gặp nhau ở hẻm hốc nào đó để tạo nên những tiếng nổ lớn có lúc liên hoàn có khi cách quãng và những tiếng ù ù bốc thẳng lên trời cao vang vọng khắp cả núi đồi.

Ai đã ở Trường Sơn ngoài miệt Hương Hóa, cứ vào dịp cuối Hạ đầu Thu vào những buổi chiều vàng, vào những đêm trăng sáng cũng đã có những cảm nhận như tôi.

Mùa Hè Đỏ Lửa là tên một tác phẩm của Nhà văn Phan Nhật Nam và Đại Lộ Kinh Hoàng là tên chung cho những bài phóng sự về việc Di Tán khỏi Quảng Trị của dân chúng trong mưa bom lửa đạn pháo kích là điểm báo trước cho việc cáo chung của một chế độ, một quốc gia.

Những tháng năm dài phải một mình ôm xô nhiều cơn mộng dữ về Mùa Hạ sao mà thê thảm quá! bây giờ đến thế hệ con cháu tôi. Những đứa trẻ đang còn học cấp 1 cấp 2 và cấp 3 cũng không biết Mùa Hạ là gì. Đất nước không còn binh lửa, những đứa con em nhà khá giả cũng không được hưởng hương vị của Hạ Hồng Hạ Trắng ... Vì bắt buộc phải học Hè dù muốn hay không, vì tiên học Phí hậu học Văn. Chỉ khổ các Trần Minh Khố Chuối nguyên tử thôi.

Vậy, chẳng lẽ Mùa Hạ mãi mãi Buồn Tênh. Đến bao giờ mới là: "Thuở thanh bình ba trăm năm cũ"?

Thanh Đa, 20/5/2002

HOÀNG VŨ ĐÔNG SƠN



VÀNG TRẮNG VÀ NHỮNG VÌ SAO

LÊ QUANG TRẠNG

Quê tôi nằm kề bên một nhánh sông Tiền. Người dân quanh năm lam lũ với nghề trồng lúa. Xã hội hiện nay tuy có nhiều đổi mới hơn trước nhưng quê tôi vẫn còn là một vùng quê "nghèo" so với nhiều miền quê khác... Sau nhiều năm định cư cùng gia đình ở Mỹ, hôm nay tôi mới có dịp trở về. Chiếc xe đồ từ Sài Gòn về đậu lại trước cầu Trà Thôn. Tôi gọi một bác xe ôm chở tôi vào nhà. Dòng kinh Trà Thôn, ngôi đình làng bên gốc đa già gợi cho tôi những kí ức xưa đẹp đẽ. Tôi nhớ về tuổi thơ tôi bên gia đình và bè bạn, những kỉ niệm thật đẹp biết bao nhiêu... Tôi bắt gặp một đôi học sinh đang đi qua cầu khỉ để đến trường. Bỗng dưng tôi lại nhớ Lệ - người bạn chơi thân với tôi từ nhỏ - người để lại trong tôi những tình yêu thương không bao giờ phai mờ theo năm tháng xa quê...

Cha mẹ Lệ mất sớm, cô về sống với người cậu ở ngọn Trà Thôn. Nhờ ham học hỏi, Lệ học được từ người mợ nghề may. Siêng năng, cần mẫn lại khéo tay nên từ khi bắt đầu vào nghề đến nay Lệ cũng dành dụm được mấy chỉ vàng. Nghĩ ra thì Lệ cũng xinh, giỏi giang bếp núc nhưng ai hỏi cưới Lệ đều từ chối. Chẳng ai biết vì sao? Chỉ có tôi mới hiểu hết về cô ấy mà thôi.

Lệ thương thầm Hai Nhân, anh chàng hàng xóm cũng mồ côi như Lệ. Hai Nhân đang vào tuổi thanh niên nên công việc nặng nhọc cỡ nào Hai Nhân cũng làm được. Ngạc nổi Hai Nhân lại có tật hay nhậu nhẹt nên gần nửa đời người mà anh vẫn chưa có dư mớ tiền nào để

hộ thân. Chỉ biết làm ngày nào rồi ăn ngày đó. Ngôi nhà sụp xệ kia của Hai Nhân cũng chẳng biết khi nào mới sửa lại nổi để cưới vợ sinh con đẻ cái.

Vậy mà Lệ lại thương Hai Nhân. Mấy lần Hai Nhân nhậu xin về nằm chèo queo trong nhà rên la hát hò inh ỏi. Anh ta ói ra đầy nhà. Rượu, chén, đĩa quăng tứ tung. Lệ lại rón rén qua nhà dọn dẹp, nấu cơm nước cho Hai Nhân. Cứ ngỡ Lệ và Hai Nhân sẽ thành đôi thành lứa nhưng ai ngờ Hai Nhân lại từ chối Lệ. Anh tỏ ra bực bội khi ai đó cấp anh với Lệ, kể cả khi Lệ tỏ ra chăm sóc cho anh. Anh hay nói bóng nói gió trước mặt Lệ những câu nói nặng nề. Để rồi khi về nhà, Lệ lại khóc một mình trong đêm vắng...

Cứ thế, bốn năm đã trôi qua, cuộc tình đơn phương của Lệ chẳng đi về đâu cả. Bây giờ, lúa đã chín vàng đồng. Những đoàn ghe tam bản từ miệt dưới lên cắt lúa đã nhiều. Họ dựng trại trên bờ kinh Xáng. Buổi sáng kéo nhau đi cắt lúa. Tối về họ đốt đèn măng sông sáng rực, tụ tập ăn uống nói chuyện về mùa màng đồng án... Những đêm như thế tôi thường thấy Hai Nhân ra đó nhậu với Năm Càn. Năm Càn có đứa con gái tên là Ngọc – cô gái có nước da ngăm với đôi mắt tròn xinh xắn.

Mấy hôm tôi đi ruộng sớm, nghe những người cắt lúa nói Hai Nhân xin hỏi cưới Ngọc. Hình như ông Năm Càn cũng đồng ý nên chẳng ý kiến gì việc Nhân thường hò hẹn với con ông. Chiều hôm qua trên Chợ Mới có đoàn ca nhạc về. Hai Nhân qua nhà tìm tôi:

- Hồi sáng tôi bắt được con rắn nước, tôi gửi biểu cậu mợ Ba với chú ăn lấy thảo.

Tôi biết Nhân qua tìm tôi là có việc nên tôi nói mở lời cho anh:

- Dạ! Tôi cảm ơn anh nhiều nha! Mà chiều nay có đoàn ca nhạc về, anh có đi hông?

- Dạ! Có, tôi định mượn chú... chiếc xe để chở... "ghê" đi.

Cứ nghĩ là Nhân chở Lệ đi xem ca nhạc, tôi khẽ cười:

- Vậy chiều anh qua tôi đưa xe cho đi.

Nhân mừng rỡ cảm ơn tôi mà mắt vẫn nhìn theo chiếc xe tôi mới rửa còn đậu ngoài trước cửa.

*

Không hiểu sao cả tuần nay Lệ không ra khỏi nhà. Tôi đi thăm nước ruộng gặp cậu Lệ:

- Bác Ba! Sao mấy hôm nay con không thấy Lệ đi vất sỏ vậy bác. Định kêu Lệ qua nhà lấy mớ lúa coi về cho bầy vịt mà chờ hoài con không thấy Lệ đi ngang nhà.

- Ủ! Mấy ngày nay nó bệnh con ơi! Cảm sơ sơ vậy mà.

Tôi cảm thấy hơi lo, cũng có thể Lệ nghe tin Hai Nhân đang chuẩn bị cưới con Năm Càn nên buồn rồi sinh bệnh.

Đi ruộng về trễ, tôi qua ngang nhà Lệ. Nhận ra ánh đèn loe loét dưới bến sông. Đoán là Lệ đang giặt đồ nên tôi ghé lại:

- Mai Huy cắt lúa, Lệ coi kêu mấy đứa nhỏ qua nhà Huy gởi mớ lúa coi về cho bầy vịt. Mà sao mấy hôm nay Huy không gặp Lệ ra khỏi nhà?

Lệ quay lên nhìn tôi cười:

- Để mai Lệ kêu mấy đứa nhỏ qua lấy. Lệ cảm ơn Huy nha! Mà mấy bữa nay Lệ hơi mệt nên không ra khỏi nhà.

- Huy nghe nói Lệ bệnh. Để mai thằng Đức về tôi kêu nó qua xem bệnh cho Lệ.

- Thôi! Được rồi Huy. Mai Lệ đi Chợ Mới với mợ, sẵn Lệ ghé bệnh viện khám luôn một thể.

- Ủ, Lệ coi khám bệnh đi, chứ Huy thấy Lệ xanh xao lắm đó. Thôi Huy về.

Tôi cất bước ra về, mắt vẫn nhìn lại chỗ bến sông, nơi ngọn đèn còn loe loét ở đó.

*

Lần đầu tiên Nhân hẹn Lệ vào ngày cúng đình. Nhân mời Lệ ra đình uống nước. Hơi bất ngờ nhưng Lệ vẫn đồng ý. Đêm cúng đình đó là một đêm rằm tháng ba. Vàng trắng nằm chênh chếch trên ngọn tầm vông. Và Nhân đã nói lên được cái điều mà Lệ mong chờ bấy lâu nay. Lệ cảm thấy vàng trắng đêm nay ánh lên những ánh sáng dịu dàng. Còn Nhân, Nhân đã ánh lên trong Lệ một niềm tin yêu ấm áp lạ thường... Thế là họ quen nhau.

Sau đó vài hôm, Hai Nhân ngỏ lời mượn Lệ một ít tiền mua bảy vịt chạy đồng. Lệ chẳng ngần ngại đưa cho Nhân mớ vàng mà cô đã dầm dụi bấy lâu nay. Lệ giấu tôi nhưng tôi vẫn biết qua niềm vui bất ngờ và cử chỉ của Lệ. Tôi khuyên Lệ:

- Nên giải quyết rõ ràng với Nhân vì Nhân đang chuẩn bị đám cưới với con Năm Càn. Một điều không có thể chấp nhận cho hành động của Nhân và Lệ làm vậy chẳng khác nào "phá gia can người khác". Như vậy chẳng hạnh phúc gì cho cả ba đâu.

Hình như Lệ hơi buồn khi nghe tôi nói. Rồi Lệ nói chuyện với Nhân. Nhân hứa với Lệ:

- Hãy cho Nhân thời gian. Nhân sẽ giải quyết cuộc tình với con Năm Càn. Nhân sẽ quay về nói với Lệ vì giờ Nhân chỉ thương mình Lệ mà thôi!

Có lẽ lời trấn an của Nhân mạnh hơn lời cảnh báo của tôi nên Lệ chẳng có gì âu lo phiền não. Tôi biết Nhân thương hại Lệ, thương hại cái sinh mạng mỏng manh kia đang mang vào mình căn bệnh tim quái ác. Thương hại cho tình yêu đầu đời trong veo không lời đáp trả...

Quê Năm Càn thì xa nơi này quá, với lại mẹ Ngọc cũng đã mất, bà con cũng không còn ai nên Năm Càn quyết định mượn nhà ông bạn già Sáu Tôm gần đó để tổ chức đám cưới cho con mình.

Một hôm, Hai Nhân qua nhà mượn tôi đôi bò để đi rước dâu. Hai Nhân tắm đôi bò sạch sẽ. Đeo chùm bông, chùm lục lạc cho đôi bò rồi trang trí lại chiếc xe bò chẳng khác nào một chiếc xe ngựa hoàng gia để anh "rước nàng về dinh". Cái đám cưới cũng thuộc dạng "có một không hai" của chàng trai nghèo có phần đặc biệt làm cho ai ai cũng biết đến anh. Và rồi ngày vui của Nhân nhưng có lẽ là ngày buồn nhất của Lệ đã xảy ra. Đám cưới của Nhân và Ngọc. Ngôi nhà đơn sơ của Nhân ấm cúng lạ thường với đôi uyên ương "Một túp lều tranh hai quả tim vàng".

Lệ buồn lắm nhưng vẫn nói với tôi là cô rất vui chỉ vì "Người mình yêu hạnh phúc là Lệ đã vui rồi". Còn gì đau bằng cảnh hằng ngày phải chứng kiến hình ảnh vợ chồng Nhân ở nhà kề bên hạnh phúc. Còn gì buồn bằng tình yêu trong veo tan vỡ của Lệ lúc này... Nửa năm sau ngày đám cưới Nhân, Lệ từ già tôi để lên Sài Gòn tìm việc làm. Ai đó đã giới thiệu cho cô làm nghề may trong một công ty lớn, nhưng cũng có thể Lệ đi vì cô muốn quên Nhân... Mấy tháng sau ngày Lệ ra đi, tôi cũng sang Mỹ định cư cùng gia đình...

*

Ba năm trôi qua, ba năm ăn ở với nhau nhưng Nhân và Ngọc chẳng có đứa con nào. Có lẽ vì thế mà Nhân thường hay bực bội. Mấy tháng nay nhà Nhân lúc nào cũng đầy ắp tiếng chửi rủa của Nhân, tiếng đập bàn đập chén, tiếng rên la của vợ Nhân... Không chịu nổi cách đánh đập hành hạ như thế. Vợ Nhân viết đơn li dị và anh đã nhanh chóng ký tên. Họ ra toà sau đó mấy tuần. Một điều không ngờ đến là vợ Nhân đã có thai trước ngày họ li dị. Anh ta không hề biết điều đó. Sau ngày chia tay, Ngọc tìm lên Sài Gòn sinh sống. Vô tình cô gặp được Lệ. Cô tâm sự về hoàn cảnh của mình cho Lệ nghe. Hình như hai người cùng yêu một người đôi lúc cũng hợp nhau. Lệ lại là người rộng lòng nên đã cho cô tá túc cùng mình trong một căn gác nhỏ. Ngọc được vào làm cùng công ty với Lệ. Trước khi sinh con, Ngọc đã cố hết sức may để dành dụm tiền sinh con. Và ngày Ngọc sinh đã gần đến nhưng sức khỏe cô yếu thấy rõ nét. Lúc nào cô cũng trăng trối với Lệ:

- Chị ơi! Đứa con này em đặt tên Nghĩa... Mà Chị ơi! nếu em có mệnh hệ gì, chị hãy nuôi đứa con này giúp em. Chị đừng cho ai biết đó là con của em và anh Nhân. Anh Nhân không thương xót em thì đứa con này anh cũng chẳng xem ra gì đâu. Nếu nó sống với anh chắc nó sẽ khổ lắm...

Sau đó mấy hôm, cô ta đã sinh ra đứa con máu mủ của Hai Nhân. Tạo hoá thật trớ trêu khi đứa bé kháu khỉnh dễ thương vừa cất tiếng khóc chào đời cũng là lúc mẹ nó qua đời sau lần sinh khó đó mà chưa kịp nhìn thấy mặt con...

Lệ và bạn bè trong công ty cùng nhau lo hậu sự cho Ngọc. Mọi người không biết quê quán Ngọc ở đâu nên đã an táng cô trong một nghĩa địa từ thiện ở ngoại ô Sài Gòn.

Vậy là Lệ ẵm đứa bé về nuôi. Lệ chẳng hề nói một lời nào về lý lịch đứa bé. Lệ nuôi đứa bé như nuôi con ruột của mình. Lệ dạy đứa bé gọi mình là mẹ. Còn Hai Nhân, giờ sáng xin chiều say buông xuôi đời theo men rượu...

*

Về đến nhà, ăn buổi cơm trưa với gia đình xong. Tôi đi bộ ra ngọn Trà Thôn. Tôi ghé qua nhà Lệ, vẫn là ngôi nhà sàn lợp ngói năm

nào. Chẳng có gì khác xưa cả. Vừa bước lên sàn, một đứa bé ngồi chơi ở đó gọi:

- Mẹ ơi! Có khách.

Lệ bước ra, Lệ nửa cười nửa khóc khi nhận ra người bạn năm nào:

- Huy! Trời ơi! Lâu quá Lệ mới gặp Huy. Lệ cứ tưởng Huy giận Lệ rồi bỏ đi luôn chứ?

Lệ kể tôi nghe về đứa bé ngồi chơi gần đó. Nghe Lệ kể sao tôi thấy thương cho đứa bé mang tên Nghĩa này quá. Vậy là từ hôm đó, ngày nào tôi cũng qua nhà chăm sóc bé Nghĩa. Tôi xem nó như con ruột của mình. Tôi dắt nó đi thả diều, đi chèo xuồng, câu cá... tôi làm tất cả những gì tôi có thể làm, y như những gì cha tôi đã thường làm lúc tôi còn bé. Vậy là người ta đồn ầm lên tôi là cha đứa bé. Lệ và tôi cũng chẳng nói gì, mặc cho lời đồn ác của thiên hạ.

Rồi một lần xin mền ở đâu về, Nhân ghé lại nhà Lệ. Anh bất ngờ khi nhìn thấy đứa bé giống anh như đúc. Đang say nhưng Nhân như tỉnh dậy. Nhân tới hỏi Lệ. Lệ đã kể hết mọi thứ cho anh nghe. Nghe xong Nhân vừa cười vừa khóc. Khóc như một gã điên rồi bỏ đi không nói một lời nào. Nhân lê lét hết chỗ này đến chỗ nọ để nhậu.

Một hôm, tôi dắt Nghĩa đi thả diều về. Đang đi, nó bỗng giật tay tôi:

- Ba ơi! Ai nằm kia?

Tôi nhìn lại thấy Hai Nhân nằm lăn lóc ngoài vệ đường. Tôi ghé lại kê anh về nhà. Anh vừa nói vừa khóc như một đứa trẻ:

- Chú út ơi! Thằng Nghĩa con của Lệ là con tôi đó chú. Tôi điên quá rồi chú ơi!

Tôi nhẹ nhàng nói với Hai Nhân:

- Anh biết vậy thì anh phải sống tốt để nuôi con chứ sao anh nhậu hoài vậy? Lỡ hôm nay thôi. Ngày mai không được nhậu nữa.

- Dạ! mai tôi bỏ nhậu, mai tôi phải đi làm, đi làm để nuôi con đúng hông chú...

- Anh nói phải đó. Sáng mai anh ra đầu đình đợi tôi. Tôi với anh lên Trạm Khuyến Nông...

Sáng hôm sau, Hai Nhân đón tôi ngoài đầu đình. Tôi đi với anh lên Trạm Khuyến Nông. Tôi mua cho anh một ít cá giống. Anh mang về thả phía sau vườn, rồi trồng thêm một mớ cây ăn quả... Thời gian trôi qua, Hai Nhân không còn nhậu nhẹt bê tha nữa, anh chí thú làm ăn hơn xưa.

Một buổi chiều, anh nói với tôi:

- Chú út ơi! Giờ tôi hối hận lắm rồi, tôi thương Lệ, thương con tôi nhiều lắm, nhưng không biết Lệ có cho tôi thương Lệ và nhận con không nữa. Giờ tôi đau lòng lắm chú ơi!

- Anh nói vậy tôi hiểu rồi. Thôi để tôi nói giúp anh cho. Dù sao bé Nghĩa vẫn là máu mủ của anh mà.

Tôi nói lại với Lệ những gì Hai Nhân nói với tôi. Trong lúc đó Hai Nhân cũng vừa qua tới. Hai Nhân ngồi bên Lệ và cô ấy đã khóc... Hai Nhân nhẹ nhàng nắm lấy tay Lệ đặt vào ngực mình Lệ đã ngã đầu vào vai anh...

Thế là Nhân và Lệ đã thành một đôi. Nghĩa giờ đã có cha, cuộc sống của ba người trong căn nhà kia sẽ hạnh phúc hơn và đó cũng là điều hạnh phúc đến với tôi.

Thời gian về thăm quê cũng đã lâu, đến lúc tôi phải về Mỹ. Sáng sớm, Nhân và Lệ chèo chiếc xuồng đưa tôi ra đầu đường. Chiếc xe đồ đang đợi tôi ở đó. Tôi bước lên đường, chợt bé Nghĩa nhảy lên khỏi xuồng chạy lại ôm chầm lấy tôi:

- Ba Huy! Ba đừng đi... Ba ở lại với con đi ba.

Tôi khẽ cười nhưng lúc đó chắc mắt tôi cũng méo xẹo:

- Ba Huy đi rồi Tết ba Huy về, con ở nhà với mẹ Lệ và ba Nhân ngoan nha con...

Bé Nghĩa vẫn khóc méo máo. Lệ bước lên bờ lại ôm nó vào lòng:

- Để ba Huy đi đi con, Tết ba Huy về mà.

Tôi bước lên xe, mắt vẫn nhìn theo nơi đó – Nơi vợ chồng Lệ đang vẫy tay chào tôi và đứa bé vẫn còn vẫy vùng khóc...

Mỹ luông, 10h30' ngày 05 tháng 04 năm 2012

LÊ QUANG TRẠNG

TRĂNG VỠ

PHẠM THANH PHÚC

Ngọc đứng dậy với tay đóng cánh cửa sổ phòng xử án. Bên ngoài trời đang mưa. Những cơn mưa cuối mùa thỉnh thoảng lại đến vào các buổi chiều chạng vạng như thế này làm Ngọc chợt thấy lạnh- một cái lạnh mơ hồ phảng phất nổi cô đơn của người phụ nữ ngoài ba mươi mà vẫn chưa lập gia đình. Có hôm, mấy chị cùng cơ quan chọc: “Ê, con Ngọc chắc đang chờ đợi một thẩm phán trẻ trung, đẹp trai, tài giỏi nào đó tình cờ về công tác ở tòa huyện mình. Í ẹ, lâu đó em ạ. Tài giỏi thì ai người ta về chốn khỉ ho, cò gáy này. Còn người bằng hoặc hơn tuổi em thì đều đã có vợ. Thôi, coi có ai được được thì lấy đại đi kẻo ế...”. Ngọc không nói gì, chỉ cười cười.

Lấy ai? Anh Hoảnh- thẩm phán Hoảnh- con bà Bảy Muội bán vải ngoài đầu chợ chắc? Anh Hoảnh có khuôn mặt dễ coi, nhưng ... hơi bị lùn. Mỗi lần ảnh qua phòng thư ký đưa tài liệu đánh máy là mấy chị cùng phòng lại xì xào “ A, thằng cha *đầu dít một tấc* đang *cua* con Ngọc kìa tui bây!” . Trời, ảnh thấp hơn Ngọc cả một cái đầu, dĩ đầu cũng lồi theo đôi giày đế cao (chắc kê thợ đóng thêm?) cả tấc, lấy ảnh chắc mỗi lần đi chơi với nhau, cả huyện bùm miệng cười bể bụng quá. Mà đầu đã hết. Ngọc còn không ưng chuyện anh Hoảnh làm thẩm phán rồi mới đi học Đại học tại chức Luật. Ba nói, đó là quy trình ngược, thuở đời nay người ta có bằng đại học rồi mới được bổ nhiệm làm thẩm phán chứ ai lại ngược ngạo vậy, nên đâu có rành luật. Bởi hổng rành luật nên xử trật, bị bà con thưa lên tòa tỉnh hoài, nhờ con ông cháu cha mới qua trông chớ gặp người khác là tiêu đời rồi, người ngợm kiểu đó không đáng gởi thân gởi phận. Ba nói vậy, Ngọc càng tin, vì dẫu sao Ngọc cũng tốt nghiệp Đại học Luật thành phố, năm bảy năm công tác, nhưng ngồi làm thư ký tòa mòn dít ghế, có lên được cái gì đâu. Hay Ngọc lấy anh Sáu Bự bên văn phòng ủy ban? Ảnh tên Hên, nhưng do bụng bự nên mọi người kêu Sáu Bự riết chết danh, người ta quên mất luôn cái tên Hên. Anh Sáu Bự đối xử với Ngọc rất tốt, tốt đến mức như ngầm bảo cho đám đàn ông trong huyện rằng, cô ta là của tao, hoa có chủ

rồi đó, đũa nào xớ rớ là chết với tao. Mà chết thật. Cách nay 2 năm, Ba Thượng làm bên Sở Giáo dục, có nhà ở huyện này, nhân một chuyến về thăm quê, thấy Ngọc đã *kết* ngay, mon men làm quen, tặng quà tết cho ba má Ngọc... Sáu Bự biết chuyện, nhưng *điều* *ngiên* biết người ta ở trên Sở, lại làm chức lớn hơn mình, nên lẳng lẳng ra đờn ngằm. Thật đơn giản: ngày nọ, có một giáo viên ở vùng xa của huyện Duyên Hải muốn xin chuyển công tác về thị xã, qua mối mang dẫn dắt, tìm đến Ba Thượng nhờ giúp đỡ, xong, có gởi một phong bì nho nhỏ, gọi là cám ơn. Chuyện đó không hiểu sao có người biết chuyện làm đơn nặc danh tố cáo với cấp ủy và lãnh đạo Sở, Ba Thượng bị kỷ luật, báo đảng âm âm... thế là quê quá, lủi mất không dám về gặp Ngọc nữa. Mãi vài tháng sau, mọi người trong huyện mới biết đó là *tác phẩm* của Sáu Bự khi anh ta bô bô miệng kể về chiến công của mình. Từ đó, không ai bảo ai, dè chừng Sáu Bự ra, ai cũng muốn kết thân và không muốn làm mất lòng anh ta. Sáu Bự chỉ làm cái chức nho nhỏ, phó văn phòng ủy ban, nhưng ở cái huyện miền cao hẻo lánh này, anh ta dễ làm ông trời con với các trò tung hứng của mình nên ai cũng sợ. Tất nhiên, đó là với mọi người, riêng Ngọc thì chỉ thấy ghét chứ không sợ chút nào. Sáu Bự cũng biết thừa điều đó, nhưng thói quen chinh phục đã khiến anh ta cứ phăm phăm đeo đuổi dai dẳng, mà Ngọc chỉ né tránh thôi chứ không có cách nào khác chấm dứt điều đó được. Đây là hai người sáng giá nhất huyện. Còn lại, bọn đàn ông con trai ở đây, có vẻ như không còn ai đáng cho Ngọc phải để ý. Họ, người thì không đủ trình độ, cũng như không có sự tỏa sáng nào về công việc, cuộc sống, sinh hoạt... khiến Ngọc chú ý; người thì buôn bán giỏi giang, có của chím của nổi, nhưng cũng chỉ là những trọc phú vùng nông thôn, khoe giàu, ăn chơi gái gú, rượu chè be bét... nên chẳng thể lọt nổi vào mắt xanh của Ngọc được.

Vì thế nên ngay từ khi trình giấy giới thiệu về công tác theo dạng biệt phái có thời hạn, Quân đã thu hút sự chú ý của Ngọc. Quân dong dỏng cao, da trắng xanh, ăn nói nhỏ nhẹ, nhất là gương mặt gầy gầy, phẳng phất buồn, chứ không no đủ, xôi thịt như mấy gã đàn ông trong huyện. Tức cười nhất là ai trong cơ quan tòa án huyện cũng được Quân kêu bằng "anh, chị" hết, kể cả con Nhiều, văn thư đánh máy mới 20 tuổi được mấy ngày, khiến ai cũng cười Quân, và nói: "Chắc thằng này *mát* rồi!". Nhưng không hẳn vậy. Chỉ vài ngày sau, mọi chuyện đã khác khi Tòa phải thụ lý một vụ án khá rắc rối xung quanh chuyện chia tài sản sau ly hôn của một cặp vợ chồng nguyên là quan chức hàng đầu của tỉnh. Khi mọi người, kể cả chú Bảy Huyện, Chánh án Tòa án huyện cũng bó tay bởi những vướng mắc tế nhị trong quan hệ, thì Quân sau mấy đêm nghiên cứu

kỹ hồ sơ vụ án, đã ra trước hội đồng thẩm phán trình bày đường lối xét xử, mà theo Quân là vẹn cả đôi đường tình lý. Một số người bĩu môi không tin vào cách xử lý của Quân, một số khác tán đồng, trong đó có Ngọc, số khác lại ngần ngừ, trong đó có chú Bảy Huyện... nhưng rồi sau khi xem xét lại thấy không có phương án nào khả dĩ hơn, cách của Quân được đưa ra, vẫn theo một cách thử nghiệm. Không ngờ vụ án được xử êm ru, ông chồng-một quan đầu tỉnh về hưu-đã vào tận phòng bắt tay chú Bảy Huyện, vì cứ ngỡ đường hướng xét xử ấy là do một người đầy kinh nghiệm, hiểu biết chân tơ kẽ tóc người địa phương như chú mới có thể soạn ra. Còn bà vợ-cũng là một quan chức về hưu-cười tươi sau khi nghe tuyên án, thậm chí còn mang hai chục măng-cụt vào đãi cả tập thể tòa án. Xử phân chia tài sản sau ly hôn mà đôi bên đều hài lòng là một tiền lệ chưa bao giờ xảy ra tại địa phương này, nên lãnh đạo tòa huyện được "điểm" rất cao trong mắt cấp ủy. Những lời khen cứ tới tấp bay về tụ vào chú Bảy khiến chú hãnh diện ra mặt, không phản đối chuyện người ta cứ hiểu lầm mình là tác giả vụ xử. Quân, khác với các đồng sự nam khác trong tòa án huyện, là chẳng hề hé răng chút nào về việc mình chính là người đã đưa ra đường lối xét xử, khiến chú Bảy càng mền tài và thậm phục cách xử lý tình huống cũng như thái độ khiêm tốn của người thẩm phán trẻ. Rất nhiều người đã nhìn Quân bằng cặp mắt khác, trong số đó có Ngọc.

Chỉ có Quân là phót tỉnh Ăng-lê. Mỗi ngày, anh đến tòa tỉnh thật sớm, khi mọi người vẫn còn say ngủ hoặc bận đưa con đi học, hay bận một công việc gia đình không tên nào đó. Quân pha trà, tản mạn uống một mình, lặng lẽ ngồi ngắm buổi sáng tĩnh lặng của thị trấn huyện lỵ. Có vẻ như Quân không đủ thời gian cho một ngày. Hết nghiên cứu hồ sơ, tiếp nguyên đơn, bị đơn, tổ chức các buổi hòa giải, tìm hiểu hồ sơ của các vụ án hình sự... Quân lại làm tham mưu đề xuất xử lý án, khiến một ngày của anh luôn tấp tểnh. Kể cũng lạ. Nhịp làm việc ở một huyện lỵ tỉnh lẻ chỉ kéo dài đến hơn 10 giờ rưỡi sáng, sau đó là các cuộc điện thoại hẹn nhau í ới rủ đi nhậu. Cuộc nhậu thường kéo dài đến cuối giờ chiều, hoặc có khi đến tận 8, 9 giờ tối, nên ít ai-nhất là cánh đàn ông-trở lại bàn làm việc vào đầu giờ chiều. Quân thì khác. Anh tách ra khỏi những cuộc nhậu vô bổ ấy, thỉnh thoảng có người điện thoại hoặc vào tận phòng mời, anh cũng nhẹ nhàng bịa ra lý do gì đó để từ chối. Thời gian, như Quân hay nói với các bạn cùng phòng-là không đủ để làm việc, nghiên cứu, lấy đâu thời giờ đi nhậu. Sự khác người ấy, tất nhiên lọt vào sự chú ý của Ngọc, đồng thời nó cũng lọt vào tầm ngắm của mấy tay công chức bợm nhậu, khiến họ đâm ghét, và Quân ngẫu

nhien trở thành đề tài trong một số cuộc nhậu. Nhưng có vẻ như anh may may không biết điều ấy.

Buổi tổng kết cuối năm ở cơ quan tòa án, sau phần tiệc liên hoan tại khuôn viên cơ quan, mọi người bàn nhau kéo ra nhà hàng gần đó, có chương trình "Hát với nhau" để uống thêm. Lại một bất ngờ nữa khi Quân-người không thường uống hàng ngày-lại có thể "chiến đấu" liên tục với các "đại cao thủ" trong cơ quan khiến ai cũng một phen giật mình. Chưa hết. Giữa buổi tiệc, anh còn giơ tay xin lên hát. Giọng hát trầm ấm, luyến láy rất chuyên nghiệp khiến không chỉ các bà, các cô mà vài ông anh trong cơ quan chuyên đi hát với nhau cũng lắc đầu khen, thằng này hát hay quá trời. Ngọc như bị nuốt mất hồn, cô ngồi im lặng, ăn uống ít hăn đi, không còn nét tinh nghịch như mọi ngày nữa. Cao điểm của buổi tiệc chính là lúc Quân "Mời chị Ngọc lên hát với Quân một bài song ca nghen!", cả bàn tiệc vỗ tay rần rần, phấn khích; Ngọc quýnh lên không biết có nên bước lên sân khấu hay không. Nhưng rồi sau khi bị đùn đẩy, Ngọc cũng đành chấp nhận bước lên. Một chút loạc choạc, song sau đó cả hai rất ăn ý khi hát bài "Chim trắng mỏ côi". Mấy bà chị ngồi phía dưới kháo nhau, cái thằng thiệt ác, biết con gái người ta đang sắp ế đến nơi mà rủ hát bài đó, khác nào càng chọc quê người ta hơn nữa. Ngọc thì không thấy vậy.

Một người khác có mặt trong buổi liên hoan cũng không thấy vậy. Người đó là anh sáu Bự. Sáu Bự xám cả mặt khi thấy cả hai song ca tình tứ. Lần đầu tiên, anh ta bực tức ra mặt, hậm hực mời hết người này đến người khác uống như hũ chìm. Mà không bực sao được khi nhận ra sự thua kém của mình cả về hình thức, trình độ, lẫn sự lịch lãm, tài hoa của "thằng nhỏ mới lớn". Trong đầu sáu Bự nhen nhóm ý định làm quê mặt nó cho bỏ ghét. "Ê, nhỏ, làm với anh mày mấy ly coi!"-sáu Bự cầm ly sang bàn của Quân mời theo kiểu *xách mé* như vậy. Khi Quân còn đang ngần ngừ thì nghe ai đó giục: "Uống đi em, về huyện này mà không chơi với anh Sáu là tiêu đời nghen!", Quân buộc phải nâng ly uống cạn. Nhưng không ngờ cử chỉ ấy lại bị sáu Bự hiểu lầm là nó muốn *kênh* mình, nó dám uống một hơi cạn sạch khác nào muốn khiêu chiến đây. Khiêu chiến hả? Vậy thì anh mày chơi luôn cho biết. Sáu Bự mời Quân quất thêm bảy ly nữa, và trong trạng thái mơ màng, anh ta thoáng nghe mọi người lao xao: "Trời! Tụi bây coi đỡ anh Sáu, hông thôi anh té cái đui kia, ủa bữa nay ảnh sao kỳ vậy ta?", rồi chìm vào vô thức. Quân vẫn còn tỉnh rụi để sau tiệc, đưa Ngọc về tận nhà. Thực sự ở cái thị trấn nhỏ bé của một huyện vùng cao này, đường phố chỉ loanh quanh vài ba trục, lóang cái là đã về đến nhà, cần gì phải

đưa? Nhưng...tan tiệc, mấy bà mấy chị cứ nhè hai người mà cặp đôi, bắt Quân phải đưa Ngọc về cho bằng được, từ chối hoài sẽ gây thêm sự chú ý nên cả hai đành chấp nhận sự an bài của mọi người. Lần đầu tiên, Ngọc nghe trong lòng mình rạo rục, một cảm giác hình như là tình yêu, một tình yêu đến tuy có hơi muộn, nhưng có vẻ như cô đã tìm được một nửa còn lại của mình. Nụ hôn đầu đời đến quá bất ngờ, khiến Ngọc, trong niềm vui ngây ngất, không nghe được mùi rượu sặc sụa trên môi Quân.

Sau cái đợt đánh bại Sáu Bự trên bàn nhậu, Quân thực sự được ngưỡng mộ, kể cả của cánh đàn ông tại thị trấn. Thị trấn nhỏ, nên đi đâu người ta cũng nghe nói về sự kiện hi hữu này. Một dự báo "chiến tranh" được đưa ra: Sáu Bự sẽ nhanh chóng *mất mặt* thắng nhỏ. Dự báo ấy đã đúng, thậm chí rất đúng, nhưng chưa đầy đủ. Tháng 3 năm mới, Quân xử thắng cho một bên trong một vụ tranh chấp đất đai tại địa phương đã kéo dài nhì nhằng gần 10 năm trời. Sau phiên xử sơ thẩm, người nhà bên thắng kiện đã nhiều lần điện thoại, đến tận cơ quan mời đi nhậu, nhưng Quân viện lý do công việc bận rộn, đã vài ba lần từ chối. Những lần khác, họ cạy cục "điều tra" ra nhà tập thể nơi Quân ở và mang quà đến tận nhà, Quân cũng khéo léo biến mất, hoặc viện lý do có việc gấp rồi lên xe gắn máy phóng đi, chờ họ về mới dám xuất hiện tại nhà. Một hôm, người này mang theo một phong bì dày cộm, trong đó có vài triệu đồng vào tận phòng làm việc của Quân, đặt vấn đề "cảm ơn" phiên xử và "bồi dưỡng", Quân kiên quyết không nhận thì người này đặt phong bì lên bàn rồi quay quả định ra về. Quân giữ anh ta lại và mời lãnh đạo Tòa án sang chứng kiến, lập biên bản, xử lý hành chính. Vài người biết chuyện, nói Quân khùng, vì ai làm ở Tòa này mà chẳng vài ba lần nhận bồi dưỡng từ những người đi kiện? Nhưng Quân có lý do của mình, bởi sau sự kiện ấy, sáu Bự đã kêu người nhà của bên thắng kiện ra quán cà phê chửi cho một trận rất mặt: "Mày có ngu thì cũng ngu vừa vừa thôi, tao đã dặn chỉ cần nói vài câu cảm ơn, rồi để mẹ cục tiền lên bàn, đợt lẹ là ăn điểm rồi, xớ rớ ở đó làm gì cho nó bắt lập biên bản?". Trong kế hoạch của sáu Bự, đã có một camera của chín Hồng, phóng viên Đài truyền hình tỉnh cùng hai điều tra viên của Đội cảnh sát điều tra huyện chực sẵn ngoài cửa, chỉ cần nhác thấy bóng mỗi nhử vừa bước ra ngoài là ập vào *bắt quả tang một vụ nhận hối lộ*. Rồi sẽ có cảnh công an còng tay, cảnh Quân gục đầu ký vào biên bản phạm pháp, và tất cả các cận cảnh thú vị, hấp dẫn nọ sẽ được phát rộng rãi trên truyền hình tỉnh. Và đó cũng sẽ là scandal nổi tiếng nhất huyện lỵ, mà gia đình Ngọc hẳn không thể không biết.

Sáu Bự thất bại, Ngọc vui hơn hết, tất nhiên, mãi sau này cô mới biết về kế hoạch của sáu Bự, còn lúc đó cô vui vì mình đã chọn được người xứng đáng, người tài giỏi, người liêm khiết nhất trong những người đàn ông mà cô từng biết ở huyện lỵ này. Đã có khá nhiều lời bàn ra, tán vào, mà lời nào cũng khiến Ngọc đỏ mặt, hạnh phúc-vì những lời ấy luôn hướng đến tình yêu của cô; đến nỗi, một hôm, ba Ngọc kêu cô ra hỏi, chuyện mày với thằng Quân tới đâu rồi con? Cô e thẹn nói, đã tới đâu đâu ba, quyền của người ta chứ... Nó nói vậy, nhưng nhìn vào mắt con, nghe cái cách nó trả lời, ông biết nó đang yêu thằng nhỏ ở Sài Gòn về. Ngọc vẫn đang chờ Quân nói điều gì đó, khác hơn nụ hôn vội vàng đã trao hôm liên hoan cuối năm.

*

Trăng hạ tuần như miếng lưới liềm đỏ quạch treo chênh chếch lưng chừng đỉnh núi sau lưng thị trấn. Khu nhà tập thể của cán bộ Tòa án vẫn còn sáng đèn, hình như đã hơn 9 giờ tối, mọi hôm, giờ này, cả thị trấn đã ngủ say. Cô gái vòng xe hai ba lượt, định ghé vào khu nhà tập thể, nhưng rồi lại ngại bị người ta nhìn thấy, đánh giá này nọ, nên thôi. Cô vừa đưa tay mở công tắc xe thì nghe có tiếng nước chảy róc rách trong bụi cây phía trước-âm thanh của một người đàn ông đang đứng đái. Cô đỏ mặt, nín thở vì sợ bị phát hiện mình đang ở gần đó. Người đàn ông nọ vẫn đang sáng khoái vừa *trút bầu tâm sự*, vừa nói sang sảng trong điện thoại:

-Ê! Tao sắp về lại Sài Gòn rồi, biệt phái-*đi đày*- một năm thôi chứ bộ. Ủa, sao mày nghe được chuyện đó? Chà, tai vách, mạch rừng dữ ta. Thằng đó muốn *chơi* tao nên bày ra vụ gài bẫy, hê hê, nó không biết ở Sài Gòn, tụi mình đã *rành sáu câu* mấy vụ đó, tao không chơi nó thì thôi chứ làm sao nó chơi tao được! Ủ, thì tại nó ghen mà. Nó tưởng tao khoái con nhỏ thư ký Tòa ồm nhách, mặc đồ sưng đuộc, *chung thủy, trước sau như một*, nhìn tới, nhìn lui cũng không thấy mông ngực gì hết đó mà...Bậy mày, tao đang hoàng lắm, chỉ hun một cái thôi, chứ không làm gì hết, ông già nó bắt cười thì chết, tao đâu có muốn giam đời mình ở chốn khỉ ho, cò gáy này...

Cô không dám nghe tiếp nữa. Cô thấy choáng váng, bởi không cần nhìn cô cũng nhận ra giọng quen thuộc ấy của ai. Cổ họng cô đắng nghét. Trăng trên cao, hình như đang vỡ ra từng mảnh...

PHẠM THANH PHÚC

MÙA THU NĂM NAY

NGUYỄN THỊ DỊ

Viết tặng hai em Đặng Thị Diễm và Đinh Hương.

Tại vùng Aube , nơi tôi đang cư ngụ , hằng năm vào cuối hạ , lá những cây khoai tây , cây hành tây đổi ngả sang màu vàng úa báo hiệu cho mùa thu hoạch của các nhà nông ... sau khi qua hệ thống máy chọn, những củ khoai tây hoặc hành tây nhỏ dưới tiêu chuẩn bị vứt bỏ... Ông Ý, gọi tắt như thế vì ông là người Ý đại lợi , nhà nằm ngay cạnh nhà tôi , sau khi đi nhặt hành tây hoặc khoai tây ở đâu đó về , mang sang cho tôi hai , ba túi khá nặng khoảng chừng dăm bảy ký lô .

Nhận quà của một ông già 76 tuổi đi lượm từng củ một lại về cho tôi thật vô cùng áy náy . Tôi dò hỏi ông lượm ở đâu thì ông lắc đầu trả lời rằng phải có người dẫn đường vì nơi đó nằm khuất sau một cánh rừng sồi mà đường đi lại rắc rối nên khó có người biết được. Trả lời tôi xong, ông cười cười hẹn tôi năm tới ... nhưng đã mấy mùa thu trôi qua, tôi vẫn chưa được "tham dự cuộc hành quân" truy tầm khoai và hành, ... Tôi ám ức nghĩ nếu tôi còn giữ chiếc xe Renault 5 cà-rích cà-tang của tôi thì tôi sẽ chạy "thám thính" vài vòng, nhất trí thế nào cũng tìm ra địa điểm.

Năm nay:

Chuông cổng reo.

Tôi vén màn cửa sổ phòng ăn nhìn ra cổng ra vào ngoài sân thì vừa đúng lúc, trên lối ra vào, ông Ý đang quay lưng đi ra. Cùng lúc, tôi nhận ra hai bao nylon đầy ắp hành tây và khoai còn dính đất mà ông để tựa vào một bên cột cổng .

Tôi ngẫm nghĩ giây lát rồi mở cửa đi ra, mang hai bao ny-lông khoai hành sang nhà ông trong lúc đó ông hàng xóm già của tôi đang lom khom trái những củ hành trên một tờ báo . Ngược nhìn tôi ông có vẻ ngạc nhiên , nói :

- Phần của cô đó !

Tôi để hai bao nylon bên cạnh mớ củ hành mà ông đang sửa soạn , mỉm cười đáp :

- Năm nay tôi không nhận đâu. Ông hứa mấy năm rồi mà ông lại vẫn quên tôi !

Ông cười hề hề :

- Sáng nay có hai người bạn đi cùng nên tôi không gọi cô , thôi đem về trái ra phơi đi !

Tôi gặng hỏi:

- Ông có đi lượm nữa không ?

Ông gật đầu :

- Sáng chúa nhật đi lễ nhà thờ về ... chừng 11 giờ . Tôi gọi cô nhen ! đem về đi !

Đặt túi khoai tây xuống đất, tôi định trút túi hành cầm trên tay lên tờ báo thì ông đưa tay chặn lại :

- Cô làm gì vậy ?

- Chúa nhật tôi đi với ông mà ! chào ông nhen !

Ông lắc đầu, cười nhìn tôi :

- Hẹn cô chúa nhật , chào cô !

Và thế là tôi lại phải xách hai túi hành, khoai về nhà.

*

Mảnh đất trước sân nhà ông chỉ nhỏ bằng một phần ba sân vườn nhà tôi, một bên ông tráng ciment cho xe ra vào garage bên phía nhà tôi ngoài 3 cây hồng của bà vợ ông thì phần còn lại là vườn rau . Khu vườn nhà tôi, ngược lại, là một sân cỏ xanh viền quanh bởi những cụm hoa đủ loại cho bốn mùa "trăm hoa đua nở". Rau Việt nam thì được trồng cẩn thận trong mấy chậu lớn vì khi trời vừa trở lạnh là tôi mang vào nhà , chỉ có cây bầu hoặc cây su-su được

dành ưu tiên ở sân sau cho bò thật tự do lên ... mái nhà .
Nhiều lần ông Ý bảo tôi :

- Cô xới đất phía bên trái cho thật nhuyễn , thêm vào mấy bao phân ngựa , tôi sang trồng cho cô mấy cây cà - chua ...
Tôi mỉm cười trả lời ông :

- Cám ơn ông ... hạ giọng thấp vừa đủ nghe ông chồng tôi rất yêu "hoa"..... nhất là "hoa biết nói", tôi mà nhỏ hoa đi thì có chuyện lớn đấy !

Hiểu ý tôi ông cười lớn :

- Cô vui thật !.

Cứ vào cuối mùa Thu là ông xới đất trồng rau lên mềm nhuyễn như bột, không một cọng cỏ dại để đầu mùa xuân ông gieo một loại rau nhỏ như cải xanh, bà vợ ông bảo tôi là giống rau củ xứ bà, rồi tuần tự sau đó là salade, ớt tây, đậu "cu-ve" , cà chua . Ông trồng thật tự tự ngay hàng như những đường kẻ thẳng trên tờ giấy , mỗi cây cà chua có một chiếc cọc để nâng những cành trĩu nặng trái , đợi màu cà đỏ thắm ông mới hái giao cho bà vợ để xay nhuyễn làm sốt (sauce) theo cách thức của người Ý sau đó cho vào lọ tích trữ ăn quanh năm . Bà vợ ông Ý kể thêm : từ ngày về hưu ông ấy thuê một mảnh đất hơn 500 mét vuông rồi trồng đủ loại : tỏi , hành củ, mướp , cà chua , đậu trắng để già tách lấy hạt ...

Khi nghe tôi hỏi ông nhà có hai vợ chồng già mà ông trồng nhiều như vậy ăn sao hết thì ông trả lời là để cho con, cháu. Nhưng thực tế, thì ông chỉ có duy nhất một người con trai và hai đứa cháu không ở chung nhà. Ông cười cười nói tiếp : cho bà con , bạn bè ở chung cư không có đất trồng trọt vả lại cày cuốc vận động như làm thể thao , tốt cho sức khỏe !

Thật như vậy, vào mùa có quả , mỗi sáng ông lái xe đi chăm sóc vườn rau về là gọi tôi để đưa mấy trái cà chua hay vài quả mướp to như những quả bí xanh . Đôi khi vừa thấy tôi ra cổng, ông nhỏ cây salade còn ướt đất bên vườn ông rồi bảo tôi cầm lấy và nhắc tôi khi nào muốn ăn rau gì thì cứ nói với ông, ông sẽ hái mang về ...
Phần chúng tôi thì cũng chỉ giúp ông vài việc nặng mà ông không làm được một mình như khiêng chiếc truyền hình từ trên lầu xuống phòng khách hoặc đỡ chiếc máy giặt cũ của ông lên xe cho ông mang đi liệng ...

Có lẽ vì cùng hoàn cảnh phải sống xa quê hương, thiếu tình bà con

họ hàng , thiếu ngôn ngữ dân tộc... nên gia đình tôi và ông bà Ý gần gũi nhau ...

*

Đúng như lời ông đã hứa , sáng chúa nhật sau khi đi nhà thờ về ông thay bộ veste bằng bộ áo quần làm vườn , sang gọi tôi , ông chồng tôi ở nhà vì có người bạn làm việc chung của ông vừa phôn báo muốn gặp , tôi bực tức nói :

- Sao anh không từ chối ? hẹn buổi chiều không được sao ? Ông chồng tôi nhẹ nhàng đáp :

- Anh có nói anh đi lượm củ hàng , nhưng anh ta bảo cần gặp anh gấp chừng mười phút rồi đi Paris !

Vừa lúc đó một chiếc Opel ngừng trước cổng, đúng lúc ông Ý lớn tiếng gọi :

- Bà Vu xong chưa ?

Tôi đi nhanh ra cửa đáp lại :

- Vâng tôi tới ngay !

Ông bạn mở cửa cổng chào tôi :

- Chào chị , chị khoẻ không? tôi gặp anh Vũ một tí rồi đi ngay ! Tôi cố giữ giọng bình thường :

- Chào anh Duy, mời anh vào nhà, anh Vũ đang đợi anh đấy , tôi phải đi ngay vì ông hàng xóm đang chờ , chào anh nhé !

- Vâng chào chị !

Ông Ý lái xe chạy trên những con đường làng nhựa đen bằng phẳng , hai bên những ruộng bắp thân và trái màu vàng khô như cây chết chờ ngày hái đem vào kho nuôi gia súc , thỉnh thoảng chen vào những cánh đồng hoa hướng dương với gương mặt tròn đầy hạt đen bóng đang cúi mặt nhìn đất tưởng nhớ thời thanh xuân đã qua với những đóa hoa vàng rực chạy đuổi ánh mặt trời !. Được chừng gần nửa giờ đồng hồ ông Ý lên tiếng :

- Sắp tới nơi rồi, qua khỏi ngọn đồi nhỏ này, queo trái ...

Tôi tưởng tượng những củ khoai , củ hành nằm rải rác trên mặt đất vừa được gặt xong , tôi phải khom lưng nhặt ... tối nay lưng tôi tha hồ mà rên rĩ !.

Đúng như lời ông Ý, nếu ông không đưa tôi đi thì khó mà biết địa điểm này, xe queo trái vào một con đường đất nhỏ không bằng tén, tôi hiểu nơi này của tư nhân, chạy một đoạn lại queo mặt vào con đường mòn dẫn đến một khu rừng ngập bóng mát, qua ngang khu rừng: hiện ra một cánh đồng mênh mông, vài chiếc máy cày đang chạy tới chạy lui kêu "ành ạch" như sắp hết hơi. Không như tôi nghĩ. Những củ hành, củ khoai như những đồng rác, nếu nói văn chương một tí thì như những "ngọn đồi thấp...ở Đà Lạt cạnh Hồ Xuân Hương.

Một số xe hơi đủ loại đang đậu, tôi nói với ông Ý:

- Xe Mercedes, BMW, Audi mà cũng đi lượm củ hành kia ông!
Ông nhún vai:

- Thời buổi khó khăn mà!

Ông cho xe chạy gần lại đậu nối đuôi sau những chiếc xe kia rồi tắt máy. Tôi xuống xe phụ ông lấy "đồ nghề", nhưng ông chỉ cầm duy nhất cái xô bằng nhựa, còn bao bị ông để yên trong xe, tôi thắc mắc hỏi:

- Ông không mang bị à?

- Lượm đầy xô rồi đổ vào bao này! Vừa nói ông vừa mở rộng miệng một chiếc bao ra..

- À, đúng là mình không có kinh nghiệm! Tôi tự nhủ. Vài người đàn ông đã phần lớn tuổi, duy nhất có tôi là đàn bà, với ánh mắt tò mò họ cất lời chào, theo tập tục Tây phương, gặp nhau là "bonjour" không cần quen biết. Ông Ý và tôi đáp lại và quan sát thấy rằng mỗi người cầm một cái cây như cây gậy nhưng đầu cây có 3 cọng sắt cong quặp, họ bươi bươi như chân một con gà mẹ quẹt qua quẹt lại tìm thức ăn cho gà con, vì họ tìm những củ lớn, tôi lại học được thêm một điều nữa đúng như câu: đi một bước đàng học một sàng khôn.

Để đánh tan sự thắc mắc trong đầu những ông Tây, khi thấy một ông già đi với một bà người Á châu, tôi cầm bị nylon, nói thật lớn cổ cho những người đàn ông kia nghe:

- Tôi lượm khoai trước nhen ông Marino! (tên họ của ông Ý)
Một ông khá lớn tuổi đưa cây cào lên chỉ tôi:

- Bà đến đồng trong cùng, họ mới vừa đổ khi nãy, tôi lượm xong vài củ hành nữa tôi sẽ tới đó đấy!

Tôi nghe rõ giọng hỏi ông Ý:

- Bà ta ...

Ông Ý tiếp :

- Người hàng xóm !

Tôi ngồi xuống đồng khoai quay lưng về phía họ .
Họ hỏi ông Ý đã đến đây lần nào chưa ? Rồi cùng kể tên những địa điểm mà năm vừa qua họ đã đến nhưng năm nay dựng bảng cấm vào, rồi bắt sang chuyện làm vườn, thời tiết xấu mấy trái cà chua bị hư thúi, sang tiếp hoàn cảnh kinh tế vật giá leo thang
Tiếng bước chân người cùng câu hỏi :

- Có nhiều củ to không bà ?

Tôi vừa nhặt vừa đáp :

- Không nhiều lắm

Ông tiếp lời :

- Mọi năm bà nhặt ở đâu ?

- Lần đầu tôi đi nhặt !

- Nhà bà ở đâu ?

- Trong thành phố Troyes !

Ông nói tiếp không đợi tôi hỏi :

- Tôi ở Estissac ! cách đây hơn hai chục cây số !

Ngẩng lên nhìn, gương mặt chất phác của một ông Tây, tôi yên tâm , tiếp chuyện:

- Ông đến lúc nào vậy ?

- Tôi tới từ 9 giờ sáng, nên mới thấy họ đổ khoai ở đây !
Ông bươi bươi tìm khoai lớn , cào những củ nhỏ sang bên . Phần tôi chẳng cần lớn nhỏ miễn là khoai là được rồi , cứ thế lấy cho vào túi , củ nhỏ rửa sạch nấu chín lột vỏ chấm muối và (bơ) beure ăn ngon hơn củ lớn nhiều bột ... Ông Tây lại lên tiếng :

- Bà người nước nào ?

- Tôi người Việt Nam !

- Bà sang Tây bao lâu rồi ?

- Hơn hai mươi năm !

- Bà có mấy đứa con?

Tôi cố gắng thản nhiên:

- 6 đứa .

- Bà có cháu chưa ?

Tôi hơi khó chịu vì sự tò mò của ông ta , nhưng cố giữ lịch sự :

- 6 cháu , hai nội , 4 ngoại ! thế còn ông ?

Ông tự kể :

- Tôi có 3 cô con gái , 6 đứa cháu ngoại , một cháu cố lên 8 ! một đứa ở Lyon , một đứa ở Bretagne ngày lễ hoặc nghỉ học mới có dịp về ! Chỉ có con bé út ở Paris về nhà thường xuyên !
Với giọng vui vẻ của ông , tôi không nỡ im lặng :
- Ông bao nhiêu tuổi mà đã làm chức ông cố rồi!
Ông cười hề hề :

- 78 tuổi , ở nhà quê mà . 60 năm về trước, đi làm lúc 16 tuổi , 19 lập gia đình Ông nhìn tôi hỏi :

- Bà làm việc ở đâu ?

- Tôi và chồng tôi về hưu được mấy năm rồi!

- Bà còn trẻ mà về hưu rồi à !

Tôi vừa cười với giọng chua chát :

- 65 tuổi rồi , trẻ hơn bà già 80 tuổi !

Ông nghiêm mặt:

- Tôi nói thật đấy , tôi tưởng bà khoảng chừng 55 thôi !

Tôi hạ giọng nhẹ :

- Cám ơn ông ! thế bà vợ ông bao nhiêu tuổi ?

Cây càو đứng một chỗ im lặng . Tôi ngược mặt , gương mặt ông thản thờ nhìn những củ khoai , ông thả cây càو nằm tựa trên bụng , bàn tay phải giở cao chiếc nón , đưa tay trái lên vuốt vuốt những sợi tóc trắng lưa thưa trên chiếc đầu hói . Tôn trọng sự im lặng , tôi lượm tiếp khoai ...Và như một lời thở than, đủ cho tôi nghe :

- Bà ấy bằng tuổi tôi...bỏ vào nhà dưỡng lão gần một năm ...

Tôi ngừng tay , nhìn ông thắc mắc :

- Sao bà ấy phải vào viện dưỡng lão vậy ?

Ông thở dài :

- Bà ấy mất trí nhớ !

Tôi hỏi cho thật rõ :

- Alzheimer?

Ông gật nhẹ đầu , tim tôi như tóp nhỏ lại :

- Viện đó ở đâu vậy ông ?

- Romilly.

- Cách nơi ông ở hơn 30 cây số ? Ông thăm viếng thế nào ?

Ông chậm rãi kể :

- Tôi đến thăm 2 lần một tuần ... mỗi lần gặp tôi bà cười hỏi trống :
khỏe không ? Tôi hỏi lại bà , bà không đáp lại mà hỏi tôi có gì cho bà
ăn không rồi không cần tôi trả lời, bà nhìn trời nhìn mây với đôi mắt
vô định , tôi đưa bánh bà ăn ngon như một đứa con nít ... được vài
ba cái ...bà bảo no rồi gói lại cẩn thận để dành cho 3 đứa con gái :
Juillie , Marie và Nicole .. sắp về tới . Giọng ông Tây nghẹn đút
Dưới mắt tôi những củ khoai như đang biến thành màu vàng úa ...
- Bà biết không 1500 euros hằng tháng , xã hội trợ cấp 600 còn lại
900 tôi phải trả !

Với một chút âm thanh bực bội , ông nói tiếp:

- Tháng 7 vừa qua tôi nhận được giấy báo tăng lên thêm 300 nữa ,
tổng cộng là 1800 . Tiền hưu hai vợ chồng vừa đủ trả tiền bệnh
viện mấy tháng nay tôi làm đơn xin trợ cấp xã hội thêm mà chưa
thấy trả lời ... tôi đang xài dần tiền dành dụm để làm ma táng cho
chúng tôi khi chúng tôi chết ...

Nhìn ông với ánh mắt dịu dàng tôi nói :

- Xin lỗi ông tôi vô tình nhắc đến chuyện buồn của ông .

Ông lắc đầu :

- Không có gì đâu bà , kể cho bà nghe , tôi cảm thấy hơi nhẹ người !
Suốt ngày một mình trong căn nhà chẳng có ai để nói , gặp bạn bè
toàn đám già hỏi thăm vài câu ... rồi ai về nhà nấy ...
Tôi an ủi :

- Nếu ông thăm viếng và nói chuyện nhiều với bà , rất có thể giúp bà
từ từ nhớ lại được!

Ông thắc mắc hỏi :

- Bà tin bệnh Alzheimer khỏi được à ?

Tôi lúng túng nhưng cố giữ giọng bình thường :

- Khoa học tiến bộ lắm , ông cố giữ niềm tin ... biết đâu chừng!
Ông Ý gọi tôi :

- Bà Vu , xong chưa ? tới đây lấy củ hành !

Tôi lựa nhanh những củ khoai to trong bị để vào chiếc xô nhựa của ông Tây "đồng nghiệp tình cờ" nhưng ông đưa cây cào gạt ngang , tôi nói thật lòng :

- Tôi không thích củ to vì nhiều bột , thôi chào ông, tôi sang lấy củ hành nhanh nhanh còn về lo cơm trưa cho ông chồng tôi ... xin chúc sức khỏe ông , và giữ vững niềm hy vọng nhen ông !
Ông buồn buồn đáp :

- Vâng cảm ơn bà , chào bà .

Trên đường về ông Ý thấy tôi im lặng , lên tiếng hỏi :

- Bà mệt hả ?

- Không ông ạ.

- 1 giờ trưa rồi chắc bà đói hả ?

Ông lại hỏi tiếp :

- Bà định làm món gì ăn trưa nay ?

- Tôi nấu nước luộc (nui) nouilles cùng lúc hâm nóng lại món lười bò hầm sốt cà chua mà tôi đã chuẩn bị từ hôm qua !

Nhìn những củ hành trong bị , tôi có ý định : làm hành phi cho các con và ông chồng mỗi người một hũ..... nghĩ đến lúc bào hành đôi mắt cay xé rồi nước mắt rơi lả lướt , mũi cứ hắt xì hơi liên tục tôi cũng hơi ngại ... nhưng đèn bù lại là những ánh mắt rực rỡ niềm vui , những vòng tay xiết chặt làm tôi muốn nghẹt thở , những nụ hôn dịu dàng trên gò má cùng lời nói nũng nịu đầy ấp tình thương :

- Cảm ơn mẹ

Tại La Serénité - Troyes 11-10-08 lúc 23 giờ 27

NGUYỄN THỊ DỊ

LÁ NGOÀI KHUNG CỬA

NGUYỄN MỸ NỮ

Có trên nửa thời gian của ngày và đêm, tôi ngồi ở đây. Trên cái ghế xoay thân thiết của mình để viết, ngắm nghĩ, đọc, nhìn – ngó, ghi chép... Một nơi tôi đã gắn bó trên ba năm nay, khi dọn về sống ở ngôi nhà này.

Đúng ra chỗ tôi làm việc chỉ là một cái đường luồng thông thương giữa nhà trên với nhà dưới và sát cận với phòng ngủ nhưng nhờ biết sắp xếp, đã có thể đẹp hơn rất nhiều lần. Một cái bàn hẹp – dài, vừa đủ để đặt máy tính. Bức vách đối diện được ốp mica vàng sậm với những sọc chạy dài tựa thớ gỗ. Trông cũng hay! Một chữ "Tâm" viết bằng thư pháp đóng khung cẩn thận, được treo lên chỗ cao nhất sát cạnh là chùm đèn. Bên trái và phía dưới là câu: "Hãy cứ vui như mọi ngày..." được trích ra từ một ca khúc của nhạc sĩ Trịnh Công Sơn và bên phải là tấm lịch phong cảnh Úc của người bạn tận bên đó gửi về.

Sau lưng tôi là cửa sổ luôn được mở rộng trông ra lối đi của nhà hàng xóm. Tôi cũng thường xoay ghế nhìn ra ngoài đấy và tầm mắt luôn bị giới hạn bởi một bức tường gạch. Sự cũ kỹ của nó gợi nhớ đến một điều gì đó rất xa xưa. Màu nâu đỏ làm vui và cái thô ráp làm lòng chột... khô khốc. Rồi một ngày nơi bức tường ấy được treo mấy giò lan và sau đó là dây tầm xuân, mấy chậu xương rồng... Đó là một sự bất ngờ hết sức tuyệt vời của chồng tôi. Anh ấy bảo: "Để em dễ có cảm hứng sáng tác". Và như vậy không chỉ có màu xanh của lá vin vào tường, vươn lên mà còn có cả những ngọt ngào của yêu thương trải đầy nơi tâm hồn tôi, tươi mới. Từ khi bức tường ngoài cửa sổ có lá, những trang viết của tôi như thể cũng có lắm sắc màu.

Ngồi dựa lưng vào cái ghế xoay, những lúc chữ nghĩa đang mãi lẩn trốn, tôi có thể nhìn ra ngoài đường để ngắm người – xe qua lại. Có

thể trông chừng một món ăn nào đó đang được kho nấu trên bếp vì phòng ăn của chúng tôi sát gần ngay đó. Và nhìn lá, ở bên ngoài khung cửa sổ. Lạ quá. Vì chỉ toàn có lá dù chồng tôi đã đem về thêm rất nhiều loại cây mới. Những thứ cây ra hoa hẳn hoi. Tôi ngồi đó. Nơi chiếc ghế của mình. Làm việc ở chính cái góc sống thân thương này. Một nơi rất nhỏ với diện tích vồn vẹn bốn mét vuông mà đem lại cho cuộc sống của tôi bao ý nghĩa với mỗi ngày từng trang viết mới mở ra và cũng mở ra những cảnh đời, bao con người với nụ cười, tiếng khóc, hạnh phúc hoặc khổ đau, hối hả yêu hay rã rượi sống...

Tôi vẫn có thói quen uống cà phê sáng ngay ở chỗ này. Một ly đen đá, dăm ba khúc hòa tấu, những chùm lá... Nhâm nhi, nghe, nhìn và nghĩ trước khi gõ phím. Khuya, sau khi tắt máy và đèn, tôi rất thích ngồi nán lại một chút với cái thế giới của riêng mình. Sự lắng im của đêm tràn lên cái góc sống của tôi. Và sự an bình từ cái hốc nhỏ thân thiết này tràn vào tôi, lỏng lẻo. Tuyệt vời quá là thứ hạnh phúc nhỏ nhoi mà tôi đang được hưởng nhận. Cũng có khi giữa chừng một giấc ngủ sâu, tôi bật thức và không cách gì cưỡng được cái sự thèm muốn được viết. Và thế là một chỗ ngồi rất quen, một khung cảnh rất cũ, cho tôi lút sâu người vào lòng đêm để say sưa, miệt mài và miên man...

Cuối hè, thường có mưa chiều. Tôi hay đứng bên khung cửa kính và nhìn mưa ngoài đó. Mưa làm màu của bức tường đỏ đến rười rượi và trong màn nước tuôn đổ tự nhiên, lá bỗng đẹp đến ngỡ ngàng. Ngay như lá cũng đã có biết bao là khác biệt và biến đổi khôn lường. Li ti như là giẻ ốc, dài thon như lan, tròn trĩnh như bạc đầu. Cả sắc màu cũng vậy. Dẫu chỉ là màu xanh nhưng sẫm một tí đã ra màu của Hoàng Anh, vừa phải là màu của Chuối Ngọc và phơn phớt là màu của Trầu Bà... Dưới mưa, lá lung linh huyền ảo. Trong mưa những ý tưởng tôi bay bổng và những câu chữ tựa như có cánh, chấp chới bay...

Không có nghĩa là tôi sẽ không làm việc được ở một nơi nào đó khác nhưng cứ ở cái chỗ này, nơi cái góc bé bé của tôi và cái máy tính cũ cũ của tôi, với một chữ "Tâm" rần rỏi ở trên cao, là tôi thấy lòng nhẹ nhõm đến lạ lùng và rất dễ bắt gặp được nguồn cảm hứng. Dòng đời thao thiết chảy. Tôi viết để nhận ra mình đang háo hức sống và khao khát được tỏ bày.

NGUYỄN MỸ NỮ

LƯỚI GƯƠM ĐẮM MÁU

VŨ ANH TUẤN

Chuyện tôi sắp kể với bạn là chuyện tên Đức, kẻ chuyên sống bằng nghề cho-vay-nặng-lãi.

Hắn có khoảng vài trăm con nợ. Vài người trong số đó vì quá tuyệt vọng, vì không chịu nổi lãi suất kinh hồn của hắn, đã đi đến chỗ tự tử để tự giải thoát khỏi bàn tay đẫm máu của hắn. Số người bị lãi mẹ đẻ lãi con làm tán gia bại sản cũng không ít.

Các nạn nhân của hắn nguyên rửa hắn một trăm ngàn lần, hắn vẫn tỉnh bơ và vui cười ngoác cả miệng với họ miễn là đừng có bớt số "phân" của hắn. Lạ thay, lời nguyên rửa thứ một trăm ngàn lẻ một đã kết thúc đời hắn một cách hết sức kỳ lạ.

Tôi nợ hắn hai triệu đồng, hắn tính tôi một số lời tóe máu, nhưng ác hại hơn cả là hắn lại coi tôi như một bạn thân... Điều này làm tôi bức mình, vì nợ tiền hắn tôi đành phải giả vờ là bạn thân và phải về hứa với hắn để đứng trước những giọt lệ khóc than, những lời van xin của các nạn nhân của hắn.

Bây giờ tôi đã hết buồn về chuyện này, vì lỡ vờ là bạn thân của hắn, tôi đã được chứng kiến cái chết kỳ dị của tên chủ nợ tàn nhẫn nhất đời này.

Sáng hôm đó tôi thấy hắn ngồi ở bàn giấy, trước mặt hắn là một người trẻ tuổi, nước da tái mét, nhưng rất đẹp trai.

Người tuổi trẻ đang năn nỉ: - "Bác Đức ơi, tôi thật không thể trả nợ bác ngay được, nhưng tôi van bác, xin đừng vội siết nợ. Mẹ tôi đang đau, nếu bà biết bị đuổi khỏi nhà, chắc bà chết mất. Bác làm phước cho tôi gán bức tranh này. Đây là tác phẩm quý giá nhất của tôi mà tôi mong sẽ để đời, tôi đã vẽ đi vẽ lại cả trăm lần mà vẫn chưa thật vừa ý, và cũng chưa hoàn tất hẳn. Tôi cảm thấy như vẫn còn thiếu một cái gì đó. Chưa biết rõ là cái gì, nhưng rồi tôi sẽ tìm thấy và sẽ hoàn tất tác phẩm tuyệt vời này. Xin bác tạm nhận tranh này để trừ vào món nợ của tôi."

Đức cười gằn. Thấy tôi, hắn gọi tôi vào và chỉ cho xem bức tranh khổ trung bình đang đặt dựa vào tủ sách. Xem tranh tôi phục quá; ít khi tôi gặp một bức tranh đẹp như vậy. Tuy đề tài rất tầm thường: một người tráng sĩ, tay vung một lưỡi gươm, đằng sau là khói lửa từ một kinh thành đang cháy.

Thấy tôi thích, nhà họa sĩ nghèo cho biết anh đã nằm mơ thấy mình là người tráng sĩ trong khói lửa đó từ lâu lắm, bây giờ coi như vẽ gần xong mà anh vẫn chưa quyết định đặt tên cho bức họa...

"Ông thiếu tôi *hai cây rưỡi vàng*, ông Trọng Cư", Đức bỗng lên tiếng. "Nhưng bức tranh của tôi giá trị có thể gấp đôi!" "Có lẽ, nhưng phải trong cả trăm năm nữa, tôi đâu sống tới lúc đó!"

Tôi chợt nhận thấy ánh mắt hơi có vẻ chịu của Đức. Hắn phán: "Thôi được, tôi thương cậu lắm nên tạm nhận và gia hạn cho cậu ba tháng nữa phải trả đủ cho tôi số vốn, số lãi coi như đổi bức tranh."

Trọng Cư nói như muốn khóc: "Bức tranh để đời của tôi mà chỉ được số tiền lãi thôi sao? Nhưng thôi, cũng được vì bây giờ tôi không lựa chọn gì được."

Người họa sĩ buồn bã bước ra cửa, Đức còn nói với theo: "Khi trở lại thanh toán, nhớ đặt tên cho bức tranh nhé!"

Bức tranh sau đó được treo lên tường ngay sau bàn giấy của Đức.

*

Ba tháng qua mau như gió thoảng. Trọng Cư không kiếm được tiền trả.

Chàng cầu khẩn, van xin, hứa hẹn đủ điều nhưng không lay chuyển nổi lòng Đức, tên vua cho vay nặng lãi. Ngày thừa phát lại mang "giấy tống xuất" lại căn nhà của họa sĩ nghèo, viên chức này thấy

hai mẹ con nhà họa sĩ nằm chết cong queo trên chiếc võng duy nhất, bên cạnh một nồi cháo gà.

Trên bàn có một lá thư gửi cho tên Đức: "Tôi đã hứa đặt tên cho tranh, vậy tên nó là TUỐT GƯƠM TRẢ HẠN."

Đức không hài lòng, hấn bảo: "Tên bức tranh này không hay, hơn nữa bây giờ thằng họa sĩ ngòm rồi, trả hạn bằng cách nào?"

Hấn không biết rằng hấn vừa thốt lời thách thức quỷ thần!

*

Một buổi sáng lại chơi, tôi thấy Đức có vẻ bồn chồn, nóng nảy.

- Này, cậu nhìn bức tranh xem có thấy gì lạ không?

Thấy tôi trả lời "Không", hấn có vẻ hài lòng và giơ tay vuốt trán, tôi chợt thấy trán hấn ướt đầm mồ hôi.

- Tôi thật là hay tưởng tượng, cậu có biết không, tối hôm qua tôi khó ngủ quá nên thức dậy đi ra văn phòng. Đêm qua sáng trăng, căn phòng được chiếu sáng, cậu biết tôi thấy cái gì không? Tôi bỗng thấy như tay trắng sĩ trong tranh động đây, động đây... rồi khiếp quá, tôi có cảm tưởng như hấn thò tay ra muốn nắm lấy cổ tôi...

Tôi bảo: "Anh khùng quá, làm gì có chuyện kỳ quái đó!" Nếu thấy không thích thì lấy dao rạch quách bức tranh là xong!"

- Xong sao được, ai đền tôi *hai cây rươi vàng*, đây, rồi còn bao nhiêu là phần trăm lời nữa!

*

Ba ngày sau, tên Đức mà tôi gặp không còn là tên Đức quen thuộc với nụ cười ngoác tận mang tai. Hấn già đi ít ra vài chục tuổi. Hấn run rẩy nhìn tôi bằng đôi mắt lạc thần: - "Trời ơi, quỷ quá ông ạ, đêm qua thằng trắng sĩ bước ra hấn khỏi tranh để chực chém tôi, nhìn xem kìa, nhìn xem kìa, thanh gươm bây giờ NĂM NGANG trong khi lúc trước nó được giơ lên! Nhìn xem! Nhìn xem! Ghê rợn quá!

Tôi thấy lạnh xương sống. Mình cũng điên như hấn chẳng? Thật phi lý, nhưng sao thanh gươm giờ đây lại NĂM NGANG thật trong tay người trắng sĩ!

*

Tôi thúc Đức đem rạch nát ngay bức tranh, nhưng óc biển lận của hắn đã thắng cả sự sợ hãi. Hắn không tin tranh có thể hại được hắn.

*

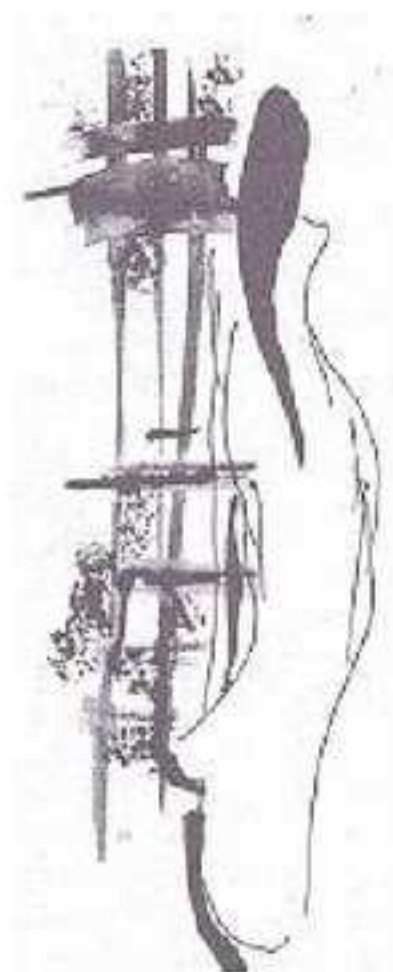
... Đức đã chết.

Người ta tìm thấy hắn ngồi chết ở trên ghế, cổ bị đứt gần lìa khỏi người; lưỡi gươm đã chém vạt cả vào thành ghế.

Tôi sợ hãi liếc mắt nhìn lên tấm tranh: *lưỡi kiếm vậy máu tới gần cán.*

Viết lại theo một chuyện rùng rợn của Jean Ray.

VŨ ANH TUẤN



CHUYỆN CŨ VIẾT LẠI

TRIỆU VĂN ĐÔI

Châu Long đón ly rượu từ tay Dương Lễ . Mắt nàng chan chứa . Chỉ còn đêm nay, nàng sẽ phải rời xa gác tía, mang theo một nửa vàng trắng cô lạnh . Hương lửa những đêm chồng vợ liệu có đủ sưởi ấm nơi dặm thẳm cùng tháng ngày đằng đẵng gói chiếc chăn đơn (?) .

Nàng rùng mình . Những ngọn hồng lạp lung linh như cùng dội sáng vào ly rượu trên tay khiến mặt ly cồn lên, sóng sánh . Ly bồi . Uống cạn nổi ngổ ngang, nàng nhào vào Dương Lễ, khát khao giọt ân ái cuối cùng trước khi làm hạt mưa sa . Nàng thổn thức . Nửa thương phận đàn bà sống tòng phu, tòng tử . Nửa lo mai này dâu bể . Nhân thế, đoạn trường hồ để chung tình, lánh mình thoát cảnh đa đoan ...

Đêm đã tàn .

Sương sớm trên những đoá phù dung nhuộm nắng mai như mắt người bụi ngùi đưa tiễn . Nàng lặng lẽ, lưu luyến rời tư thất huyện Dương

Đường xa . Cát bụi . Nàng đi thay chồng giả nghĩa bạn đồng môn . Tóc vấn đuôi gà, nâu non mớ ba áo vải . Chiếc tay nải là người bạn đồng hành . Trông bà Huyện bây giờ như một thôn nữ ly quê . Bâng khuâng nghe tiếng mõ trâu chộn rộn giục chiều xiêu đổ . Ngẩn ngơ nhìn đàn chim xao xác gọi nhau về tổ lúc chiều chạng vạng . Nàng dừng chân nơi quán vắng . Đêm xuống tự khi nào đông đầy

nổi cô đơn, trống trải . Ly khách chong đèn tựa bóng . Ngoài song, trăng vàng vạc dãi lên cỏ cây ánh vàng lấp lánh . Nàng bắt giắc thờ dài . Trong đêm khuya khuất và trống vắng bỗng vắng lên tiếng đàn tiêu sáo, ai oán . Tiếng đàn như than trách kiếp phận mỏng manh, long đong lận đận và lòng người đen bạc ... Tiếng đàn khiến nàng chau mày, thờ thẫn nhìn xuống vườn trăng :
Một thư sinh dáng dấp thanh tao trong cánh áo lương dài cũ, bạc .
Dường như tiếng đàn không giúp chàng vui bớt muộn phiền . Chàng buông đàn, ủ rũ . Gương mặt thanh tú dưới trăng khuya vời vợi nỗi buồn u ẩn . Đồng cảnh . Đồng tình . Nàng như khách tương phùng muốn được giải bày tâm sự . Hẳn chàng là một kẻ hàn sĩ hồng thi và đang phấn trí . Không tìm được lòng mình, nàng ứng tác rồi buột khúc ngâm :

*Vì tầm tôi phải chạy dâu
Vì chồng tôi phải dầu hao bác gầy
Chồng tôi thi đỗ khoa này
Bổ công đèn sách từ ngày lấy tôi
Kéo không rồi chúng bạn cười
Rằng tôi nhan sắc cho người say xưa
Tôi hằng khuyên sớm khuyên trưa
Anh chưa thi đỗ thì chưa động phòng ... (*)*

Sau khúc ngâm, nàng thấy lòng mình nhẹ nhõm . Đôi má bỗng hồng lên, râm ran, bỗng rất ... Nàng đang sống lại thời trinh nữ say mê trong những đêm hội làng theo các đàn chị đàn anh đi hát ví giao duyên và, dường như nàng vừa bước qua sự ràng buộc trong lễ cương thường bằng một nhịp cầu căng ra từ dải yếm đào . Nơi trú ngụ một trái tim đa cảm, đa tình làm thốn thức, rùng rục khuôn ngực thanh tân .

Lưu Bình nghe giọng ngâm của nàng bỗng ngược trông lên song cửa sáng đèn . Thoáng một bóng hồng . Chàng bỗng thấy trong lòng phấn chấn . Học hành, thi cử, đỗ đạt, trật hồng vốn là chuyện nghìn xưa . Người quân tử cốt ở trong trí lớn . Đua chen vào chốn quan trường há không phải là đức rộng tài cao (?) . Sự nghiệp của chàng còn đang dang dở, màng chi chuyện trăm năm kết tóc se tơ ... Nhưng song thân chàng giờ đã khuất núi, gia tài khánh kiệt biết lấy gì để đèn sách, sinh nhai .

Được biết hàn sĩ chính là Lưu Bình, nàng như cời lòng cời dạ .

Trong điều hiu quán vắng, tương phùng lại gặp tương phùng, chàng hàn sĩ như con cá ngu ngơ gặp vận may mắc phải lưới tình .

Giữa lúc sa cơ, lỡ vận nàng đã đem nghĩa cử cứu mang, mong chàng mai ngày thành đạt . Nàng là ân nhân mà suốt đời chàng phải chịu ơn

Đêm đêm, đĩa dầu vơi lại đầy, lại cạn ... Chàng ngồi say xưa đọc sách phòng ngoài . Buồng trong nàng siêng năng cặm cụi canh củi, vá may . Tạo hoá sinh ra đã có trời có đất . Chúng sinh muôn loài có nhật, nguyệt sáng soi . Ai biết được trong những đêm đông, ngày hạ ấy chàng và nàng đã cùng phải sống trong rơm lửa (?) . Đêm học khuya . Trăng nồn nà hát qua song cửa lên đôi mộ ngực nàng nhấp nhô theo nhịp thở . Vũ trụ muôn loài đắm vào giấc ngủ . Thế gian này chỉ còn chàng thức với trái tim rạo rục yêu đương . Những áng thơ Đường của cố nhân không đủ sức níu giữ chàng lại nơi án thư . Thơ đọc suông tình, thơ hay cũng không còn hồn vía . Chàng cứ đi đi lại lại trong phòng mong tìm một thi tứ về một đêm vắng sao, Hằng Nga lên rời Cung Quảng về chốn trần gian tìm thú vui trần thế ... Trong thế giới ngôn từ, chàng chỉ tìm được những câu thơ đứt quãng, lổ âm, lạc nhịp . Và, người đẹp chẳng thể bước ra từ những vần thơ chàng vừa tức cảnh . Trái tim si mê, vụng dại đã thúc dục và đồng loã xui chàng bước qua cửa phòng the . Cặp môi chàng run rẩy gần sát môi nàng . Hơi thở gấp gáp như gió trời của chàng hoà cùng hơi thở nàng nồng nàn như hương đất vườn xuân . Chàng đang kể cận sự giao hoà . Nàng khẽ tựa mình . Đôi mắt trong veo nghiêm nghị mở to chế ngự những cơn giông bão trong chàng . Ngón tay thon dài của nàng đặt nhẹ lên cặp môi chàng đang rung lên những con sóng cuồng si, cháy khát như một mốc giới . Chàng thấy bớt ngỡ ngàng ngừng khi nghe nàng thủ thỉ :

- Thiếp đã hẹn trước cùng chàng, hãy đợi ngày công thành danh toại sẽ cùng chung chăn gối .

Nàng biết đấy không phải là tiếng nói của lòng mình . Nàng đã nhiều đêm mất ngủ . Ngọn lửa trong mắt chàng chưa kịp bùng cháy để thiêu đốt nàng thành tro bụi nhưng nàng biết ngọn lửa ấy sẽ không bao giờ lụi tắt . Đêm đêm, nàng vẫn cặm cụi khâu thùa, may vá và như đã quen hơi, nàng vẫn đắp lên mình chiếc áo của chàng . Nàng đã có những đêm trọn giấc như được nằm trong vòng tay âu yếm,

che chở của chàng . Những kỷ niệm về cuộc sống vợ chồng giữa nàng và Dương Lễ cứ theo thời gian mờ dần, loãng ra ... nhạt . Để rồi, nàng nhận ra Dương Lễ là người chồng tàn nhẫn đã đẩy nàng đứng trước một ngã ba mà vẫn không quên trói nàng bằng sợi dây tiết hạnh .

Những ngày Lưu Bình về kinh ứng thí, trong nỗi cô đơn khắc khoải đến rợn người, nàng bỗng thấy ân hận về sự khe khắt của mình . Giá như ... Mấy năm qua, nàng đâu có được là mình . Nàng như một cánh diều nhớn nhỡ, cất mình trong bầu trời phiêu lãng nhưng không thoát khỏi sợi dây níu vào mặt đất . Nàng đang thủy chung với tình xưa và nàng đang bội bạc cùng duyên mới . Dù chàng có thi đậu hay không thì đã đến lúc nàng phải trở về tư thất Huyện Dương . Trở về với cuộc sống mà nàng biết rồi đây sẽ vô cùng nhàm chán, nhạt nhẽo trong bốn phận ...

Khi tiếng loa vang báo tin quan tân khoa Lưu Bình vinh quy bái tổ dội tới là lúc trái tim nàng tan ra nghìn mảnh . Nàng vội vã thu xếp tư trang rồi thờ thần trước gương . Dung nhan, xuân sắc ngần này bây giờ bỗng chốc vô duyên . Tiếng trống lệnh cùng đoàn tùy suý ngày một tới gần . Nàng chỉ kịp cắt lại lọn tóc đuôi gà để lại trên án thư, gói theo chiếc áo vải cũ sờn của chàng rồi vội vã ra đi như người chạy trốn .

Cảm giác về những lần chung đụng sau ba năm cách biệt giữa nàng và Dương Lễ là một sự chùng lẳng, hững hờ và miễn cưỡng . Dường như nàng đã hết đam mê (?) . Thiên chức đàn bà mách bảo cho nàng biết không chỉ riêng nàng, phía bên kia phân nửa cũng dùng dằng, nghi hoặc . Với nàng, đó là một sự sỉ nhục . Nàng có thể chịu đựng được sự tàn nhẫn và nàng đã chịu đựng trong suốt mấy năm qua . Nhưng . Mang tiết hạnh của nàng ra để làm một trò bỡn cợt thì nàng không thể dung thứ .

Nàng cáo bệnh rồi xin lập một thanh am nơi thái ấp . Ngày đêm nàng dốc tâm đèn nhang cầu nguyện, núp mình dưới chân hương bóng khói mong tìm một sự giải thoát trong tâm tưởng . Nhưng tâm nàng không tĩnh . Lòng thì vẫn khôn nguôi thương nhớ đến Lưu Bình . Ngày lại ngày nàng mong chàng mỗi mắt . Xa mặt cách lòng, lòng này ai thấu cho ai ?

Đã có lúc nàng ngờ vực . Hoá ra ở đời này, khi hàn vi con người còn bản thiện . Lúc giàu sang, bước lên đường quan giới đều đổi dạ thay lòng, trách làm chi Dương Lễ . Họ có khác gì nhau . Cũng đều một thuyền, một duộc ...

Đêm Nguyên Tiêu, đứng trước sân am, nàng quay về mười phương tám hướng bái lễ giăng sao giải trừ tai ách . Đang thấp tuần nhang cuối cùng nàng chợt nghe tiếng bước chân chộn rộn . Đứng trước mặt nàng là Dương Lễ bên cạnh Lưu Bình . Về mặt Dương Lễ thoả nguyện vì đã giả ơn, nghĩa bạn và trong thâm tâm, sau khi được Lưu Bình nói về người bạn tình hẹn ước, sau khi đỗ đạt sẽ kết mối lương duyên mới biết được nàng Châu Long bấy nay vẫn giữ tròn tiết hạnh . Trái với Dương Lễ, Lưu Bình khi được gặp nàng mới biết Châu Long là vợ ba Dương Lễ thì chẳng còn bụng dạ nào về cái đêm Nguyên Tiêu được vờ về dinh quan Tuần làm thơ thưởng nguyệt và được biết tấm lòng người bạn tri âm . Bốn mắt nhìn nhau chứa chan sau những ngày cách biệt nhưng cũng mịt mù trong khói sương của bức tường chắn vô hình . Trớ trêu . Cao xanh nở giỡn khách đa tình . Với chàng, công danh, sự nghiệp phỏng còn nghĩa gì khi không có Châu Long (?) . Ba người . Còn biết nói với nhau điều gì . Chỉ còn mắt biếc trao duyên, thắm hẹn kiếp sau tái ngộ .

Từ ngày trở về phủ thất, Lưu Bình ra ngăn vào ngõ . Đêm đêm chàng đắm mình trong mộng đẹp . Lợn tóc đuôi gà mà chàng còn giữ lại cứ toả ra ngây ngất mùi hương bưởi, hương chanh . Mùi thịt da thân thuộc, quyến rũ của nàng . Như kẻ mộng du, chàng lang thang trong chiều hiu hắt và vui mình trong những đêm tóc rối của thế giới mộng mị . Hồn chàng như gửi lại chốn am thanh . Nơi chàng và nàng đã tự tình, thề hẹn bằng giao cảm qua ánh mắt . Rồi chàng xin treo ấn, từ quan . Trở về hương thôn . Nơi cậu bé Bình năm nào quỳ gối trên viên đá ong vì không thuộc bài luận ngữ trước thầy đồ làng . Nơi cậu bé Bình trốn học theo lũ trẻ con nhà nông phu cưỡi trâu, tắm nước ao làng . Thôn dã yên bình và những kỷ niệm tuổi thơ dịu ngọt không làm chàng nguôi ngoai quên được người bạn tình tuy chưa một lần chẵn gối mà vẫn sắt son . Còn chốn am thanh, từ gặp lại Lưu Bình, nàng biết không thể vượt qua bức tường vô hình ngăn cách nàng với hai người đàn ông . Hai

người đàn ông mà một thời nàng đã từng sống trong hạnh phúc làm vợ, làm người tình yêu dấu . Ăn chay, niệm phật là diệu pháp cứu rỗi để nàng thoát bể đa đoan . Những đam mê của nàng theo thời gian cứ lụi dần như những thân nhang . Nàng bây giờ tuy chưa được đến chốn bồng lai mà đã thoát tục .

Khoác áo thường dân, trở về với đời thường sau một thời quan lộc, Dương Lễ mới kịp nhận ra mọi thứ công danh, của cải đều là những thứ bùa bả, phù phiếm mà suốt đời mình ham hố . Đã lãng quên, đã đánh mất cái tình người : Tình bạn giữa chàng với Lưu Bình từ cuộc gặp gỡ tay ba tuy chẳng có gì xung khắc nhưng hai người từ lâu như đã đứng ở hai bên bờ vực ngăn cách . Còn tình yêu, nàng Châu Long đã tuyệt tình, chỉ còn là người vợ yêu trong quá vãng đầy luyến nhớ .

Câu chuyện về họ có rất nhiều dị bản . Tùy theo từng địa phương, tùy theo thời gian mà câu chuyện được thêm bớt, thêm bớt cho hợp cảnh, hợp tình . Có nơi, người ta gắn cho nó một kết cục giống như sự tích ba ông đầu rau, có nơi lại có kết cục na ná như sự tích trầu cau ... Dù có nhiều dị bản thì tựu trung vẫn là chuyện một cuộc tình tay ba ngang trái. Chuyện của một thiên tình sử . ở đó, những nhân vật, tính cách này được một thời tôn vinh, nể trọng . Và, cũng vẫn là nhân vật, tính cách đó thời nay (hoặc giả về sau) lại được đem ra phân kim, phán xử ...

Người viết truyện ngắn này đã lần về vùng đất cổ tích mà sinh thời, họ đã từng sống, từng yêu và từng chịu một bi kịch . Người xưa, cảnh cũ giờ đã không còn . Tất cả đều hoang phế trước sự tàn phá của thời gian .

Trên nền đất cũ giờ chỉ còn lại ba cây dương đại thụ . Dường như chưa có một ngày ngưng nghỉ, ba cây dương vẫn ngày đêm vi vút tiếng bi ca trong tình khúc về thân phận, số kiếp của con người ./.

TRIỆU VĂN ĐÔI

TIẾNG CHIM BÌM BỊP

TRÚC LINH LAN

Thằng Suốt lách mũi ghe vào sát mé bờ, gác mái chèo xuôi theo lòng ghe xằng xái bước ra phía trước kéo sợi dây lòi tói quần mấy vòng quanh cây sào, bước lên bển nhanh nhẩu :

- Có nhà không ông Hai ơi?

Ông Hai đang nằm vống, phì phèo điếu thuốc giồng, hươ hươ tay xua màn khói thuốc, nhồm dặng nhìn xuống bển nheo mắt :

-Ai vậy?... Thằng Suốt hả? Lâu quá không thấy bây đem cây giống xuống bán?

- Con mắc đi học, bây giờ hè mới đi được nè.

- Chà giỏi dữ ha.

Thằng Suốt lom khom bước vô nhà, mon men tới trước bàn thờ xá xá mấy cái ngó ý chào ông bà khuất mặt khuất mày, xong nó quành lại chiếc ghế xộc xệch ngồi xuống:

- Năm nay nhơn có lý hông ông?

- Đờ, thứ nhơn xuống còm vàng này người ta ưa lắm, mỗi lá mới tới cân của qua hơn trăm cân, ngật nó cho trái không nhiều lắm.

- Cái giống nó vậy đó, nhưng cũng nhờ con cung giống tốt ông mới đặng mùa, bữa nay đái con à nghen.

- Gì chớ còm nước chuyện nhỏ, nhưng mày giúp tao một tay, tao đi kéo cá, bẫy hái rau, mỗi người một việc cho nhanh, dọn lên lai rai.

Chẳng bao lâu thì chiếc cà ràng nơi chái bếp đã hồng lên ngọn lửa nổi nước sôi ùng ục. Món cá hấp cải bẹ xanh bốc mùi hành tỏi thơm lừng. Ông Hai đứng lên xoa tay:

- Đã hông mậy? Khách quý nghen, con cá nặng gần hai kí cho mày quắc một bữa, đi làm nước mắm đi, cây ớt bên hè đó.

Thằng Suốt nhanh chân chạy ra cây ớt hiểm chín đỏ lật một nắm, ớt này cắn một cái đã hết biết. Ông Hai dọn thức ăn lên bộ ván ngựa đen bóng, ông không quên xới chén còm đặt lên bàn thờ, đốt mấy nén nhang. Lúc thằng Suốt bưng chén nước mắm lên thì còm nước đã dọn xong, ông Hai bê ra keo rượu ngâm trái nhào màu nâu sẫm rót ra cái ca lớn:

- Tao nhờ thứ này mà đờ nhứt tay chân, làm một ly đưa mồi cho nó trơn.

- Con chút chút thôi à.

- Bi nhiêu thì bi, không ép.

Nhìn ông Hai uống nghe cái ớt bắt thèm. Nhà ông Hai như một bảo tàng chiến tranh thu nhỏ: bộ ván ngựa đen bóng chắc có từ lâu đời, không chừng nó lớn tuổi hơn ba thằng Suốt nữa à. Chưng ngựa, bề mặt trầy xước, lỗ chỗ vết đạn, vết miếng trái pháo. Thời chiến tranh nó được giở ra làm nắp hầm tránh bom đạn. Vùng đất này qua hai thời kháng chiến được nhà nước phong tặng danh hiệu anh hùng. Ông Hai chép miệng:

- Mạng người còn khó giữ nói chi vật ngoài thân. Riêng cái tử thờ với những nét hoa văn chạm khắc sắc sảo cũng đồng chung số phận, vài mảnh mẻ sứt lớn, vài dấu đạn xuyên phá, lam nham chỗ một tạt, hai cái chân quỳ hình đầu lân bị một mảnh bom phạt cụt mất đầu, ông Hai chêm vào đó mấy miếng gạch thẻ

Để nó còn có chỗ đứng vững vàng trong nhà. Trên đó có một bức họa chân dung anh bộ mặt trẻ măng, ngồi chung với bà vị ông bà. Chỗ thờ phượng lúc nào cũng được ông Hai lau chùi sạch sẽ. Thằng Suốt thắc mắc, ông Hai là thợ khéo tay sao hồng chịu sửa. Mà cần gì phải sửa- thằng Suốt tự nghĩ, vì ngày ngày ông già thui thủi một mình, hết vườn thì ruộng rồi việc xóm việc làng, hơi đâu mà dồn sức cho việc không đâu, sửa hay không thì nó cũng là tử thờ. Mỗi năm thằng Suốt chở cây giống xuống miệt này một lần, lần nào nó cũng ghé qua nhà ông Hai. Tình cảm một già một trẻ phát sinh từ một đợt lũ lớn làm chết hết cam quýt, nên người dân ở đây chuyển sang trồng giống cây khác như : nhãn , xoài cát Hòa Lộc....Người vùng quê là vậy đó, thấy cái nào dễ ăn là làm, người này theo chân người kia rầm rộ chuyển đổi giống cây trồng. Ghe cây giống của thằng Suốt có dịp xuôi ngược tới mọi nhà, lần hỏi nó trở thành thân quen với bao gia đình, nhất là ông Hai, có biệt danh "Hai cô đơn" mà xóm làng đặt cho ông để phân biệt với "Hai lò rèn", "Hai mía đường" ... trong vùng. Ông vừa nhắm nháp ly rượu vừa gấp lá cải bẹ xanh cuốn cá chấm nước mắm vừa giục:

-Cuốn mạnh tay lên Suốt, nam thực như hổ coi mây.

Thằng Suốt vừa ăn vừa ngó quanh quất căn nhà, điều nó lấy làm lạ là mấy cái cửa, búa , đục...sao lại treo lủng lẳng ở phía bàn thờ, thoáng nhìn đã biết lâu không xài đến vì cái nào cũng rỉ sét hết trội, nó định hỏi nhưng lại thôi. Nó gấp tiếp thức ăn cho ông Hai, rót thêm rượu. Bộ ván ngựa lưu niên hình như cũng biết góp vui với hai người nên lúc ông Hai ngẫu hứng khua động chân tay, nó cũng phụ họa theo nhịp nói cười. Ban đầu thằng Suốt không để ý, đến khi nhịp lắc nó có chiều nhiều hơn, nó đâm lo không khéo một già một trẻ văng xuống đất. Ông Hai đang ngon tron nói cười hể hã vụ trúng mùa, thấy nét mặt hơi lạ của thằng Suốt nên chú ý ngó nó. Vốn nhanh nhạy, nó lẹ chân bước xuống chỗ bộ đồ nghề vừa nói:

- Để con gỡ vài mũi đinh là yên chuyện.

Nhìn điệu bộ thằng Suốt ông Hai ngăn lại:

-Búa, ông để dưới bếp.

- Còn....?

-Đồ thờ.

Thằng Suốt hơi bị sượng trước câu nói của ông Hai, nó te te xuống bếp tìm cây búa, tìm đinh đóng lại chân bộ ván ngựa mà lòng không khỏi thắc mắc nên phải hỏi:

-Sao thờ ba thứ này ông Hai ?

Ông già nghiêng nghiêng mái đầu bạc phơ nhìn ra mé vườn ngắm ngọn nắng pha trên tàng lá như chừng phỏng định thời gian chờ ai đó sẽ về. Một cơn gió thổi qua vài chiếc lá cà na vàng úa rơi lả tả, Suốt thấy ánh mắt già Hai đượm buồn:

Cách đây cũng lâu lắm rồi vùng Ngã Bảy có ông Cả Sửu rất giàu có, đất ruộng cò bay thẳng cánh. Còng lưng trên vùng đất đó là đám tá điền nghèo khổ, quanh năm bán mặt cho đất, bán lưng cho trời vẫn cơm không đủ ăn áo không đủ mặc. Ông Cả uy quyền đến con chim con cá trong điền của ông không ai dám đụng tới. Ông có tật mê hát bội. Nơi nào có gánh hát về là ông bắt chèo ghe đến tận nơi xem rồi rước về làng để ông được cầm chầu. Gánh nào được ông Cả cầm chầu thì đào kép nơm nớp lo sợ, lờ trật nhịp thì chết với Cả. Lần đó gánh bầu Mộng ghé lại, cô đào chánh là cô út Nguyệt, hát hay lại đẹp như tiên nên ông Cả mê dữ lắm, bao gánh hoài không chán, cuối cùng có ý rước về làm bà Tư. Chuyện Cả mở hầu bao lấy tiền bao gánh là chuyện thường. Nhưng chuyện lập bà Tư thì nhanh chóng đến tay các bà cả, bà hai, bà ba. Ba bà ức lắm bàn tính mưu kế hại đào Nguyệt. Đánh đập thì không dám sợ khó yên thân với ông chồng trắng hoa, chi bằng mượn người thủ tiêu là tốt nhất. Bà cho gọi Hai chèo, một lực điền thường xuyên chèo ghe đưa ông Cả đi đây đi đó nên rất rành đường và cũng biết rõ mặt con đào Nguyệt, cho Hai chèo số tiền gọi thêm thằng Năm Tà, Sáu Theo đánh cho con đó một trận rồi chở đến khúc vắng vắng xuống sông cho cá rĩa. Anh Hai chèo nhận lệnh chủ nhưng không nỡ hại người nên chia tiền cho hai anh em bạn, còn anh lén đến cho cô đào Nguyệt hay, sẵn ghe anh chèo đưa cô thật xa khỏi tai mắt mấy bà vợ ông cả. Cô đào Nguyệt vừa sợ uy quyền ông Cả, cũng chán ngán cảnh hát xướng, lòng biết ơn anh lực điền hiền lành tốt bụng nên gá nghĩa vợ chồng. Họ sống đời thương hồ ít lâu rồi ghé lại vùng này. Thời đó ở đây còn hoang vu lắm, cò, diệc...hàng đàn đậu trắng ruộng nên còn có tên gọi là "vườn cò". Chung quanh toàn lau, sậy, bần tràm um tùm, xa xa có mới có một vài cái chòi của dân vào khẩn đất hoang. Họ lên bờ chặt cây làm nhà khẩn đất định cư, anh Hai đốn cây rừng làm chèo bán. Dần dần ghe thương hồ qua lại càng đông thường ghé nhờ anh hai sửa mái chèo gãy, khi thì lợp lại cái mui ghe mục nát, khi thì ráp bánh lái xuống, hay đóng cái mũi chệt bị bể...Anh Hai lực điền có thêm nghề sửa chèo, sửa ghe riết rồi thành danh Hai Chèo.

Thằng Suốt ngồi im lặng nãy giờ, lòng thương cảm mấy người trong câu chuyện của ông Hai kể, lòng nó hơi ngờ ngợ...nhưng nó lại hỏi:

-Còn cái tên Vịnh Chèo ?

- Thì cũng từ đó mà ra, mới đầu là vịnh Hai Chèo. Riết rồi người ta kêu gọn Vịnh Chèo.

Thằng Suốt đưa mắt nhìn ra con sông, từng giẻ lục bình bồng bênh mang theo cánh hoa tím biếc trôi xa, trôi xa vô định. Tiếng máy tàu đò, máy ghe qua lại trên sông tành tạch rẻ nước chạy ngang qua phá vỡ cái không khí yên tĩnh của làng quê, nó chép miệng định nói gì với ông Hai, nhưng rồi cái đầu ấn có vẻ huyền hoặc hoang sơ kia lôi tuộc nó đi xa mãi, xa mãi vào giấc ngủ.

Thằng Suốt ngủ lâu rồi mà ông hai vẫn thao thức. Ngoài sông tiếng chim bìm bịp kêu nước lớn gọi ông nhớ bao chuyện xưa.

Từ ngày cô đào Nguyệt lấy anh Hai Chèo, họ sống êm ấm hạnh phúc, Út Nguyệt cũng siêng năng cần mẫn. Họ sinh được đứa con trai đặt tên Tâm. Thằng bé được năm tuổi, thông minh lanh lợi. Nhiều lúc anh bắt gặp gương mặt buồn dầu dầu của vợ, hình như cô Út nhớ ánh đèn sân khấu, nhớ tiếng trống chầu, nhớ lời ca, điệu múa. Có lần anh bắt gặp cô ra sau vườn tập tuồng một mình, lòng anh mơ hồ lo sợ. Nghe có gánh hát bầu Mộng về hát ở xóm trên, Út Nguyệt bồn chồn, đứng ngồi không yên, cô cứ xuống mé sông nhìn xuống ghe qua lại như mong ngóng điều gì. Thấy cảnh vậy không đành lòng anh Hai mở lời :

-Nếu má thằng Tâm muốn đi xem hát thì đi, để con tui coi chừng cho Ánh mắt Út Nguyệt sáng lên, cô chạy vội lên nhà thay cái áo bà ba bông hường, tha chút dầu dừa cho tóc láng mượt, ngắm trong kiếng thấy mình thiệt đẹp rồi thong thả xuống mở dây xuống chèo riết. Dù trời mưa Út Nguyệt cũng không bỏ một đêm hát nào coi tới vãn tuồng mới dĩa, mặt mày tươi rói, nói cười luôn miệng, có khi còn mua cho cha con thằng Tâm mỗi người một cái bánh lá dừa ăn khuya. Thấy vợ vui vẻ, Hai Chèo cũng mừng. Một hôm anh có chuyện phải lên chợ đến chạng vạng mới về, thấy nhà cửa lạnh tanh, đèn đuốc không có, thằng con ngồi khóc tỉ ti trước sân vì đói và sợ. Không hỏi anh cũng biết chắc là Út Nguyệt bỏ đi rồi, cô theo gánh hát vừa nhỏ sào sáng nay. Cô là con tầm nhả tơ chưa hết nên còn phải vương nợ. Hai cha con sống dật dờ hơn tháng trời, anh bỏ công đi tìm nhưng đào Nguyệt như bóng chim tăm cá. Cuối cùng anh sống cảnh gà trống nuôi con, lòng hy vọng có ngày Út Nguyệt quay trở về. Anh bỏ luôn nghề sửa chèo, mỗi lần nhìn thấy bộ cửa đục lòng anh xót đau không chịu nổi. Thằng Tâm mười lăm tuổi trốn nhà theo bộ đội. Còn mình anh thui thủi với miếng ruộng mảnh

vườn, ai tản cư đi đâu mặc kệ, anh cứ bám làng, bám đất mà canh tác. Thỉnh thoảng anh nghe tin đào Nguyệt lấy anh soạn tuồng nào đó cuộc sống cũng không khá, có lúc thì được tin Út Nguyệt chết vì bệnh lao phổi... Nhưng tin về thằng con một lần duy nhất từ ngày nó đi là đơn vị nó gửi giấy về báo rằng nó hy sinh trong trận đánh cầu Cái Sinh. Anh bỏ ăn bỏ uống cả tuần mới gượng dậy nổi, ra chợ mượn thợ vẽ hình thằng con theo trí nhớ, đem về đặt ngồi chung với ông bà đốt nén nhang hằng đêm cho ấm cúng. Từ khi thằng Tâm đi bộ đội nhà anh Hai Chèo trở thành điểm liên lạc, nơi nuôi giấu cán bộ, miếng vườn sau nhà anh cho đào mấy chục cái hầm nguy trang để nuôi giấu thương binh trước khi chuyển ra tuyến sau, tham gia dẫn đường cho bộ đội đánh đồn, phá bót, dụ địch, chiêu hàng, tổ chức một nhóm ca cổ, dựng những tuồng hát kêu gọi lòng yêu nước đánh giặc, giữ làng... Hòa bình tham gia công tác ít lâu anh xin nghỉ. Anh Hai Chèo ngày trước là ông Hai cô đơn bây giờ với cuộc sống vui thú ruộng vườn.

Cuộc sống tự do tự tại khiến ông cảm thấy dễ chịu. Tiếng gà đã gáy sang canh hai, ông mới ngủ thiếp đi.

Tiếng mở công phu của sự cụ già chùa bên làm thằng Suốt giật mình thức giấc, nó mở cửa bước ra bên chái hè đứng đái, đột nhiên nó thấy một người đàn bà mặc đồ hát tuồng ở đâu đi xăm xăm vào nhà vén mừng ông Hai đứng nhìn hồi lâu rồi quỳ xuống lạy mấy lạy, lau nước mắt, nó cảm thấy toàn thân nổi da gà, sợ quá nín đái luôn. Nó lẹ lẹ kéo quần lên định hỏi ai thì thấy người đàn bà bước ra đi một hơi xuống bến sông rồi tan biến vào lớp sương mờ mờ, thằng Suốt dụi mắt, dụi mắt -chả lẽ có ma-?..???. Lúc ăn cơm thằng Suốt kể lại cho ông Hai nghe, ông Hai giọng bùi ngùi:

-Tới bây giờ cổ mới chịu trở về nhà, vậy là cổ đi thiệt rồi, đi trước qua. Cổ là cô đào Út Nguyệt đó.

Thằng Suốt nghĩ: Hèn chi vùng đất này nổi danh về đờn ca tài tử. Tiếng bìm bịp lại kêu vang lên bên kia bụi Nga đang độ nở bông trắng xóa. Ông Hai nhìn theo ghe thằng Suốt lui dần, nói với theo:

- Nước lớn rồi đó, về xuôi nhẹ chèo.

TRÚC LINH LAN

PHÍA CUỐI CON ĐƯỜNG

LÝ THỊ MINH CHÂU

Lọt thỏm giữa một vùng bán sơn địa, nửa trung du, nửa đồng bằng. Vài ba chục nóc nhà gỗ lợp lá cọ xúm xít dưới bóng cây vườn xanh ngát, mùa nào quả nấy làm cho người ta liên tưởng tới một ốc đảo thanh bình. Ruộng chiếm ba phần tư thung lũng. Ruộng không nhiều nên làng cũng nhỏ thó. Gia súc là nguồn thu chính giúp người ta bù đắp vào khoảng vơi của khạp gạo trong những ngày nông nhàn.

Ở đó, nghĩa xóm tình làng thật khắng khít chẳng phải chờ có chuyện mới ghé thăm nhau. Người ta bảo đàn bà lắm chuyện nhưng nghiệm ra đàn ông cũng chẳng kém gì. Hễ có ầm ỨC trong lòng, người ta tìm nhau giải bày, phân bua điều hơn lẽ thiệt. Khi thì ly trà, khi thì chén rượu, riết thành quen không có không chịu được. Ông Tứ nghĩ ngay là có chuyện, khi nhìn thấy lão Mọ khệnh khạng cắp nách chai rượu sang nhà mình.

- Vẫn ngồi chỗ cái bàn đá đó chứ.
- Ừ, trời hôm nay mát. Ông Tứ nhát gừng.
- Tôi có chai Cát Quế, thằng rể mang từ quê lên, ông xem có cái gì nhâm nhi tôi kể ông nghe chuyện này hay lắm.
- Ông thì ngày nào chả chuyện. Còn lưng hũ mắm nêm con, thương hiệu hẳn hoi đấy nhé. Mắm-cá-cơm-Dì Cẩn, chợ Hàn - Đà Nẵng.
- Oách đấy.
- Tôi giã ớt tỏi, ông ra vườn bứt mấy quả xoài.
- Xoài bằng hạt mít hay sao mà bứt lắm thế, một quả đủ không ? Lão Mọ vừa nói, vừa đi. Khi đồ nhắm đã chỉnh tề trên bàn, lão Mọ bắt ngay vào chuyện.
- Ông biết chuyện mấy đứa con nhà mụ Thức chứ.
- Chịu.
- Bó máy thật, con mụ có cặp lông mày mỏng như lá lúa ấy...
- Ông hỏi chuyện con bà ấy thì tôi tịt thật, chứ bà ấy ai mà không biết, biết nhiều nữa là khác.
- Chồng chết...
- Biết rồi.
- Bốn đứa con nhỏ..
- Biết rồi.
- Thằng con trai mang họ mẹ..
- Chưa biết.
- A, cái lão này, có nghe không thì bảo. Ông cứ thọc gậy bánh xe thế kia thì tôi còn biết nói gì. Một tay bà ấy tần tảo nhưng cũng chỉ nuôi nổi thằng con trai ăn học thành tài. Còn ba con chị nó cũng chỉ qua trường làng. Nghe đâu cậu quý tử của bà ấy làm quan to ở tỉnh, hai chị kể nó cũng lấy chồng khá giả ở xa. Chỉ cô chị đầu là thương mẹ nên không nỡ xa cái làng này, đành lấy chồng nghèo.
- Ông nói vậy thì lũ con trai ở đây vút cả à.
- Ý tôi không thế, nhưng ông xem có đứa con gái nào ở cái làng này thoát ra ngoài lấy chồng giàu sang được đâu. Chả có ông nọ bà kia nào liếc mắt tới cái lòng chảo rách rưới này. Tôi nói ông biết, chẳng nhờ thằng Quang làm lớn thì hai chị nó cũng vọc đất mà ăn như bọn mình thôi. Ông không thấy là thằng Quang thường đem xe hơi về

rượu mù Thức lên tỉnh hoài à. Khi thì sinh nhật cho bà, khi thì giỗ ông, khi thì đầy tháng, thôi nôi cho con nó. Nội ba thứ quà cáp, hiếu hỷ, ơn nghĩa của đám nhờ cậy cũng đủ giàu sụ. Mà lại vui vẻ cả tỉnh ấy chứ, được dịp o bế quan lớn là hãnh lắm. Thằng Quang làm thế vừa được tiếng, vừa có miếng, hiểu ra phết. Tết nhất có khi nào nó về cái làng này đâu, nhà đóng cửa có mà thất thu à...

Hớp thêm ngụm rượu, gắp miếng xoài, lão Mọ ra chiều đắc ý với tài ăn nói lưu loát của mình. " Con vợ nó cũng chi li đáo để, xong việc là đưa mẹ chồng về quê ngay với lý do ngàn đời trong sáng : Mẹ không quen ồn ào ở phố. Đều thật, chúng giàu mà so đo với mẹ chén cơm thì phũ phàng quá ông ạ. Mụ Thức chứ tôi thì ỉa vào, giàu lắm thì cũng ăn ngày ba bữa, ở quê có chết đói đâu. "

- Nhưng bà ấy có mình thằng Quang, còn cháu nội nữa chứ. Ông nói ngang phè phè thế ai chịu.

- Ôi, ông nhà quê ơi, trai gái mà chi. Trai mà bất hiếu, bất nghi thì vút. Hiếu theo cái kiểu của thằng Quang thì đoản lắm. Nghe đâu khi bà Thức bệnh nặng nó cho xe về chở thẳng đến bệnh viện tỉnh. Không làm thế thì xóm giềng vả vào mồm à. Nhảm không qua khỏi, bà Thức đòi về làng lo hậu sự, thằng Quang có cho đâu. Dịp tốt của nó đấy ông ạ, hái ra bạc từ cái tang mẹ cũng là cách nghĩ hay đấy chứ. Lỗi như nó, khóc thật.

- Có riêng gì thằng Quang đâu, cả trái đất đều thế mà.

- Nhưng người Á Đông mình vẫn còn lễ giáo lắm ông ạ. Biết là, anh em thì ai làm nấy ăn, nhưng tràn mồm mà còn tham lam với ruột thịt thì hết cách. Nghe đâu thằng Quang đòi bán mảnh vườn và căn nhà của mẹ chúng nó để chia nhau, chẳng biết chị và anh rể nó tá túc nơi nào. Ngày trước... ai mà cũng xử sự như nó thì lấy đâu ra nhà cổ, vườn cổ nữa hả ông.

- Chắc nó muốn đưa chị nó lên tỉnh.

- Có mà trời sập.

- Thế thì sao nào ?

Không trả lời ngay, lão Mọ tợp một ngụm rượu. Đưa cay xong vẫn cứ ngồi thừ ra một lát rồi mới tóm tắt câu chuyện.

Hôm xong trăm ngày ngày mẹ nó, hai cô chị ở tỉnh cũng về, nó mời ông Được là cậu ruột nó lên thưa chuyện. Nó bảo :

- Em cảm ơn chị và anh rể bao năm qua vất vả nuôi mẹ. Chúng em ở xa không đỡ đần được gì. Nay cha mẹ không còn em cũng muốn

anh chị lên tỉnh ở cho gần gũi chúng em. Em tính bán căn nhà và mảnh vườn này chia đều cho mỗi người. Đáng lý ra em phải phần hơn vì phải thờ cúng, giỗ kỵ...".

Lão Được vẫn thong thả nhâm nhi tách trà và cười lặng. Hình như lão biết tổng chuyện này. Tội nghiệp cho chị hai nó, vừa khóc vừa xót xa :

- Cậu là trai, quyền quyết định ở cậu. Chuyện thờ cúng mẹ thì chị cũng làm, ai hiếu thì làm. Còn việc bán nhà thì chị nghĩ có cần thiết không ? Cậu và hai dì nhà cao cửa rộng, có người đôi ba cái, bán căn nhà ọt ẹp này liệu được bao nhiêu, mẹ cha không có chỗ đi về.

- Chị nói thế chứ các cụ phải theo con trai chứ, bàn thờ các cụ trên nhà em lộng lẫy lắm.

- Chị biết, nhưng chị không thể nghe theo cậu. Quanh năm suốt tháng chị chỉ biết cấy lúa, cấy mì. Làm không đủ ăn lấy đâu ra tiền mua nhà ở phố hả cậu. Ở cái làng này, chỗ nào anh chị cũng trú thân được. Nhà tranh vách đất mà có chỗ chui ra chui vào là được rồi, ăn nhiều chứ ở bao nhiêu. Cậu đã nhất quyết thì cậu cứ tính mà không phải bận tâm gì chị. Ngày xưa, cũng chỉ mình vợ chồng chị nuôi mẹ đau bệnh bao năm ròng có ai đếm xỉa gì đâu...Tội nghiệp mẹ gần đất xa trời mà cũng chỉ cháo rau qua ngày...

Chị hai nó nói trong nước mắt. Nãy giờ lão Được nín thinh, lão nghe lại điều lão đã biết nhưng mắt lão vẫn đỏ, lão thương xót chị lão gian nan suốt một đời, lão thương lão nghèo túng bần sinh. Lão quay sang thẳng Quang thăm dò:

- Cháu đã có người mua chưa ?

- Dạ có ạ, chú Thiện.

- À, thẳng cha buôn bò chứ gì ?

- Dạ.

- Bao nhiêu ?

- Dạ, ba chỉ một sào.

- Vị chi, chín chỉ, tậu được con Dream Trung Quốc !

Lão nhếch môi, chưa chịu buông tha :

- Nhà cháu cần mấy đồng bạc lẻ thế thật sao ?

Thẳng Quang áp úng :

- Cháu thì sao cũng được nhưng còn vợ con, còn dâu rể, ai cũng phải có phần chứ cậu.

- Tao chưa thấy đứa nào giấy cỏ, cuốc đất một ngày ở vườn nhà này trừ anh chị mày. Nhưng thôi, người ta mua bao nhiêu tao mua bấy nhiêu.

Lão giận dữ.

- Chồng đủ một lúc chứ cậu.

- Yên trí, già như tao hồng lẽ..

Quay sang chị hai nó, ông bảo :

- Cháu đi mời ông trưởng thôn và ông tư pháp thôn lại đây cho cậu.

Mọi người có mặt hôm đó đều há hốc mồm. Quái, cái lão nghèo nhất hành tinh này lấy đâu ra số tiền to thế, hay lão có cửa chìm. Quanh năm chỉ độc chiếc áo bảo hộ lao động bạc phéch, chén rượu nhạt đãi bạn cũng chẳng đầy. Bốn thằng con trai của lão cũng thế, làm khoẻ thật, ăn khoẻ thật nên nghèo cũng nghèo thật.

Hai ông chính quyền đến, bắt tay cả nhà giống như họ hàng thân thuộc :

- Máy chị em tụi bây mới về hả.

- Dạ.

- Nghe nói tụi bây làm ăn ngon lành, tao mừng.

- Lương nhà nước mà chú, tháng nào lùm tháng đó, có dư giả gì đâu.

Tao hồng xin à...

Ông trưởng thôn cười khà khà :

- Nhà có gì vui mà mời bọn này ? Sao gương mặt nào, mặt nấy bí xí thế kia.

Ông vừa nói, vừa đưa tay khoanh một vòng tròn ám chỉ. Lão Được nhanh nhẩu :

- Có tất, nhưng xong việc này đã...

Rồi lão thuật lại đầu đuôi câu chuyện. Ông trưởng thôn và ông tư pháp thôn cứ cười. Chẳng ai hiểu mô tê gì. Ông trưởng thôn nhìn ông Được :

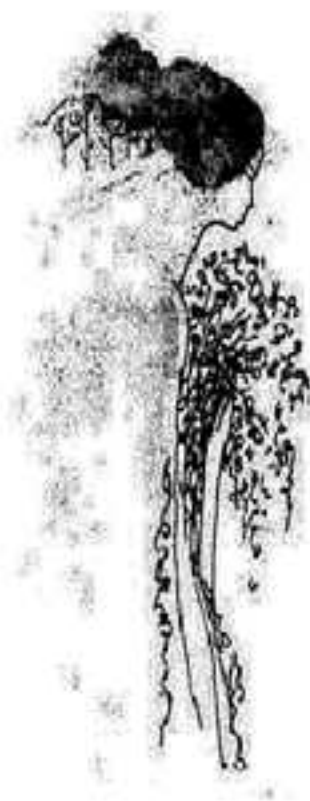
- Thôi thì... Của mình lạt buộc, đến nước này ông đành phụ lời của chị ông vậy.

Nói rồi, ông ta lấy trong cặp táp vẫn đeo bên mình ra phong thư còn dán kín. Ông Được cũng có một phong thư như vậy. Đó là di chúc của bà Thức có chính quyền và hai người hàng xóm xác nhận :

"...Nhà cậu nghèo, năm thằng con trai nheo nhóc lo ăn cho chúng cũng tối mặt. Lại nghe thiên hạ xấu mồm để năm thằng con trai là mặt, ngũ quỷ mà. Nên cậu mợ sang nhờ bố mẹ nuôi cho một đứa, coi là con bởi bố mẹ cũng không có con trai..."

Nghe thế cũng đủ, vợ chồng thằng Quang nhìn ông bà Được, cha nó đây ư, mẹ nó đây ư. Những người thân thuộc mà nó chưa bao giờ biểu được cây kẹo, chưa bao giờ có sự tôn kính thật lòng. Ôi, ông trời. Ông trời sao quá quắt thế. Tai nó ù lên, khổ sở như kẻ trộm trước vành móng ngựa. Nó phủ phục xuống chiếc bàn con có di ảnh mẹ nó, không, cô nó mới đúng. Người đã nhịn cơm con, nuôi cháu. Cho cháu cuộc đời vinh quang trong khi con mình phải chịu thua thiệt trăm bề. Trong đó, làm sao không có phần đóng góp của cha mẹ nó, những người mà nó chưa bao giờ làm cho họ vui được một ngày, hạnh phúc được một ngày. Trời ơi, biết phải làm sao đây. Nó vẫn khóc sụt sùi. Có lẽ đây là lần khóc thật nhất trong đời nó.

LÝ THỊ MINH CHÂU



HOA TRÀ

KIM YU JONG

Hôm nay con gà trống của tôi lại bị tấn công thêm một lần nữa. Sự việc này xảy ra ngay sau bữa ăn trưa, lúc tôi lên núi kiếm củi trở về nhà.

Con gà của Bích Xuân (nó có cái đầu thật to, dầy da cứng cỏi như đầu một con chim ưng) đang nhảy chồm lên bám trên lưng con gà của tôi chẳng chút e ngại nào.

Đó là một trận đấu không bình thường : con gà trống của Bích Xuân mổ vào mào con gà của tôi thật hung tợn; Hai cánh nó phùng lên trong tư thế tấn công, lúi lại lấy đà rồi nhào tới cứ thế liên tục đánh con gà của tôi chẳng chút thương tình mặc cho con gà trống tội nghiệp của tôi, cái đầu vừa chúi xuống tận mặt đất vừa kêu nhỏ nhỏ những tiếng "kích, kích, kích..." như rên rỉ van xin. Những vết thương cũ trên người nó chưa đủ thời gian để lành bây giờ lại rỉ ra những giọt máu.

Khi chứng kiến cảnh tượng mà con vật đáng thương của tôi phải hứng chịu, tôi có cảm tưởng rằng chính tôi đang bị rỉ máu, cơn giận dữ bốc lên trong đầu tôi. Tôi dơ chiếc gậy mà tôi thường dùng để chống chiếc giỏ đeo lưng, kiểm soát cho thật chính xác cử động của tôi, thực tâm tôi cũng chỉ muốn đẩy hai con gà ra mà thôi...

**

Nhất định là Bích Xuân đã tung gà của cô ta ra để đánh gà của tôi với ý định làm cho tôi phải tức giận. Nhưng tại vì sao nhỉ ? có sự gì mà mấy bữa nay cái con quỷ cái đó lại thường xuyên gây hấn với tôi ?

Suy đi xét lại tôi thấy rằng tôi chẳng làm gì để cô ta phải thù hận tôi như thế .

Tôi tự hỏi : phải chăng là vụ mấy củ khoai tây xảy ra cách đây bốn ngày. Mà trong cái vụ này tôi thấy mình chẳng sơ sót điều gì : Lúc đó, tôi đang cắm cúi chăm chú hết sức để đặt lại cái hàng rào nhà tôi. Phần cô ấy, Bích Xuân , cô ấy lúi húi như người đang tìm cây thuốc trong núi, nhưng thực tế, có lẽ cô ta đang theo dõi để rình mò tôi. Cuối cùng, cô ta lại gần tôi với những bước đi như một con cáo từ mé sau lưng tôi, rồi lên tiếng với giọng điệu như để chọc ghẹo :

- Anh làm việc một mình hả ? .

Từ trước đến lúc đó, hầu như tôi và cô ấy chẳng bao giờ nói chuyện với nhau ngay cả những lúc phải chạm mặt , cả hai đều làm như không ai nhìn thấy ai. Còn bây giờ, nguyên do gì mà đột ngột cô ta lại đến bắt chuyện với tôi ?

Một người con gái đã lớn, tổng ngồng như một con ngựa cái đang vào tuổi cập kê , sao lại dám đến quấy rầy đàn ông con trai giữa lúc người ta đang làm việc được nhỉ ?

- Bộ cô ngạc nhiên khi tôi làm một mình hở? Như thế làm việc này phải cần có nhiều người hay sao chứ ? Tôi vặn ngược lại cô ta.

- Anh, anh thích làm việc nhỉ ? Anh đã làm sắp xong hàng đậu rồi chưa ? Anh có thể chờ đến hè...

Sau đó cô ta tiếp tục kể với tôi vài chuyện tầm phào, chuyện nào chuyện nấy y hệt như nhau : nhạt như nước ốc. Bất thành lình cô ta đưa tay lên che miệng ra dấu như sợ người khác nghe được rồi ngay sau đó ngật nghẹo cười thật vô duyên. Trước cảnh tượng này tôi tự hỏi có phải là những sợi thần kinh trong đầu Bích Xuân đang bị "chạm điện" hay không nữa. Lạ lùng nhất là sau khi nhìn trước ngó sau về hướng nhà cô ta, bất thần, cô ta chìa ra dưới mũi tôi, mấy củ khoai tây hình như đã nấu sẵn dưới tấm áo che ngoài cô đang mặc, những củ khoai to tướng vừa luộc.

- Ở nhà anh nhất định không to được như thế này ! Bích Xuân hãnh diện nói.

Rồi cô ta bảo tôi phải ăn ngay đi nếu không thì người bên nhà cô sẽ biết được ra là cô ta đã lấy sau đó cô còn nói rõ thêm :

- Anh biết không khoai về mùa xuân bao giờ cũng ngon.

- Tôi không ăn đâu. Cô hãy ăn đi!

Không quay đầu lại nhìn, tôi từ chối giản dị bằng cách đẩy tay cô ta ra. Nhưng Bích Xuân lại tỏ vẻ không muốn đi. Tôi có cảm tưởng là hơi thở của Bích Xuân trở thành khăn nặng. Vì không biết chuyện gì đang xảy ra nên tôi ngoảnh lại nhìn: mặt Bích Xuân đang đỏ lên như quả gấc chín, chưa bao giờ tôi chứng kiến cảnh tượng như thế từ 3 năm nay khi đến cư trú ở cái làng này. Đôi mắt Bích Xuân toé ra những tia giận dữ. Cô ta đứng sững một hồi lâu, rồi (thật khó tin như thế) cô ta khóc. Khóc xong, Bích Xuân thu xếp, đôi môi mím chặt lại và rút lui. Tôi đứng nhìn cô ta chuồn theo mé đường đê phía sau nhà, rồi len lỏi trên những bờ ruộng. Cô đi thoăn thoắt đến độ gần như bị vấp ngã ít nhất cũng vài lần.

Mỗi khi những bậc bô lão trong làng cười khẩy bảo Bích Xuân :

- Đã đến lúc mày phải kiếm một tám chồng chứ !

Bích Xuân đáp lại chẳng chút thẹn thùng :

- Ông đừng lo, rồi cũng sẽ đến lúc đó...

Cô ta chẳng chút e thẹn đặc biệt gì với tôi và cô ta cũng lại chẳng phải như những cô gái khác dễ dàng bật khóc trước điều "có" hay "không". Nếu cô ta có gì bức dọc tôi thì tôi đoán chắc rằng cô ấy nhất định sẽ không ngần ngại gì mà chẳng giơ chân lên đá vào người tôi ngay đấy.

Thôi đúng thật rồi!

Đúng là ngay sau khi việc "cho ăn khoai tây" này xảy ra thì cô ta khởi sự kiếm hết chuyện này sang chuyện khác để làm cho tôi phải bực mình.

Thì cứ cho là tôi không được lịch sự trong vụ này, tôi chấp nhận như thế, khi không nhận khoai tây của cô . Nhưng lại thử hỏi về phần cô ta : cái gì đã cho phép cô ta bảo chắc là bên nhà tôi không có được những củ khoai tây to như bên nhà của cô ấy ? Mà câu chuyện xảy ra chắc sẽ giản dị nếu cô ta chỉ việc cho tôi khoai mà đừng thêm thất bình phẩm "khoai to" "khoai nhỏ" gì .

Cha mẹ cô ta là quản lý đất ruộng cho chủ điền, còn chúng tôi, chúng tôi phải lao động trên phần đất mà cha cô ta giao cho. Cũng vì lẽ đó mà chúng tôi luôn phải tỏ ra "biết điều" với họ. Lúc vừa mới đến cái làng này chính họ là người đã cho chúng tôi mượn một khoảnh đất để cắm dùi và họ đã giúp đỡ chúng tôi dựng một mái tranh che mưa trú nắng. Cha mẹ tôi những lúc trong nhà chẳng có gì ăn cũng thường sang bên họ vay mượn. Cha mẹ tôi luôn luôn bảo rằng đời nay rất ít người tốt như cha mẹ của Bích Xuân, tuy thế

mẹ tôi cũng thường nhắc nhở tôi đừng nên quá thân mật với Bích Xuân vì như vậy sẽ làm cho người trong làng ghét bỏ gia đình tôi. Thiên hạ có thể bàn ra tán vào, dè bĩu khi thấy những cặp thanh niên, thanh nữ quá thân cận nhau vả lại nếu có điều gì xảy ra giữa tôi và Bích Xuân mà làm cho cha mẹ cô ấy bực bội thì cả nhà chúng tôi sẽ chẳng còn nơi nương náu làm lung sinh sống gì được nữa. Như vậy thì thử hỏi lý do gì mà cái đồ quỷ cái đó lại cứ la cà bên tôi? Chắc hẳn là cô ta muốn làm cho tôi phải khổ sở ?

Hôm sau, tôi như một con lừa, đang khiêng củi trên lưng từ núi xuống, về đến gần nhà của Bích Xuân, bất thành lình nghe tiếng đập cánh và tiếng la hét. Tôi tự nhủ rằng chắc có người đang làm thịt gà. Nhưng khi đến hàng rào nhà Bích Xuân thì tôi phải khựng lại, mở mắt thật to để chứng kiến một cảnh tượng khó có thật : ngồi trên ngưỡng cửa nhà bếp, Bích Xuân đang bắt một trong những con gà mái, con gà đẻ mắn nhất của nhà tôi rồi cứ thế vừa đập con gà mái vừa lớn tiếng hét: "Này, cho mày chết, đồ quỷ cái, chết..."

Cô ta đập con gà nhưng không đập lên đầu mà lại đập ở phao câu chắc chắn với ý đồ là làm cho con gà không còn có thể đẻ được nữa...

Thế là tôi điên tiết lên rồi khi nhận ra được rằng cả nhà cô ta đều đi vắng, tôi vừa hét vừa cầm cây gậy đập vào hàng rào nhà cô ta :

- Ê con quỷ cái ! mày không muốn gà của tao còn đẻ trứng được nữa phải không ?

Cô ta chẳng tỏ ra chút ngạc nhiên gì mà còn ngồi thẳng dậy rồi say sưa tiếp tục đập con gà mái của tôi làm như cô ta đã sắp đặt đợi đúng lúc tôi từ trên núi về để làm việc này. Tôi chắc chắn rằng Bích Xuân đã bắt con gà của tôi từ trước rồi chờ lúc tôi về đem ra để đánh. Tôi, tôi chẳng thể vào sân nhà cô ta để cho cô ta một cái bạt tai được nên chỉ còn có nước ở ngoài lấy gậy đập vào hàng rào sân nhà cô ta. Mỗi một cú tôi đập là một mảnh ván bay...cuối cùng hàng rào chỉ còn lại mấy cây cột trụ. Tính ra thì tôi quả cũng chỉ là một thằng ngốc.

- Cái đồ quỷ cái, mày nhất định giết con gà của tao hả ? Tôi trợn mắt thét .

Cuối cùng, ở bên trong hàng rào, Bích Xuân chạy lại phía tôi vừa quăng con gà vào mặt tôi vừa gân cổ hét :

- Trả cho mày cái con gà ghê tởm này.

- Nếu nó ghê tởm thì vì lẽ gì mà mày bắt nó ? Con khốn kiếp kia !

Điều làm tôi không còn kiềm chế được nữa vì khi Bích Xuân ném con gà vào mặt tôi, con gà đập cánh và để vãi ra trên trán tôi một bãi cứt nhão nước... với tình hình như thế, ruột gan con gà của tôi hẳn đã bị dập nát.

Chưa hết, cái con quỷ cái này lại còn hạ thấp giọng nói để chọc giận :

- Ê! thằng đại ngu ơi, hình như mày bị tàn tật bẩm sinh phải không ?

Nếu chỉ như thế cũng đã quá quái lắm rồi, cô ta còn tiếp tục :

- Còn cha mày, hình như ông ấy cũng bị bắt lực thì phải?

- Sao ! Cha tao hả, bắt lực ! Tôi hét lên rồi quay đi - nhưng, vừa lúc này cô ta đứng bên cạnh hàng rào mà bây giờ thoát một cái đã biến mất. Tôi đành phải bỏ đi nhưng rồi cô ta lại hiện ra để tiếp tục nguyên rủa tôi... Cơn điên bùng bùng trong người tôi, nhưng tôi cũng chẳng làm được gì khác nữa để đối đầu. Tôi không còn là tôi nữa, lão đảo vấp phải cục đá đầu ngón chân tôi rỉ máu, nước mắt ràn rụa vì tức.

Bích Xuân chẳng thèm đếm xỉa gì đến những điều đó mà vẫn tiếp tục rình rập lúc bên nhà tôi không có ai là cô ta ôm con gà trống của cô đến thả đánh con gà trống của tôi. Cô ấy thừa biết rằng con gà của cô thuộc loại chiến và lần nào cũng như thế, con gà của tôi luôn bị "sứt đầu, đứt tai", nếu gà của tôi không ra khỏi chuồng thì cô ta rải thóc để nhử nó...

Trong tình trạng như thế, tôi phải làm thử điều gì chứ!

Bữa đó, tôi ôm con gà của tôi đến cạnh cối giã ớt và cho nó nuốt ớt vì tôi nghe người ta thường bảo gà nuốt ớt cũng như bò rừng nuốt rắn độc khi đánh nhau sẽ không có đối thủ.

Tôi lấy một đĩa ớt rồi đặt dưới mỏ nó. Hình như nó cũng thích nên đã nuốt gần hết một nửa đĩa. Sau đó, tôi nhốt con gà của tôi trong lúc đợi ớt ngấm.

Tôi tải phân ra ruộng, được khoảng hai , ba chuyến gì đó, trong lúc tạm nghỉ, tôi lại xem con gà của tôi ra sao.

Xung quanh lúc đó chẳng có ai, tôi ôm con gà ra... để thử xem kết quả ra sao. Bích Xuân ở trong sân nhà , có lẽ đang chòm hóm xếp quần áo hay làm gì đó tôi cũng không biết nữa. Thật nhẹ nhàng,

tôi tiến lại gần nơi con gà trống của cô ta đang ăn rồi thả con gà của tôi xuống. Hai con gà lao vào nhau. Lúc đầu chẳng có điều gì khác lạ xảy ra : con gà của tôi bị lãn mấy cú và bị chảy máu. Nó vỗ cánh, chồm lên...nhưng không mổ được con gà của Bích Xuân . Rồi như tập trung sức lại, nhẩy lên mổ một cú ngay trên đầu và mắt đối thủ. Con gà của Bích Xuân như ngạc nhiên, lùi lại trong lúc con gà của tôi lợi dụng tình thế cho thêm một cú vào mào . Mọi lần gà của Bích Xuân rất dữ tợn nhưng lần này cũng phải đổ máu. Tôi đã tìm ra được phương thức cần thiết, nước xốt ớt. Chưa bao giờ tôi hài lòng như vậy. Cũng ngay đó, Bích Xuân xuất hiện ở bờ rào, đôi chân mày nhíu lại : cô ta ngạc nhiên khi nhìn thấy chính tôi lại là người khởi xướng trận đấu gà. Nhìn thấy cô ta, tôi thực sự hài lòng rồi vỗ đùi khuyến khích chú gà của tôi: " Tiến lên ! tiến lên ! Hoan Hô !".

Nhưng một lúc sau...tôi phải tự dìm xuống, ngậm họng lại : bất thành linh con gà trống to của Bích Xuân trở lại tình trạng hung dữ rồi bắt đầu tấn công trở lại . Con gà của tôi chẳng còn đánh đá được gì nữa, nó đang bị đè bẹp. Bích Xuân bắt đầu lớn tiếng trêu chọc.

Tôi chẳng còn thể chịu đựng gì được nữa, nhào vào ôm gà của tôi rồi lủi thủi ra về.

Chắc là tôi chưa cho gà tôi ăn đủ nước xốt ớt và lẽ ra tôi phải chờ lâu một chút. Tôi lại cho nó ăn nhưng có lẽ còn bị kích thích nên nó không muốn ăn thế là tôi đè nó xuống đất, lấy phểu đổ vào miệng nó. Nó nghẹn họng , sặc sụa, có vẻ như khốn khổ chịu đựng song tôi tự nhủ rằng chẳng thà như thế để tránh cho nó hàng ngày khỏi phải tiếp tục trả giá đắt .

Sau khi đã cho nó ngốn hết hai đĩa ớt, tôi thấy rằng thực sự đã đủ cho công việc cần phải làm. Con gà của tôi sau trận đấu đã lừ đừ khởi sự queo đầu queo cổ rồi...nằm ngất đi . Hoảng hồn hoảng vía, tôi vội vàng ôm nó đem giấu trong chuồng gà để cha tôi không trông thấy. Sáng hôm sau nó mới tỉnh táo đứng được dậy.

Ấy thế mà cái con Bích Xuân quỷ quái này lại lợi dụng lúc mọi người đều đi vắng, dẫn thân đến để kiếm chuyện trong khi con gà của tôi còn ngoặt ngoà ngoặt ngheo.

Mặc dù tôi có lo lắng cho tình trạng sức khỏe của con gà của tôi thì tôi vẫn còn phải vào núi kiếm củi. Vừa chặt những cành cây khô tôi vừa có ý nghĩ là phải tìm dịp vặn cổ Bích Xuân cho nó biết tay.

Vừa nghĩ vừa rảo bước, trên lưng tôi một giỏ củi thật đầy. Tôi tự nhủ, lần này, khi về, tôi sẽ giáng cho cô ta một cái bộp tai nếu cô ta đem gà của cô ấy sang đánh gà tôi.

Về gần đến nhà, tôi nghe có tiếng thối còi. Tiếng đập cánh đồm độp... Tôi dừng lại.

Quanh tôi đầy những cây hoa trà nở bông vàng rực mọc lên từ kẽ những tảng đá lớn.

Bích Xuân, con quý cái đang ngồi ở đó, chính cô ta là người thối còi. Con quý cái này muốn chọc tức tôi đây mà, nó cố tình ngồi đấy, giữa đường, cho hai con gà đánh nhau, để đọi tôi!. Quái quỷ hơn, cô ta lại giả bộ như không nhìn thấy tôi cứ thế tiếp tục thối còi.

Chẳng còn kềm hãm được nữa, tôi nổi điên, mắt loé lửa. Tôi không đặt mà quẳng cái giỏ củi xuống đất, cầm cây gậy chồm tới.

Con gà của tôi, tôi đã biết chắc như thế mà, mình mảy đầy máu đang quần quại dưới đất. Điều tệ hại hơn nữa là Bích Xuân vẫn ngồi tĩnh bơ. Thật quá quắt! Tôi, tôi đã tưởng rằng (cả làng đều nói thế) cô ta là một thiếu nữ gương mẫu, xinh xắn, cần cù...nhưng lúc này, khi nhìn kỹ, thì đôi mắt của Bích Xuân giống hệt như một cặp mắt cáo.

Thế rồi tôi lao tới, và, trước khi nhận được ra mình làm điều gì thì con gà trống của Bích Xuân đã lăn quay nằm không nhúc nhích trên nền đất. Nó đã chết thực, chẳng còn cựa quậy gì nữa.

Tôi, lúc đó, đứng chết trân. Bất thành linh tôi bị ngã chổng quèo: Bích Xuân, đôi mắt tròn tròn vì tức giận, nhẩy chồm lên người tôi:

- Đồ đểu giả! Sao mày lại đánh chết con gà của tao?

- Tại sao không? tôi vừa đáp lại vừa ngồi dậy.

- Mày có biết con gà này là của ai không? Vừa hét Bích Xuân vừa đạp tôi thêm một cú nữa.

Khi tỉnh táo lại được thì tôi vừa tức mà lại vừa mắc cỡ. Một ý nghĩ chợt hiện lên trong đầu tôi: chúng tôi có thể sẽ bị trục xuất ra khỏi nhà, sẽ bị thu hồi lại đất...vì tôi vừa làm một việc quá sức ngu xuẩn: đánh chết con gà của nhà Bích Xuân. Tôi cố đứng lên, che úp mặt vào hai ống tay áo rồi cứ thế tôi nấc nở khóc.

Rồi Bích Xuân tiến lại gần tôi và thật nhỏ nhẹ lên tiếng:

- Anh đừng làm như vậy nữa nghe?

Tôi có cảm tưởng như cô ta vừa đưa cho tôi , kẻ đang sắp bị chết đuối , một tấm ván . Lau nước mắt, chẳng kịp suy nghĩ về điều mà cô ta vừa nói là "đừng làm cái gì nữa" tôi gật đầu đáp lại : "Ừ".

- Nếu mà anh còn khởi sự thì Bích Xuân cũng sẽ tiếp tục chọc ghẹo anh đó.

- Đồng ý, tôi sẽ không bao giờ làm thế nữa.

- Đừng lo về vụ con gà bị chết, Bích Xuân không kể lại gì với cha mẹ Bích Xuân đâu.

Tiếp đó, vì xô đẩy tôi hay như thế nào cũng không rõ ... Bích Xuân ngã ngửa xuống đất hai tay níu giữ hai vai tôi nên tôi cũng bị ngã đè lên trên người Bích Xuân và bắt buộc tôi phải ôm chặt thân thể cô .

Mũi tôi nằm chúi trong đám hoa trà và mái tóc của Bích Xuân. Mùi hoa hay mùi tóc của Bích Xuân đã làm tâm trí tôi hoàn toàn bay bổng. Tôi có cảm tưởng thế giới đang đổ ụp xuống tôi .

- Đừng nói lại chuyện này nghe ?

- Em xin hứa! Bích Xuân nhẹ đáp

Ngay khi đó một giọng réo gọi vang lên từ mé dưới :

- Bích Xuân ơi ! Bích Xuân ơi ! mày ở đâu rồi ? Đã khâu vá xong chưa ?

Đó là giọng của mẹ Bích Xuân. Chắc bà vừa về đến nhà , chẳng hài lòng khi không thấy cô con gái nên đã gọi tìm .

Vẻ lo lắng nhưng cũng thật dịu dàng, Bích Xuân gỡ tay tôi ra, bàn tay ấm ấm , nhẹ đẩy tôi dậy, không nói một lời, nàng trèo qua những đám hoa rồi khuất dạng trên con đường mòn dẫn xuống làng.

Phần tôi, tôi leo lên những tảng đá, đi ngược chiều để trở vào núi.

(Orsay, 4.12.2007)

TỪ VŨ

phóng dịch

XÓM TRỢ

VĂN THÀNH LÊ

1. Xóm trọ có sáu phòng. Gồm hai khu. Mà chẳng thể gọi là khu. Cũng chẳng thể gọi là dãy. Tạm gọi thành hai nơi. Đó là căn nhà cũ, vuông vức, rộng rãi, được ngăn làm bốn. Ba phòng ở và một phòng làm buồng tắm, nhà vệ sinh chung cho cả xóm. Đối diện căn nhà là ba phòng mới xây. Xây kiểu chắp vá. Gạch vụn và tôn đầu thừa đuôi theo nhặt về từ đâu đó. Tôi ở một trong ba phòng mới xây.

Kể ra giữa thành phố ồn ào này mà còn sót lại cái xóm trọ như vậy cũng hiếm. Yên tĩnh. Nếu không muốn nói là rùng rợn, nhất là về đêm. Rùng rợn bởi khu vườn rộng, rất nhiều cây vú sữa. Lá vú sữa trùm kín nóc nhà. Ra sau nữa là vườn. Vườn cỏ hoang. Toàn cây hoa cúc lộn, hoa lòi tói, mà nhiều người lãng mạn vẫn gọi là hoa đồng nội. Phía trước cách đường gần hai trăm mét. Đêm vào là tối om. Như vào nhà ma. Đứa bạn thân có lần đến nói thế. Nó bảo tôi chọn chỗ này lý tưởng. Tha hồ tức cảnh văng ra thơ phú.

Chủ nhà là một bà già gần tám mươi và một lão ông con khoảng năm lăm, ở trong ngôi nhà cổ kiến trúc từ thời Nguyễn, rất lớn, thuộc diện bảo tồn của Unesco. Ngôi nhà cổ che kín xóm trọ phía sau, vì vậy ít ai nghĩ nhà này có phòng trọ cho thuê. Bà già thu tiền trọ hàng tháng. Còn tiền điện nước lại trả cho lão con. Bà già nhưng vẫn khỏe. Trông bà đi, đằng sau cứ ngỡ gái vào độ hồi xuân. Sáng sáng lão con chở bà đi chợ, về bà trả tiền con như trả tiền xe ôm.

2. Xóm sáu phòng thì có mười người, cả già cả trẻ, cả lưng lửng. Căn nhà cũ, phòng đầu tiên mẹ con chị làm nghề cắt tóc ở. Quê mãi ngoài Trung. Đi tối ngày. Thi thoảng lại ra quê một lần. Anh chồng lái xe đường dài. Mỗi tháng ghé về dăm ba hôm. Trông mặt mũi bụi bặm. Lần nào về cũng một điệp khúc. mấy ngày đầu ra khỏi cửa vợ chồng con cái dặt tay nhau, hớn hờ. Gần ngày đi là chửi nhau, mánh khóe, đung độ, thậm chí bực chát, rồi đi. Tháng sau về lại âu yếm, lại bực chát, và đi.

Phòng kế bên của một gia đình. Anh thợ điện. Chị bán xôi. Đứa con trai học lớp một, bằng tuổi con gái chị làm tóc. Chị bán xôi thường dậy sớm. từ ba rưỡi sáng đã bắc nồi hông xôi cho kịp bán sáng. Sau đó, chị bán tới trưa. Anh chồng đi tối mịt mới về. Thằng cu con đến trường cùng con gái chị uốn tóc. Trường tiểu học cách xóm trọ khoảng hai trăm mét.

Phòng còn lại ở ngôi nhà cũ là một cô gái. Tuổi tôi phải gọi bằng chị. Chị tên Lan. Chị Lan thường ở nhà cả chiều. Đi ra đi vào. Hết sơn móng tay lại nhổ lông mày, cắt móng chân. Chán thì bói bài tú lơ khơ. Nhưng chập tối cửa luôn khóa. Đến khi chị bán xôi chuẩn bị dọn đồ ra mới thấy chị về. Lúc ấy chị bắt đầu ngủ bù.

Như vậy nhà cũ có sáu người. Còn lại ở ba phòng cóc ghẻ mới xây. Phòng tôi hai. Tôi và thằng bạn. Học với nhau từ phổ thông. Giờ cùng trường đại học. Nhưng khác khoa. Hiểu nhau đến từng chân tơ kẽ tóc. Có thể nói là đi guốc vào bụng nhau được. Phòng bên là em gái học năm hai. Kém chúng tôi hai khóa. Em học nghệ thuật, khoa điêu khắc, tạo hình. Phòng bên nữa là dì Hợi. Một người đàn bà cỡ sáu mươi. Mặt gầy. Gầy. Tóc xoắn đuôi. Mắt trắng, sâu hóm. Dì ít nói, đi rất nhẹ, như mèo. Nghe lão chủ nhà nói dì có nhiều con cháu, khá giàu. Không hiểu sao cuối đời lại đi thuê phòng trọ ở. Dì sống chủ yếu nhờ buôn rau đầu chợ cuối chợ trên chiếc xe đạp như lôi ra từ viện bảo tàng. Trông cảm cảnh. Nhưng tôi ít dám tiếp xúc. Trong mắt tôi, dì cứ lăm lụi như ma xó. Sờ sợ. Tôi không cắt nghĩa được nỗi sợ của mình.

3. Sáng đầu tiên ở xóm tôi thức dậy bởi những tiếng ồn kiểu chợ búa. Dọn phòng cả ngày. Mệt đứ đừ. Đặt mình xuống là ngủ. Chẳng biết trời trăng mây gió gì. Thường tôi vẫn hay lạ phòng. Thế mà lần này ngủ hết ga. Chỉ tỉnh giấc khi tiếng động lên cao trào. Thì ra bà chủ nhà và lão con "đối thoại ngày mới" về khoản tiền nong đi chợ hôm trước. Chẳng biết tính toán thế nào mà bà nói một đàng, lão con cãi một nẻo. Con chó xích bên hông nhà cũng góp vui, sủa ăng ăng. Chị bán xôi bảo. Ngày nào cũng vậy. Lần đầu hơi chối tai. Nhưng mãi thành quen. Lâu lâu không có lại thấy nhàn nhạt, thiếu thiếu. Ngày không bình thường. Chênh vênh.

Nghe bà già chủ nhà kể lão con trước giải phóng từng là giáo viên dạy Pháp văn. Chẳng thế mà có lần một tên Tây ba lô thấy ngôi nhà cổ, tò mò vào xem, lão tuôn một tràng tiếng tây. Tây cũng bắn liên thanh lại một loạt. Nhưng chẳng ai hiểu ai. Ngơ ngác. Thì ra tên tây nói tiếng Anh còn lão nói tiếng Pháp. Thời điểm sau giải phóng, vợ lão được bảo lãnh sang bên kia Thái Bình Dương. Từ đấy lão ở

nhà, tháng tháng nhận tiền vợ gửi về, và đi... cho gái. Hỏi vợ về tính bảo lãnh cho lão qua. Lão đòi dặt theo cả bồ. Bà vợ điên tiết xé visa và qua một mình. Nhưng vợ lão vẫn phải gửi tiền về. Vì đóng tiền nuôi con. Lão không cho dặt con gái đi.

Nhắc tới đứa con gái mới nhớ. Hình như nó phải mang trên mình một cái gông nặng trĩu là những tiếng cãi vã của bà và bố. Có ngày nó chẳng nói câu nào. Ngoài lúc ra khỏi nhà và về nhà là chào và thưa. Nó sống với cái bóng. Lầm lũi. Mặt cúi xuống. Con bé mới học lớp 12 nhưng tôi tưởng tượng nó già hơn cả bà già và lão. Một cô gái cổ trong ngôi nhà cổ.

4. Cả xóm chẳng ai ưa lão con. Chị cắt tóc bảo trên mặt đất này chỉ có lão là một. Biết mỗi việc đi xe máy, dặt chó, chơi gái và khoe tiền. Mở miệng là khoe đô la. Nhưng thu tiền điện nước dùng hông thiếu hay khát nợ lão một xu. Lão chỉ chờ người ta đưa thừa một, hai ngàn, thậm chí năm trăm đồng để nói khéo, không có tiền lẻ, xin luôn hoặc bảo hôm sau trả, rồi quên.

Lão họ Đào, tên Kiểu Ân. Đào Kiểu Ân. Tên khá Tàu. Nhưng lão thích nói lái là Đào cần yêu. Còn chị bán xôi và chị cắt tóc, sau lưng, lại kêu lão là Đào Mã Ân. Lão biết. Căm lắm. Muốn đuổi mà không được. Bà mẹ không đồng ý. Bà biết xóm này chẳng ma nào vào thuê mà ở cả gia đình như hai chị. Hai chị đi là mất ăn.

Theo lời em gái học điệu khắc phòng bên, ở xóm từ trước, thì lão Ân tức bắt đầu sau vụ lão gheo hai chị. Bị chị bán xôi cho tẩm nguyên cả nồi nước hông xôi trên bếp. Lão thuộc dạng to mồm nhưng gan thỏ đế. Sợ, thiếu nước thọt của quý lên cổ. Từ đấy lão sinh ghét. Có lần chị bán xôi dậy sớm chuẩn bị hàng, bắt được lão đang hí hủ với gái giữa bụi chuối ngoài vườn sau. Vờ như không biết, chị cho một xô nước gạo. Lão ức muốn ói máu mà không dám la. Từ đấy lão vừa sợ, vừa căm. Căm mà chẳng làm được gì. Thi thoảng lại dặt chó dọa hai đứa trẻ nít. Hai đứa trẻ chạy thiếu vớ mặt xanh mặt vàng. Con chó từ đấy cũng sinh hư. Thấy người lạ là lao ra tộp. Vì cái tính ấy mà mấy lần nó ăn đòn của tôi và thằng bạn. Lão chửi ầm. Tôi cười, bảo, tự vệ.

5. Hôm tôi đi học về thì chứng kiến một trận cầu nảy lửa. Chung quy do lão Ân chằm ngòi. Lão tức không làm được gì chị bán xôi và chị cắt tóc nên quay ra kích hai người đụng độ. Lão thu tiền nước. Xúi chị cắt tóc bắt chị bán xôi phải trả tiền nước gấp đôi, vì làm đồ hàng tốn nước hơn. Đúng là khi cuộc sống còn phải lo, phải nghĩ về cái dạ dày thì cái gì dính tới đồng tiền thật chẳng dễ dàng chút nào. Chị bán xôi không chịu:

- Làm quái gì có kiểu ăn cướp trắng trợn thế. Cùng lắm là trả gáp rưỡi.
- Mà bảo ai ăn cướp? Tao lấy gì nhà mày hả con đĩ già mồm!
- Mà bảo ai là đĩ? Con đĩ cái kia?
- Mày, chỉ có đĩ mới có cách làm tình như lợn. Cứ ùng ục rồi ré lên như lợn bị chọc tiết.
- Á à, thì ra mày chọc vách qua phòng bà. Ừ đấy, nhưng đấy là chồng bà. Còn hơn cái ngữ mày. Suốt ngày vò đầu, xoa mặt trai thiên hạ. Văng chồng, thiếu hơi trai nên ghen hả?

Đến đoạn này hai chị đã lao vào nhau. Chị Lan lẳng lặng đi vào nhà. Khép cửa. Tôi và thằng bạn, thêm cả bà già chủ nhà kéo mãi mới dứt ra được. Kết quả. Không tổn hại về người. Không tổn hại vật chất. Nhưng tinh thần thì tổn thương ghê gớm. Nhất định thế. Ít nhất là với hai đứa trẻ. Hai bà mẹ cấm tiệt hai đứa con chơi với nhau. Thường mỗi lần em gái điều khắc tập đập tượng thì hai đứa quây quần xin được chị nặn cho con gì đó để chơi. Giờ có thằng cu nhà chị bán xôi thì không có con bé nhà chị cắt tóc, và ngược lại. Đứa phụ em gái điều khắc, đứa trong phòng nhìn ra hau háu. Được lát lại thay ca. Tôi vừa buồn cười, vừa thấy tội tội. Chúng nó liệu đã hiểu gì. Ai lại vấy mực lên những cái đầu và tuổi thơ còn quá trong trắng thế kia?

6. Bảy giờ trời bắt đầu vào đông. Cái thành phố đến lạ. Nắng thì teo nhà tóp cửa. Lạnh thì buốt óc buốt tim. Máy tối nay thằng bạn toàn ngủ bên phòng con em nghệ thuật. Nó kêu. Phòng có mỗi cái chăn, hai thằng đắp, kéo đầu thì hờ chân, thằng trở mình thì thằng kia lạnh. Nó đi để tôi dễ ngủ hơn. Đây là kết quả của gần hai tháng mỗi tối trước khi ngủ nó đập đập, đấm đấm vào tường. Con em nghệ thuật đập đập, đấm đấm đáp trả. Rồi ca nhạc đêm khuya theo yêu cầu. Rồi nhắn tin chít chat. Nó nói thẳng với tôi. Con em học nghệ thuật nên nghĩ cũng thoáng. Gặp vịt thì lừa gặp chùa thì tu. Mà chẳng có gì quá đáng cả. Một hình thức cộng sinh. Miễn làm sao đừng để lại hậu quả là được. Tao chỉ mới đi sơ sơ vòng ngoài. Thú vị ra phết. Tôi lè lưỡi. Nó bảo, mày lạc hậu bỏ mẹ.

Sự lạc hậu của tôi lại bị thằng bạn khẳng định lại lần nữa sau đêm ấy. Nói đêm chứ thực ra mới đầu buổi tối. Khoảng tám giờ gì đó. Trời mưa to, kèm theo gió. Bỗng dưng mất điện. Gọi là phố, nhưng xóm trọ giáp ngoại ô, cây cối khá rậm rạp. Điện vẫn bị cắt khi mưa to gió lớn. Người ta sợ chập đường dây. Điện cắt được lúc, thằng bạn nhảy sang phòng con em nghệ thuật. Tôi ngồi thấp nền đọc

sách thì chị Lan gõ cửa hỏi xin nén. Nước mưa phả vào hiên cứ ràn rạt như trống trận. Tôi mở cửa. Chẳng biết do chị ướt mưa và nền phòng mưa phả trơn mà chị trượt. Tôi luống cuống đỡ. Người chị đè lên người tôi. Mặt chạm mặt. Ngực chạm ngực. Lần đầu tiên tôi gần mùi da thịt con gái tới vậy. Cánh cửa bị mưa và gió đóng xập lại. Trong phòng còn duy nhất ánh nến hồng cháy lấp lóa. Chới với vì những luồng gió rít qua cửa sổ phả vào yếu ớt. Cái gì như là bản năng. Tôi ôm ghì lấy chị. Chị đáp trả tôi bằng những nụ hôn tới tấp, muốn ngạt thở. Rồi bàn tay chị kéo bàn tay tôi xuống phía dưới bụng chị, ấn xuống, ấn xuống. Bàn tay chị làm tương tự như thế với tôi. Không hiểu sao đúng lúc ấy tôi bỗng thấy rùng mình, đẩy ra. "Chị, em xin lỗi". "Em sao thế? Lần đầu hả? Không. Chị xin lỗi. Chỉ là chị, chị... quý em". "Không, chẳng ai có lỗi cả. Trời mưa". Tôi nói, và cười. Nụ cười méo xệch. Chắc chắn thế. Trong ánh nến chắc chị không thấy. "Hôm nay chị không đi làm à?". Tôi đã lấy lại được bình tĩnh. "Ừ, trời mưa nên chị nghỉ".

Từ đấy tôi thức. Lần đầu tiên trong đời tôi thức trắng đêm. Ngồi nói chuyện với chị. Đúng hơn là nghe chị nói. Chị kể bà di tàn ác như thế nào mà chị phải bỏ nhà từ năm 15 tuổi đi tìm mẹ. Tìm mẹ với mỗi tờ địa chỉ duy nhất mẹ ghi và vo lại, nhét vào hốc khóa của cái vòng đeo cổ từ hồi bố mẹ li dị, chị mới lên 10. Nhưng theo địa chỉ ấy, chị không thấy mẹ, thay vào đó là một gã râu xanh. Chị kể vì sao chị ngã vào cái nghề "làm đêm ngủ ngày". Chị kể dự định cuối năm sẽ dứt hẳn. Sẽ tới một thành phố hay một miền đất nào đó. Chẳng ai biết đến quá khứ chị. Và sống lại từ đầu.

Hôm sau tôi kể lại thằng bạn nghe. Nó phán một câu xanh rờn. Mà khờ bỏ xừ. Sao không thử một lần cho biết? Lúc ấy tao chợt thấy lạnh người. Và đẩy chị ấy ra. Sợ bệnh hả? Bà ấy đẹp thế chắc hẳn thuộc dạng cao cấp. Mà cao cấp chuyên nghiệp thì luôn thủ dụng cụ trong người. Không phải sợ. Nhưng có cái gì đó khiến tao không tới được. Thôi đi bố ạ! Con xin bố. Bố nên nhớ sắp hết đời sinh viên rồi đấy. Bố sắp phí nửa đời trai rồi. Nhớ đừng kể ra với ai, không họ cười thối mũi đấy.

7. Cuối đông thành phố gặp bão. Cứ tưởng cơn bão gày cuối cùng của năm tạt qua chơi, nhẹ nhàng rồi đi. Ảnh hưởng tí chút. Ai dè nó làm lớn. Như muốn tổng kết cuối năm. Xóm lại ngay gần sông. Nước trên ập xuống. Nước dưới sông dâng lên. Nhanh như chớp. Sáng, chiều mà nước đã vào tới phòng. Trời ngớt mưa mà nước vẫn dâng. Thủy triều đẩy nước ngược. Bước ra khỏi phòng, xuống sân là nước ngang bụng. Tôi và thằng bạn phạt ngang mấy cây

chuối đóng bè lao ra đường. Đường thành sông từ hồi nào. Chúng tôi tới kê đồ đạc giường tủ cho hội con gái trong lớp.

Về tới nhà, nước còn dâng. Nhìn sang, thấy dì Hợi vẫn thu lu trên giường. Nước sắp ngập. Tôi và thằng bạn nghi ngại. Chúng tôi ở đây đã lâu nhưng chưa bao giờ bước vào phòng dì. Rồi không ai bảo ai. Chúng tôi bước vào. "Sao dì không kêu ai kê đồ lên giúp? Ở thế này đêm nguy hiểm lắm!". "Hai cháu đi từ lúc nước còn thấp. Khi lên cao thì mấy phòng bên nhà cũ đã kê và đóng cửa hết. Dì chẳng muốn gọi". "Thôi, để chúng cháu kê lên cho chắc chắn". "Ừ, thế giúp dì. Ở có xóm như thế này cũng đỡ lo". Dì nói làm tôi có gì đó áy náy, về cách nghĩ của mình bấy lâu về dì.

Loáng cái chúng tôi đã kê đồ đạc lên an toàn. Dì cảm ơn rối rít. Dì dúm vào tay tôi chục trứng, bảo cầm về ăn với mì tôm, lữ này chợ không có. Chúng tôi từ chối. Về phòng mà vẫn thấy rờn rợn. Không lý giải được. Dù rất muốn nghĩ theo chiều hướng tích cực.

8. Lữ rút được một ngày thì thấy có người con tới thăm dì Hợi. Dì mừng lắm. Đi chợ linh đình. Hôm sau dì trả phòng, chào cả xóm. Người con đưa xe tới đón đi đi.

Thêm vài ngày nữa, trời nắng lên, chúng tôi cũng trả phòng, đi thực tập. Thực tập xong là tốt nghiệp. Xem như hết đời sinh viên. Mỗi thằng quăng mình vào một góc cuộc sống.

Chắc giờ chị Lan đã ổn định ở một miền đất hứa nào đó, như chị tính. Tôi cầu mong vậy.

Hai đứa con nhà chị bán xôi và chị cắt tóc sẽ chơi lại với nhau bình thường sau mỗi lần mẹ chúng tranh cãi.

Và cái phòng chúng tôi từng ở không biết ai đang ở? Anh chàng hay cô nàng nào đó liệu có thích ứng được với điệp khúc chào buổi sáng của mẹ con bà chủ già và lão Kiều Ân không? Có hay đập tường trước khi ngủ với cô em học nghệ thuật điêu khắc không?

Xa rồi. Mà lâu lâu tôi vẫn thường lan man về cái xóm trọ một thời ấy. Những con người. Giờ này họ ra sao?

VĂN THÀNH LÊ



PHAN THIẾT MÙA TRĂNG

MAI THỤC

Phan Thiết, biển và núi choàng bên nhau, uốn lượn, nhấp nhô trên quãng đường gần hai trăm ki lô mét với những khoảng trời xa xanh mờ, biển ngọc biếc, bãi cát trắng mịn êm đềm, núi đồi và động cát màu hồng thần tiên... đã dâng những cảm hứng say sưa, đắm đuối cho hai chàng thi sĩ Hàn Mặc Tử và Bích Khê, những năm 1935 - 1938. Có tiếng ai mơ hồ gọi tôi về Phan Thiết. Phan thiết mùa trăng. Một vầng trăng ai nở bỏ quên lơ lửng bên trời, nửa tan thành sóng biếc, nửa ôm núi đồi... Đêm Phan Thiết. Trăng im lặng toả ánh vàng trên biển ngọc dịu êm. Trăng của Bích Khê "Màu trăng không

gian như gợn sóng" hay trăng của Hàn Mặc Tử (1912- 1940):
"Trăng tan tành rơi xuống một cù lao", "Trăng vàng ngọc, trăng ân
tình... Ta nhìn trăng, khôn xiết ngậm ngùi trăng"...
Gió trăng rơi. Gió thắm thì rất nhẹ như tiếng Hàn Mặc Tử rung lên:

"Ôi trời ơi! Là Phan Thiết! Phan Thiết!

Mà tang thương còn lại mảnh trăng rơi."

Phan Thiết, biển và núi choàng bên nhau, uốn lượn, nhấp nhô trên
quãng đường gần hai trăm ki lô mét với những khoảng trời xa xanh
mờ, biển ngọc biếc, bãi cát trắng mịn êm đềm, núi đồi và động cát
màu hồng thần tiên... đã dâng những cảm hứng say sưa, đắm đuối
cho hai chàng thi sĩ Hàn Mặc Tử và Bích Khê, những năm 1935 -
1938. Phan Thiết và mối tình tuyệt vọng của Hàn với Mộng Cầm,
ướp cho thơ Hàn "Rướm máu" muôn năm còn đọng trong không
gian... mãi mãi là một ám ảnh giữa vũ trụ bí ẩn, muôn hồn hoang vu,
muôn vì tinh tú xa xăm với thân phận con người.
Phan Thiết bình minh. Tiếng gà gáy lan man trên sóng biển xanh
ngọc. Tiếng chim sẻ lích chích chuyền qua những mái phố còn đắm
hương đêm. Tiếng chuông nhà thờ thong thả buông theo mặt trời
hồng tỏa bừng sáng rừng đen với biển ngọc cùng những linh hồn
lầm lạc. Người ta ùa ra biển, ngàn ngọn sóng vỗ về chở che một
ngày mới an vui. Đâu đây, một tiếng thơ, một điệu nhạc ngọt ngào
dâng tặng hồn ta:

Ôi! Nắng vàng thom... rung rinh điệu ngọc.

Nhẹ nhàng nhịp nhàng thờ đều trong sương..

Đây hồn ngọc thạch xanh sao như Nhạc

(thơ Bích Khê)

Có phải nước biển Phan Thiết xanh màu ngọc đã xây nên một "hồn
ngọc" trong thơ Bích Khê, người thơ của Phan Thiết? Và nắng vàng,
biển ngọc của Phan Thiết đã đưa chân tôi lên đồi tìm về tháp Chăm
u linh một thửa. Toà tháp Chăm gồm ba ngôi cao, thấp, chụm bên
nhau sừng sững dưới gầm trời sấm sét, hướng ra biển Đông cuộn
trào sóng lớn, nhiều thế kỷ nay vẫn gìn giữ trong lòng nó những
huyền bí thâm nghiêm mà ta khó lòng khám phá. Người coi tháp
ngõ tôi đội linh hồn của Huyền Trân công chúa con vua Trần trở về,
nên đã trao cho tôi chìa khoá để tự tay tôi được mở cửa tháp vào
nơi tôn nghiêm thờ trời đất, thánh thần. Tôi khấn lạy các vị thần và

từ từ mở khoá. Cánh cửa gỗ mở ra, một không gian linh thiêng được bao bọc bởi gạch nung xếp thành hình tháp vút lên trời. Chẳng biết có chất keo gì liên kết những hòn gạch đất nung ấy mà chúng ôm chặt vào nhau mấy nghìn năm không rời? Dưới nền đất, một bàn thờ bằng phiến đá xanh hình chữ nhật, dài khoảng một mét, được kê lên hàng gạch, đồ thờ đặt linh thiêng ở giữa, một ngọn đèn dầu đỏ lửa, đôi chân đèn, đôi bát hương, nải chuối, nén nhang quen thuộc...Trải mấy ngàn năm, nét màu nhiệm linh thiêng không mất. Tôi chấp tay tấu lạy thánh thần, tạ ơn vẻ đẹp trong trẻo của tôn giáo và nghệ thuật, nó mãi mãi sáng tươi như mùa trăng Phan Thiết, toả hào quang, ru vạn hồn xao gợn một thoáng bình an... Phút linh thiêng, nắng vàng tràn ngập không gian hư ảo, gương mặt thiếu nữ Chăm lung linh ẩn hiện. Nàng uốn lượn, lưng ong vờn ánh sáng. Nàng múa nhịp nhớ nhung, xao xuyến. Nàng kéo trăng, sao về sống giữa sương đêm... Bao tàn và thù hận đã chìm vào hư vô, nhưng thi sĩ Chăm, vũ nữ Chăm vẫn đọng đầy toả hương giữa Phan Thiết mùa trăng.

Nguồn tinh khí xa xôi mờ mịt đã dẫn tôi lang thang cùng Phan Thiết mùa trăng, để tôi thấy lại hình bóng vua Chăm. Lịch sử biến thiên. Triều đại này suy tàn. Triều đại khác thay thế. Nhưng văn hoá, hồn người không mất. Dấu tích đền đài, vua chúa vẫn còn đây, nổi nhớ nhà, thương nước của Huyền Trân công chúa vẫn còn đây bên những cổ vật Chăm. Thầy giáo Nguyễn Quang Kiệt đã cho tôi chiêm ngưỡng vương miện vua Chăm thế kỷ 17 tại gia đình bà Nguyễn Thị Đào và ông Lưu Thái Thái ở xã Phan Thanh huyện Bắc Bình cách Phan Thiết sáu mươi cây số. Bà Đào là cháu đích tôn của bà Nguyễn Thị Thềm, công chúa cuối cùng của hoàng tộc Chăm, con vị vua do nhà Nguyễn phong để cai trị vùng này. Vợ chồng bà Đào được trông coi một di sản lớn của hoàng tộc Chăm. Những đồ thờ bằng vàng như nải chuối, buồng cau, đồ thờ bằng đồng thau, búi tóc của hoàng hậu bằng vàng, quần áo vua, công chúa, đồ dùng hoàng gia, vũ khí, nhạc khí lễ hội, mũ kỵ binh, bộ lư đốt trầm, tráp, rương, sắc phong của vua Minh Mạng...Tôi ngắm vương miện vua Chăm làm bằng vàng, chạm hình rồng quấn quanh ngọn lửa nhỏ hình trái tim, vươn nhọn trên chóp mũ, hai bên tai phủ kín, thấy nghệ thuật cung đình Chăm oai linh mà chắc khoẻ, đầy mãnh lực và sinh khí, đủ sức tạc vào năm tháng. Trong phòng để di sản khoảng gần năm mươi mét vuông, có một cái triết tượng trưng cho bàn thờ dòng tộc. Triết là bộ hộp làm bằng mây, trong đựng quần áo, dày dép của ông bà may nhỏ lại, trên cái triết có đặt con dao là dòng tộc vua. Ông Thái kể: "Tôi vẫn mơ thấy ông bà về thăm. Ông bà thương,

luôn che chở cho chúng tôi, đồ quý ở đây không ai dám vào lấy cắp". Và ông cùng tôi chấp tay kính cẩn dưới cái triết, khấn nguyện:

- Kính lạy ông bà, người khách quý này từ nơi xa đến thăm nhà chúng ta, xin ông bà chúc phúc cho người ấy được sống an bình, khoẻ mạnh, đi đường không gặp hiểm nguy... Tôi mang theo lời nguyện cầu ấy đi tìm vẻ đẹp của cuộc sống những người Chăm trên đất Bình Thuận.

Anh Thông Điều, người con của làng Chăm, dẫn tôi về thôn Ma Lâm 3, huyện Hàm Thuận Bắc, nơi có phong trào khuyến học sôi nổi. Thông Điều có ba con tốt nghiệp cử nhân, anh đã lấy gia đình mình làm gương thức tỉnh bà con "thắt lưng buộc bụng" nuôi con đi học. Có người hỏi anh: "Tôi bán thóc cho con đi học nhưng ra trường nó không biết làm gì?" Anh nói: "Bà con đừng nghĩ con mình học xong sẽ làm ông to bà lớn gì, người có học khi cuộc đất làm ruộng nó biết tính ra đồng tiền lãi, là cuộc sống ấm no rồi". Thông Điều thắp lên ngọn lửa làm sống lại nét văn hoá Chăm trong thôn. Anh còn giữ được bản trường ca dân tộc Chăm năm đời truyền lại. Anh thường ngâm đoạn Arida Chămpini kể về mối duyên tình bị cấm ngăn, thốn thức tiếc buồn, da diết yêu thương và chia ly, nhưng rạo rức ước mơ... Anh bảo: "Đây là tâm hồn Chăm" và anh dạy cô Thông Thị Bèo ngâm trường ca đặc chất Chăm. Các chị, các cô mặc trang phục Chăm đón tôi. Chị Thanh Thủy hát dân ca Chăm cho tôi nghe, giọng hát ngọt ngào như giấc mơ của chị: "Tình yêu, ôi bao la, trao chiếc nhẫn Muta. Tình lớn lên như chim liền cánh. Duyên xưa ta vẫn bên nhau, như chim có đôi trên bầu trời..." Tôi làm sao quên được giọng dân ca Chăm hiền dịu, sâu lắng, chất chứa niềm ước ao nuôi con đi học nên người của chị Thông Thị Ngói: "Trời mùa Đông rét mướt, tấm thân này dầu dãi, gian nan, mẹ vì con bao năm tháng đắng cay, mong sao con được học hành... Rồi một ngày mai, trời cao bao la rực sáng..."

Tôi cùng Thông Điều đến thăm đền Pô Tâm của làng Chăm mới được dân góp sức sửa lại. Nơi đây tưng bừng màu sắc, vang lên tiếng nhạc kinh ngày tế lễ. Làng có cả một bộ nhạc dân tộc Chăm độc đáo: trống ghi năng, kèn saranai, chiêng, trống paranưng... Thông Điều còn nhiều chuyện văn hoá, lễ hội, phong tục, nghệ thuật, tín ngưỡng Chăm... để nói với tôi. Và tôi còn muốn nghe anh không biết chán...

Ôi! Phan Thiết mùa trăng, quyến luyến tôi từ vẻ mộng lung huyền bí của ngôi tháp Chăm, giọng ngâm ám hồn Chăm cổ xưa với tiếng hát

dân ca Chăm hiền hoà... và cả bầu trời mờ xanh toả rạng ngời biển ngọc biếc, trái mênh mông, rộng dài Phan Thiết, đến những cánh đồng lúa, ruộng muối, đồi dương, hàng dừa Xiêm oằn mình trong gió nắng và cát bỏng, chất nước biển mặn chát thành quả dừa nước mát thơm lành, những gò đồi trắng hoa cây bông, vườn cây thanh long, vườn điều cây xoà bóng mát, quả ngát hương, vườn xoài trái chín ngọt quanh năm... những góc phố thơm mùi nước mắm, mùi cá biển tươi, cá khô, tôm, mực... với những bàn tay cháy nắng, ấm tình bè bạn, những con thuyền đánh cá sơn màu xanh nước biển rủ nhau tụ về Mũi Né như áp vào lòng mẹ đất...

Phan Thiết mùa trăng. Chiều dần buông. Tiếng chuông nhà thờ rung, thông thả báo một ngày tàn. Chị Hằng mỉm cười lặng lẽ phía trời xa. Thành phố rực ánh điện. Ngoài khơi, đèn câu thủy sản lung linh tận chân trời. Trong rừng đồi, xóm ruộng, đèn điện lồng lẩy thấp sáng, thay nắng trời sưởi ấm những vườn cây thanh long, cho hoa kết thành quả trái mùa. Cây thanh long thân lá, màu xanh lá cây rất đậm, khoẻ như loài xương rồng, hoa nở lúc nửa đêm, mỏng manh, trắng trong và thơm tho, tinh khiết, giống hoa Quỳnh. Nhưng thanh long phúc hậu, biết chất lọc đá, đất, sỏi, nước, nắng trời và sương khuya, nảy ra trái màu đỏ hồng, ngọt thơm tinh hoa của đất cùng người. Quả thanh long Phan Thiết giờ đây đang kiêu hãnh ngự trên bàn tiệc sang trọng của giới thượng gia châu Âu, châu Mỹ, đền trả "người lính già đầu bạc" một cuộc sống đủ đầy yên vui, sau một đời chinh chiến... Phan Thiết mùa trăng. Từng đôi trai gái diu nhau đi trên bãi cát pha lê dài trắng mịn. Gió thì thảo. Sóng rì rào nhẹ nhẹ. Có còn ai nhìn thấy Hàn Mặc Tử "Vãi tung thơ lên tận sông Hằng" mà kêu rên thống thiết:

*Hỡi Phan Thiết! Phan Thiết!
Mi là nơi ta chôn hận nghìn thu.
Mi là nơi ta sầu muộn ngát ngư*

(Phan Thiết ! Phan Thiết!)

Chỉ vì người yêu của thi sĩ đã bỏ đi lấy chồng.

Và con thuyền lá Hàn đã đi từ Mũi Né về Phan Thiết mùa trăng đẹp tựa Đào Nguyên hồi đầu thế kỷ 20 cùng nàng ngắm trăng biển, trời đêm, sóng bạc nhấp nhô, nghe tiếng các vì tinh tú cựa mình... mà mơ về hạnh phúc, tình yêu... như vẫn đang đợi chờ ai đó, cùng với giấc mơ trăng đầy ám ảnh. Nó ám ảnh cả những đôi trai gái từ

phương Tây đến, nhưng họ cứ vô tư nắm tay nhau đi đón trăng đêm, và đùa giỡn trên động cát màu hồng, sợ trăng tàn, sao lặn...

Đi giữa mùa trăng Phan Thiết, thầy Kiệu kể với tôi rằng Phan Thiết bị ngủ quên. Rồi một ngày, vào năm 1995, bỗng tiếng công, chiêng rú lên khùng khiếp, tiếng trống liên thanh dồn dập, tiếng tù và gầm vang, báo nhật thực. Mặt trời bị bóng đen bao phủ. Mặt trời đen. Và đêm tối hoang vu tràn lên mặt đất... Người ta đổ dồn về Phan Thiết. Cả nhân loại đổ về Phan Thiết ngắm trời đen, biển đen, ngày đen... và nguyện cầu cho ngày mai trời lại sáng... Khi bóng đen đi qua, Phan Thiết choàng tỉnh giấc. Người ta nhận ra Phan Thiết "Hao hao một cõi Đào Nguyên"... Người Mỹ tới xây sân gôn, người Thụy Điển về phơi mình trên cát trắng mịn dịu dàng đón nắng biển, các doanh nhân thế giới tìm đến xây khách sạn, mở phòng họp quốc tế... Thiên nhiên Phan Thiết đẹp như một thiên đường, đang vẫy gọi những con người tài năng dâng hiến tình yêu và trí tuệ để xua đi bóng đen còn lẫn khát cạnh những người dân nghèo đã nhiều đời hiến máu xương giữ đất.

Phan Thiết và cả tỉnh Bình Thuận là một vùng du lịch lớn. Bờ biển vòng cong uốn lượn từ đầu tỉnh đến cuối tỉnh, chỗ nào cũng tắm biển được. Bãi cát bồi tự nhiên, cát trắng mịn, cứ lải lải ra biển nước xanh ngọc, nắng ấm quanh năm, hấp dẫn du khách toàn thế giới. Nhưng tốc độ phát triển của Bình Thuận còn chậm. Vì sao vậy? Thầy Kiệu nói nhỏ với tôi:

- Bình Thuận đã có chính sách chiêu hiền đãi sĩ, nhưng so với các nơi khác thì chưa bằng, chưa thoáng. Phải làm sao cho các tư nhân náo nức đầu tư, thì mới phát huy được tiềm năng mà thiên nhiên trao tặng, trời đất ban phát.

Còn tôi thì tin rằng người ta đang tới Phan Thiết - Bình Thuận rất đông. Nhưng hỡi con người, đừng tàn phá cảnh Đào Nguyên, hãy giữ gìn Phan Thiết mùa trăng. Trăng của Hàn Mặc Tử, trăng mơ và thực, nhắc nhớ đến thân kiếp con người.

MAI THỤC



THÁNH CA VÀ QUI

NGUYỄN MAI

Sát bên trái căn nhà Đạo mới dọn tới, căn nhà kế vách chỉ thấy một người đàn bà và những thiếu nữ. Bốn giờ mỗi buổi sáng và 22 giờ mỗi ngày, rất đúng giờ, Đạo lại ngồi lắng nghe những bài thánh ca từ nhà kế vách vọng sang . Theo dọ hỏi của Đạo với bà chủ căn nhà bên phải, Đạo được biết người đàn bà và năm thiếu nữ ấy là các dì sơ, bây giờ không ở trong tu viện kín biệt như thời trước, họ đang tu tập giữa đám đông, ví dụ như ở xóm này. Áo sơ-mi trắng, quần đen vải dày, chân mang sandal, năm nữ tu trẻ tuổi, năm thiếu nữ trong sáng, do tu trì trong giới luật nghiêm khắc, trông khác

hắn với những thiếu nữ son phấn và thời trang, có thể thường thấy trong thành phố. Nổi hơn giữa năm nữ tu này là dì Hồng Phúc, cô khoảng 17, 18 tuổi, khuôn mặt đầy đặn với cặp mắt to, rất sáng, toát ra vẻ thánh thiện.

Thỉnh thoảng đi về tình cờ gặp nhau giữa con hẻm nhỏ, Hồng Phúc thường chào Đạo và Đạo luôn choáng ngợp, rối loạn trước khi không thể ngăn, không thể kiềm chế mà cứ đứng nhìn theo Hồng Phúc. Khi Đạo bước tiếp, Đạo vẫn như còn nghe âm giọng giu dằng của cô. Tường nhà xây chung, sát nhau, nhưng căn nhà kế bên luôn luôn kín cửa nên Đạo không biết gì về sinh hoạt của Hồng Phúc ở bên trong đó.

Đôi mắt to và sáng, có lẽ với đôi mắt của Hồng Phúc, cô chỉ nhìn tượng Chúa , tượng Đức Mẹ, cùng những bông hoa huệ ở trên bàn thờ. Còn những giới răn, những gì người nữ tu phải tuân theo, Đạo nghĩ là Hồng Phúc đang tin tưởng và không xao lãng. Trước Hồng Phúc, Đạo thấy anh không liên quan gì với cô, anh chỉ là một người đang ngã, cần được vực dậy giữa trần thế. Vâng, giữa Hồng Phúc và Đạo, dường như người ở thiên đường, kẻ nơi địa ngục. Thiên đường ở bên kia bức tường có Hồng Phúc với niềm tin (chở núi) và tù ngục ở bên này có Đạo đang sầu uất trầm cảm. Chiều chiều, sáng sáng, tiếng hát ở thiên đường lại vang xuống địa ngục. Những tiếng hát dâng cao niềm tin, Đạo lắng nghe và có lúc rưng rưng, ứa nước mắt. Đạo đã ứa nước mắt vì những mâu thuẫn như những sợi dây chằng chịt quấn quanh bản thân anh, một người cầm đàn guitare lại đang câm lặng. Có nhiều lúc Đạo thầm nghĩ chắc Chúa thấu hiểu tâm cảnh của anh, kẻ như vô đạo :

Trước hoa, nhang, nến cháy

Im vắng

Thật im vắng

Lặng thức

Những đầu nhang đổ rục

Thiên lương

Ngậm buốt nhớ, với

Người ở bên nhà

Vâng, đã có những đêm như thế, và Chúa chắc biết như thế, còn con Chúa, là dì Hồng Phúc có biết được không ? Chồng chọi với bông thả, Đạo từng chồng chọi, giữ lòng mình, Đạo vẫn tự nhủ, vậy mà thân xác còn tồn tại, người ta cứ ở giữa khát vọng vô bờ. Hồng Phúc với tuổi trần thế, cô là một thiếu nữ, và với Đạo, cô vô cùng trong trắng, nhưng với dì Quỳnh Như, bề trên của Hồng Phúc, qua những điều răn tu trì nhiều năm, dì Quỳnh Như có thấy được phận người trong cảnh ngộ của Đạo hay không ? Và trong sinh hoạt đời thường, với tư cách là hàng xóm, có một buổi chiều dì Quỳnh Như đã sang thăm nhà Đạo. Qua lần đó, Đạo được biết dì Quỳnh Như đã vượt qua thời thiếu nữ, thời nhan sắc dì nổi tiếng ở Huế, bây giờ dì vẫn còn đôi mắt sáng và nụ cười không phải dễ được bắt gặp. Đặc biệt ở dì, giọng nói của dì ngọt ngào và ấn nhấn đến độ Đạo cứ cố kéo dài câu chuyện để được nghe dì nói tiếp. Khi dì cho Đạo biết đã có lệnh trên và Hồng Phúc sắp sửa về Vinh, tự nhiên Đạo đã hốt hoảng, vội vàng nắm chặt tay này vào tay kia của mình. Đạo lặng đi và cố giấu với người đối diện, như cố giấu một tội lỗi, dù chỉ là tình cảm của kẻ thuần nhất. Hẳn là với tư cách một người nữ tu, dì Quỳnh Như khó có thể tin như vậy. Không có gì và không bao giờ là gì với Hồng Phúc, vậy mà Đạo tưởng như đã có Hồng Phúc giữa cuộc sống và bây giờ trước tin Hồng Phúc sắp rời khỏi nơi đây, hoảng hốt đã ập đến và để cứu nạn cho mình, Đạo đã điên cuồng nhờ dì Quỳnh Như nhắn với Hồng Phúc cho Đạo được gặp trước khi Hồng Phúc về Vinh. Hai ngày sau, chính Hồng Phúc nhận lời hẹn của Đạo, khi Đạo chờ và được gặp cô ở đầu ngõ. Một con quỉ gặp một nữ thánh đây. Chuẩn bị tinh thần cho cuộc gặp gỡ, Đạo tự nhủ phải chế ngự mình để cư xử thật thanh sạch. Phải giết tên Lucifer cũ đi, chỉ nên để có một kỷ niệm, để viết được một bản nhạc. Đạo tự nhủ như thế, nhưng chợt có chuyện "đột biến" tàu xe gì đó, Hồng Phúc đã không giữ được lời hứa, cô đã về Vinh, không có một lời chào trực tiếp với Đạo. Hình ảnh Hồng Phúc, một hình ảnh Đạo

đã thấy, từ bây giờ, Đạo không còn được thấy nữa, Hồng Phúc như là không có thật. Có ở trong tình cảnh như Đạo người nào đó mới biết Đạo tiếc nhớ đến chừng nào. Hồng Phúc, cô như một bông huệ ở trên cao, trên mong đợi của Đạo. Với tư cách là người không còn thấy gì nữa, Đạo càng chơi với giữa tình thế mâu thuẫn không thể phá bỏ để nối liền như Đạo từng mong đợi.

Hồng Phúc đi, sao Hồng Phúc không giữ cái hẹn, sao cứ khép mình, sợ phạm luật nếu sống khác với những gì bị nghiêm cấm. Tất nhiên tu là để sống cùng chân lý, nhưng với ý hướng yêu thương để cứu rỗi con người, tôn giáo nào không có tôn chỉ đó, vậy mà ở hai vị trí, Hồng Phúc đã ra đi không thể vượt tới. Nhưng thôi, người đời trước bất khả, thì phải chịu nhận. Rồi trước vẻ mặt tái xanh của Đạo, khi giữa buổi chập tối Đạo dần liêu, không gõ cửa, bước vội vào lúc dì Quỳnh Như đang ngồi trước một bàn xếp đầy kinh, sách, giáo vụ Đạo hỏi thăm dì về Hồng Phúc. Dì Quỳnh Như dịu dàng nói với Đạo :

- Hồng Phúc, Hồng Phúc đi rồi anh Đạo ạ.

Giọng của dì Quỳnh Như ảm đạm, chia sẻ với Đạo, như phủ dụ, an ủi. Nhưng rồi dì cũng để cắt đứt một tình thế khi dì cho biết thêm :

- Phúc sẽ không bao giờ trở lại đây nữa đâu.

Đạo ngây người, không đâu, anh giơ tay ra và tưởng như nói với Hồng Phúc, người đã vắng mặt :

- Cho tôi được cầm tay ...

Dì Quỳnh Như nhìn vào mắt Đạo. Trước cái nhìn của Đạo, do một khoảnh khắc chùng lòng, chỉ một khoảnh khắc, dì đã đưa bàn tay sang cho Đạo. Đạo cầm lấy bàn tay trái run run của dì Quỳnh Như.

Hai ngày sau, thêm một lần nữa, cuồng loạn, Đạo sang gặp dì Quỳnh Như, Đạo cũng lập lại như lần thứ nhất. Nhưng lần này, dì Quỳnh Như có lúc thoáng rùng mình. Cử chỉ thu tay lại muốn tránh

né để giữ gìn khiến Đạo thấy như di sắp bay lên. Hoảng hốt, Đạo càng nắm chặt hơn, cuồng giữ để tiếp tục được níu vào cái phao tưởng tượng.

Và chợt Đạo bắt ngời với cả chính mình khi anh buông bàn tay, rồi khuôn mặt anh thoáng cúi xuống với khuôn mặt Quỳnh Như. Giọng dì dịu dàng :

- Không được đâu, luật tu không cho phép đâu, anh Đạo ạ. Luật tu không cho phép...

Dì Quỳnh Như đã cố gắng nói như vậy và Đạo ở trong một tư thế bất động, anh thấy như có một vòng tròn hào quang ở trên đầu dì.

Quỳnh Như ở trước mặt anh, nhưng dì rất xa và Hồng Phúc cũng rất xa, nhưng như đương đứng bên cạnh dì. Cả hai như tờ trắng, như bông huệ.

Đạo im lặng, hai cánh tay Đạo rũ xuống, dì Quỳnh Như đang có mặt, nhưng dì cùng với Hồng Phúc ở rất xa. Rất xa và mãi mãi, không bao giờ còn được gặp.

NGUYỄN MAI



TRƯƠNG CHI - MỸ NƯƠNG

VŨ LƯU XUÂN

Này Mỹ Nương, trong cõi người vô minh, nàng là ai? Ta xin thắp lên ngọn nến nhỏ, để một lần được thắp thoáng thấy khuôn mặt nàng

Vừa sải bước xuống thuyền, khách đã nghe một giọng già nua cất lên ở cuối khoang:

-Này Cẩm nhi, khách quan đã tới, con mau mau ra đón khách.

Đáp lại là một tiếng dạ khẽ khàng, tuy trong trẻo mà đượm chút gì mệt mỏi, chán chường.

Khách nhẹ tay vén rèm lụa mỏng, cúi mình bước vào khoang trước. Khoang thuyền rộng bằng hai manh chiếu, bài trí sơ sài mà trang nhã. Dưới ánh sáng bạch lạp, khách đã bước vào tuổi văn niên, tóc lấm tấm điểm bạc, khuôn mặt xương xẩu hơi khó coi, duy chỉ có đôi mắt sáng thật hiền. Còn kỹ nữ, nàng ôm chiếc đàn tỳ đứng nép vào một bên, vóc dáng mảnh mai, khuôn mặt thanh tú,

trang điểm sơ sài, lớp phấn mỏng không che nổi dấu tích thời gian đã hằn nhẹ ở đuôi mắt thành những vết chân chim.

-Khách quan, mời ngồi.

Khách mỉm cười:

-Nghe lời bằng hữu, hôm nay tới quấy quả cô nương.

-Khách quan đã quá lời.

Kỹ nữ vén tay pha trà, nước xanh, trong suốt, hương không ngát mà đượm, trên miệng chiếc chén da chu quện một lớp khói mỏng như sương.

-Khách quan, gió lạnh, mời người dùng đỡ cho ấm lòng. Sau tuần trà mới tới rượu nhạt tẩy trần.

Khách nâng chén, che tay nhắm nháp từng ngụm nhỏ.

-Trà ngon, pha khéo, đủ gợi được cái thú của cổ nhân.

-Một nắm vối xanh, chất quê, đâu dám học đòi lối pha của Lục Vụ.

Khách sẽ sàng:

-Đã lâu nghe tiếng Cẩm nương là tay cự phách trong giới cầm ca, hôm nay mới có duyên may được gặp.

Giọng kỹ nữ đưa đẩy, nhưng không giấu được chút chán chường:

-Khách quan quá khen, tôi chỉ là một bóng mờ trong đám ca kỹ trên sông. Những mong người có thể tìm khuấy trong tiếng đàn là tôi mãn nguyện lắm rồi.

Khách nhìn thẳng vào mặt người đối diện:

-Cô nương xin thứ cho một lời nói thẳng. Quả thật trong mắt bọn tục nhân, nàng chỉ còn là một bóng mờ, nhưng tôi tới đây, cốt để gặp một bậc tài hoa trong làng cầm nghệ.

Nét mặt người con gái thoáng chút rạng rỡ:

-Quá khiêm cũng là bất kính. Khách quan, chẳng hay người muốn thưởng thức khúc nào?

-Tôi trộm nghe khúc điệu làm vương tay bậc tài hoa. Trong cảnh giới tối cao của cầm nghệ, không gì bằng thuận theo tiếng lòng mà phổ vào bốn giây.

-Khách quan, giữa đêm trăng lạnh còn nghe tiếng đàn buốt giá, nên chăng?

-Bỏ ra trăm quan tiền tốt để mua lấy tiếng đàn tuy điệu luyện mà vô hồn, đó là cái ngốc của bọn trưởng giả học đòi. Cô nương, tôi nửa đời phiêu bạt, cảnh ngộ nào mà chưa trải qua. Đêm nay tới đây, thân khoác một manh áo mỏng, những mong cảm nhận được hết cái lạnh lẽo của gió sông và cái giá buốt của cõi lòng.

Cầm nương cúi đầu, so phím, dạo một khúc đàn. Quan sát thấy vẻ mặt khách lạnh lùng, vô cảm, nàng dừng tay.

-Xin được nghe lời chỉ giáo.

Khách nghiêm giọng:

-Cô nương xin đừng gượng vui.

Kỹ nữ thở dài:

-Quả nhiên không thể mượn vải thưa che mắt người sành điệu. Khách quan, mười lăm năm bèo trôi mặt nước, tôi vẫn tự dặn mình: mãi nghệ bất mãi thân, mãi tiếu bất mãi tâm, e rằng hôm nay nguyên tắc thứ hai không thể giữ vẹn nữa rồi. Cảm ơn tri ngộ, đành đem chút lòng thành trang trải qua tiếng đàn để phụng bồi quân tử.

-Đa tạ cô nương đã vì tôi phá lệ một lần.

Kỹ nữ quay về phía tử trà, trang trọng bưng ra một lư đồng nhỏ, đặt nhẹ xuống bàn, rồi lặng lẽ gảy lò trầm. Sợi khói mong manh tan loãng vào không gian cùng với hương trầm thoang thoảng. Ánh trăng nghiêng nghiêng chiếu chéch vào cửa khoang, nửa khuôn mặt người kỹ nữ khuất trong bóng tối mung lung. Phải chăng gió sông trở lạnh, mà sao nàng thoáng rùng mình.

-Tiện nữ bêu xấu, xin người đừng chê.

Tiếng đàn chọt vang lên, đầm ấm như nắng mùa xuân, trong âm thanh rộn rã dường như có tiếng cười khúc khích. Bỗng nhiên giọng đàn chùng lại, dứt quãng, rồi chọt tan vụn thành một chuỗi nghẹn ngào. Âm thanh cao, sắc, đã không tạo thành cảm giác vui tươi, mà tưởng chừng tiếng nức nở của một cõi lòng bị xé nát.

Khách ngồi bất động, cau mặt, cúi đầu.

Tiếng đàn đang cao vút, sắc lạnh, bỗng đổ xuống cung trầm, thoang thoảng như vọng lại tự cõi nào, âm thầm chịu đựng.

Có giọng ngâm se se, chát chứa nỗi sầu:

Mười ngón ngả nghiêng điệu xuất thần,

Chùng khuya bừng tỉnh giấc tiền thân.

Vội vàng buông lỏng dây ân ái,

Mà vẫn mơ hồ dáng cố nhân.

Tiếng ngâm dứt, cây đàn rộn lên vài âm thanh xôn xao, lạc lõng rồi cũng ngừng theo.

Có tiếng nhẹ như gió thoảng:

-Khách quan, người thấy sao?

Khách bàng hoàng chột tỉnh:

-Nửa đầu là tiếng lòng thiếu nữ đang xuân gửi người tri kỷ, mà sao nửa sau lại khôn xiết ngậm ngùi.

-Quả là đôi tai Sử Khoáng. Khúc này vốn của một bậc tài hoa bạc mệnh. Khách quan người có từng nghe nói tới cuộc tình Trương Chi, My Nương chưa?

-Trương Chi, phải chăng anh chàng đã trao làm trái tim cho một tiểu thư bạc bẽo, đồng đánh?

-Ngay cả người cũng nghĩ thế sao? Như vậy mỗi hàm oan biết ngày nào rửa sạch.

Khách gượng cười:

-Chẳng hay tôi có lời nào đường đột?

-Đường đột thì không phải, vì từ ngàn xưa tiếng đời mai mỉa vẫn lưu truyền. Vậy khách quan đã nghe được gì?

-Có một anh chàng Trương Chi xấu xí thô sáo bên sông, làm say lòng tiểu thư con lão viên ngoại. Ba ngày không nghe tiếng sáo, tương tư trở bệnh, nàng ốm liệt giường. Viên ngoại chiều con, cho đòi tiêu lang mang sáo tới gặp. Khi thấy khuôn mặt xấu xa, quái dị, My Nương vỡ mộng, lạnh lùng xua đuổi. Từ khi gặp mỹ nhân, Trương Chi ôm mối hận lòng, héo mòn đến chết, trái tim chàng kết thành khối ngọc. Viên ngoại mua được, liền sai tiện thành chiếc chén nhỏ tặng con. Khi nước đầy, trong đáy chén phẳng phát hình bóng chiếc thuyền nan, lênh đênh trôi dạt. Một phút chạnh lòng, cô gái bội bạc để rơi đôi giọt lệ xuống chén ngọc, chén liền tan vụn.

-Tuy phần cuối tưởng chừng có hậu, nhưng đây chính là thiên cổ kỳ oan. Cô gái không bao giờ gặp lại tiêu lang, khách quan có hiểu vì sao không? Ba lớp cửa phòng the, kể cả khung cửa sổ hướng ra sông đã bị viên ngoại sai người khóa chặt. Từ đó gây thành sự hiểu lầm oan nghiệt ngàn đời.

Cô gái bưng chén trà nhấp giọng.

-Khách quan xin theo tiện nữ.

Cô gái nhẹ tay vén rèm rồi đứng lui về một bên. Khách khom người bước ra vùng ánh trắng, manh áo mỏng lỏng lộng bay theo chiều gió. Xung quanh thuyền, sóng như một giải lụa uốn éo trải dài.

Cô gái đưa tay vuốt lại mái tóc mai lòa xòa trước trán.

-Khách quan, đây chính là con sông đã xảy ra cuộc tình Trương Chi, My Nương. Còn kia là lầu My Nương thuở trước, căn lầu hoang phế thấp thoáng sau rặng liễu già. Đứng ở mũi thuyền có thể thấy một khuôn cửa nhỏ, cửa sổ lầu Tây đã đưa tiếng sáo Trương Chi lọt tới chốn phòng khuê.

Khách nhìn kỹ, ánh trăng đủ sáng để thấy mấy thanh gỗ đóng chặt phía ngoài.

Cô gái lại tiếp:

-Phía xa kia, khách quan thấy không? Sương mù, khói sóng dường như ngưng tụ ở cả một nơi. Tương truyền đó là chỗ con thuyền My Nương đã chìm sâu dưới đáy Trường Giang. Ngày nay thuyền gia vượt sông, thường lách sang bờ bên kia, một là để tỏ lòng kính trọng, hai là khúc sông đó có nhiều vũng xoáy, kẻ xấu ngoa truyền cho rằng My Nương đã tạo ra để bắt hồn khách thương.

Thoáng nghe một tiếng thở dài, kỹ nữ ngưng kể, lát sau mới tiếp:

-Trở lại khúc đàn khi nãy, khách quan người có cao kiến gì?

-Tôi không dám lạm bình, đành mượn một sáo ngữ, đúng là vạn cổ sầu.

-Nỗi vạn cổ sầu đó một thiếu nữ hời hợt, đồng đánh có đủ khả năng cô đọng vào cung bậc trầm uất của bốn dây được hay không?

Khách dẫn đo:

-E rằng vạ lần không.

-Chỉ tiếc ngón nghề non nớt, tôi e chưa thể hiện được hết cái khúc mắc, tinh tế của bản đàn chứa chan tâm sự.

-Cô nương quá khiêm tốn rồi.

Kỹ nữ mỉm cười:

-Tôi lại nghe có kẻ không thích Ly Tao, Quy Khứ, chẳng phải là chê từ Khuất Nguyên, thơ Đào Tiềm, mà vì lòng đang sục sôi bay nhảy. Bởi thế cảm thụ nghệ thuật trước hết cần có sự đồng cảm, đồng điệu. Tương tự tiếng sáo đến nỗi bạt vía, bay hồn, thân lâm trọng bệnh, hiện tượng ấy há chẳng phải xuất phát từ sự đồng cảm đã tới cảnh giới tối cao đó sao? Như vậy còn xá chi vẻ xấu đẹp bề ngoài.

Khách nghiêng mình:

-Quả là cao luận.

Kỹ nữ lại tiếp:

-Tiếng đời mai mỉa, chê My Nương là một tiểu thư xúc nổi, phù phiếm, bội bạc. Khách quan, người nghĩ sao?

Khách thờ dãi không đáp, lặng lẽ rót đầy ly rượu, rồi trang trọng rải xuống mặt sông. Một lát sau mới ân cần:

-Xin rửa tai nghe lời trần tình.

-Miệng đời thế nào xin gác một bên, riêng ở vùng tôi, theo lời các bậc thượng trường từ mấy trăm năm nay...

-Gió đêm lạnh lẽo sao người lại nằm đây?

-Bạch cụ, tôi là một gã quê mùa xấu xí, dị dạng, mọi người vừa thấy đã cảm cổ chạy xa, chỉ xin ngả lưng dưới mái tam quan cũng đủ tốt rồi.

-Trước mắt Phật môn đệ tử làm gì có xấu đẹp, vào thôi.

Sư già nắm tay gã dìu đứng dậy, dắt vào chùa. Chùa chẳng qua là ba gian nhà cỏ, gã bình thần bước vào gian chính giữa, nơi đặt bàn thờ Phật. Trên bàn thờ chỉ có ba cây nhang cháy đỏ cắm trong chiếc bát sành với một pho tượng nhỏ bám đầy bụi bặm. Gã trơ mắt đứng nhìn. Có tiếng sư già:

-Thấy Phật sao không lạy?

-Phật ở trong lòng biết lạy làm sao?

Sư già cười, dắt gã ra phía chõng tre kê bên khóm trúc:

-Người có đói không?

-Hình như cả ngày chưa có hột nào trong bụng.

Sư già vào bếp lấy ra một củ khoai.

-Ta ăn với người.

Ở miệng sư già, tiếng người không hề lộ một chút khinh bạc.

-Nhà người ở đâu?

-Hình như ở khắp bốn phương, lâu ngày cũng quên mất gốc, chỉ nhớ mang máng lúc nhỏ cha mẹ bỏ quên giữa chợ, mỗi người thương tình nuôi cho ít bữa, về sau theo hẳn một lão nghề nhân lang thang đây đó. Lúc rảnh rỗi lão cũng dạy cho ít chữ cua bò với nghề thổi sáo. À quên, lão còn đặt cho một cái tên: Trương Chi.

-Lão đâu sao không thấy?

-Mấy năm trước, tôi đã vùi xác lão trong một nắm cát ven sông. Lão để lại cho tôi một gia tài

Gã vỗ tay vào bọc vải sau lưng:

-Đồ cụ biết gì đây?

-Vàng bạc ư? Quần áo ư?

-Mấy quyển Đường thi, dăm cuốn Tống từ, với một cây sáo trúc, tuổi cũng xấp xỉ bằng cụ.

Sư già cười hóm hỉnh:

-Vậy trong ba trăm nhà, người chuyên trị nhà nào?

-Ôi chào, mở sách thấy câu nào hợp ý thì ngâm nga. Thần trí hồ đồ, lâu ngày chầy tháng đọc lên, chẳng còn phân biệt câu nào của lão Đỗ, lão Lý với của lão Trương tôi.

Sư già cười ha hả:

-Ta với người cùng một giuộc, thỉnh thoảng vớ được mảnh giấy cũ, đọc lách nháp mấy câu, ý nào hay thì nghiền ngẫm, cũng chẳng rõ của Phật, của Lão, hay của Trang, đôi lúc dấm dớ lại cứ tưởng là ý của mình. Còn kinh với kệ, nói ra xấu hổ, ta chỉ thuộc mỗi một câu: Nam Mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật.

-Thế cụ không thuộc giới sao?

Sư già xoa xoa đầu trọc:

-Cũng không rõ nữa.

-Thế cụ có giới sát không?

Sư già trừng mắt:

-Mỗi chúng sinh có một mạng sống, ai cho người tước đoạt.

-Thế cụ có giới sắc không?

-Cặp mắt ta lèm nhèm, nhìn trước, nhìn sau, chẳng biết ai là nam, là nữ, cũng bắt phân xấu đẹp, cần quái gì giới sắc.

Nhìn cặp mắt già còn rất sáng, gã gật gù.

Hai người vừa nói lảng nhãng, vừa nhai nhồm nhoàm. Gã lựa một củ lớn.

-Củ lớn phần tôi, củ nhỏ phần cụ.

Ăn lưng một bụng, uống cạn một bát nước vối, gã xoay tròn, vắt áo lên cành cây.

-Sảng khoái, sảng khoái.

Sư già cũng bắt chước gã, xoay tròn vắt áo lên cành cây, cả thân hình như bộ xương khô. Gã nhăn mặt:

-Áo của cụ vừa rách, vừa hôi.

Sư già thản nhiên:

-Nếu có ai bố thí cho khúc lụa hồng, ta sẽ may một tấm cà sa mặc khi mùa hạ, nếu bá tánh cúng dường khúc gấm Hằng Châu, ta sẽ may tấm áo cà sa mặc lúc mùa đông.

Gã cười sảng sặc, chỉ tay vào mặt sư già:

-Cụ đúng là một lão hổ mang.

Sư già cũng cười ha hả:

-Còn người chính là gã tiểu khật khùng.

Cười đã, cả hai vắt chân nằm ngửa ngắm trời. Được một lúc, sư già vùng dậy, quay sang gã:

-Này tiểu khật khùng, hay là người ở lại chùa ăn lưng cơm hẩm với lão hổ mang?

Đôi mắt nhắm nghiền, không biết gã đã ngủ chưa, mà không nghe tiếng trả lời...

Gã quyết định xếp áo ở lại chùa. Đêm đến gã cùng sư già ra sông, thả thuyền ngắm trăng. Hai bên bờ, từng rặng lệ liễu lòa xòa làm tăng thêm cảm giác mênh mông, cô tịch. Gã với tay lấy bầu rượu.

-Cụ có giới tửu không?

-Việc quái gì phải giới, có điều thực lòng tư nhỏ ta vốn không ưa mùi rượu.

-Thất lễ.

Gã nâng bầu rượu, tu ực một ngụm lớn, rồi hà hơi vào lòng bàn tay.

-Sảng khoái, sảng khoái. Có trăng, có rượu, không thể thiếu tiếng tơ, tiếng trúc.

Gã với tay rút ống sáo trúc giắt sau lưng, đưa lên môi. Tiếng trúc vang lên, mơ hồ, lãng đãng. Đầu gã nghiêng nghiêng, vai hơi lệch về một phía, cả tâm hồn như ngưng đọng. Một gã Trương Chi đời thường với một gã Trương Chi thổi sáo, hình như chẳng còn gì liên hệ với nhau. Âm thanh vút lên, lạnh lẽo, cô độc, tiếng rung ở đầu lưỡi, tiếng lách ở ngón tay, tạo thành một cảm giác run rẩy, bồn chồn. Những âm thấp nghe như tiếng nghẹn ngào, uất ức. Tiếng tiêu của gã làm cho cả bầu trời cũng giá buốt thêm.

Sư già ngồi ở đầu thuyền, bó gối, lưng như còng xuống, đầu cúi gục vào vòng tay...

-Ngọc nhi, em có nghe thấy không, tiếng sáo vắng vắng đâu đây thật lạ lùng, âm thanh mềm mại mà sao chứa chan đau vật, uất ức. Em mau gây cho ta lò trầm.

-Tiểu thư mỗi khi gây đàn lại đốt trầm, phải chăng là cái ước lệ của cổ nhân?

-Trầm hương có khả năng làm bình tâm, tịnh khí, gạt đục khơi trong. Giữa cõi vô minh mình lại gặp mình, như vậy mới mong trải hết tâm tình trong cái tinh tế của bốn dây.

Cung đàn dạo lên vài tiếng rồi bắt đầu quyện lẫn với tiếng tiêu. Tiếng tiêu khựng lại một chút, rồi cũng hòa lẫn với tiếng đàn. Một người thả thuyền giữa sông, một người ngồi bên khung cửa, dường như không còn ý niệm thời gian. Càng lúc tiếng đàn, tiếng trúc càng có vẻ hòa quyện ấm áp hơn.

Âm thanh dứt hồi lâu, sư già mới bừng tỉnh:

-Quả là lạc vào cõi thần tiên.

Gã có vẻ suy nghĩ mông lung:

-Tôi chỉ thuận miệng mà thôi, chẳng theo khúc điệu nào, không hiểu sao tiếng đàn, tiếng trúc như quyện lẫn vào nhau, thanh âm hòa hợp.

Sư già trầm ngâm. Giữa khoảng trời cao lồng lộng, sư già hình như biến hẳn thành một con người khác, từ ngôn ngữ, cử chỉ tới dáng dấp đăm chiêu.

-Lòng người chớm nghĩ tới mây bay, tiếng đàn đã vút lên; người vừa nghĩ tới nước sâu, tiếng đàn đã lạnh tanh, trong suốt; người chợt nghĩ tới đôi lúa yêu thương, tiếng đàn đã đầm ấm, vui hòa. Đó chính là sự đồng cảm trọn vẹn của hai tâm hồn.

-Hai người chưa từng gặp mặt, đã có sự đồng cảm hay sao?

-Trong cõi thâm sâu, huyền nhiệm của nghệ thuật, sự đồng cảm đã từng xảy ra giữa hai con người sống cách nhau hàng trăm năm. Tiếng sáo của người há chẳng phải là tiếng lòng đó sao? Nhưng hiểu rõ lòng nhau, tiếc rằng thế gian này rất hiếm.

Trương Chi thở dài:

-Chả trách Tử Kỳ chết, Bá Nha đành phải đập đàn.

Sư già vỗ vai gã, chỉ phía bờ sông:

-Tiếng đ̣ àn vang lên từ nơi ấy. Người thấy không? Cửa sổ lầu Tây, tháp thóang một ánh trắng, một bóng ngọc, áo lụa bạch phơi phới, tóc xõa che gần kín khuôn mặt vốn đ̣ ã mơ hồ, lãng đ̣ ăng như gái liễu trai. Tiểu khật khùng ơi! Định mệnh của người đã ở đó rồi. N ày, người có nghe ta nói hay không?

Gã giống như pho tượng, tay nâng sáo trúc, chưa chạm đến môi, bất động...

-Này lão hồ mang, đêm nay tôi lại muốn ra sông câu cá, cụ có đi không?

Sư già cười khoan dung:

-Người thật lòng muốn rủ ta ư?

Phương đông trời bỗng chuyển mây đen, sấm chớp ầm ầm, trận mưa ập đến thật mau, kéo dài bất tận, ba ngày ba đêm mưa không dứt hột, đêm đến mưa càng mau hơn. Vậy mà cả ba đêm liền, gã đều đội nón mê, khoác áo lá, lặn lội ra sông.

-Tôi đi kiếm ít cá tươi.

-Mưa dông cũng câu cá được sao?

Gã không trả lời, cúi đầu lầm lũi bước đi. Hình như ông trời có thù riêng với gã.

Sáng thứ tư, mưa dứt hột, trưa trệt gã mới khật khưỡng về chùa.

-May quá, đêm qua câu được con trắm to, tôi mang ra phiên chợ sớm đổi lấy chút rượu ngang...

Ba đêm liền cả trời vẫn vũ.

Đêm thứ nhất- Bên khung cửa đóng kín, My Nương giọng bồn chồn:

-Ngọc nhi, em mau mở cửa cho ta nghe tiếng sáo.

-Tiểu thư, mưa quá lớn, gió thổi ngược, tiểu thư không sợ ngã bệnh hay sao?

Đêm thứ hai- Trời vẫn đổ mưa, My Nương ngồi gục bên bàn:

-Ngọc nhi, mở cửa sổ, tiếng sáo đang đợi ta.

Đêm thứ ba- Trời mưa càng nặng hạt, My Nương co quắp trên giường, giọng thều thào:

-Ngọc nhi, mở cửa...

Đêm thứ tư- Trương Chi ngồi rũ trên ổ rơm ở góc nhà, cả người đông cứng như hóa đá. Có tiếng sư già:

-Tiểu khật khùng, viên ngoại cho người tới tìm người.

Mắt gã sáng lên:

-Vậy sao?

-Ngốc tử, người không mau đi đi.

Gã dắt sáo vào lưng, tất tưởi bước ra.

Gã được dẫn vào một gian đại sảnh bài trí cực kỳ xa hoa. Trong phòng đốt hơn mười cây bạch lập, gã thấy mình lạc lõng, thừa thãi. Có tiếng lão viên ngoại:

-Người đấy ư?

Gã quay lại hơi gật đầu. Ánh bạch lập chiếu hắt vào mắt gã.

Lão viên ngoại chột nhãn mặt, hàng lông mày trắng sụp xuống. Lão vẫy gọi tên gia nhân, giọng khinh mạn không cần hạ thấp:

-Lấy mấy đồng tiền kẽm cho hắn, rồi bảo hắn đi đi.

-Nhưng còn cơn bệnh của tiểu thư?

-Thôi được, đưa hẳn vào hậu viên.

Gã băng qua hoa viên, thẳng bước tới một ngôi lầu nhỏ xinh xắn. Gã leo vội mấy bậc thang, bước lên lầu hoa. Từ chỗ gã đứng có thể nhìn thấy mặt sông trải đầy trăng sao. Có tiếng nói nhỏ phía sau rèm:

-Tiểu thư, chàng tiêu đã đến.

-Thế ư, em đỡ ta ngồi dậy.

Gã đứng dựa vào cột lầu, ngẩng mặt nhìn trăng, rồi từ từ đưa sáo lên môi. Tiếng tiêu nhẹ nhàng vút lên.

-Em mau gảy cho ta lò trầm

-Tiểu thư muốn họa đàn ư? E rằng còn bệnh.

-Ta khỏi hẳn rồi.

Từ phòng khuê vọng ra một giọng nhỏ nhẹ, êm ái:

-Tiêu lang đó ư? Xin được một lần cách rèm xướng họa.

Tiếng đàn, tiếng sáo lại quyện lẫn vào nhau. Hình như thời gian trôi rất chậm. Lúc tiếng đàn, tiếng sáo ngưng hẳn, toàn thân gã vẫn ngây ngất trong một cảm giác băng khuâng. Có bóng Ngọc nhi lấp ló sau rèm, rồi tiếng thì thầm:

-Chàng xấu xí quá, xấu đến kinh người.

My Nương giọng thản nhiên:

-Thế ư?

Lão viên ngoại đằng hắng phía sau làm gã giật mình.

-Người còn ở đó làm chi?

Lão vậy gọi tên quản gia:

-Mau cho hắn ba quan tiền kềm thưởng công chữa bệnh, rồi đuổi hắn đi đi...

Đêm đã rất khuya vẫn không thấy gã về chùa. Sư già men theo ánh trăng ra phía bờ sông. Gã đứng đó, đôi mắt mung lung, sư già tới gần vẫn không hay biết. Gã không xuống thuyền, gã không thổi sáo, gã đứng bất động hàng giờ, mảnh áo rách phơi trần da thịt trước ngọn gió cuối thu. Gã lạnh lùng, vô cảm, nhưng lòng gã dường như đang sôi sục. Sư già lặng lẽ về chùa, để mặc gã một mình gặm nhấm nỗi đau.

Sáng sớm vác chổi ra sân quét lá, sư già thấy gã nằm vật dưới mái tam quan, miệng lảm nhảm, đứt quãng, chẳng biết tiếng ngâm hay tiếng rên:

Nàng như người ở chiêm bao

Ta như lạc tự thuở nào tới đây...

Sau khi được đổ một bát nước gừng nóng, gã hồi tỉnh từ từ, hình như trong mắt có điều muốn nói. Cả ngày hôm đó gã không ăn, không uống, mắt mở trừng trừng, nhưng hồn như chìm vào cõi hôn mê. Ba ngày trôi qua, tình trạng gã càng tồi tệ thêm.

Sư già hết ra lại vào, nhìn gã xót xa. Tới ngày thứ tư, gã bừng tỉnh, run run níu chặt lấy tay sư già.

-Lão sư phụ, xin giúp cho một điều, làm ơn trao lại tấm lòng này cho người tri kỷ.

Gã nói như trong cơn mê sáng, không đầu không cuối. Sư già lặng lẽ thở dài, còn gã nấc lên, đôi mắt nhắm nghiền, khép kín lại một vòng trầm luân.

Sớm hôm sau, khi bầu trời còn lác đác sao thưa, sư già âm thầm khiêng xác gã tới bãi sông, đặt gã nằm trên một mảnh ván tạp,

chất kín chung quanh từng bó củi khô. Sư già rót đầy một bát rượu, rưới lên mình gã, giọng trang nghiêm:

-Này tiểu khật khùng, ta vốn không thuộc knh siêu độ, chỉ muốn hỏi ngươi một lời: liệu hồn ngươi đã siêu thoát hay chưa?

Sư già đánh hỏa liệu, chậm chạp mỗi lửa, lửa đổ theo gió bùng lên, củi khô nổ lách tách, ngọn lửa liếm từ từ, rồi nuốt trọn thân gã. Sư già cúi đầu nhìn đất, mắt như đứng tròn, dáng như pho tượng. Thời gian trôi qua không biết bao lâu, sư già mới giật mình bừng tỉnh. Ngọn lửa đã hầu tàn, chỉ còn thoi thóp, thỉnh thoảng có vũng vầy bùng lên.

Lửa lụn dần, sư già ngồi xổm, dùng đôi đũa tre bới đám tro xương.

-Này tiểu khật khùng, ta hỏi ngươi lần nữa: hồn ngươi thực sự đã siêu thoát hay chưa?

Sư già chỗi dậy, đứng sững bên bờ sông, mảnh áo cà sa bạc phéch bay phần phật trong gió sớm. Lặng lẽ hồi lâu, sư già mới chậm rãi rải từng nắm tro xuống mặt sông, tro tàn tản mạn tung bay theo gió.

-Vật này vốn không phải của ngươi.

Cuối cùng dưới đồng tro còn sót lại một vật cứng bằng nắm tay, sư già lấy vạt áo nâu lau sạch lớp tro than bám bên ngoài. Vật cứng có hình trái tim, trong suốt, sắc hổ phách ngả màu nghệ già, bên trong vẫn lên từng tia máu đỏ. Sư già ngậm ngùi, mân mê khối ngọc, rồi thì thầm:

-Vật này là của ngươi. Này tiểu khật khùng, ta hiểu mà, cỡ như ngươi làm sao siêu thoát nổi.

Bỗng trong mắt sư già hai giọt lệ lăn dài xuống gò má nhăn nheo như hai quả trám khô, những giọt nước mắt già nua, rất hiếm, tưởng đã cạn kiệt.

Công việc hoàn tất, sư già vẫn bịn rịn không muốn rời, mãi tới lúc mặt trời lên bằng hai con sào, sư già mới làm lui trở về. Tới chùa, vị sư ngâm ngập khối ngọc trong một tô rượu lớn.

-Này tiểu khật khùng, ta phá lệ đãi ngươi một chầu.

Sư già rót thêm một tô nữa, rồi ngửa cổ uống một hơi cạn sạch. Lãng đãng đâu đây, hình như trong khối ngọc, chợt vẳng tiếng sáo, tiếng ngâm:

Nàng như người ở chiêm bao

Ta như lạc tự thuở nào tới đây...

Lại thấy thấp thoáng bóng thuyền nan với gã lái đò gác chèo thổi sáo. Sư già thoáng rùng mình, bưng hiểu lời trần trối có vẻ không đầu, không đuôi, liền xốc lại manh áo rách, bước thấp, bước cao tới gõ cổng hoa viên.

-Trưởng lão, người hạ cố tới thăm, hẳn có điều chi bảo ban?

-Chẳng dám, chỉ mong làm tròn lời trần trối cuối cùng của một gã rất ngu.

-Xin nói rõ hơn.

-Di vật này phiền cụ trao lại cho lệnh tiểu thư, được chăng?

Lão viên ngoại xăm xoi khối ngọc có hình trái tim, có chiều hoang mang, lão khẽ gật đầu...

-Tiểu thư, khối ngọc đẹp quá.

Không có tiếng trả lời, My. Nương tay ôm khối ngọc, đôi mắt lạc thần tưởng chừng ngưng đọng trong cõi hư vô. Bỗng nhiên từ khóe mắt thâm quầng nhỏ xuống hai giọt lệ, lệ chảy dài trên gò má xương xương không tô điểm, trở thành nhợt nhạt. Hình như dòng lệ đã được nén lại kịp thời, hoặc đã chảy ngược vào trong, nên chỉ có hai giọt long lanh nhỏ đúng vào khối ngọc, những vằn máu trong

khói ngọc phút chốc đổ rục lên, và đâu đây lại văng vẳng tiếng sáo, tiếng ngâm:

Nàng như người ở chiêm bao

Ta như lạc tự thuở nào tới đây...

Và hình bóng Trương Chi thổi sáo trên chiếc thuyền nan lại dật dờ trong khói sóng, con thuyền lang thang trong cuộc hành trình không bao giờ cập bến.

-Tiểu thư, xin nén đau thương, u uất, coi chừng lại ngã bệnh.

Vẫn không có tiếng trả lời.

-Đã mười ngày qua cô không nói một câu, em làm sao trình lại lão gia.

-Ngọc nhi.

-Cô đã chịu nói rồi sao? Cảm ơn Trời Phật.

-Em mau tìm cách mở khóa cho ta.

-Tiểu thư, phòng khuê ba lớp khóa, luật nhà rất nghiêm, dù muốn em cũng đành bất lực.

-Em không muốn giúp ta sao? Xưa nay ta đãi em không bạc.

-Tiểu thư muốn đi đâu?

-Ta đi tìm tiếng sáo.

-Người thổi sáo chẳng đã chết rồi sao?

-Dẫu tới nghìn năm, ta tin tiếng sáo vẫn còn đọng lại giữa dòng sông...

Không biết sức mạnh nào đã giúp đôi chân nhỏ nhắn thoăn thoắt chạy tới bờ sông.

-Ngọc nhi, em hãy đi thôi, số nữ trang này đủ giúp em về quê sống đời thanh bạch. Xin nhận của ta một lễ tạ ơn.

-Tiểu thư...

Bóng cô gái lẻ loi chèo thuyền lặn khuất trong lớp sương mờ. Gió sông lồng lộng, khó lắm mới gầy được lò trầm. Cô gái buông chèo, bỏ mặc thuyền trôi. Tiếng đàn chọt vang lên trên mặt nước cuối thu rất lạnh. Thoạt đầu âm thanh riu rít, đằm ám như tiếng lòng thiếu nữ đang xuân, từ lúc ngã xuống giọng trầm, khúc đàn như chất chứa cả một trời buồn, xót xa vời vợi.

Bên bờ sông một bóng già nua, còm cõi, chết lặng trong tiếng thở dài:

-Tiểu khật khùng ơi, sao ngươi không về đây thổi sáo hòa với tiếng đàn?

Bóng trắng âm u làm trời đất tưởng chừng sâu thêm. Trên dòng sông lạnh, con thuyền rất bé, đơn độc, bỗng bênh trôi dạt, lạc dần vào vũng dầy đặc sương mù, khói sóng, con thuyền chòng chành, chao đảo, quay tròn rồi bị cuốn hút xuống đáy sông sâu. Tiếng đàn sắc lạnh bật lên lần cuối rồi tắt lịm.

Bên sông lại có tiếng thở dài:

-Mô Phật! Này tiểu khật khùng, hồn ngươi liệu đã siêu thoát được chưa?...

- Gió sông trở lạnh, khách quan, mời vào trong cho ấm.

Khách không trả lời, lặng lẽ dăm chiêu, với tay rót đầy ly rượu nóng, trang trọng rải xuống lòng sông một lần nữa, rồi lại rót đầy ly khác, che tay uống hết phần ba. Khách quay lại mỉm cười, khom lưng bước vào khoang thuyền nhỏ.

-Khách quan, chẳng hay người muốn nghe thêm khúc nào?

Khách xua tay:

-Thịnh tình xin tâm lãnh, cô nương cứ nghỉ tay.

-Hay là ngón đàn còn vụng, làm khách rác tai?

-Khúc đàn tuyệt diệu, chỉ nên nghe một lần, đã nghe một lần , không còn muốn nghe khúc khác.

Khách nâng chén, che tay uống cạn phần còn lại, rồi gục xuống bàn. Đưa tay vén lại lọn tóc rối, cô gái thu mình, ôm đàn xiết chặt vào lòng, nhìn khách băng khuâng.

Chừng cạn một tuần trà, khách ngừng lên, sửa lại sống áo:

-Một đêm được hưởng thú thanh cao sông nước, lòng chợt nhớ tới Bạch Lạc Thiên, nên có mấy vần cảm tác Tỳ bà hành. Lời quê thô thiển, cô nương đừng cười. Giọng ngâm khàn đục khói thuốc với tuổi đời, tuy không hay mà vẫn khiến lòng người xúc động:

Ta đi trong nắng hoàng hôn tươi,

Em về son phấn nhạt môi cười.

Bèo mây vát vường phồn hoa lạnh

Còn một đêm này xin trót vui.

Trong cánh tay ta trời lãnh cung,

Dư hương phong kín vị phi tần.

Tháng năm em có buồn lên mắt,

Tóc xõa cho đêm dài nhớ nhung

Trăng cũ Tâm Dương, bến nào đây?

Hồn ta ý nhạc chớm vừa say.

Giao tình có động hồn thương nữ?

Lệ nhỏ cho buồn đọng ngón tay.

Áo xanh ta là Tư Mã xưa

Mà duyên bè nước cũng ơ hò.

Lòng ta một thoáng Trường Giang sóng,

Gió nổi không chờ phút tiễn đưa.

Lúc ấy phương đông trời bắt đầu hừng sáng, khách vén áo đứng dậy.

-Mặt trời lên không phải là lúc ngâm thơ. Cô nương! Xin hẹn ngày tái ngộ.

Người kỹ nữ cúi đầu, ngấp ngừng, giọng nhẹ như gió thoảng:

-Ở tận đáy lòng, người kỹ nữ không bao giờ dám nghĩ đến câu tái ngộ.

1996

VŨ LƯU XUÂN

MỤC LỤC

- tiếng đàn xưa - ngọc hiệp - trang 5 - 8.
- giấc mơ đã điệp - quân tấn - trang 9 - 11.
- chuyến xe ngựa trong sương mù - đào hữu thức - trang 12 – 19.
- thao thức khói hương – đỉnh đỉnh chiến – trang 20 – 25.
- giấc mơ khoi-ng màu – đoàn thị diễm thuyên – trang 26 – 37.
- ngáp phải ruồi – đỗ thị hồng vân – trang 38 – 45.
- tai nạn – võ tấn – trang 46 – 52.
- tiếng kêu của chim bồ câu – hồ chí bửu – trang 53 – 57.
- không có thật – mai văn – trang 58 – 61.
- nguyệt quế – nguyễn ngọc tuyết – trang 62 – 67.
- nửa vàng trắng nghiêng – từ kế tường – trang 68 – 74.
- mưa huế – hoàng thị bích nga – trang 75 – 81.
- chuyến xe đêm – lương văn chi – trang 82 – 89.
- tàn cuộc chơi – nguyễn văn sâm – trang 90 – 97.

- gió qua miệt tràm – nguyên thị tuyết mai – trang 98 – 103.
- mùa hạ buồn tênh – hoàng vũ đông sơn – trang 104 – 107.
- vàng trắng và những vì sao – lê quang trạng – trang 108 – 114.
- trăng vỡ – phạm thanh phúc – trang 115 – 120.
- mùa thu năm nay – nguyên thị dị – trang 121 – 129.
- lá ngoài khung cửa – nguyên mỹ nữ – trang 130 – 131.
- lưỡi gươm đâm máu – vũ anh tuấn – trang 132 – 135.
- chuyện cũ viết lại – triệu văn đời – trang 136 – 141.
- tiếng chim bìm bịp – trúc linh lan – trang 142 – 147.
- phía cuối con đường – lý thị minh châu – trang 148 – 153.
- hoa trà – từ vũ – trang 154 – 161.
- xóm trọ – văn thành lê – trang 162 – 167.
- phan thiết mùa trăng – mai thực – trang 168 – 173.
- thánh ca và quỉ – nguyên mai – trang 174 – 178.
- trương chi my nương – vũ lưu xuân – trang 179 – 200.
-

nguyệt san việt văn mới số 3
phát hành ngày 15 tháng 9 năm 2013
tủ sách việt văn mới newvietart xuất bản

chủ trương :

từ vũ - nguyễn mai

newvietart@gmail.com

biên tập : từ vũ & nguyễn thị di
bìa và trình bày : nữ họa sĩ emily carlier

204 trang - khổ 13,5 x 20 cm

trong chủ trương bảo vệ, củng cố và phát triển văn hoá truyền thống
việt nam tuyển tập việt văn mới được phổ biến miễn phí – người đọc có thể
ghi thu về máy vi tính hoặc ebook cá nhân của mình hay tự in ấn để lưu trữ .

.Tuyệt đối
không được phổ biến
với tính cách thương mại.



tủ sách việt văn mới

văn học nghệ thuật

việt văn mới

số 3 tháng 9 năm 2013

29 tuyển truyện

- . ngọc hiệp . quân tấn . đào hữu thức
- . đình đình chiến . đoàn thị diễm thuyên
- . đỗ thị hồng vân . võ tấn . hồ chí bữu
- . mai văn .nguyễn ngọc tuyết. từ kể tương
- . hoàng thị Bích Nga. lương văn chi . từ vũ
- . Nguyễn Văn Sâm . Nguyễn Thị Tuyết Mai
- . hoàng vũ đông sơn . Nguyễn Mai . phạm
- thanh phúc. Nguyễn Thị Dị . Nguyễn Mỹ Nữ
- . vũ anh tuấn . triệu văn đời . trúc linh lan
- . lý thị minh châu . văn thành lê . mai thực
- . lê quang trạng . vũ lưu xuân .

tủ sách việt văn mới 2013